

T R Í - Đ ỨC

TÔNG-THỢ

5

Dịch - giả : ĐOÀN - TRUNG - CÒN

TỨ THƠ

LUÂN - NGỮ

thuongmaitruongxua.vn

論



語

IN KỶ BẢ

PHẬT - HỌC THƠ - XÃ

ĐÃ XUẤT-BẢN

1. Sự tích Phật A-Di-Đà
2. 48 lời nguyện của Phật A-Di-Đà
3. A-Di-Đà kinh (in chung trong bộ Chư kinh tập yếu)
4. Kinh Tam-bảo (Di-Đà, Hồng-danh, Vu lan, Phổ môn, Kim-cang và Pháp-nghi Tịnh-độ).
5. Phật pháp vỡ lòng
6. Sách nấu đồ chay
7. Khuyên tu Tịnh-độ
8. Thành-Đạo
9. Học Phật Chánh-pháp
10. Quan Âm thị Kính
11. Nước Ấn-độ trước hồi Phật giảng
12. Quan Âm linh xâm
13. Tượng Phật A-Di-Đà
14. Tượng Phật Thích-Ca
15. Tượng Phật Bà Quan-Âm

Quý-vị muốn hiểu Phật-pháp chánh-thống, nên xem những kinh sách của Phật-học tông-thơ và Phật-học thơ-xã, xuất-bản tại 141 đường Đề-Thám Saigon.

TRÍ - ĐỨC

TÔNG-THƠ

5

Dịch-giá : ĐOÀN-TRUNG-CÒN

TỨ THƠ

LUÂN - NGŨ

thuongmaitruongxua.vn

論



語



ĐỨC KHÔNG - TỬ

thuongmaitruongxua.vn

論語卷一

LUẬN - NGŨ QUYỀN NHỨT

學而第一 HỌC NHI ĐỆ NHỨT

子曰 學而時習之不亦說乎
T ử viết: « Học nhi thì tập chi, bất diệc duyệt (1) hồ? »
1. 有朋自遠方來不亦樂乎
« Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ? »
人不知而不愠不亦君子乎
« Nhơn bất tri, nhi bất uẩn, bất diệc quân-tử hồ. »

有子曰 其為人孝弟而好犯上者鮮矣不好犯上而好作亂者未之有也君子務本本立而道生孝弟也者其為仁之本與
2. Hữu-tử viết: « Kỳ vi nhơn già, hiếu dễ, nhi háo phạm thượng giả, tiển hỹ. Bất háo phạm thượng, nhi háo tác loạn giả, vị chi hữu già. Quân-tử vụ bản; bản lập nhi đạo sanh. »
孝弟也者其為仁之本與
Hiếu dễ già già, kỳ vi nhơn (2) chi bốn dư. »

子曰 巧言令色鮮矣仁
3. Tử viết: « Xảo ngôn, lệnh sắc, tiển hỹ nhơn. »
曾子曰 吾日三省吾身為人謀而不忠乎與朋友交而不信乎
4. Tăng-tử viết: « Ngô, nhứt tam tỉnh ngô thân: Vi nhơn mưu, nhi bất trung hồ? Dữ bằng-hữu giao, nhi bất tín hồ? »
傳 不習乎
Truyền, bất tập hồ? »

(1) 說 Duyệt, tức悅

(2) 忠 人 nhơn (người) có lẽ đúng hơn.

SÁCH LUẬN - NGŨ

QUYỀN NHỨT

CHƯƠNG THỨ NHỨT: HỌC NHI

(Chương này có tất cả 16 tiết dưới đây)

Đ ỨC Khổng - tử nói rằng: « Kẻ học đạo-lý mà thường ngày hay luyện tập cho tinh - thông, nhuần nhã, há không lấy đó làm vui sao? »
« Nếu có những bằng - hữu ham mộ đạo - lý, nghe tiếng mình là người học cao đức lớn, chẳng ngại đường xa đến viếng mình, há không lấy đó làm vui sao? »

« Dầu mình là người có học - thức, có đức-hạnh, nhưng không mấy người biết mình, mình không vì chỗ đó mà buồn, giận, há không phải là bậc quân-tử sao? »

1. Ông Hữu-tử, học-trò cao-đệ của đức Khổng (1) có nói rằng: « Trong những người có nết hiếu (thảo với cha mẹ), ít ai ưa trái nghịch với bề trên. Đã không ưa trái nghịch với bề trên, lại thích gây ra những cuộc phản loạn, người như vậy, ta chưa từng thấy. Cho nên bậc quân-tử chuyên chú vào việc gốc. Cái gốc được vững tốt, tự-nhiên đạo-lý bắt từ đó mà sanh ra. Vậy làm người mà biết giữ gìn nết hiếu, nết dễ, tức là biết nắm lấy cái gốc đó. »

3. Đức Khổng-tử nói rằng: « Kẻ nào miệng nói lời hoa-mỹ; còn mặt mày thì trau chuốt, hình dạng thì kiêu cách, áo quần thì loè lẹt; kẻ ấy hẳn kém lòng nhơn. »

4. Ông Tăng - tử, học - trò cao - đệ của đức Khổng (2) nói rằng: « Hằng ngày, ta hay xét mình về ba điều này: »

1. — Làm việc gì cho ai, ta có hết lòng hay chẳng?
2. — Kết giao với bằng-hữu, ta có giữ tín thật hay chẳng?
3. — Đạo-lý do thầy truyền dạy, ta có học tập hay chẳng? »

(1) Hữu-tử: Ông họ Hữu tên Nhượng 若, vốn người 魯, dễ.

(2) Tăng-tử: Ông họ Tăng, tên Sâm 參, tự Tử-dư 子與, vốn người trung, tín, ham học đạo-lý.

子曰 道千乘之國 敬事而信
5. Tử viết: « Đáo thiên-thạng chi quốc, kính sự nhi tín,
節用而愛人 使民以時
tiết dụng nhi ái nhơn, sử dân dĩ thì. »

ooo

子曰 弟子入則孝 出則弟 謹而
6. Tử viết: « Đệ-tử nhập tắc hiếu, xuất tắc đệ; cẩn nhi
信 汎愛衆而親仁 行有餘力 則以
tín, phiếm ái chúng nhi thân nhơn. Hành hữu dư lực, tắc dĩ
學文
học văn. »

ooo

子夏曰 賢賢易色 事父母能
7. Tử-Hạ viết: « Hiền hiền dịch sắc, sự phụ mẫu năng
竭其力 事君能致其身 與朋友交言
kiệt kỳ lực, sự quân năng tri kỳ thân, dĩ bằng-hữu giao, ngôn
而有信 雖曰未學 吾必謂之學矣
nhi hữu tín, tuy viết vị học, ngô tất vị chi học hĩ. »

ooo

子曰 君子不重 則不威 學則不
8. Tử viết: « Quân-tử bất trọng, tắc bất oai, học tắc bất
固 主忠信 無友不如己者 過則勿
cố. Chủ trung tín. Vô hữu bất như kỷ giả. Quá tắc vật
憚 改
đán cải. »

ooo

5. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bực quốc-trưởng cai-trị một nước chư-hầu có một ngàn cỗ xe để phòng việc chiến-tranh, nên giữ năm điều này:

1. — Làm việc chi đầu lớn đầu nhỏ, cũng phải thận trọng.
2. — Nói ra phải cho chắc thật, đừng thất lời hứa.
3. — Cửa cai dùng cho có tiết độ, đừng lãng phí.
4. — Thương yêu tất cả mọi người trong nước.
5. — Như khiến dân làm xấu thì phải tùy lúc, tránh những cơn cây, búa, cày, gặt. »

ooo

6. Đức Khổng-tử nói rằng: « Kê đệ-tử khi vào thì thảo với cha mẹ; khi ra thì kính anh chị và người lớn tuổi; làm việc chi thì phải cân thận và an nói chắc thật, thương tất cả mọi người, nhưng hay thân-cận với người nhân-đức. Làm bao nhiêu việc đó trước đã; nếu còn dư sức, hãy học qua văn-chương và lục-ngệ. »

(Tuy nhiên hãy giữ các nề: hiếu, đệ, cẩn, tín, thương mọi người, nên bực nhơn, sau sẽ học sáu khoa: lễ, nhạc, xạ (bắn), ngự (danh xe, cỡi ngựa), thư, số.)

ooo

7. Ông Tử-Hạ (1) nói rằng: « Người nào biết đối bụng báo oán ta làm bụng mộ người hiền, đem hết sức mình mà thờ cha mẹ, hiếu thân mình mà phụng-sự vị quốc-trưởng, giao-tiếp với bằng-hữu thì ăn nói thật tình, người như vậy, dầu ai nói rằng chưa học văn-chương đạo-lý, chớ tôi bảo rằng đã có học rồi đó. »

ooo

8. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bực quân-tử nếu chẳng tự trọng, nghĩa là chẳng trọng lấy lời nói, cử chỉ và việc làm của mình, thì chẳng được oai-nghiêm, người-ta không kính nể, rồi ta sự học-văn của mình chẳng được kiên-cố. Phải lấy sự trung-thành, tín-thật làm chủ-dịch. Chẳng nên làm bạn với những kẻ chẳng như mình, tức là phải chọn bằng-hữu trong những người có học-thức, có đạo-đức, đồng tâm đồng chí với mình. Nếu mình có lỗi, phải có gan dạ mà cải hối. »

ooo

Tử-Hạ: Học-trù cao-dộ của đức Khổng, họ Bối 卜, an Thương 商.

曾子曰慎終追遠民德歸
9. Tăng-tử viết: «Thận chung, truy viễn, dân đức qui
厚矣
hậu hỹ.»

ooo

子貢問於子貢曰夫子至於是邦
10. Tử-Cầm vấn ư Tử-Cống viết: «Phu-tử chí ư thị bang
也必問其政求之與抑與之與
giã, tất vấn kỳ chính. Cầu chi dư? Ưc dư chi dư?

子貢曰夫子溫良恭儉讓
Tử-Cống viết: «Phu-tử ôn, lương, cung, kiêm, nhượng
以得之夫子之求之也其諸異乎人之
dĩ đắc chi. Phu-tử chi cầu chi giả, kỳ chư dị hồ nhơn chi
求之與
cầu chi dư.»

ooo

子曰父在觀其志父沒觀其行
11. Tử viết: «Phụ tại, quan kỳ chí. Phụ một, quan kỳ hạnh.
三年無改於父之道可謂孝矣
Tam niên vô cải ư phụ chi đạo, khả vị hiếu hỹ.»

ooo

9. Ông Tăng-tử nói rằng: «Như người ở ngôi trên mà thận-
trọng cuộc tang-lễ đối với cha mẹ khi mãn phần, và lo tế-tự
tổ-tiên các đời trước, thì ở dưới, dân cảm-hóa cái đức dày của
mình mà quay về đạo hiếu.»

ooo

10. Ông Tử-Cầm (1) hỏi bạn học là ông Tử-Cống (2) rằng:
«Thầy ta đi châu lưu, đến nước nào cũng được dự nghe
việc chính-trị. Đó là tại thầy ta cầu nghe phải chăng? Hay
là tự nhà cầm quyền mấy nước ấy thỉnh thầy ta đến để nghe?»

Ông Tử-Cống đáp rằng: «Thầy ta có đủ năm đức này:
ôn hòa, lương thiện, cung kính, kiêm ước, khiêm nhượng. Nhờ
vậy mà được nghe bàn luận việc chính-trị của mỗi nước. Thầy
ta chỉ cậy có năm đức ấy mà thôi, cho nên chỗ cầu của thầy
ta có khác hơn chỗ cầu của người.»

ooo

11. Về nét hiếu của kẻ làm con, đức Khổng-tử giảng
rằng: «Trong khi cha mình còn sanh tiền, mình nên xem xét
chí-hướng, ý-tư của cha mình; như tốt lành, chính đáng thì
mình bắt chước theo. Khi cha mình khoản đi rồi, mình nên
quan sát những việc làm của người; như phải thì mình làm
theo. Cha mình mất trong ba năm mà mình chẳng đổi đạo-
nghệ của cha, đó mới gọi là con có hiếu.»

(Thuở xưa, khi người cha còn sống, thì người con
chưa tự lập, cho nên đức Khổng khuyên kẻ làm con nên
xem xét chí-hướng của cha. Đến khi cha thác, người con
được trọn quyền hành-động, cho nên phải nhớ tới những
việc làm của cha. Nhưng cha thác trong ba năm, bấy giờ
người con đương để tang, cho nên chẳng có vui sướng gì
mà cải tạo, vì vậy nên được gọi là hiếu. Đó là đức Khổng
muốn chỉ về người cha lành. Đối với đạo-ngệ, hành-vi của
người cha lành, trọn đời người con chẳng cần đổi thay cũng
được. Chớ như cha chẳng ở theo đạo, thì con phải sửa đổi
việc nhà ngay, cần gì đợi mãn ba năm?)

ooo

(1) Tử-Cầm: Học-trò cao đệ của đức Khổng, họ Trần 陳 tên Cầm 亢

(2) Tử-Cống: Học-trò cao đệ của đức Khổng, họ Đoàn 端木 tên Tử 賜

有了曰 禮之用和為貴先王之
 12. Hữu-tử viết: « Lễ chi dụng, hòa vi quý. Tiên vương chi
 đạo, tư vi mỹ; tiểu đại do chi. Hữu sở bất hành: tri hòa
 而和 不以禮節之 亦不可行也
 nhi hòa, bất dĩ lễ tiết chi, diệc bất khả hành giã. »

ooo

有子曰 信近於美言可復也
 13. Hữu-tử viết: « Tín cận ư nghĩa, ngôn khả phục giã.
 恭近於禮遠恥辱也
 Cung cận ư lễ, viễn sỉ nhục giã.
 因不失其親亦可宗也
 Nhơn bất thất kỳ thân, diệc khả tông giã. »

ooo

子曰 君子食無求飽居無求安敏
 14. Tử viết: « Quân-tử thực vô cầu bão, cư vô cầu an, mẫn
 於事而慎於言就有道而正焉可謂
 ư sự, nhi thận ư ngôn, tự hữu đạo nhi chính yên; khả vi
 學也已
 học giã dĩ. »

ooo

12. Ông Hữu tử nói rằng: « Trong việc giữ lễ, có niềm hòa-
 khí là quý trọng. Đạo của những vị vua xưa rất tốt ở chỗ đó;
 từ những việc lớn cho chí những việc nhỏ, các ngài dùng niềm
 hòa-khí mà phổ-cập vào lễ. Nhưng có việc này chẳng nên làm:
 biết rằng hòa là quý, rồi trong mọi việc, cứ dùng lấy hòa, chớ
 chẳng dùng lễ mà kèm chế, như vậy là phóng-đăng xi-xóa
 quá. Đó là việc không nên làm. »

(Lễ cốt ở kính, nghiêm; nhưng quý ở điều hòa. Lễ chỉ
 kính mà không có hòa, thành ra nghiêm khắc, khô khan. Còn
 như giữ lễ mà chỉ có hòa thì hết nghiêm, làm sao mà
 thành lễ? Vậy thì hành lễ phải vừa nghiêm kính, vừa hòa
 hảo mới được.) ooo

13. Ông Hữu-tử nói rằng: « Nếu mình hứa với ai điều gì mà
 hợp nghĩa, thì mình nên làm theo lời hứa của mình.

Đối với người, mình giữ được sự cung-kính hợp lễ, thì
 mình tránh khỏi sự-xấu hổ, nhục nhã.

Như vậy lúc ban đầu, đối với cha mẹ bà con, mình chẳng
 mất lòng thân ái, thì về sau, mình có thể trở nên một chủ gia-
 đình xứng đáng vậy. »

(Trong tiết này, ông Hữu-tử khuyên ba điều: 1./ Không
 nên hứa càn, liệu việc phải lễ mới hứa, và khi đã chịu miệng
 thì phải làm theo. 2./ Muốn khỏi mang xấu, hãy ở cho hợp
 lễ. 3./ Nếu lúc nhỏ mình làm người con tốt, đến lớn mình
 sẽ làm người cha tốt. » ooo

14. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bực quân-tử có chí học đạo,
 miễn có ăn thì thôi, chẳng cầu lấy đồ mỹ vị cho sướng miệng;
 miễn có chỗ ở thì được, chẳng cầu nhà cửa cho trang-hoàng
 xuê lịch; làm việc chi cũng cần mẫn; nói lời gì cũng thận-
 trọng; người thường đến bực, có đạo-đức để học hỏi hầu có
 sửa mình. Đó mới đáng gọi là người ham học vậy. »

(Kể học đạo quân-tử cần giữ năm điều: 1./ Không trọng
 cái ăn; 2./ không cần chỗ ở; 3./ siêng học tập và làm việc;
 4./ gìn giữ lời nói; 5./ năng viếng bực thầy để học hỏi
 thêm. Nếu giữ năm việc ấy thì có thể tấn-hóa về học-thuật
 và đạo-đức.)

子貢曰 貧而無詒 富而無驕何
 15. Tử-Cống viết: « Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu, hà
 如
 như? »

子曰 可也 未苦 貧而樂 富而
 Tử viết: « Khả giả. Vị nhược bần nhi lạc, phú nhi
 好禮者也
 háo lễ giả. »

子曰 詩云 如切如磋 如
 Tử-Cống viết: « Thi vân: « Như thiết như tha, Như
 琢如磨 其斯之謂與
 trác như ma. » Kỳ tư chi vị dư? »

子曰 賜也 始可與言 詩已矣 告
 Tử viết: « Tứ giả, thủy khả dư ngôn Thi dĩ hĩ. Cáo
 諸 往而知來者
 chư vãng nhi tri lai giả. »

ooo

子曰 不患人之不己知 患不知
 16. Tử viết: « Bất hoạn nhơn chi bất kỷ tri, hoạn bất tri
 人也
 nhơn giả. »

15 Ông Tử-Cống hỏi đức Thánh rằng: « Như nghèo mà chẳng dua bợ, giàu mà chẳng kiêu cách, người như vậy hơn-phẩm thế nào? »

Đức Khổng-tử đáp rằng: « Như vậy là khá. Song chưa bằng người nghèo mà vui, người giàu mà ưa việc lễ nghĩa. »

Ông Tử-Cống bèn thưa rằng: « Trong Kinh Thi có nói: « Bực quân-tử như người thợ làm đồ ngà, cần phải cắt, phải cưa; như người thợ chuốt ngọc, cần phải giồi, phải mài. » Hai câu ấy trong kinh Thi có hợp với ý thầy nói ra chăng? » (1)

Đức Khổng-tử khen rằng: « Như trò Tứ (Tử-Cống) đây mới đáng nghe giảng kinh Thi. Là vì ta mới nói việc trước thì trò đã hiểu việc sau. »

(Ông Tử-Cống vốn nghèo, nhờ buôn bán mà trở nên giàu có, song ngán tình đời: nghèo hay bợ đỡ kẻ giàu: giàu hay khinh miệt kẻ nghèo. Chính ông thì biết tự-chủ, lúc nghèo không lèn cúi trước kẻ giàu, khi giàu không chể ngạo kẻ nghèo. Cho nên ông hỏi khéo đức Khổng. Nhưng đức Khổng vừa khen vừa dạy thêm cho ông với ý-tức này: nếu nghèo mà giữ tâm-ý yên vui, giàu mà biết làm việc xã-hội, thì quý hơn. Như đó, ông Tử-Cống tỉnh ngộ, mới thốt ra hai câu « Như thiết như tha, Như trác như ma » trong kinh Thi.)

ooo

16. Đức Khổng-tử nói rằng: « Chớ lo người chẳng biết mình: hãy lo mình chẳng biết người đó thôi. »

(Thường thường, người có chút ít tài-cán, đạo đức hay lo buồn vì chẳng có mấy người biết mình. Đức Khổng khuyên người học đạo không nên lấy sự ấy làm lo. Nhưng hãy lo rằng mình chưa biết phân-biệt kẻ tà, người chính mà thôi. Nếu biết như vậy, hẳn mình là người có trí-thức, có đạo-lý đó. Vả lại, trong tiết thứ nhứt chương này, có câu: Dầu mình là người có học-thức, có đức-hạnh, nhưng không mấy người biết mình, mình không vì chỗ đó mà buồn, giận, há không phải là bực quân-tử sao? »

(1) Hai câu thi trên đã có nhắc qua ở bài truyện thứ ba. trong sách Đại-học.

為政第二 VI CHÍNH ĐỆ NHỊ

子曰 為政以德譬如北辰居其所
1. Tử viết: «Vi chính dĩ đức, thì như Bắc-thần cư kỳ sở,
而眾星共之
nhì chúng tinh cùng chi.»

ooo

子曰 詩三百一言以蔽之曰思
2. Tử viết: «Thi tam bá, nhất ngôn dĩ tễ chi, viết: «Tư
無邪
vô tà.»

ooo

子曰 道之以政齊之以刑民免
3. Tử viết: «Đạo chi dĩ chính, tề chi dĩ hình, dân miễn
而無恥道之以德齊之以禮有恥且格
nhì vô sỉ. Đạo chi dĩ đức, tề chi dĩ lễ, hữu sỉ thả cách.»

ooo

子曰 吾十有五而志于學
4. Tử viết: «Ngô thập hựu ngũ, nhi chí vu học;

CHƯƠNG THỨ NHÌ: VI CHÍNH

(Chương này có tất cả 24 tiết dưới đây)

1. Đức Khổng-tử nói rằng: «Như ai thì hành việc chính-trị, cầm quyền cai-trị nước - nhà mà biết đem cái đức mình bổ hóa ra, thì mọi người đều từng phục theo. Tỷ như ngôi sao Bắc-đẩu ở một chỗ, mà có mọi vì sao châu theo.»

ooo

2. Đức Khổng-tử nói rằng: «Toàn bộ Kinh Thi có ba trăm thiên, chỉ có một câu tóm hết ý-nghĩa, ấy là: Giữ tư-tưởng cho ngay thẳng.»

(Kinh Thi có tất cả 311 thiên, nhưng đức Khổng nói 300 thiên cho chẵn số. Trong kinh ấy luận đủ các việc thiện, ác; nhưng đại-ý khuyên người học đạo phải giữ tư-tưởng cho trung-chánh, đừng có cong vạy.)

ooo

3. Đức Khổng-tử nói rằng: «Nếu nhà cầm quyền chuyên dùng pháp-chế, cấm-lệnh mà dắt dẫn dân-chúng; chuyên dùng hình-phạt mà trị dân, thì dân sợ mà chẳng phạm phép đó thôi, chứ họ chẳng biết hổ người. Vậy muốn dắt dẫn dân-chúng, nhà cầm quyền phải dùng đức-hạnh; muốn trị dân, nhà cầm-quyền phải dùng lễ - tiết, thì chẳng những dân biết hổ người, họ lại còn cảm-hóa mà trở nên tốt lành.»

(Không nên lạm dụng luật-pháp mà ép dân phải theo; không nên ham dùng các sự hình-phạt mà trừng trị dân. Chế-độ khủng-bố chỉ tạo ra những mối thù hận, sợ sệt mà thôi. Tự nhà cầm quyền phải thi ân bố đức và đem đều đức-hạnh mà chỉ bảo dân; tự nhà cầm quyền phải giữ gìn lễ-nghi và đem đều lễ nghi mà giảng dạy dân. Tự-nhiên dân biết hổ thẹn, biết cảm mến mà theo về đường phải.)

ooo

4. Đức Khổng - tử hưởng thọ 73 tuổi (551 — 479 trước Dương-lịch). Về lúc cuối đời, ngài thuật lại theo thứ-tự các trình-độ học đạo và tu thân của ngài.

Đức Khổng-tử nói rằng:

1.) «Hồi mười lăm tuổi, ta đã để hết tâm-chí vào sự học.

三十而立四十而不惑五十而知天
 tam thập nhi lập; tứ thập nhi bất hoặc; ngũ thập nhi tri Thiên
 命六十而耳順七十而從心所欲
 Mạng: lục thập nhi nhĩ thuận: thất thập nhi tùng tâm sở dục.
 不踰矩
 bất du củ.»

ooo

孟懿子問孝子曰無違
 5. Mạnh - ý - Tử vấn hiếu, Tử viết: « vô vi. »
 樊遲御子告之曰孟孫問孝於
 Phàn-Trì ngự, Tử cáo chi viết: « Mạnh-tôn vấn hiếu ư
 我我對曰無違
 ngã; ngã đối viết: Vô vi. »
 樊遲曰何謂也
 Phàn-Trì viết: « Hà vị giả? »
 子曰生事之以禮死葬之以禮
 Tử viết: « Sanh, sự chi dĩ lễ; tử, táng chi dĩ lễ;
 祭之以禮
 tế chi dĩ lễ. »

ooo

孟武伯問孝子曰父母唯
 6. Mạnh - vũ - Bá vấn hiếu, Tử viết: « Phụ mẫu duy
 其疾之憂
 kỳ tật chi ưu. »

ooo

- 1.) Đến ba mươi tuổi, ta vững chí mà tấn lên đường đạo-đức.
- 3.) Được bốn mươi tuổi, tâm trí ta sáng suốt, hiểu rõ việc phải trái, đoạt được sự lý, chẳng còn nghi-hoặc.
- 4.) Qua năm mươi tuổi, ta biết Mạng Trời (tức là lẽ Đạo màu-nhiệm lưu-hành trong thiên-hạ).
- 5.) Đến sáu mươi tuổi, lời chỉ, tiếng chỉ lọt vào tai ta thì ta hiểu ngay, chẳng cần suy nghĩ lâu dài.
- 6.) Được bảy mươi tuổi, trong tâm ta dầu có muốn sự chi cũng chẳng hề sai phép. »

ooo

Ông Mạnh-ý Tử (1) hỏi đức Thánh về đạo hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng: « Làm con chớ nên trái ngược. »

Sau đó, ông Phàn-Trì (2) đánh xe đưa ngài đi, đức Khổng nói với Phàn-Trì rằng: « Mạnh-Tôn có hỏi ta về đạo hiếu. Ta đáp rằng: Làm con chớ nên trái ngược. »

Ông Phàn-Trì hỏi ngài rằng: « Như vậy nghĩa là gì? »
 Đức Khổng giải rằng: « Hiếu làm con, khi cha mẹ còn sống, phải phụng-sự cho có lễ; khi cha mẹ mãn phần, phải chôn cất cho có lễ; rồi những khi cúng tế, cũng phải giữ đủ lễ-phép nghiêm-trang. »

(Người biết giữ lễ kính, tức là không ăn ở trái ngược.)

ooo

6. Ông Mạnh-vũ Bá (3) hỏi đức Thánh về đạo hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng: « Làm cha mẹ chỉ lo sợ cho con mang bệnh-tật mà thôi. » (Cha mẹ yếu con chỉ cực, rất lo rầu nếu con vướng bệnh-tật. Vậy bốn - phần con phải khéo giữ gìn thân thể mình cho mạnh-khoẻ, hầu tránh nỗi đau khổ cho cha mẹ. Như vậy là hiếu đó.)

ooo

(1) Mạnh-ý-Tử là quan đại-phu nước Lỗ 魯, họ Trọng Tôn 仲孫, cũng kêu là Mạnh-tôn, tên thiệt Hà-kỵ 何忌. Ông Mạnh-ý Tử hay làm nhiều việc trái ngược, nên khi ông hỏi về đạo hiếu, đức Khổng đáp: Chớ nên trái ngược.

(2) Phàn-Trì: Học-trò cao-đệ của đức Khổng, họ Phàn, tên Tu 須.

(3) Mạnh-vũ-Bá: Con của Mạnh-ý-Tử, tên Trệ 蒧. Mạnh-vũ-Bá tánh cần dờ, không thận trọng lấy thân, cho nên khi ông hỏi về đạo hiếu, đức Khổng dạy nên gìn giữ thân mình đề khỏi làm buồn cha mẹ.

子游問孝子曰今之孝者是
 7. Tử - Du vấn hiếu, Tử viết : « Kim chi hiếu giả, thì
 謂能養至於犬馬皆能有養
 vị năng dưỡng. Chí ư khuyến mã, giai năng hữu dưỡng.
 不敬何以別乎
 Bất kính, hà dĩ biệt hồ? »

ooo

子夏問孝子曰色難有事弟
 8. Tử - Hạ vấn hiếu, Tử viết : « Sắc nan. Hữu sự, đệ
 子服其勞有酒食先生饌曾
 tử phục kỳ lao; hữu tửu, tự, tiên - sanh soạn, tăng thì
 以為孝乎
 dĩ vi hiếu hồ? »

ooo

子曰吾與回言終日不違
 9. Tử viết : « Ngô dữ Hồi ngôn chung nhật, bất vi,
 如愚退而省其私亦足以發回
 như ngu; thoái, nhi tỉnh kỳ tư, diệc túc dĩ phát. Hồi
 也不愚
 giả bất ngu. »

ooo

子曰視其所以觀其所由察其所
 10. Tử viết : « Thị kỳ sở dĩ, quan kỳ sở do, sát kỳ sở
 安人焉度哉人焉度哉
 an, nhơn yên sru tai? Nhơn yên sru tai? »

ooo

7. Ông Tử-Du (1) hỏi đức Thánh về đạo hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng : « Đời nay, hề thấy ai nuôi được cha mẹ thì người-ta khen là người có hiếu. Nhưng, những thú như chó, ngựa, thì người-ta cũng nuôi được vậy. Cho nên nuôi cha mẹ mà chẳng kính trọng thì có khác gì nuôi thú-vật đâu? »

ooo

8. Ông Tử-Hạ (2) hỏi đức Thánh về đạo hiếu. Đức Khổng-tử đáp rằng : « Làm con đối với cha mẹ lúc nào cũng tỏ vẻ hòa vui, giữ được như vậy mới khó, mới đáng gọi là hiếu. Chớ cha, anh có việc mà mình chịu khó giúp giùm, cùng là mình có đồ ngon với rượu bên thính cha, anh đến đãi; làm những việc, ấy há gọi là hiếu sao? »

ooo

9. Đức Khổng-tử nói rằng : « Trò Hồi ngồi nghe ta giảng đạo-lý cả ngày mà chẳng hỏi vặn ta đều chỉ cả, dường như là người ngu tối. Tới chừng trở ra về, ta xét nét - hạnh trò khi ở riêng, thấy rằng trò phát - minh ra đủ các điều ta đã dạy. Vậy trò Hồi chẳng phải là người ngu. »

(Ông Hồi là học-trò cao-đệ của đức Khổng, họ Nhan An, tự Tử-Uyển 子淵. Ông được đức Khổng yêu hơn hết và được khen là người có nhân-đức, có đạo - hạnh hơn hết trong hàng đệ-tử. Những điều mà đức Khổng dạy, ông hiểu hết, cho nên đâu có nghi ngờ mà phải hỏi đi hỏi lại. Và khi về nhà thì ông ăn-ở theo những điều chỉ bảo của đức Khổng. Cho nên ông được khen là thông-minh.)

ooo

10. Đức Khổng-tử nói rằng : « Mình hãy nhìn kỹ cách làm việc của người-ta, mình hãy xem xét coi vì có chi mà người-ta làm việc ấy, rồi mình quan-sát coi họ làm việc ấy mà có được yên-vui chăng. Nếu mình xét được ba điều đó thì họ làm

(1) Tử-Du : Học-trò cao đệ của đức Khổng, họ Ngôn 言, tên Yên 偃. Ông biết nuôi cha mẹ mà chẳng biết kính, cho nên đức Khổng giảng rằng nuôi cha mẹ mà biết kính trọng mới đáng gọi là hiếu. Nếu nuôi mà chẳng kính, có khác gì nuôi thú-vật?

(2) Tử-Hạ : Học-trò cao đệ của đức Khổng (đã có giải ở tương 7.) Ông hay phụ giúp và đãi đằng cha mẹ, nhưng hay tỏ sắc giận. Cho nên giảng về đạo hiếu, đức Khổng khuyên kẻ làm con nên hòa vui với cha mẹ.

- 子曰 温故而知新 可以爲師矣
11. Tử viết: « Ôn cố nhi tri tân, khả dĩ vi sư hĩ. »

ooo

- 子曰 君子不器
12. Tử viết: « Quân-tử bất khí. »

ooo

- 子貢問君子曰子先行其言
13. Tử-Cống vấn quân-tử. Tử viết: « Tiên hành kỳ ngôn,
而後從之
nhi hậu tòng chi. »

ooo



ÔNG TĂNG-TỬ

sao mà giấu cái chơn-tướng của họ với mình? Họ không thể giấu giếm cái tình-cảnh của họ với mình vậy. »

(Có gần gũi ai mà thấy công-việc của họ, trước hết mình nhìn kỹ coi họ làm giỏi hay dở, lành hay dữ. Như họ làm việc giỏi, việc lành, mình hãy xét coi vì duyên - cơ chi mà họ làm như vậy. Kế nữa, mình xem coi họ vì công-tâm mà làm, họ có thật an - vui mà làm chăng hay là họ làm một cách miễn cưỡng. Xét được như vậy, họ không giấu giếm điều chi với mình được hết).

ooo

11. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người nào ôn lại những điều đã học, do nơi đó mà biết thêm những điều mới, người ấy có thể làm thầy thiên-hạ đó. »

(Bực quân-tử khéo học-tập và suy xét cho nên biết nhiều hơn người thường: do việc cũ mà biết việc mới, so chuyện xưa mà biết chuyện nay và chuyện sẽ xảy ra sau này. Mấy chữ "ôn cố nhi tri tân" đã có chép ở chương 27 sách Trung-dụng.)

ooo

12. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bực quân-tử chẳng phải như món đồ khí-cụ. »

(Khí-cụ thì mỗi món chỉ có một chỗ dùng mà thôi: như chén ăn cơm thì không dùng về việc khác được, như cửa thì không dùng làm búa được. Người quân-tử sở học rộng và đức-hạnh nhiều, cho nên làm việc chi cũng được hết. »

ooo

13. Ông Tử-Cống hỏi đức Thánh phải làm thế nào mới đáng gọi là quân-tử. Đức Khổng-tử đáp rằng: « Mình muốn dạy người-ta điều gì, trước hết mình hãy làm điều đó đi. Rồi sau cứ theo đó mà dạy. Như vậy mới đáng gọi là quân-tử. »

(Đức Khổng-tử có ý dạy ông Tử-Cống rằng: Bực quân-tử trọng việc làm hơn lời nói. Mình quả trách người-ta về điều nào, trước hết mình chớ phạm điều ấy. Mình khuyên người-ta làm điều gì, trước hết mình phải làm cho xong điều đó. Như vậy mới đáng làm thầy người-ta.)

子曰 君子周而不比 小人比而不周
 14. Tử viết: « Quân-tử châu nhi bất tỷ; tiểu-nhơn tỷ nhi bất châu. »

ooo

子曰 學而不思則罔 思而不學則殆
 15. Tử viết: « Học nhi bất tư, tắc vông; tư nhi bất học, tắc đãi. »

ooo

子曰 攻乎異端 斯害也已
 16. Tử viết: « Công hồ dị-đoan, tư hại giả dĩ. »

ooo

子曰 由 誨女 知之乎 知之 為知
 17. Tử viết: « Do! hỡi nữ (1) tri chi hồ? Tri chi vi tri chi; bất tri vi bất tri. Thị tri giả. »

ooo

子張 學干 祿 子曰 多聞 闕
 18. Tử-Trương học can lộc. Tử viết: « Đa văn, khuyết
 疑 慎 言 其 餘 則 寡 尤
 nghi, thận ngôn kỳ dư, tắc quả vu. —

(1) Nữ Nhữ, cũng thường viết: 汝

14. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bực quân-tử xử được với tất cả mọi người, vì chẳng có lòng tư vị. Kẻ tiểu-nhơn vì tư vị, cho nên chẳng xử được với mọi người. »
 (Quân-tử trọng lẽ công; tiểu-nhơn lo việc tư. Cho nên làm việc đời thì quân-tử thành công, tiểu-nhơn thất bại.)

ooo

15. Đức Khổng-tử nói rằng: « Học mà chẳng chịu suy-nghĩ, thì chẳng được thông-minh. Suy-nghĩ mà chẳng chịu học, thì lòng dạ chẳng được yên-ổn. »
 (Đọc kinh thư hay nghe thầy dạy, rồi ra công suy xét, thì trí-thức mới sáng suốt, mở mang. Còn tự mình suy xét mà không có kinh thư làm chuẩn-đích, không có thầy chỉ dẫn thì tâm-trí lộn xộn, khó mà tấn lên đường đạo. Vậy kẻ đệ-tử cần phải học-tập và suy-xét; có đủ hai đức ấy, trí-huệ mới mở thông một cách vững vàng.)

ooo

16. Đức Khổng-tử nói rằng: « Chuyên tâm nghiên-cứu những học-thuyết hoang-đường, sự ấy có hại cho mình vậy. »
 (Nên chọn đạo-lý chọn chánh mà theo, đừng chăm học những thuyết dị-đoan. Nếu theo tà mà bỏ chánh, theo ngọn mà bỏ gốc, thì hại cho đức-hạnh của mình vậy.)

ooo

17. Đức Khổng-tử kêu chính tên của ông Tử-Lộ mà nói rằng: « Do! người muốn cho ta dạy cách hiểu biết thật chăng? Việc chi mình biết, nhận là biết; việc chi mình chẳng biết, nhận là chẳng biết. Như vậy mới là biết thật. »
 (Ông Tử-Lộ tánh háo cường đồng (xem chương 10 sách Trung-dụng) và hay miễn cưỡng, việc chưa biết cũng bảo là biết. Cho nên đức Khổng phải dạy mấy lời trên.)

ooo

18. Ông Tử-Trương trong khi đi học, có ý muốn làm quan hưởng lộc. Biết rõ mục-đích của ông, đức Khổng-tử dạy rằng: « Nên nghe cho nhiều. Những điều chi mình nghe chẳng tỏ, hãy còn hồ-nghi thì dẹp lại một bên, đừng có nói. Còn những điều chi mình nghe được minh-bạch, mình nên nói một cách dè dặt. Như vậy, ít có dịp mà người-ta quở trách mình. —

多見闕殆慎行其餘則寡悔言
Đa kiến, khuyết đãi, thận hạnh kỳ dư, tắc quả hối. Ngôn
寡尤行寡悔祿在其中矣
quả ưu, hạnh quả hối, lộc tại kỳ trung hỹ.»

ooo

哀公問曰何為則民服
19. Ai-công vấn viết: « Hà vi tắc dân phục? »

孔子對曰舉直錯諸枉則民
Khổng-tử đối viết: « Cử trực, thử chư uổng, tắc dân
服舉枉錯諸直則民不服
phục. Cử uổng, thử chư trực, tắc dân bất phục. »

ooo

季康子問使民敬忠以勸
20. Quý-Khương-tử vấn: « Sử dân kính trung dĩ khuyến,
如之何
như chi hà? »

子曰臨之以莊則敬孝慈則
Tử viết: « Lâm chi dĩ trang, tắc kính; hiếu từ, tắc
忠舉善而教不能則勸
trung; cử thiện nhi giáo bất năng, tắc khuyến »

ooo

Nên thấy cho nhiều. Nhưng đều chỉ mình thấy chẳng rõ, có thể nguy hại thì dẹp lại một bên, đừng có làm. Còn những điều chỉ mình xét chẳng có hại, mình nên làm một cách dè dặt. Như vậy, ít có dịp mà mình ăn năn. Nói mà ít bị quở, làm mà ít ăn năn, bỗng lộc tự - nhiên ở đó rồi. »

(Ông Tử-Trương là học-trò cao-đệ của đức Khổng, họ Chuyên - tôn 顏 孫, tên Sư 師. Đức Khổng dạy ông những lời trên, có ý khuyên rằng: người đi học muốn sau này ra làm quan, trước phải ăn cần học tập cho nghe nhiều thấy rộng, kẻ dè dặt về lời nói và việc làm. Biết mình học cao, ăn nói đúng đắn, làm việc đàng rành, nhà cầm quyền mới giao phó chức - vụ cho mình. Rồi nhờ khéo nói, khéo làm mà mình giữ nhiệm-vụ lâu dài, tức nhiên là được bổng lộc đó.)

ooo

19. Vua Ai-công nước Lỗ hỏi đức Thánh rằng: « Bực quốc-trưởng phải làm thế nào cho dân phục? »

Đức Khổng-tử đáp rằng: « Như bực quốc-trưởng cử dùng những bực chánh-trực, bỏ phế những kẻ cong-vạy, thì dân phục. Còn như cử dùng những kẻ cong-vạy, bỏ phế những bực chánh-trực, thì dân chẳng phục. »

Muốn được lòng dân, tức là muốn cai-trị cho bình yên, thanh - vượng, nhà cầm quyền nên tuyển chọn những người ngay thẳng và có đức - hạnh, và dẹp trừ những kẻ siểm-nịnh, tà khước.)

ooo

20. Ông Quý-Khương-tử (quan đại-phu nước Lỗ, họ Quý-tôn, tên Phi) hỏi đức Thánh rằng: « Muốn cho dân cung-kính mình, trung thành với mình và khuyên nhau làm lành, nhà cầm-quyền phải làm thế nào? »

Đức Khổng-tử đáp rằng: « Nhà cầm quyền khi đến với dân, nên giữ cốt cách cho nghiêm-trang, thì dân cung-kính. Đối với cha mẹ, nên hiếu thuận; đối với con em và mọi người, nên từ ái; thì dân sẽ trung thành với mình. Nên cử dùng những người tốt-lành, tài-cán; còn những kẻ yếu sức, nên giáo-hóa họ; thì dân khuyên nhau làm lành, vui theo điều lành. »

或謂孔子曰子奚不爲政
21. Hoặc vị Khổng-tử viết: «Tử hà bất vi chính?»

子曰書云孝乎惟孝友於兄
Tử viết: «Thơ văn hiếu hồ? «Duy hiếu, hữu ư huynh
弟施於有政是亦爲政奚其爲
đệ, thi ư hữu chính.» Thị diệc vi chính. Hà kỳ vi

爲政
vi chính?»

ooo

子曰人而無信不知其可也
22. Tử viết: «Nhơn nhi vô tín, bất tri kỳ khả giả. Đại
車無輓小車無軌其何以行之哉
xa vô nghệ, tiểu xa vô ngột, kỳ hà dĩ hành chi tại?»

ooo

子張問十世可知也
23. Tử-Trương vấn: «Thập thế khả tri giả?»

(Trong tiết này có ba điều. Điều thứ ba muốn tương với tiết 19 ở trên: Muốn cai-trị, cần phải chọn người tài đức song-sự với mình. Ất dân sẽ vừa lòng mà đưa nhau theo lòng. Còn điều thứ nhất và thứ nhì là: Nhà cầm quyền muốn cho người-ta kính mình, trước mình phải kính người-ta; — muốn cho người-ta theo mình, ủng hộ mình, trước mình phải thương cha mẹ, yêu mến dân và lo lắng cho dân.)

ooo

21. Có người hỏi đức Khổng-tử rằng: «Sao ngài không ra làm quan, làm việc chính-trị?»

Đức Thánh đáp rằng: «Kinh Thư có nói về nết hiếu, người có biết chăng? Kinh Thư nói rằng: «Duy kẻ nào hiếu với cha mẹ, thuận với anh em, mới thi-hành việc chính-trị từ nơi nhà mình.» Đó cũng là làm việc chính-trị rồi. Đợi chi tới làm quan mới làm việc chính-trị?»

(Tề gia và trị quốc đều đồng một lẽ. Người có học ứng lại cư xử với gia-đình mình phải đạo, lo chi chẳng được việc cai-trị? Độc-giã nên xem bài truyện thứ 9 trong sách Đại-học, giải nghĩa «trị quốc, tất tiên tề kỳ gia»)

ooo

22. Đức Khổng-tử nói rằng: «Người mà không tin-thật, ta không biết người ấy làm việc gì cho nên được. Ấy cũng như cỗ xe lớn là xe bò mà chẳng có cái nghệ (miếng cây chặn ngang để máng bò), cỗ xe nhỏ là xe ngựa mà chẳng có cái ngột (khúc cây chặn ngang để máng ngựa), thì xe làm sao mà đi cho được?»

(Con người ở đời, đối với mọi người trong xã-hội mà an nói chẳng thật, chẳng giữ lời hứa, làm mất lòng tin của người-ta thì không thể nào làm nên danh phận được. Ấy cũng như có xe mà chẳng có cây ngang để buộc bò, ngựa thì chúng-nó làm sao kéo xe đi được?)

ooo

23. Ông Tử-Trương hỏi rằng: «Có thể biết trước việc làm của các nhà vua trong mười triều-đại sắp tới chăng?»

子曰 殷 因 於 夏 禮 所 損 益 可 知 也
Tử viết : « Ân nhân ư Hạ lễ, sở tổn ích khả tri giả.

周 因 於 殷 禮 所 損 益 可 知 也 其 或 繼 周
Châu nhân ư Ân lễ, sở tổn ích khả tri giả. Kỳ hoặc kế Châu
者 雖 百 世 可 知 也
giả, tuy bá thế khả tri giả. »

ooo

子曰 非 其 鬼 而 祭 之 詭 也 見 義
24. Tử viết : « Phi kỳ quỷ nhi tế chi, siểm giả. Kiến nghĩa
不 爲 無 勇 也
bất vi, vô dũng giả. »



ĐỨC KHỔNG-TỬ

Đức Khổng-tử đáp rằng : « Nhà Ân nối nhà Hạ, nương theo lễ nhà Hạ, nhưng có thêm bớt ; những chỗ thêm bớt ấy, ta có thể dò theo Sử mà biết vậy. Nhà Châu nối nhà Ân, nương theo Lễ nhà Ân, nhưng có thêm bớt ; những chỗ thêm bớt ấy, ta có thể dò theo Sử mà biết vậy. »

Sau này, có triều - đại nào nối tiếp nhà Châu, cũng sẽ nương theo lễ nhà Châu, nhưng có thêm bớt. Suy theo đó, đầu trăm đời về sau, ta cũng biết trước được. »

(Trong tiết này có lẽ người-ta đặt ra, cho nên ta thấy cách đáp chẳng phù hợp với cách hỏi, mà cách đáp cũng vấp vướng, vụng về.)

ooo

24. Đức Khổng-tử nói rằng : « Không phải tổ-tiên mình mà mình cúng tế, đó là nịnh hót vậy. »

(Đến những kỳ lễ giỗ, nên cúng tổ-tiên. Không nên cúng những tà thần quỷ mỵ. Kẻ vái lạy quỷ-thần là kẻ bội đờ, cầu cạnh nhỏ nhặt.)

Đức Khổng-tử nói rằng : « Thấy việc nghĩa mà chẳng làm, ấy là người chẳng có khí dũng. »

(Thấy việc đáng làm để giúp người, thế mà không chịu ra tay, người như vậy là nhát gan, không đáng mặt quân-tử.)



論語卷二

LUẬN - NGŨ QUYỀN NHỊ

八 佾 第 三 BÁT - DẬT ĐỆ TAM

1. **K** HÔNG-tử vị Quý-thị: « Bát-dật vũ ư đình, thị
可忍也孰不可忍也
khả nhẫn giả, thực bất khả nhẫn giả? »

ooo

2. 三家者以雍徹子曰相維辟
Tam gia giả dĩ Ung triệt. Tử viết: « Tướng duy tích-
公天子穆穆奚取於三家之堂
công; Thiên-tử mục mục! » Hề thủ ư tam gia chi đường?»

ooo

SÁCH LUẬN - NGŨ

QUYỀN NHỊ

(Chương này có tất cả 26 tiết dưới đây)

1. **N** HƠN ông Quý-Khương-tử làm quan Đại-phu nước Lỗ là một nước chư-hầu lấy lễ bát-dật là lễ của bậc Thiên-tử mà tế tổ-tiên mình, đức Khổng-tử trách họ Quý rằng: « Người ấy dám dùng lễ bát-dật mà múa ở miếu-đình nhà mình, việc đó mà người nhàn tâm làm được, thì việc gì mà người chẳng nhàn tâm làm? »

(Bát-dật là tám hàng học-trò lễ. Đời xưa, chỉ có bậc Thiên-tử là quốc-trưởng toàn nước Trung-hoa mới có quyền dùng lễ bát-dật để múa cúng tổ-tiên (Tám hàng người múa, mỗi hàng tám người, bát-dật là 64 người) Vua chư-hầu là vua nhỏ, như vua nước Lỗ, thì có quyền dùng lục-dật. (6 hàng người múa, mỗi hàng 6 người, là 36 người). Quan đại-phu phải dùng tứ-dật (4 hàng, mỗi hàng 4 người, là 16 người múa) Quan-chức bậc dưới (quan sĩ) phải dùng nhị-dật (2 hàng, mỗi hàng hai người, là 4 người học-trò lễ) Quan đại-phu họ Quý chỉ được quyền dùng tứ-dật (16 người). Thế mà dùng bát-dật (64 người) để múa cúng tổ-tiên, thế là phạm lễ-chế. Cho nên đức Khổng trách vậy.)

ooo

2. Ba nhà quyền-thế làm quan đại-phu nước Lỗ là họ Mạnh-tôn, họ Thúc-tôn và họ Quý-tôn, khi tế ông bà ở nhà thờ xong, bèn tưng thi Ung để triệt đồ cúng. Từ nhà Châu về sau thì Ung là để tưng trong khi bậc Thiên-tử tế xong. Cho đến vua chư-hầu cũng chẳng có quyền dùng, huống chi bậc đại-phu? Cho nên đức Khổng-tử chế ba nhà đại-phu ấy. Ngài đọc lên hai câu đầu trong thi Ung: « Trọ tế chỉ có hàng tích-công tức là vua chư-hầu; Chủ tế là bậc Thiên-tử, phước-đức sâu rộng thay! » « Nay ba nhà ấy chẳng phải là ngôi Thiên-tử, cũng chẳng phải là bậc chư-hầu, vậy lấy danh-nghĩa gì mà dùng tưng thi Ung nơi miếu-đường? » ooo

子曰 人而不仁 如禮何 人而不
3. Tử viết : « Nhơn nhi bất nhân, như lễ hà ? Nhơn nhi bất
仁 如樂何
nhân, như nhạc hà ? »

ooo

林放問禮之本 子曰 大哉問禮
4. Lâm-Phong vấn lễ chi bản. Tử viết : « Đại tai vấn ! Lễ,
與其奢也寧儉 喪與其易也寧戚
dữ kỳ xa giã, ninh kiệm ; tang, dữ kỳ dị giã, ninh thích. »

ooo

子曰 夷狄之有君 不如諸夏之
5. Tử viết : « Di Địch chi hữu quân, bất như chư Hạ chi
亡也
vô (1) giã. »

ooo

季氏旅於泰山 子謂冉有曰 女
6. Quý-thị lữ ư Thái-sơn. Tử vị Nhiễm-Hữu viết : « Nhữ
弗能救與 對曰 不能 子曰
phát năng cứu dư ? » — Đối viết : « Bất năng. » — Tử viết:
嗚呼 曾謂泰山不如林放乎
« Ô hô ! tăng vị Thái-sơn bất như Lâm-Phong hồ ? »

ooo

(1) 亡 Vô, đồng với : 無

1. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người-ta mà chẳng có lòng nhân,
làm sao mà thi hành lễ - tiết ? Người-ta mà chẳng có lòng
nhân, làm sao mà dùng âm-nhạc ? »

(Lễ gốc ở kính, người bất nhân chẳng có niềm cung kính,
thì đâu có thể nào hành lễ cho nghiêm-trang. Nhạc chủ ở
hòa, người bất nhân chẳng có niềm hòa-khí, thì đâu có thể
nào thổi nhạc cho tinh-vi.)

ooo

4. Ông Lâm-Phong, người nước Lô hỏi về gốc lễ, Đức Khổng
khen rằng : « Người biết tìm gốc mà bỏ ngọn. Ý nghĩa câu hỏi
lý lớn thay ! Trong cuộc lễ vui, nếu xa-hoa thái quá, thì kiệm-
uớc còn hơn. Trong việc tang khó, nếu lòa loẹt thái quá, thì
lòng đau xót còn hơn. »

(Trong những dịp vui sướng, may mắn, người - ta hay
hay cuộc lễ với mọi sự xa-xỉ, ngỡ rằng có vẻ sang-trọng
mọi nơi là lễ. Nhưng gốc lễ ở tại nơi vừa phải, chớ xa-xỉ
túng chỗ bốn bên. Trong lúc tống táng, người - ta hay làm
cho lớn đám để lấy thể-diện, ngỡ rằng đó là đúng lễ.
Nhưng trong dịp này, gốc lễ ở tại lòng đau thương.)

ooo

5. Đức Khổng-tử than rằng : « Những đoàn tợ Nam Di Bắc
Địch ngoài cõi biên-thùy, họ còn có vua, chẳng như những dân-tộc
trong cõi Trung-quốc hiện nay chẳng có vua chúa chi cả ! »

(Đức Khổng-tử ở nhằm thời loạn, vua chư-hầu lấn quyền
Thiên-tử, quan đại-phu đoạt quyền vua chư-hầu, lại còn tiếm
tối quyền Thiên-tử (như những chuyện vượt lễ trong những
tiết 1, 2, 6 ở chương này). Cho nên đức Khổng buồn giận
mà thốt ra mấy lời trên.)

ooo

6. Họ Quý tể Lữ ở núi Thái-Sơn. Đức Khổng-tử hỏi ông
Nhiễm-Hữu rằng : « Nhà người không cảm được sự lạm quyền
ấy sao ? Ông Nhiễm-Hữu đáp : « Không được » Đức Khổng-
tử than rằng : « Ôi thôi ! một người tầm thường là Lâm-Phong
(tiết 4) còn biết gốc lễ, huống chi thần núi Thái-sơn lại chẳng
biết lễ mà đi hưởng sao ? »

子曰 君子無所爭 必也射乎 揖讓
7. Tử viết: « Quân-tử vô sở tranh; tất giả xạ hồ! Ấp nhượng

而升 下而飲 其爭也君子
nhì thắng; há nhi ẩm. Kỳ tranh giả quân-tử. »

ooo

子夏問曰 巧笑倩兮 美目盼
8. Tử-Hạ vấn viết: « Xảo tiếu thiên hề, mỹ mục miện

兮 素以爲絢兮 何謂也 子曰 繪
hề, tố dĩ vi huyến hề; » hà vị giả? » — Tử viết: « Hội

事後素 曰 禮後乎 子曰 起
sự hậu tố. » — Viết: « Lễ hậu hồ? » — Tử viết: « Khởi

予者 商也 始可與言 詩已矣
dư giả Thương giả. Thủy khả dư ngôn Thi dĩ bĩ. »

ooo

(Núi Thái-sơn ở ngoài cảnh-giải nước Lỗ. Thiên-tử có lễ phải vua chư-hầu thay mặt mình đến đó tế thần, ấy là lễ Lũ. Nay ông Quý-Khương-tử chỉ ở chức đại-phu mà vượt quyền đi tế. Cho nên đức Khổng hỏi để-tử mình là Nhiệm-Huyền, tên Cẩu, đương làm quan tế ở đình họ Quý: « Người có thể nào ngăn cản, đừng để cho họ Quý làm trái lễ chàng? » Nhơn ông Nhiệm-Huyền đáp: không được, đức Khổng mới than rằng: « Ôi! thần-minh ở núi Thái-sơn lẽ nào thua người Lâm-Phong sao? Người Lâm-Phong còn biết gốc lễ, huống chi thần-minh lại dám hưởng lễ-vật sai phép sao? »)

ooo

7. Đức Khổng-tử nói rằng: « Quân-tử không có tranh cạnh với ai hết. Có tranh chăng, chỉ ở cuộc bắn đua mà thôi. Trong dịp ấy, người-ta vãi nhau và nhường nhau mà lên thêm. Bắn xong thì đi xuống và uống rượu. Chỗ tranh của người quân-tử là như vậy đó. »

(Đức quân-tử không tranh đua vô lối, thường ôn-hòa và lễ-nhượng. Cho đến trong cuộc thi bắn, cũng vẫn giữ nét ôn-hòa và lễ-nhượng. Cách thi bắn của người đời xưa là như vậy: Nhiều người hội họp nhau lại, dưới sức điều khiển của một vị giám cuộc. Mỗi lần lên giàn thì ba người cùng lên, vãi chào nhau ba lần và nhường nhau mà lên, mà bắn. Ai bắn xong thì vãi chào một lần và đi xuống. Chừng mãn cuộc, những người bắn dở chào những người bắn hay ba lần, và đi trở lên giàn mà rót rượu, đứng mà uống để tỏ ra mình chịu phạt. Đó là lối tranh thanh-nhã của hàng quân-tử.)

ooo

8. Ông Tử-Hạ hỏi đức Khổng-tử rằng: « Kinh Thi có nói rằng: Miệng chúm chím cười xinh; cặp mắt đẹp để lóng lánh. Trên nền trắng, vẽ ra bức họa đủ màu. — Mấy câu ấy nghĩa gì? » Đức Khổng-tử đáp rằng: « Trước hãy có sẵn một nền trắng, rồi sau mới vẽ thành bức họa. » Ông Tử-Hạ hỏi tiếp rằng: « Thế thì làm người trước phải trung, tín, », rồi sau mới giữ lễ, phải chăng? » Đức Khổng-tử đáp rằng: « Trò Thương (tên ông Tử-Hạ) này phát khởi được ý ta. Vậy ta mới có thể đem ý-nghĩa Kinh Thi mà giảng dạy cho. »

子曰 夏禮吾能言之杞不足徵
9. Tử viết: « Hạ lễ, ngô năng ngôn chi, Kỳ bất túc trưng
也 殷禮吾能言之宋不足徵也 文
giã. Ân lễ, ngô năng ngôn chi, Tống bất túc trưng giã. Văn
獻 不足故也 足則吾能徵之矣
hiển (1) bất túc cổ giã. Túc tắc ngô năng trưng chi hỹ. »

°°°

子曰 禘自既灌而往者吾不欲
10. Tử viết: « Đễ, tự ký quán nhi vãng giã, ngô bất dục
觀之矣
quan chi hỹ. »

°°°

或問禘之說子曰 不知也 知
11. Hoặc vấn Đễ chi thuyết. Tử viết: « Bất tri giã Tri
其說者之於天下也 其如示諸斯乎
kỳ thuyết giã chi ư thiên - hạ giã, kỳ như thị chư tư hồ. »
指其掌
Chỉ kỳ chương.

°°°

(1) Văn : điền-tịch, Hiển : hiển-nhơn.

(Ông Tử-Hạ trích ý nghĩa mấy câu dưới đây trong kinh Thi mà hỏi đức Khổng-tử: « Người mà mĩn miệng cười hân-duyên; cặp mắt sáng suốt lông lánh, thì nên trang-sức cho đẹp thêm. Cũng như thế, nếu có một nền trắng thì mới có thể vẽ vờn cho rực rỡ. » Đức Khổng-tử nhấn thêm rằng: « Phải, muốn vẽ nên bức họa thì hãy sắm lấy một nền trắng. » Đó là ở theo phép của các hàng Vua thành thuở xưa. Các ngài đem lễ-tiết mà trang-sức cho những đức trung, tín, cũng như người thợ đem màu sắc mà tô điểm lên trên nền trắng vậy.)

°°°

9. Đức Khổng-tử nói rằng « Ta có thể giảng Lễ nhà Hạ. Nhưng dòng dõi nhà Hạ hiện nay làm vua chư - hầu nước Kỳ chẳng còn giữ Lễ ấy nữa, nên không có thể chứng chắc lời giảng của ta. Ta có thể giảng Lễ nhà Ân. Nhưng con cháu nhà Ân hiện nay làm vua chư - hầu nước Tống chẳng còn giữ Lễ ấy nữa, nên không có thể chứng chắc lời giảng của ta. Ấy vì văn-thơ và người hiền không còn nữa. Phải còn đủ thì ta lấy đó mà làm bằng-chứng. (Xem và so sánh với đoạn chót chương 28 trong sách Trung-dụng.)

°°°

10. Đức Khổng-tử nói rằng: « Trong cuộc tế Đễ, từ khi mới rót rượu cho tới những nghi - tiết sau, người-ta thi-hành một cách biêng nhất, bất kính. Vì vậy cho nên ta chẳng muốn trông thấy. »

(Ngày xưa, bậc Thiên-tử đến hạn năm năm thì làm một cuộc lễ lớn, tế vị thủy - tổ sáng lập triều - đại và tế ông thân-sinh của vị thủy-tổ ấy. Cuộc lễ ấy, kêu là Đễ. Vua nước Lỗ là vua chư-hầu đã tiếm quyền mà tế Đễ. (Khi khởi cuộc tế thì rót rượu thơm xuống đất mà thỉnh linh - hồn), thế mà từ khi rót rượu cho đến các chi-tiết khác, vua thi - hành một cách giải đãi, chẳng có lòng thành kính. Vì vậy nên đức Khổng chẳng muốn xem cuộc lễ ấy.)

°°°

11. Có người hỏi đức Khổng-tử về ý-nghĩa của việc tế Đễ. Ngài đáp rằng: « Ta không biết. Người nào biết ý - nghĩa của cuộc tế ấy, thì trị thiên-hạ cũng như coi cái này. » Ngài vừa nói vừa đưa bàn tay ra.

祭如在 祭神如神在 子曰 吾不
12. Tế như tại; tế thần như thần tại. Tử viết: « Ngộ bất

與祭如不祭
dự tế, như bất tế. »

ooo

王孫賈問曰 與其媚於奧 寧媚於
13. Vương-tôn-Giã vấn viết: « Dữ kỳ mỹ ư Áo, ninh mỹ ư

竈 何謂也 子曰 不然 獲罪於
Táo. » Hà vị giả? — Tử viết: « Bất nhiên. Hoạch tội ư

天 無所禱也
Thiên, vô sở đảo giả. »

ooo

(Ngài là người nước Lỗ, chẳng muốn nói rõ việc vua nước Lỗ tiếm quyền tế Đế, cho nên ngài đáp là chẳng biết. Còn người nào biết mà thi hành trúng cách, thì phải là hặc Thiên-tức, hặc ấy hiểu lẽ và trị yên thiên-hạ dễ dàng như nhìn bàn tay.)

ooo

12. Đức Khổng-tử khi cúng tế tổ-tiên thì rất mực cung-kính, dường như có tổ-tiên hiện lại. Khi ngài cúng tế thần-minh thì cũng rất mực cung-kính, dường như có thần-minh hiện lại. Ngài nói rằng: « Khi ta bận việc chẳng dự được cuộc tế, phải người thay mặt mình đi tế, thì ta ái ngại dường như chẳng có tế vậy. »

ooo

13. Ông Vương-tôn-Giã hỏi đức Khổng-tử rằng: « Tục-ngũ có câu: « Cúng vái Thần Áo, thà cúng vái ông Táo còn hơn. » Câu ấy ý-nghĩa thế nào? » Đức Khổng-tử đáp: « Chẳng phải vậy đâu. Kẻ mắc tội với Trời, dầu cầu đảo với vị thần nào, cũng chẳng khỏi. »

(Vương-tôn-Giã là quan đại-phu có quyền-thế ở nước Vệ. Đức Khổng-tử đến nước Vệ. Nghi rằng đức Khổng muốn làm quan ở nước Vệ, ông Vương-tôn-Giã có ý muốn cho đức Khổng cộng-tác với mình để mình tiến-cử cho, nhưng chẳng dám nói thẳng. Bèn mượn câu tục-ngũ trên, có ý nói rằng: « Khi cúng vái để cầu khẩn một việc gì, cầu với thần nhà trên (Áo) chẳng có hiệu-quả bằng vái ông Táo là thần nhà dưới. Tức như muốn làm quan, nên cầu với hặc đại-phu thì dễ hơn cầu với vua. » Biết ý Vương-tôn-Giã, đức Khổng phân-đối một cách khéo léo như vậy: « Kẻ mình-chánh không cầu cạnh với ai hết, dầu là thần Áo hay thần Táo. Vả lại trên hết là có Trời kia mà. Kẻ nào ăn ở thuận lẽ Trời thì Trời giáng phúc. Còn kẻ làm nghịch mạng Trời, ăn ở tà ác, dầu có cầu cạnh với vị thần nào, cũng chẳng khỏi mang họa. »

ooo

子曰 周 監 於 二 代 郁 郁 乎 文 哉
 14. Tử viết: « Châu giám ư nhị đại. Úc úc hồ văn tai!
 吾 從 周
 Ngô tùng Châu. »

ooo

子曰 入 太 廟 每 事 問 或 曰 孰 謂
 15. Tử nhập Thái-miếu, mỗi sự vấn. Hoặc viết: « Thục vị
 鄒 人 之 子 知 禮 乎 入 太 廟 每 事 問
 Trâu nhơn chi tử tri lễ hồ? Nhập Thái-miếu mỗi sự vấn. »

子曰 聞 之 曰 是 禮 也
 Tử văn chi viết: « Thị lễ giã. »

ooo

子曰 射 不 主 皮 爲 力 不 同 科 古
 16. Tử viết: « Xạ bất chủ bì, vi lực bất đồng khoa. Cổ
 之 道 也
 chi đạo giã. »

ooo

子貢 欲 去 告 朔 之 餼 羊 子曰 賜
 17. Tử-Cống dục khứ Cốc-sóc chi Khái dương. Tử viết: « Tứ
 也 爾 愛 其 羊 我 愛 其 體
 giã, nhĩ ái kỳ dương, ngã ái kỳ lễ. »

ooo

14. Đức Khổng-tử nói rằng: « Triều-đại nhà Châu soi xét theo hai triều-đại đã qua (nhà Hạ và nhà Thương) mà chế định Lễ-tiết. Nhờ vậy, Lễ-tiết trở nên rực-rỡ biết bao! Vậy ta theo Lễ-tiết nhà Châu. »

ooo

15. Đức Khổng-tử vào nhà Thái-miếu, thấy mỗi việc mỗi hỏi. Có người cười rằng: « Ai gọi con người ấp Trâu ấy là biết Lễ? Nếu biết Lễ sao lại mỗi việc mỗi hỏi? » Ngài nghe như vậy, nói rằng: « Chính ta hỏi mới học Lễ »

(Nhà Thái-miếu là đền thờ ông Châu-công, lập ra ở nước Lỗ. Vua Võ-vương, sau khi diệt Trụ nhà Thương, bèn lập ra nhà Châu, lên ngôi Thiên-tử, phong cho em là Châu-công làm vua nước Lỗ. Vậy Thái-miếu là đền thờ đầu tiên dựng ra ở nước Lỗ để kỷ-niệm công-đức ông Châu-công.)

Đức Khổng-tử sinh ra ở ấp Trâu nước Lỗ, con của quan đại-phu Thúc-lương-Ngột trấn nhậm ấp ấy, cho nên người-ta gọi ngài là « con của người ấp Trâu. »

ooo

16. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bắn giồi là bắn cho trúng cái đích ở trung-tâm, chớ chẳng cần bắn cho lủng tấm da; là vì sức mạnh của người-ta chẳng đồng bậc với nhau. Đó là phép bắn của người xưa đã định như vậy. »

Cách bắn là như vậy: Người-ta giăng ra một tấm bia. Ở giữa tấm bia, người-ta gắn một tấm da nhỏ kêu là hộc (tượng-trung cho chim hộc). Ai bắn cho trúng hộc là hay rồi, chớ chẳng đợi tới bắn suốt qua.)

ooo

17. Ông Tử-Cống, đệ-tử của đức Khổng, làm quan ở nước Lỗ, muốn bỏ lệ dâng con dê sống lên vua trong dịp lễ Cốc-sóc. Đức Khổng-tử kêu ngay tên thiết của ông Tử-Cống mà trách rằng: « Này Tứ! người thương con dê của người, chớ ta mến cuộc lễ. »

子曰 事君盡禮人以為誦也

18. Tử viết : « Sự quân tận lễ, nhơn dĩ vi siêm giã. »

〇〇

定公問 君使臣 臣事君 如之

19. Định-công vấn : « Quân sử thần, thần sự quân, như chi

何 孔子對曰 君使臣 以禮 臣事

君 以忠

quân dĩ trung. »

〇〇

子曰 聞 雖樂 而不淫 哀而

20. Tử viết : « Quan thư lạc nhi bất dâm, ai nhi

不傷

bất thương. »

〇〇

(Lễ Cốc-sóc là: Mỗi kỳ đầu tháng (sóc), vua chư-hầu dùng dê mà tế tổ-tiên tại miếu-đường để kính cáo (cốc) hành-vi của mình. Mỗi vị quan phải dâng lên một con dê cúng để vua tế. Ở nước Lỗ, từ vua Văn-công trở đi, nhà vua chẳng còn tế. Nhưng mỗi đầu tháng, các quan vẫn giữ lệ nạp dê. Ông Tử-Cống thấy rằng vua chẳng tế mà quan phải nạp dê thì vô-ích, vả lại tốn phí nữa, nên định bỏ lệ ấy. Đức Khổng-tử trách ông Tử-Cống về chỗ này: Tuy là vua chẳng tế Cốc-sóc, nhưng lệ nạp dê làm cho người-ta còn niệm-tưởng đến ngày lễ. Chỉ như bỏ lệ ấy thì cuộc lễ bị bỏ rơi trọn vẹn rồi đó. Ngài không tiếc dê, nhưng ngài trọng lễ.)

〇〇

18. Đức Khổng-tử nói rằng : « Làm quan đối với vị quốc-monarch mà giữ hết lễ thì người-ta lại bảo rằng mình nhàn hoi. »

(Thường thường kẻ làm quan thích hưởng bổng lộc mà làm việc một cách qua loa. Cho nên thấy ai làm hết bốn-phần thì họ ghét mà gièm chê là siêm my.)

〇〇

19. Vua Định-công nước Lỗ hỏi đức Khổng-tử rằng : « Vua khiến bầy-tôi, bầy-tôi thờ vua, phải thế nào ? » Đức Khổng đáp rằng : « Vua khiến bầy-tôi thì phải giữ lễ phép ; bầy-tôi thờ vua thì phải cho hết lòng. Đó là đạo quân thần. »

(Bực quốc-trưởng ở trên nếu muốn cho các quan và dân-chúng ở dưới đều thành thật với mình, hết lòng với mình, thì cần phải giữ bốn-phần mình, tức là nên ăn ở theo lễ và thi thố chính-sách nhân ái.)

20. Đức Khổng-tử nói rằng : « Tiết Quan-thư trong kinh Thi có chép : Khoái-lạc mà không dâm dật ; ai-cảm mà không bi-thương »

哀公問社於宰我。宰我对曰：夏后
 21. Ai-công vấn xã ư Tể-Ngã. Tể-Ngã đối viết : « Hạ Hậu
 氏以松殷人以柏周人以栗曰使民
 thị dĩ tùng, Ân nhơn dĩ bá, Châu nhơn dĩ lật, viết sử dân
 戰栗子聞之曰成事不說遂事
 chiến lật. » Tử văn chi, viết : « Thành sự bất thuyết, toại sự
 不諫既往不咎
 bất gián, ký vãng bất cữu. »

o°o

子曰管仲之器小哉或曰
 22. Tử viết : « Quản-Trọng chi khí tiểu tai! » — Hoặc viết :
 管仲儉乎曰管氏有三歸官
 « Quản-Trọng kiệm hồ? » — Viết : « Quản thị hữu Tam-qui; quan
 事不攝焉得儉然則管仲知
 sự bất nhiếp. Yền đắc kiệm? » — « Nhiên tắc Quản trọng tri
 禮乎曰邦君樹塞門管氏亦
 lễ hồ? » — Viết : « Bang-quân thọ tắc-môn. Quản thị diệc
 樹塞門邦君為
 thọ tắc-môn. Bang-quân vi

(Đó là hành quân - tử của vua Văn-vương. Khi ngài
 chưa được bà hậu-phi thì ngài xồn xang biết rứt, nhưng
 không đến nỗi bi thương chán ngán. Đến chừng ngài được
 hậu-vàng thì vui sướng tình cảm - sắt, chớ chẳng dám dặt
 vô độ ở chốn cấm-cung.)

o°o

21. Vua Ai-công nước Lỗ hỏi ông Tể-Ngã về cách thiết
 lập đàn xã. Ông Tể-Ngã đáp rằng : « Về triều - đại nhà Hạ,
 người-ta trồng cây tùng nơi đàn xã. Qua triều - đại nhà Ân,
 người-ta trồng cây bá. Đến triều - đại nhà Châu (triều - đại
 đương thời), người-ta trồng cây lật, ấy là cố ý làm cho dân
 thấy cây lật mà sanh sợ hãi (chiến-lật). » Đức Khổng-tử nghe
 được mấy lời ấy, trách rằng : « Việc đã thành rồi, chớ nói đi
 nói lại làm chi. Việc đã xong rồi, can gián cũng vô-ích. Chuyện
 đã qua rồi, không trách làm chi nữa. »

(Xã là cánh đất nơi ấy mấy vị Thiên-tử thời xưa tế
 thần Đất-Tây. Triều - đại nào thích cây gì thì trồng thứ cây
 ấy trên cánh đất ấy, và lại tùy thứ cây nào hợp đất mới
 trồng.)

Ông Tể-Ngã là đệ-tử của đức Khổng, họ Tể, tên Dư
 Tử, tự là Tể-Ngã. Vì lời nói của ông vung vè, trách nhà
 cấm - quyền đương thời thì - hành chính - sách khùng - bỏ dân,
 cho nên đức Khổng-tử có ý bỏ cữu vậy.)

o°o

22. Đức Khổng-tử chế ông Quản - Trọng là quan tế-tướng
 nước Tề rằng : « Người Quản - Trọng khí - lượng nhỏ nhit
 thay! » Có người hỏi đức Khổng rằng : « Hay là Quản-
 Trọng là người tiết kiệm? » Ngài đáp : « Họ Quản cất nên
 cánh dài to-tát và hoa-lệ kêu là Tam-qui; về việc quan thì
 không kiệm nhiếp, người khiến mỗi vị quan chỉ làm một
 việc thôi, thành ra tốn lương. Như vậy sao gọi là tiết kiệm
 được? » Khách nói rằng : « Ông Quản-Trọng tiêu xài lớn
 là ông biết lẽ chớ gì? » Đức Khổng-tử đáp rằng : « Vua
 chư-hầu dựng cái tắc-môn trước cung dâng cho kẻ qua đường
 chớng dòm thấy trong nhà. Họ Quản cũng dựng cái tắc-môn
 trước dinh mình. Vua chư-hầu có lẽ phản-điểm : tức là khi

兩 君 之 好 有 反 玷
 lương quân chi hảo, hữu phản - điếm.
 管氏亦有反玷 管氏而知禮孰不
 Quản-thị diệc hữu phản-điếm. Quản thị nhi tri lễ, thực bất
 知禮
 tri lễ? »

o°o

子語魯太師樂曰 樂其可知也
 23. Tử ngữ Lỗ Thái-sư nhạc viết: « Nhạc kỳ khả tri giả.
 始作翕如也 從之純如也 嘒如
 Thủy tác hập như giả; túng (1) chi thuần như giả, cảo như
 也 絳如也以成
 giả, dịch như giả, dĩ thành. »

o°o

儀封人請見曰 君子之至於
 24. Nghi phong-nhơn thỉnh kiến, viết: « Quân tử chi chí ư
 斯也 吾未嘗不得見也 從者見之
 tư giả, ngô vị thường bất đắc kiến giả. » Túng-giả kiến chi.
 出曰 二三子何患於喪乎 天下之
 Xuất viết: « Nhị tam tử hà hoạn ư tán hồ? Thiên - hạ chi
 無道也久矣 天將以夫子為木鐸
 vô đạo giả cửu hỹ. Thiên tương dĩ Phu-tử vi mộc-đặc. »

子謂韶 盡美矣 又盡善也 謂
 25. Tử vị: « Thiệu tận mỹ hỹ, hựu tận thiện giả. » Vị:
 武 盡美矣 未盡善也
 « Võ tận mỹ hỹ, vị tận thiện giả »

o°o

(1) 從 讀 là túng 嘒

vị vua chư-hầu nước này mời vị vua chư-hầu nước kia ^{hội} yến thì
 có dùng giá để úp chén (phản-điếm). Họ Quản cũng có lễ phản-
 điếm. Họ Quản mà biết lễ, thì ai chẳng biết lễ? »

o°o

23. Đức Khổng-tử nói chuyện nhạc với quan thái-sư (quan
 đầu nhạc-công) nước Lỗ rằng: « Phép tấu nhạc vốn không
 khó. Lúc mới khởi, nên cho các món nhạc trỗi lên, mọi tiếng
 đều hiệp tụ. Lúc mở rộng ra, cần cho các thứ tiếng đều thuận
 thực, tiếng nào phân minh theo tiếng ấy, rồi tiếng này liên
 tiếp với tiếng kia. Như vậy được là thành một bản nhạc. »

o°o

24. Đức Khổng-tử bỏ chức tướng-quốc nước Lỗ mà đi châu
 du. Đến nước Vệ, ngài và chư đệ-tử dừng chôn nơi ấp
 Nghi là ấp ném về cương-giới.

Quan trấn ấp Nghi xin vào yết-kiến ngài, nói rằng: « Mỗi
 khi có bực quan-tử đến xứ này, tôi đều được yết-kiến. »
 Nhưng đệ-tử theo hầu đức Khổng tên đưa quan trấn vào yết-
 kiến thay mình. Khi trở ra, người nói với các môn-đệ của
 ngài rằng: « Mấy ông há phải ưu sầu vì ngài mất chức quan
 sao? Trong thiên-hạ đã loạn lạc lâu rồi kia mà. Nhưng Trời
 sắp khiến đức Phu-tử đứng ra làm chuông cảnh-tỉnh (1) cho
 nhơn-dân. »

o°o

25. Đức Khổng-tử bàn về âm nhạc, nói rằng: « Thiệu là
 âm-nhạc của vua Thuần, hay tốt bực và lành cũng tốt bực. »
 Ngài lại nói rằng: « Võ là âm-nhạc của vua Võ, hay tốt bực,
 nhưng mà lành chưa tốt bực. »

(Nhạc Thiệu và nhạc Võ đều hay, nhưng nhạc
 Thiệu trọn lành, nhạc Võ chưa trọn lành.)

Ông Thuần là bực chí đức nên được vua Nghiêu gả
 con và truyền ngôi. Ông cai-trị một cách hoàn-toàn. Nhạc
 Thiệu của ông có chín hồi, kể công-đức trong chín khoảng
 đời của ông.

(1) Chuông cảnh tỉnh (mộc-đặc): Ấy là cái chuông đồng, quả lắc
 bằng cây, ngày xưa dùng để đánh hiệu vào học. Bực mộc-đặc là bực đi
 dụ hành giáo-hóa chúng dân, hoặc mở trường mà dạy đạo-lý cho đệ-tử.

子曰居上不寬為禮不敬臨
 26. Tử viết: «Cư thượng bất khoan, vi lễ bất kính, lâm
 喪不哀吾何以觀之哉
 tang bất ai, ngô hà dĩ quan chi tai?»



Ông Võ là bậc võ-sĩ, nhà anh-hùng, dẹp vua Trụ nhà
 Thương-Ấu mà lập ra nhà Chấn. Nhạc của ông có sáu hồi,
 kể những công-cán chinh-phạt của ông cho tới lúc yên trị.)

ooo

26. Đức Khổng-tử nói rằng: «Nhu ai ở ngôi trên mà chẳng
 có lượng khoan hồng, hành lễ mà chẳng tỏ vẻ cung kính,
 đương cơn tang - chế mà chẳng đau thương, người như vậy,
 mắt ta há nhìn họ sao?»

(Đối với ba hạng người để mắt hôn - tâm: 1. làm lớn
 mà hẹp hòi, 2. hành lễ mà chẳng kính, 3. đương khi tang-
 chế mà chẳng bi ai, — tức là ba hạng người thiếu nhơn-
 cách, thì đức Khổng-tử khi để mà chẳng muốn nhìn).

thuongmaitruongxua.vn



里 仁 第 四 LÝ NHÂN ĐỆ TỨ

子曰 里 仁 爲 美 擇 不 處 仁 焉
1. Tử viết: « Lý nhân vi mỹ; trạch bất xử nhân, yên
得 知
đắc trí? »

ooo

子曰 不 仁 者 不 可 以 久 處 約 不
2. Tử viết: « Bất - nhân giả bất khả dĩ cửu xử ước, bất
可 以 長 處 樂 仁 者 安 仁 知 者 利 仁
khả dĩ trường xử lạc. Nhân-giả an nhĩ, trí-giả lợi nhân. »

ooo

子曰 惟 仁 者 能 好 人 能 惡 人
3. Tử viết: « Duy nhân-giả năng hảo nhơn, năng ố nhơn. »

ooo

子曰 苟 志 於 仁 矣 無 惡 也
4. Tử viết: « Cầu chí ư nhân hĩ, vô ác giả. »

ooo

CHƯƠNG THỨ TƯ : LÝ NHÂN

(Chương này có tất cả 28 tiết ở đây)

1. Đức Khổng-tử nói rằng: « Xóm có nhân-hậu là xóm tốt. Người nào chọn chỗ ở mà chẳng ở xóm có nhân-hậu thì sao gọi là người trí cho được? »

(Xóm có 25 nhà kêu là lý. Người trí - đức nên chọn xóm có nhiều người nhân - đức mà ở, tức là ở gần người hiền. Như vậy, mình được yên ổn và dễ bề tu-học; và con em trong nhà mình sẽ cảm-hóa theo phong-tục tốt lành.)

ooo

2. Đức Khổng-tử nói rằng: « Kẻ bất-nhân chẳng có thể bền chịu với cảnh nghèo túng, chẳng có thể an-nhiên lâu dài trong cảnh khoái-lạc. Người nhân thì an vui với lòng nhân của mình, ở cảnh nào cũng vẫn yên ổn thảnh thơi; người trí thì biết lợi-dụng lòng nhân, tùy thời-cơ mà làm cho cái đức nhân-hậu của mình càng gia tăng. »

(Kẻ bất-nhân nếu nghèo khó thì sanh tâm làm bậy hại người, nếu giàu sang sung sướng thì lại phóng túng càng dữ. Kẻ ấy kém người nhân và người trí: người nhân vui chịu với mọi hoàn-cảnh, không để mất lòng nhân. Người trí thì biết chuyển biến, khéo thì hành theo đức nhân.)

ooo

3. Đức Khổng-tử nói rằng: « Duy có bậc nhân-tử mới biết thương người và ghét người một cách chánh đáng mà thôi. »

(Người nhân có trí sáng suốt, biết phân - biệt người trung-chánh với kẻ tà-ác. Bực ấy nếu ở ngôi trên thì yên lòng trang hiền-đức, mà ghét bỏ phàm ố ác-nhĩ.)

ooo

4. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người-ta nếu thật chuyên tâm làm nhân thì đâu có phạm đến tà-ác. »

(Cái tâm - ý mình, nếu mình có công tập luyện theo đức nhân, thì tự-nhiên nó hóa ra lành. Cái tâm - ý mình đã trở nên lành, thì nó không còn mong chuyện quấy; do đó, miệng chúng nói bậy, thân chẳng làm lếu.)

ooo

子曰 富與貴是人之所欲也 不
 5. Tử viết: « Phú dư quý, thị nhơn chi sở dục giả: bất
 以其道得之 不處也 貧與賤是人之
 dĩ kỳ đạo đắc chi, bất xử giả. Bào dư tiện, thị nhơn chi
 sở惡也 不以其道得之 不去也 君子
 sở ở giả; bất dĩ kỳ đạo đắc chi, bất khứ giả. Quân - tử
 去仁惡乎成名 君子無終食之
 khứ nhơn, ở hồ thành danh? Quân-tử vô chung thực chi
 間違仁 違次必於是 顛沛必於是
 gian vì nhơn. Tháo-thứ tất ư thị, diên bái tất ư thị. »

ooo

子曰 我未見好仁者 惡不仁者
 6. Tử viết: « Ngã vị kiến hảo nhơn giả, ở bất-nhơn giả.
 好仁者無以尚之 惡不仁者其為
 Hảo nhơn giả, vô dĩ thượng chi. Ở bất-nhơn giả, kỳ vì
 仁矣 不使不仁者加乎其身上 有能一
 nhơn hỹ, bất sử bất-nhơn giả gia hồ kỳ thân. Hữu năng nhứt
 日 用其力於仁矣乎 我未見力不足
 nhứt dụng kỳ lực ư nhơn hỹ hồ? Ngã vị kiến lực bất túc
 者 蓋有之矣 我未之見也
 giả. Cái hữu chi hỹ, ngã vị chi kiến giả. »

ooo

子曰 人之過也 各於其黨 觀
 7. Tử viết: « Nhơn chi quá giả, các ư kỳ đảng. Quan
 過斯知仁矣
 quá tư, tri nhơn hỹ. »

ooo

子曰 朝聞道 夕死可矣
 8. Tử viết: « Triều văn đạo, tịch tử khả hỹ. »

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Giàu với sang, ai lại chẳng
 muốn? Nhưng nếu chẳng phải đạo mà được giàu sang, thì
 người quân-tử chẳng thèm. Nghèo với hèn, ai lại chẳng ghét?
 Nhưng nếu chúng-nó đến với mình mà mình chẳng lỗi đạo,
 thì người quân-tử chẳng từ bỏ. Là vì nếu người quân-tử bỏ
 mất lòng nhân thì làm sao được gọi là quân-tử? Người quân-
 tử không bao giờ lìa bỏ đức nhân, dầu cho trong khoảng một
 bữa ăn! Người quân-tử không bao giờ ở sai đức nhân; dầu
 trong cơn vội vàng, trong lúc ngửa nghiêng, người cũng ở theo
 đức nhân. »

(Đáng gọi là quân-tử, người nào trọn đời ở theo đức
 nhân. Nếu thi hành những phương-pháp gian trá tàn ác để
 trở nên giàu có, sang trọng, người chẳng thèm. Nếu tránh
 khỏi cảnh nghèo khó, hèn hạ mà mang tiếng nhơ, người cũng
 chẳng thèm. Vì vậy nên mới đáng gọi là quân-tử. Cho đến
 trong khi ăn uống cũng chẳng để mất lòng nhân. Dầu trong
 lúc cấp rút, trong cơn loạn lạc, người cũng vẫn giữ đạo nhân.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Ta chưa thấy người nào thật
 tình yêu đức nhân và ghét đức bất-nhơn. Người thật yêu đức
 nhân thì không cho đức gì là hơn đức nhân được. Người thật
 ghét đức bất-nhơn, trong khi làm nhân, chẳng để cho đức
 bất-nhơn vướng vào mình. Có ai trọn ngày dùng hết sức mình
 mà làm nhân chẳng? Ta chưa thấy ai chẳng đủ sức mà làm
 nhân. Hoặc cũng có, nhưng mà chính mắt ta chưa thấy. »

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Mỗi người tùy theo đảng phái
 của mình mà phạm lỗi. Cho nên khi quan sát cái lỗi của mỗi
 người, mình có thể biết người ấy có lòng nhân hay không. »

(Con người-ta đại để có hai hạng: quân-tử và tiểu-
 nhơn. Người quân-tử thì quá thất về lòng nhân hậu; còn
 kẻ tiểu-nhơn thì quá thất về nỗi khắt bạc. Cho nên xem qua
 chỗ quá thất, mình biết người-ta thuộc về hạng quân-tử
 hoặc hạng tiểu-nhơn.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Buổi sáng nghe được đạo-lý.
 buổi chiều dầu chết cũng vui. »

ooo

子曰 士志於道而恥惡衣惡食者未
9. Tử viết : « Sĩ chí ư Đạo, nhi sỉ ác y, ác thực giả, vị
足與議也
túc dữ nghị giả. »

ooo

子曰 君子之於天下也無適也無
10. Tử viết : « Quân-tử chi ư thiên-hạ giả, vô thích giả, vô
莫也 義之與比
mịch giả, nghĩa chi dữ tỷ. »

ooo

子曰 君子懷德 小人懷土 君
11. Tử viết : « Quân-tử hoài đức, tiểu-nhơn hoài thổ. Quân-
子懷刑 小人懷惠
tử hoài hình, tiểu-nhơn hoài huệ. »

ooo

子曰 放於利而行多怨
12. Tử viết : « Phóng ư lợi nhi hành, đa oán. »

ooo

9. Đức Khổng tử nói rằng : « Kẻ sĩ chuyên tâm cầu Đạo, nhưng còn hổ thẹn vì nổi áo xấu, cơm thô thì chưa đáng nghe mình bàn luận Đạo-lý. »

Nhà triết-học, nhà đạo-đức chọn chánh vẫn trọng tinh thần hơn hình-thức, không phân biệt kẻ sang người hèn, không hổ vì mình thiếu ăn thiếu mặc. Còn với kẻ chuộng vật-chất, ham ăn ham mặc, chưa có lòng mến Đạo, thì mình giảng luận Đạo-lý cũng vô ích.)

ooo

10. Đức Khổng - tử nói rằng : « Bực quân-tử làm việc cho đời, không có việc gì mà người cố ý làm, không có việc gì mà người cố ý bỏ, hễ hạp nghĩa thì làm. »

Về chính - trị, bực quân-tử cầm quyền không thi hành chính-sách độc-tài : thích thì làm, không thích thì bỏ. Người nường theo lẽ phải, theo công-lý mà làm.)

ooo

11. Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực quân-tử mong cho đức hạnh mình càng ngày càng cao ; còn kẻ tiểu-nhơn mong cho có chỗ ăn chỗ ở cho sướng cái thân. Bực quân-tử tưởng nhớ đến pháp-luật đang gìn giữ ; còn kẻ tiểu-nhơn tưởng nhớ đến ơn-huệ để cậy nhờ. »

(Phẩm-cách của quân - tử và tiểu - nhơn có khác nhau : Quân-tử lo tu thân hành đạo ; tiểu-nhơn lo vinh thân phì gia. Quân-tử giữ theo phép nước ; tiểu - nhơn chẳng kể pháp-luật, rồi chạy đi cầu cạnh, xin xỏ.)

ooo

12. Đức Khổng-tử nói rằng : « Kẻ nào nường theo lợi mà thi-hành, ắt có nhiều người oán thù. »

(Bực quân - tử nên dùng hòa nhơn nghĩa và tài lợi. Nếu mình chỉ biết lợi ích cho mình, cho nhà mình, cứ lo vor vét, bóp chẹn, thì làm hại dân, họ sẽ oán hận mình và có thể hại mình.)

子曰能以禮讓爲國乎何有
13. Tử viết: « Năng dĩ lễ nhượng vi quốc hồ, hà hữu?

不能以禮讓爲國如禮何
Bất năng dĩ lễ nhượng vi quốc, như lễ hà. »

ooo

子曰不患無位患所以立
14. Tử viết: « Bất hoạn vô vị; hoạn sở dĩ lập.

不患莫己知求爲可知也
Bất hoạn mạc kỷ tri; cầu vi khả tri giả. »

ooo

子曰參乎吾道一以貫之
15. Tử viết: « Sâm hồ! ngô Đạo nhất dĩ quán chi. »

曾子曰唯子出門人問曰
Tăng-tử viết: « Dũy » — Tử xuất, môn-nhơn vấn viết:

何謂也 曾子曰夫子之道忠
« Hà vị giả? » — Tăng-tử viết: « Phu-tử chi Đạo: trung,

恕而已矣
thứ nhi dĩ hĩ. »

ooo

13. Đức Khổng-tử nói rằng: « Nhà cầm quyền nếu biết dùng lễ, nhượng trong cuộc cai-trị đất nước, thì cai-trị có khó gì? Còn như chẳng biết dùng lễ, nhượng trong cuộc cai-trị đất nước, thì làm sao mà có lễ cho được? »

(Lễ-đạo và khiêm-nhượng đã chẳng biết mà giữ, nói chi đến việc trị nước? Tự người bề trên không có lễ phép, thì người bề dưới há theo lễ phép sao? Như vậy trị nước sao yên?)

ooo

14. Đức Khổng-tử nói rằng: « Chớ lo mình không có chức vị; chỉ lo mình chẳng đủ tài đức để lãnh lấy chức vị mà thôi. Chớ lo người-ta chẳng biết mình; chỉ cầu cho mình trở nên giỏi giẩn và có đạo - hạnh đáng đáng cho người-ta biết vậy thôi. »

(Kể học đạo Thánh-hiền chớ nên buồn rầu vì mình chẳng được làm quan. Hãy lo cho có tài-cán, trí-huệ và đức-hạnh trước đã, đáng cho khi bực quốc-trưởng giao phó chức-vụ quan-trong cho mình, thì mình đủ sức mà đảm đương.

Dẫu mình có tài đức mà ít người biết, chớ có buồn. Mình cứ tinh-tấn mà tu học luôn, như vậy danh-tiếng mình càng ngày càng cao.)

ooo

15. Đức Khổng-tử kêu tên thiết của ông Tăng-tử mà nói rằng: « Sâm ơi! Đạo ta là do nơi một lễ mà suốt thông tất cả. » Ông Tăng-tử đáp: « Dạ. » — Khi đức Khổng ra rồi, chư môn-đệ của ngài bèn hỏi ông Tăng-tử rằng: « Thầy dạy như vậy là nghĩa gì? » Ông Tăng-tử đáp: « Đạo của Thầy chỉ gom vào hai cái đức trung và thứ mà thôi. »

(Trung: hết lòng hết dạ, thành tâm thật ý, Thứ: suy lòng ta ra lòng người; thương mình như thương người; việc gì mình không muốn, chớ gia vào người. — Đức Khổng đem phương-pháp tổng-quát mà truyền cho ông Tăng-tử, vì ông có bản-lãnh cao trội hơn các môn-đệ: muốn suốt thông tất cả, từ nhơn-tình thế-sự cho tới Thiên-lý, nên bắt một mối mà phân ra mãi cho đến cùng. Ông Tăng-tử lại đem ra phương-pháp tuần-tự mà chỉ cho các bạn: trước nên hết lòng hết dạ, thành tâm thật ý, — suy lòng ta ra lòng người. Được hai cái đức-tánh ấy rồi, mới có thể học phép nhất quán, tức là bắt từ một mối gần mà hiểu thấu các mối xa.)

ooo

子曰君子喻於義 小人喻於利
16. Tử viết: « Quân-tử dụ ư nghĩa; tiểu-nhơn dụ ư lợi. »

ooo

子曰 見賢思齊焉 見不賢而
17. Tử viết: « Kiến hiền, tư tề yên; kiến bất hiền, nhi
內自省也
nội tự tỉnh giả. »

ooo

子曰 事父母幾諫 見志不從
18. Tử viết: « Sự phụ mẫu cơ gián. Kiến chí bất tùng,
又敬不違勞而不怨
hựu kính, bất vi. Lao, nhi bất oán. »

ooo

子曰 父母在不遠遊 遊必有
19. Tử viết: « Phụ mẫu tại, bất viễn du; du, tất hữu
方
phương. »

ooo

16. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bực quân-tử tinh tường về việc nghĩa; kẻ tiểu-nhơn rành rẽ về việc lợi. »

(Cái tâm-thuật của người hiền-đức là thế này: Muốn làm việc chi, trước xem xét coi có hợp nghĩa, phải lẽ, rồi mới làm. Còn cái tâm-thuật của bọn độc ác, bọn con buôn là như vậy: Miễn có lợi thì làm, mặc dầu có hại người hại nước cũng chẳng kể.)

ooo

17. Đức Khổng-tử nói rằng: « Thấy ai hiền-đức, mình nên tự-tường để cố gắng cho bằng người. Thấy ai chẳng hiền, mình nên tự xét, đừng bắt chước theo họ. »

(Kẻ học Đạo nên biết phân-biệt người hiền với kẻ dữ: gần với ai mà thấy họ hiền lành từ tế, nên ăn ở như họ. Gặp ai làm hung làm dữ, nên xa lánh họ và tránh những hành-vi như vậy.)

ooo

18. Đức Khổng-tử nói rằng: « Làm con thờ cha mẹ, như thấy cha mẹ làm lỗi thì nên can gián một cách dịu ngọt. Như thấy ý tứ cha mẹ chẳng thuận theo lời khuyên của mình, thì mình vẫn một lòng cung kính và chẳng trái nghịch. Như cha mẹ giận mà khiến mình làm công việc cực khổ, chớ có đem dạ oán hờn. »

(Theo trên, đức Khổng khuyên người-ta nên thờ cha mẹ một cách sáng suốt. Không phải bất kỳ đều gì mà cha mẹ khiến đều vâng theo, gọi là có hiếu. Người có hiếu nên biết phân biệt những điều lành của cha mẹ mà tuân theo, những điều dữ của cha mẹ mà can gián.)

ooo

19. Đức Khổng-tử nói rằng: « Trong khi cha mẹ còn sanh tiền, phận làm con chớ có đi chơi xa. Như đi chơi đâu thì thưa trước cho cha mẹ biết để cha mẹ an tâm. »

(Làm cha mẹ, ai cũng lo cho con, sợ con phóng túng mà hư thân mất nết, hoặc sợ con theo bạn xấu mà làm chuyện phi pháp, mắc vòng tù tội. Cho nên đi chơi nhà ai thì nên cho cha mẹ biết trước, phòng khi giao du với kẻ chẳng xứng đáng thì cha mẹ khuyên can.)

ooo

子曰 父母之年不可不知也 一
20. Tử viết : « Phụ mẫu chi niên, bất khả bất tri già. Nhứt
則以喜 一 則以懼
tắc dĩ hỷ, nhứt tắc dĩ cụ. »

000

子曰 古者言之不出 恥躬之不
21. Tử viết : « Cổ giả ngôn chi bất xuất, sỉ cung chi bất
逮也
đãi già. »

000

子曰 以約失之者 鮮矣
22. Tử viết : « Dĩ ước thất chi giả, tiển hỹ. »

000

子曰 君子欲訥於言 而敏於行
23. Tử viết : « Quân-tử dục nột ư ngôn, nhi mẫn ư hạnh. »

000

子曰 德不孤 必有鄰
24. Tử viết : « Đức bất cô ; tất hữu lân. »

000

20. Đức Khổng-tử nói rằng : « Làm con phải biết tuổi của
cha mẹ mình. Nhớ biết như vậy, một là để vui mừng vì cha
mẹ được sống lâu, hai là để lo sợ cho cha mẹ già yếu. »

(Thế thường, người-ta hay nhớ tuổi của con mình, mà
hay quên tuổi của cha mẹ. Như vậy, sao đáng gọi là hiếu ?
Người có hiếu lúc nào cũng nên nhớ tuổi của cha mẹ, trước để
mừng cha mẹ được trường thọ, sau để dự phòng những sự
đau yếu, chẳng may có thể xảy đến cho song thân.)

000

21. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người xưa chẳng dám khinh
dễ lời nói, vì e chẳng theo kịp lời nói mà hổ người. »

(Ở bậc quân-tử, lời nói và việc làm xứng với nhau.
Người quân-tử chẳng dám khoe mình, chẳng dám hứa càn, vì
nếu hạnh mà chẳng kịp ngôn thì người lấy làm hổ thẹn.)

000

22. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người nào biết ước thúc lấy
mình, biết nương theo qui-cử mà làm việc, thì ít hay lắm
lạc, thất bại. »

(Người quân-tử hay cẩn thận, làm việc đúng phép, cho
nên ít có dịp mà người-ta chế trách. Còn kẻ tiến-nhơn thì
phóng túng bỏ phép luật, cho nên hay thất bại, thường bị thiên-
hạ khinh khi.)

000

23. Đức Khổng-tử nói : « Người quân-tử muốn cho lời nói
của mình thì ít oi, chậm lụt, mà công-việc của mình thì cần
mẫn, siêng năng. »

(Tức là người quân-tử không ưa những bài diễn-văn
dài dòng, đầy hứa hẹn ; người chỉ thích những sự hành-động
thiết thực mà thôi.)

000

24. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người có đức chẳng có lẻ
lói ; ít có những kẻ đồng tâm đồng chí gần gũi và ủng hộ
mình. »

(Những bậc có tài đức, chí-hướng chẳng hề bị bỏ rơi.
Thế nào cũng được những người trọng mộ, theo mình và

子游曰 事君數斯辱矣 朋友數
25. Tử-Du viết: « Sự quân sác, tư nhục hỹ; bằng-hữu sác,

斯疏矣
tư sơ hỹ. »



năng đỡ mình. Vậy con người - ta ở đời nên lo bồi bổ chí-
hướng, tu tập đạo-đức.)

ooo

25. Ông Tử-Du, đệ-tử của đức Khổng, có nói rằng: « Mình
làm quan, thấy bậc quốc - trưởng chẳng bồi quá, thế mà nay
can mai gián, làm cho bậc quốc - trưởng chán ghét, thì thân
mình phải bị nhục đó thôi. Mình làm bạn, thấy bằng - hữu
chẳng sửa nết, mà cứ khuyên lơn mãi, làm cho bằng - hữu
buồn giận, thì tình bè bạn phải xa. »

(Theo ông Tử - Du, nếu can mà người trên chẳng nghe
thì đừng nói nữa làm chi cho mang hại. Còn đối với bạn, liệu
họ chẳng đổi nết thì thôi, đừng nói nữa làm chi cho mất tình
bằng-hữu.)



論語卷三

LUẬN - NGŨ QUYỀN TAM

公冶長第五 CÔNG - DẢ - TRÀNG ĐỆ NGŨ

1. 子謂公冶長可妻也雖在
TỬ vị Công - Dả - Tràng : « Khả thể giã. Tuy tại
縲絏之中非其罪也以其子妻
luy-tiết chi trung, phi kỳ tội giã. » Dĩ kỳ tử thể
之 chi. »

子謂南容邦有道不廢邦無
TỬ vị Nam-Dung : « Bang hữu đạo, bất phế ; bang vô
道免於刑戮以其兄之子妻之
đạo, miễn ư hình lục. » Dĩ kỳ huynh chi tử thể chi.

°°°

子謂子賤君子哉若人魯無
2. TỬ vị Tử-Tiền : « Quân - tử tai nhược nhơn ! Lỗ vô
君子者斯焉取斯
quân-tử giả, tư yên thủ tư ? »

°°°

子貢問曰賜也何女子曰
3. TỬ - Cống vấn viết : « Tứ giã, hà như ? » — TỬ viết :
如器也曰何器也曰瑚
« Nhū (1) khí giã. » — Viết : « Hà khí giã ? » — Viết : « Hồ
連也
liên giã. »

°°°

(1) Chử Nữ 女 đọc Nhữ 汝

SÁCH LUẬN - NGŨ

QUYỀN BA

CHƯƠNG THỨ NĂM : CÔNG - DẢ - TRÀNG

(Chương này có tất cả 27 tiết dưới đây)

ĐỨC Khổng-tử nói về ông Công-dả-Tràng là học-trò cao-đệ của ngài rằng : « Nền gả con cho trò ấy. Tuy hiện nay trò bị giam nơi lao ngục, nhưng chính trò không có phạm tội. » Ngài đem con gái mà gả cho ông Công-dả-Tràng.

Đức Khổng-tử nói về ông Nam-Dung là một đệ-tử của ngài rằng : « Trong lúc nước-nhà yên trị, gã ấy vẫn được giữ chức quan ; tới khi nước - nhà loạn lạc, gã ấy nhờ cẩn thận về ngôn - hành mà tránh khỏi tai-họa : khỏi bị hành hạ và thác oan. » Ngài bèn đem cháu gái, con của người anh họ gả cho ông Nam-Dung.

(Ông Nam-Dung ở xứ Nam-Cung, tên Đạo 縌, cũng tên Quát (适), tự Tử-Dung, anh của ông Mạnh-ý-Tử làm quan Đại-phu nước Lỗ. (Xem chương thứ nhì (Vi chính), tiết 5.)

°°°

Đức Khổng-tử nói về ông Tử-Tiền, có khen rằng : « Người ấy quân-tử thay ! Ấy nhờ ở nước Lỗ có thầy hay bạn giỏi mà được như vậy. Chớ nếu nước Lỗ chẳng có những trang quân-tử, thì người lấy đâu mà được đức quân-tử ? »

(Ông Tử-Tiền cũng là đệ-tử của đức Khổng, họ Mật 密, tên Bất-Tì 不齊, tự Tử-Tiền. — Đức Khổng khen ông Tử-Tiền là người có chí-đức theo đạo Thánh-hiền, cũng khen qua các nhà đạo-đức trí-thức ở nước Lỗ.)

°°°

Ông Tử-Cống hỏi đức Khổng rằng : « Tứ tôi đây, như thế nào ? » Ngài đáp : « Người như món đồ. » Hỏi tiếp : « Đồ gì ? » Đáp : « Đồ hồ-liên. »

(Đức Khổng-tử thường nói rằng mỗi vị đệ-tử của ngài có một môn sở trường, tức cũng như một món đồ dùng vào một việc mà thôi. Ở đây, ngài nói rằng ông đệ-tử Tử-Cống

或曰 雖也 仁而不佞 子曰
4. Hoắc viết: « Ung già, nhân nhi bất nịnh. » Tử viết:

馬 用 佞 禦 人 以 口 給 屢 憎 於 人
« Yên dụng nịnh? Ngũ nhơn dĩ khẩu cấp, lữ tăng ư nhơn.
不 知 其 仁 馬 用 佞
Bất tri kỳ nhân; yên dụng nịnh? »

ooo

子 使 漆 雕 開 仕 對 曰 吾 斯 之 未 能
5. Tử sử Tắc-điều-Khai sĩ. Đối viết: « Ngô tư chi vị năng
信 子 說
tín. » Tử duyệt (1)

ooo

子 曰 道 不 行 乘 桴 浮 于 海 從
6. Tử viết: « Đạo bất hành. Thừa phù phù vu hải, tùng
我 者 其 由 與 子 路 聞 之 喜 子 曰 由 也
ngã già, kỳ Do dư? » Tử-Lộ văn chi hỷ. Tử viết: « Do già.
好 勇 過 我 無 所 取 材
hảo dũng quá ngã; vô sở thủ tài. »

ooo

(1) 說 讀 ra chữ: Duyệt 悅

cùng như món hồ-liên, tức là một thứ bõn quý để nơi nhà
Tông-miếu mà hực Thiên-tử đứng cơm để dâng cúng Tổ-
tiên trong dịp tế lễ. Ấy là ngài khen ông Túc-Cống có thể
làm chính-trị, lãnh chức đại-phu. Ông là người có tài cán
và có ngôn-ngữ văn-chương, tỷ như đồ hồ-liên chạm ngọc
để dâng cơm nơi nhà Tông-miếu.)

ooo

4. Có người nói với đức Khổng rằng: « Ung là người có
nhân, nhưng chẳng có tài biện luận. » Ngài đáp rằng: « Có
tài biện luận mà làm gì? Đối với người, nếu mình dùng tài
biện luận mà đàn áp họ thì họ oán ghét. Ta chẳng biết người
Ung có nhân hay chẳng, nhưng có tài biện luận mà làm gì? »

(Ung là đệ-tử của đức Khổng, họ Nhiễm 冉, tự
Trọng-Cung 仲弓. — Theo trên, ta thấy rằng đức Khổng
trọng lòng nhân-đức hơn tài biện luận.)

ooo

Đức Khổng từ khi ông Tắc-điều-Khai ra làm quan.
Ông từ rằng: « Tôi chưa tự tin ở đức mình. » Đức Khổng
lấy làm vui dạ.

(Ông Tắc-điều-Khai, tự là Tử Nhược 子若, là đệ-tử
của đức Khổng. — Người muốn ra làm chính-trị, trước phải
chỉnh lấy mình. Bởi xét rằng mình chưa có đủ tài đức để chỉnh
lấy mình, cho nên ông Tắc-điều-Khai chưa muốn lãnh việc
trị dân. Cho nên đức Khổng lấy làm vừa ý với lòng
thành cầu đạo của ông Tắc-điều-Khai vậy.)

ooo

6. Đức Khổng-tử than rằng: « Đạo ta, người-ta chẳng chịu
thi hành. Hay là ta bỏ hết mà đi, thả bè lênh đênh trên mặt
biển còn hơn? Theo ta, chỉ có một mình trò Do chớ gì? »
Ông Do, tự là Tử-Lộ tưởng thiết, lấy làm vui vẻ. Nhưng
đức Khổng bảo rằng: « Trò Do có tánh đông-cầm hơn ta,
nhưng tiếc rằng trò chẳng có trí phán đoán. »

(Bực quân-tử cần có đủ ba đức: nhân, trí, dũng. Đức
Khổng có đủ ba đức ấy. Còn ông Tử-Lộ chỉ được đức
dũng mà thôi.)

ooo

孟武伯問 子路 仁 乎 子曰
7. Mạnh-vô-Bá vấn : « Tử Lộ nhân hồ ? » — Tử viết
不知也 又問 子曰 由 也 千 室
« Bất tri già. » Hựu vấn. Tử viết : « Do già, thiên thặng
國 可使治其賦也 不知其仁也
quốc, khả sử trị kỳ phú già. Bất tri kỳ nhân già. » — « C
也何如 子曰 求 也 千 室 之 邑
già, hà như ? » — Tử viết : « Cầu già, thiên thất chi ấp, b
乘之家 可使爲之宰也 不知其仁也
thặng chi gia, khả sử vi chi tể già. Bất tri kỳ nhân già.
赤也何如 子曰 赤 也 束 帶
— « Xích già, hà như ? » — Tử viết : « Xích già, thụ
立於朝 可使與賓客言也 不知其仁
lập ư triều, khả sử dư tân khách ngôn già. Bất tri kỳ nhân
也
già. »

°°°

子謂子貢曰 女與回也孰愈
8. Tử vị Tử-Cống viết : « Nhữ dư Hồi già, thực dư ? » —
對曰 賜也何敢望回 回也聞一
Đối viết : « Tứ già, hà cảm vọng Hồi ? Hồi già, văn như
以知十 賜也聞一以知二 子曰 弗
dĩ tri thập. Tứ già, văn nhưt dĩ tri nhị. » Tử viết : « Ph
如也 吾與女弗如也
như già. Ngô dư như phát như già. »

°°°

7. Ông Mạnh-vô-Bá hỏi đức Khổng rằng : « Ông Tử-Lộ có phải là người nhân chăng ? » Ngài đáp : « Ta không biết. » Ông ấy lại hỏi nữa. Ngài đáp : « Trò Do (Tử-Lộ) có thể điều khiển quân-đội cho một nước chư-hầu có một ngàn cỗ binh-xa. Chớ ta chẳng biết trò ấy có nhân hay không. » Ông Mạnh-vô-Bá hỏi tiếp : « Ông Cầu như thế nào ? » Đức Khổng-tử đáp : « Trò Cầu (Nhiễm-Hữu) có thể làm quan Tể cho một ấp (tức là một thành-phố) có một ngàn nhà, hoặc làm quan Tể cho một bực đại-gia có một trăm cỗ binh-xa. Chớ ta chẳng biết trò ấy có nhân hay không. » — « Ông Xích như thế nào ? » Đức Khổng đáp : « Trò Xích (Tử-Hoa) có thể mặc lễ-phục, buộc đai mà đứng ở triều-đình tiếp chuyện với khách khứa. Chớ ta chẳng biết trò ấy có nhân hay không. » (Mạnh-vô-Bá là con quan đại-phu Mạnh-Ý-Tử ở nước Lỗ. Xem lại chương thứ nhì, tiết 6.) Ông muốn biết coi trong những học-trò cao-đề của đức Khổng như : Tử-Lộ, Nhiễm-Hữu, Tử-Hoa, ai có đức nhân. Đức Khổng không bảo-đảm nhân của ba vị ấy. Nhưng ngài chứng nhân cái biệt-tài của mỗi người : 1-. Ông Tử-Lộ là người đông-cảm, có sức mạnh và chẳng sợ chết, có thể cầm binh cho một nước chư-hầu khá lớn. 2-. Ông Nhiễm-Hữu có tài cai-trị, có thể cai quản một thành-phố hoặc giúp sức một bực khanh, đại-phu. 3. Ông Tử-Hoa có lễ-tiết, giỏi về ngoại-giao, có thể thay mặt vua mà tiếp rước khách khứa.—

Còn về đức nhân, trong hàng đệ-tử của đức Khổng, chỉ có ông Nhan-Hời được khen là người nhân mà thôi !)

°°°

Đức Khổng-tử kêu ông Tử-Cống, hỏi rằng : « Người với Hồi, ai hơn ? » Tử-Cống thưa rằng : « Tứ này sao dám sánh với hồi ? Hồi nghe được một, biết đến mười. Tứ này nghe được một, chỉ biết đến hai mà thôi. » Đức Khổng khen rằng : « Thật người chẳng bằng Hồi vậy. Ta cũng đồng ý mà nhận cho người chẳng bằng. »

(Trong hàng đệ-tử của đức Khổng, Nhan-Hời là người am hiểu học Đạo hơn hết.)

°°°

宰予晝寢子曰朽木不可雕也
 9. Tể-Dư trú tẩm. Tử viết: « Hủ mộc, bất khả điêu gi
 真土之勝不可朽也於予與何誅
 phần thổ chi tường, bất khả ô già. U-Dư dư hà tru? » T
 曰始吾於人也聽其言而信
 viết: « Thủy ngô ư nhơn già, thính kỳ ngôn nhi tín
 行今吾於人也聽其言而觀其行
 hạnh. Kim ngô ư nhơn già, thính kỳ ngôn nhi quan kỳ hạnh
 於予與改是
 U-Dư dư cải thị. » 〇〇〇

子曰吾未見剛者或對曰
 10. Tử viết: « Ngô vị kiến cương già. » Hoặc đối viết
 申張子曰張也愚焉得剛
 « Thân-Trành. » Tử viết: « Trành già dục, yên đắc cương »
 〇〇〇

子貢曰我不欲人之加諸我
 11. Tử-Cống viết: « Ngã bất dục nhơn chi gia chư ngã gi
 吾亦欲無加諸人子曰賜也
 ngô diệc dục vô gia chư nhơn. » Tử viết: « Tứ già, p
 爾所及也
 nhi sở cập già. » 〇〇〇

子貢曰夫子之文章可得
 12. Tử-Cống viết: « Phu-tử chi văn-chương, khả đắc n
 聞也夫子之言性與天道不可
 văn già. Phu-Tử chi ngôn tánh dữ Thiên-đạo, bất khả đ
 而聞也
 nhi văn già. » 〇〇〇

9. Ông Tể-Dư có tật ngủ ngày. Nhơn đó, đức Khổng-tử nói
 rằng: « Cây mộc không chạm khắc được; vách bằng đất bùn,
 không tô vẽ được. Ta còn trách người Dư mà làm gì? » Ngài
 tiếp rằng: « Khi trước, nghe người-ta nói, ta tin rằng nết-hạnh
 họ phù hợp với lời nói của họ. Ngày nay, nghe người-ta nói,
 ta phải quan-sát coi hành-động của họ có phù hợp với lời
 nói của họ chăng. Tại người Dư làm cho ta đổi ý-kiến vậy. »
 (Ông Tể-Dư tự Tể-Ngã, là đệ-tử đức Khổng (Xem lại
 quyển nhì, chương thứ ba, tiết 21) là người ít ham học Đạo
 mà ham ăn nói, hay khoe mình. Lại nữa, ông có tật ngủ ngày
 thì làm sao siêng cần cho được?) 〇〇

10. Đức Khổng-tử nói rằng: « Ta chưa thấy người nào có chí
 cương-quyết. » Có người đáp rằng: « Có Thân-Trành. » Ngài
 cãi rằng: « Trành là người tham dục, làm sao có chí cương-
 quyết được? »
 (Thân-Trành là đệ-tử của đức Khổng. — Người cương-
 quyết tức là người thẳng tình dục. Nếu để cho tình dục
 sai khiến mình, thì chí cương-quyết, nghị-lực phải tiêu ma.) 〇〇

11. Ông Tử-Cống nói rằng: « Việc gì mình không muốn người-
 ta gia cho mình, thì mình cũng không muốn gia cho người-ta. » Đức
 Khổng-tử kêu thiết tên của ông Tử-Cống mà nói rằng: « Này
 Tử! người chưa tới mức đó đâu. »
 (Người-ta thường có bụng ích-kỷ, chớ chẳng có lượng
 thứ: suy ta ra người. Dẫu có biết được cái lượng thứ ấy,
 nhưng tới chừng đối cảnh, cũng không thi hành được
 Ai thi hành được lượng thứ ấy mới hẳn là người có
 nhân, có nghĩa, hẳn là bậc quân-tử vậy.) 〇〇

12. Ông Tử-Cống nói rằng: « Văn-chương Thầy ta thì chúng-
 ta đều được nghe. Còn về bốn-tánh con người cùng Đạo Trời
 thì chúng-ta chẳng được nghe Thầy ta dạy. »
 (Đức Khổng-tử tùy theo trình độ đệ-tử mà giáo-hóa. Trước
 ngài dạy về văn-từ điển-tích cùng cách xử sự, tức là dạy
 khoa Hình-nhi-hạ. Sau ngài mới dạy về bốn-tánh và Thiên-
 〇〇

子路有聞未之能行唯恐有聞
13. Tử-Lộ hữu văn, vị chi năng hành, duy khủng hữu văn.

ooo

子貢問曰孔文子何以謂之文
14. Tử-Cống vấn viết: « Khổng-Văn-tử, hà dĩ vị chi Văn
也 子曰敏而好學不恥下問是以
giã? » Tử viết: « Mẫn nhi háo học, bất sỉ hạ vấn, thị dĩ
謂之文也
vị chi Văn dã »

ooo

子謂子產有君子之道四焉其行
15. Tử vị Tử-Sản hữu quân-tử chi đạo tứ yên; kỳ hành
己也恭其事上也敬其養民也惠
kỳ dã cung: kỳ sự thượng dã kính; kỳ dưỡng dân dã huệ;
其使民也義
kỳ sử dân dã nghĩa.

ooo

子曰晏平仲善與人交久
16. Tử viết: « Án-Bình-Trọng thiện dữ nhơn giao; cửu
而敬之
nhi kính chi. »

ooo

Đạo, tức là dạy khoa Hình-nhi-thượng. Số đệ-tử được truyền
đạo này rất kém.)

ooo

Ông Tử-Lộ nghe dạy đều chi mà tự mình chưa thi hành
thì chỉ sợ nghe đến đều khác mà làm không kịp.

(Ông Tử-Lộ là người cường-dũng và khảng khái. Hễ
nghe đức Khổng dạy đến gì thì ông lui về mà tu tập cho
đạt tâm. Chẳng thi hành được đều ấy rồi, ông mới đến viếng
Thầy mà thỉnh giáo thêm. Như vậy, sở học và sở hành đều
đi chung với nhau.)

ooo

Ông Tử-Cống hỏi đức Khổng-tử rằng: « Ông Khổng-Văn-
tử tại sao được tên thụy là Văn? » Ngài đáp rằng: « Ông
ấy là minh-mẫn mà lại háo học, không thẹn mà hỏi bậc dưới
mình, vì vậy nên được thụy-hiệu là Văn. »

(Quan đại-phu nước Vệ họ Khổng tên Ngũ 圉 tự là Trọng-
Thúc 仲叔 vốn là người sáng suốt lại ham học hỏi, vả lại hay
đi nhậm người khác cho hơn mình mà chẳng cho là thẹn.
Vì cảm công-dec ấy, cho nên khi ông qua đời, người-ta gọi
ông là Văn, tức Khổng-Văn-tử.)

ooo

Đức Khổng-tử khen ông Tử-Sản là người giữ đạo quân-
tử được bốn điều: 1- đối với người thì tự mình khiêm cung. 2-
thờ bậc quốc-trưởng thì một niềm kính trọng; 3- thường đem
ân-huệ mà thi thố cho dân; 4- và sai khiến dân một cách
phải lẽ.

(Ông Tử-Sản họ Công-tôn, 公孫 tên Kiêu 僂, tự là Tử-
Sản, làm quan đại-phu nước Trịnh.)

ooo

Đức Khổng-tử khen rằng: « Án-Bình-Trọng thật là người
khéo giao tiếp với bang-hữu. Mặc dù đã quen thân lâu ngày,
nhưng ông ấy vẫn giữ niềm cung kính. »

(Án-Bình-Trọng: Họ Án, tên Anh 嬰, tự Bình-Trọng,
làm quan đại-phu nước Tề. Ông ấy là người khéo giữ lễ:
trong chỗ anh em, dẫu quen biết lâu, cũng chẳng hề sơ sãng,
chính mẫn.)

ooo

子曰 哉文仲居蔡山節藻稅
17. Tử viết : « Tang-văn-Trọng cư thái, sơn tiết, tảo chuyết.
何如其知也
Hà như kỳ trí giã? »

ooo

子曰 張問曰 令尹子文三仕爲
18. Tử-Trương vấn viết : « Lệnh - doãn Tử - Văn tam sĩ vi
令尹無喜色 三已之無愠色 舊令
lệnh-doãn, vô hỷ sắc ; tam dĩ chi, vô uẩn sắc. Cựu lệnh-
尹之政 必以告新令尹 何如 子曰
doãn chi chính, tất dĩ cáo tân lệnh - doãn. Hà như? » Tử
曰 忠矣 曰 仁矣乎 曰 未
viết : « Trung hỹ. » — Viết : « Nhân hỹ hồ? » — Viết : « Chưa
知焉得仁
tri. Yên đắc nhân? »

崔子弑齊君 陳文子有馬十乘
« Thôi-tử thí Tề-quân, Trần-văn-Tử hữu mã thập thặng,
素而違之 至於他邦 則曰 猶吾大夫
khí nhi vi chi. Chí ư tha bang, tắc viết : Do ngô đại - phu
崔子也 違之 之一邦 則又曰 猶吾
Thôi-tử giã. Vi chi. Chi nhứt bang tắc hựu viết : Do ngô
大夫 崔子也 違之 何如 子曰 清
đại-phu Thôi-Tử giã. Vi chi. Hà như? » Tử viết : « Thanh
矣 曰 仁矣乎 曰 未知焉得
hỹ » — Viết : « Nhân hỹ hồ? » — Viết : « Vị tri. Yên đắc
仁
nhân? »

ooo

17. Đức Khổng - tử nói rằng : « Người Tang-văn-Trọng cắt
tiếng một ngôi nhà để nuôi một con rùa lớn ; quanh theo cột
nhà có chạm trở hình non thê núi ; trên tường nhà có vẽ
rong rêu. Như vậy, đáng gọi là người trí sao? »

(Tang-văn-Trọng : họ Tôn 孫, tên Thìn 辰, làm quan
đại-phu nước Lỗ. Người đương thời bảo rằng ông ấy là
người thông - minh trí - huệ. Nhưng đức Khổng - tử cho rằng
ông ấy là người dị-đoan, không hiểu lý sự. Mục của dùng
để chiếm quẻ cho biết việc họa phúc. Chớ chẳng phải mu
rùa có thể đem đến phúc lại cho mình. Thế mà ông Tang-
văn-Trọng kính cẩn dường như thờ rùa để cầu phúc. Thì
sao được gọi là người trí?)

ooo

18. Ông Tử - Trương, đệ-tử của đức Khổng thừa với ngài
rằng : « Ông Tử-Văn ba lần được bổ đi làm quan lệnh-doãn
(quan huyện) nước Vệ, nhưng không tỏ vẻ băn khoăn ; ba lần
bị phê, nhưng không lộ sắc buồn giận. Ông đem việc chính-
trị trong địa - hạt mình mà chỉ báo cho quan lệnh - doãn
mới. Người như vậy thế nào? » Đức Khổng - đáp : « Ấy là
người có lòng trung với nước đó. » — « Có thể gọi là nhân
chăng? » — « Ta không biết. Nhưng với lòng trung ấy, sao
được gọi là nhân? »

Ông Tử-Trương lại thưa rằng : « Thôi-Tử làm quan đại-
phu nước Tề, giết vua mình là Tề Trang-công. Ông Trần-
văn-Tử cũng làm quan nước Tề, có mười cỗ xe bốn ngựa,
nhưng thấy sự phản nghịch của Thôi-Tử, bèn bỏ sự phú
quí mà đi. Đến nước khác, ông bèn nói rằng « Quyền-thần
ở đây cũng chẳng khác nào quan đại-phu Thôi-Tử ở nước
ta. » Ông bèn bỏ đi. Đến một nước nữa, ông cũng nói :
« Quyền-thần ở đây cũng chẳng khác nào quan đại-phu Thôi-
Tử ở nước ta. » Ông lại bỏ đi. Thưa thầy! người như vậy
là thế nào? » Đức Khổng - đáp : « Ấy là người có đức thanh-
khiết. » — « Có thể gọi là nhân chăng? » — Ta chưa biết.
Nhưng, với đức thanh-khiết ấy, sao được gọi là nhân? »

季文子三思而後行 子聞之曰
19. Quí-Văn-tử tam tư nhi hậu hành. Tử văn chi, viết:

再斯可矣
« Tái, tư khả hĩ. »

°°°

子曰 寧武子邦有道則知 邦無
20. Tử viết: « Ninh-Vô-tử bang hữu đạo tắc trí; bang vô
道則愚 其知可及也 其愚不可及也
đạo tắc ngu. Kỳ trí khả cập giả; kỳ ngu bất khả cập giả. »

°°°

(Trong chương này, ở tiết bảy, đức Khổng đã chẳng nhận những đệ-tử cao minh của ngài như Tử-Lô, Nhiễm-Hữu, Tử-Hoa là nhân. Huống chi với cái đức trung của ông Tử-Văn, với cái đức thanh của ông Trần-Văn-tử mà ngài vội cho rằng hai ông ấy là nhân sao?)

°°°

19. Ông Quí-Văn-Tử hay suy đi nghĩ lại, tính tới xét lui nhiều lượt rồi mới chịu làm. Đức Khổng-tử nghe được điều ấy, bèn nói rằng: « Hai lượt là được rồi. »

(Ông Quí-Văn-tử tên Hành-Phụ 行父, làm quan đại-phu nước Lỗ. Trước khi làm việc chi, ông đắn đo cân nhắc một cách lâu lắc rồi mới làm. Đức Khổng-tử cho rằng người như vậy không quyết định. Theo ý ngài, có làm việc chi, mình nên suy nghĩ hai lần là được. Nếu xét nét nhiều quá thành ra dè-dặt, ngại-ngại mà hư hỏng công việc.)

°°°

20. Đức Khổng-tử khen rằng: « Khi trong nước yên ổn, ông Ninh-Vô-tử là người trí. Khi trong nước loạn lạc, ông biến thành người ngu. Chỗ trí của ông ấy, người-ta còn theo kịp. Chớ chỗ ngu của ông, không ai theo nổi. »

Ông Ninh-Vô-tử họ Ninh, tên Du 侏, làm quan đại-phu nước Vệ. Theo truyện Xuân-thu, ông thờ hai đời vua ở nước Vệ: Vua Văn-công và vua Thành-công. Vua Văn-công trị nước khéo léo, nơi nơi đều được an-ninh trật-tự, nên ông Vô-tử vẫn làm quan như thường. Cái chỗ trí đó thì ai làm cũng được. Đến đời vua Thành-công, vua cai-trị vụng về cho đến đổi mất ngôi. Bấy giờ ông Vô-tử tận tâm kiệt sức mà lo việc vua việc nước, chẳng ngại nguy nan mà đi vận-dộng. Đương thời, hạng trí-thức đều cho ông là ngu-muội. Việc người-ta chẳng dám làm, ông dám đương một cách khéo léo, bảo-tồn được thân-mình, mà lo tròn việc vua việc nước. Cái chỗ ngu của ông, thật không ai theo kịp!)

子在陳曰 歸與 歸與 吾黨之
 21. Tử tại Trần, viết: « Qui dư? Qui dư? Ngô đảng chi
 小子 汪 簡 斐 然 成 章 不知 所以
 tiểu-tử cuồng giản, phi nhiên thành chương, bất tri sở dĩ
 裁之
 tài chi. »

°°°

子曰 伯夷 叔齊 不念 舊惡 怨是
 22. Tử viết: « Bá - Di, Thúc - Tề bất niệm cựu ác, oán thị
 用 希
 dụng hy. »

°°°

子曰 孰謂微生高直 或乞醢
 23. Tử viết: « Thục vị Vi - sanh - Cao trực? Hoặc khát 醢
 焉 乞 請 其 鄰 而 與 之
 yên, khát chư kỳ lân nhi dư chi. »

°°°

子曰 巧言 令色 足恭 左丘明
 24. Tử viết: « Xảo ngôn, lệnh sắc, túc cung, Tả-khâu-Minh
 恥之 丘亦恥之 匿怨而友其人 左
 sỉ chi; Khâu diệc sỉ chi. Nặc oán nhi hữu kỳ nhơn, Tả-
 丘 明 恥 之 丘 亦 恥 之
 khâu-Minh sỉ chi; Khâu diệc sỉ chi. »

°°°

Đức Khổng - tử ở nước Trần, nói rằng: « Ta nên về
 chăng? Ta nên về chăng? Những hàng môn - sanh của ta ở
 nước Lỗ là những trang cuồng-sĩ, tức là những người có chí-
 (hi) cao; họ lại là những kẻ giản - lược, không cầu nề tiểu-
 (tử); lại nữa, họ là những người rõ-ràng có văn - thể. Nhưng
 họ chẳng biết sửa mình theo Đạo Trung-dung. »

(Đức Khổng đi khắp các nước mà truyền Đạo, nhưng
 thấy người-ta chẳng thực hành theo Đạo ngài, nên ngài chán
 mà định trở về nước Lỗ. Ở đó, tuy hàng môn-đệ của ngài
 chưa tấn tới mức Trung-dung, nhưng họ có chí cao-thượng,
 có tiết giản-lược, có hạnh nghiêm-trang, vậy ngài có thể kèm
 dạy họ được. Cho nên ngài quyết bỏ nước Trần mà trở về
 với môn-sanh mình.)

°°°

Đức Khổng-tử nói rằng: « Ông Bá-Di, ông Thúc-Tề
 không nhớ đến việc xấu đã qua của người ta, cho nên ít ai oán ghét

°°°

Đức Khổng-tử nói rằng: « Ai bảo Vi-sanh-Cao là người
 ngay thẳng? Có người hỏi anh ta mà xin giảm. Anh ta bèn
 chạy xin bên nhà láng - giềng đặng cho. »

(Vi-sanh-Cao là người nước Lỗ. Đức Khổng-tử chê cách làm
 như vậy, bảo rằng đó không phải là nét của người chánh-
 trực. Người-ta xin mình, có thì cho, chẳng có thì thôi. Cần
 gì phải bưng bợ bằng cách xin chỗ khác mà cho?)

°°°

Đức Khổng-tử nói rằng: « Trau chuốc lời nói, sửa dọn
 diện, cung kính thái quá, những cử-chỉ ấy, ông Tả-khâu-
 Minh lấy làm hổ thẹn; mà Khâu này cũng lấy làm hổ thẹn.
 Trong bụng oán ghét người, nhưng ngoài mặt giả dờ làm
 bạn với người, nét ấy ông Tả-khâu-Minh lấy làm hổ thẹn;
 mà Khâu này cũng lấy làm hổ thẹn. »

(Tả-khâu-Minh là một bậc hiền-nhơn thời xưa. Cũng như
 ông Tả-khâu-Minh, đức Khổng - tử cho là bất lương, giả dối,
 cầu độc, sĩ ố, những kẻ ăn nói xảo quyết, làm bộ làm tịch
 hoặc loè let, những kẻ khiếp - nhược hạ mình thái quá cùng
 là những kẻ oán người mà giả dờ thân đặng tầm mưu phá hại).

顏淵季路侍子曰盍各言
25. Nhan-Uyên, Quí-Lộ thị. Tử viết: « Hạp các ngôn
志
chí? »

子路曰願車馬衣輕裘與
Tư - Lộ viết: « Nguyên xa mã, ý khinh cừu, dư bả
友共漱之而無憾
hữu cộng; tộ chí, nhi vô hám. »

顏淵曰願無伐善無施勞
Nhan-Uyên viết: « Nguyên vô phạt thiện, vô thi lao. »

子路曰願聞子之志
Tư-Lộ viết: « Nguyên văn Tử chí chí. »

子曰老者安之朋友信之
Tư viết: « Lão giả an chí, bằng-hữu tín chí; thiếu
懷之
hoài chí. »

ooo

子曰己矣乎吾未見能見其
26. Tử viết: « Dĩ hỹ hồ! Ngô vị kiến năng kiến kỳ
而內自訟者也
nhi nội tự tụng giả giả. »

ooo

子曰十室之邑必有忠信
27. Tử viết: « Thập thất chí ấp, tất hữu trung tín như
丘者焉不如丘之好學也
Khâu giả yên; bất như Khâu chí háo học giả. »

25. Ông Nhan - Uyên (Nhan-Hồi) và ông Quí - Lộ (Tư-Lộ)
hầu theo đức Khổng, ngài hỏi rằng: « Sao chẳng nói ý chí của
các người cho ta nghe? »

Ông Tư-Lộ thưa: « Tôi nguyện có xe mà đi, có ngựa mà
cỡi, có áo lông chiên mịn mà mặc và để cho chúng bạn
cùng hưởng những vật ấy với tôi; dầu họ có xài đến hư nát,
tôi cũng chẳng buồn. »

Ông Nhan-Uyên nói rằng: « Chí nguyện của tôi là không
khoe khoang những điều thiện của tôi và không tăng bốc công-
lao của tôi. »

Ông Tư-Lộ bèn thưa rằng: « Tôi muốn được nghe chí
nguyện của Thầy. »

Đức Khổng - tử đáp: « Ta muốn cho người già cả đều
được an vui, khỏi cực khổ; cho bằng - hữu đem lòng tin cậy
vào ta; và ta muốn đem học, bảo hộ những kẻ thiếu-niên. »

ooo

26. Đức Khổng-tử than rằng: « Thôi thì thôi! Ta chưa thấy
người nào biết được điều lỗi của mình mà trong lòng tự trách,
ăn năn! »

ooo

27. Đức Khổng-tử nói rằng: « Trong một xóm mười nhà,
ắt có người trung-hậu, tín-thật như Khâu này; nhưng chẳng
có ai ham học như Khâu này vậy. »

(Đức Khổng có ý khuyên người - ta nên mở - mang sự học-
vấn của mình: nhờ học tập đạo - lý mà người - ta dự hàng
Thành - hiền; chớ đã có sẵn những tánh tốt như trung - hậu,
tín - thật mà chẳng luyện tập thêm thì trọn đời chẳng qua
là kẻ quê mùa, thô kịch mà thôi.)

雍 也 第 六 UNG GIÃ ĐỆ LỤC

子曰 雍也可使南面 仲弓
1. Tử viết: « Ung già khả sử Nam diện. » Trọng-Cung
問 子桑伯子 子曰 可也 簡 仲
vấn Tử-Tang-bá-tử. Tử viết: « Khả già, giản. » Trọng-
弓 曰 居敬而行簡以臨其民不
Cung viết: « Cư kính, nhi hành giản, dĩ lâm kỳ dân, bất
亦可乎 居簡而行簡無乃大簡
diệc khả hồ? Cư giản, nhi hành giản, vô nãi thái giản
乎 子曰 雍之言然
hồ? » Tử viết: « Ung chi ngôn nhiên. »

ooo

哀公問 弟子孰為好學 孔子
2. Ai-công vấn: « Đệ-tử thực vi háo học? » Khổng-tử
對曰 有顏回者好學不遷怒不
đối viết: « Hữu Nhan-Hồi giả háo học. Bất thiên nộ; bất
貳過不幸短命死矣 今也則亡未
nhị quá. Bất hạnh, đoản mạng tử hỹ! Kim già tắc vô, vi
聞好學者也
văn háo học giả già. »

ooo

子華使於齊冉子為其母請粟 子
3. Tử-Hoa sứ ư Tề. Nhiễm-Dur vi kỳ mẫu thỉnh túc. Tử
曰 與之釜 請益 曰 與之度
viết: « Dữ chi hũ. » Thỉnh ích. Viết: « Dữ chi dũ. »

CHƯƠNG THỨ SÁU : UNG GIÃ

(Chương này có tất cả 28 tiết a. và i. đây)

Đức Khổng-tử nói rằng: « Trò Ung (Trọng-Cung) có thể ngồi dạy mặt về hướng Nam. » (Có đủ tài đức mà làm một học quốc - trưởng.)

Ông Trọng-Cung bèn hỏi đức Khổng về ông Tử-Tang bá-tử. Ngài đáp rằng: « Người ấy cũng khá, vì có tánh giản-

Ông Trọng-Cung thưa rằng: « Tự mình ăn ở thì cung-
hiếu, nhưng trị dân thì thi-hành những phép giản-tiện, không
đặt gút với dân, như vậy cũng là khá chăng? Còn như tự
mình cư-xử đã giản-dị, mà trong phép trị dân lại xí xoá, dễ
dàng nữa, như vậy chẳng là giản-dị thái quá chớ gì? » Đức
Khổng-tử khen rằng: « Trò Ung nói phải đó. »

(Bực quân - tức đối với mình thì nghiêm - trang kính - cẩn,
đối người thì tỏ lượng khoan hồng, dân ăn cảm đức.
Tự mình thì đơn sơ và trị dân thì dễ dãi, đặt dân chẳng
kính, kẻ dưới chẳng siêng cần. Ông Tử-Tang bá-tử, người
nước Lỗ, ở nhà không mặc áo, không đội mũ, cử-chỉ ấy có lần bị
đức Khổng chê là quá cầu thả, trách rằng ông ấy muốn làm
quang cho người-ta ăn ở như bò, ngựa.)

ooo

Vua Ai-công nước Lỗ hỏi đức Khổng-tử rằng: « Trong
hàng đệ-tử của ngài, có những vị nào ham học-tập đạo-lý hơn
hết? » Ngài đáp rằng: « Có. Nhan-Hồi là người háo học. Trò
ấy khi phải việc mà giận ai, thì không giận lây qua kẻ khác;
nếu có làm lỗi, chẳng hề tái phạm. Nhưng chẳng may, trò đã
chết thối. Hiện nay, chẳng có ai được như vậy, tôi chưa nghe
nói ai là người háo học. »

ooo

Đức Khổng-tử làm quan Tư-khấu (Tổng - trưởng bộ
thinh) nước Lỗ, phái ông Tử-Hoa đi sứ nước Tề. Ông
Nhiễm-Dur, bạn của Tử-Hoa, đến xin thóc cho mẹ Tử-Hoa.
Đức Khổng-tử dạy: « Hãy cấp cho một hũ. » (Một hũ bằng
4 đấu 4 thăng; 10 thăng thành 1 đấu, một thăng vừa bằng một

冉子與之粟五秉子曰赤之適齊
 Nhiễm-Dur dư chi túc ngũ bình. Tử viết: « Xích chi thích Tề g
 乘肥馬衣輕裘吾聞之也君子周
 thừa phì mã, ý khinh cừu. Ngô văn chi giả: Quân-tử ch
 急不繼富
 cấp, bất kế phú.

原思爲之宰與之粟九百斛
 Nguyên-Tư vi chi Tể. Dữ chi túc cửu bá; từ. T
 曰毋以與爾鄰里鄉黨乎
 viết: « Vô dĩ dư nhĩ lân lý, hương đảng hồ? »

ooo

子謂仲弓曰犂牛之子犂
 4. Tử vi Trọng - Cung viết: « Lê ngưi chi tử tinh, th
 角雖欲勿用山川其舍諸
 giác, tuy dục vật dụng, sơn xuyên kỳ xả chư? »

ooo

子曰回也其心三月不違仁
 5. Tử viết: « Hồi giả, kỳ tâm tam nguyệt bất vi nhĩ
 其餘則日月至焉而已矣
 Kỳ dư, tắc nhứt nguyệt chí yên nhĩ dĩ hĩ. »

ooo

hi bảy giờ.) Nhiễm-Dur xin thêm. Ngài dạy: « Hãy cấp cho
 một dũ. » (Một dũ = 16 đấu.) Nhiễm-Dur bèn tự lệnh cấp cho
 bà mẹ Tử-Hoa năm bình (1 bình = 80 đấu, 5 bình = 400
 đấu.) — Đức Khổng-tử quả rằng: « Trò Xích (Tử-Hoa) đi
 từ sang Tề, cỡi ngựa mập, mặc áo long chiến mìn. (Ấy là
 người giàu.) Ta từng nghe rằng: Người quân - tử cứu giúp
 cho kẻ nghèo, chớ chẳng nổi thêm cho kẻ giàu. »

Đức Khổng - tử làm quan Tư - khấu nước Lỗ, cất ông
 Nguyên - Tư là một vị đệ-tử lên làm quan tể cai-quản việc
 gia-thần. Ngài phát cho chín trăm học thóc. Nguyên-Tư chẳng
 nhận (có lẽ cho là số lương rất hậu.) Ngài dạy rằng:
 « Sao lại không nhận? Lấy để phân phát cho bà con quen
 biết nghèo trong làng trong xóm chẳng được sao? »

ooo

Đức Khổng-tử nói về ông Trọng - Cung rằng: « Con bò
 tơ, con của con bò lang, tuy sắc lông nó đỏ và sừng nó đều
 đẹp, rất đẹp, nhưng người - ta hiềm vì mẹ nó (hoặc cha nó)
 lang, nên chẳng muốn dùng nó mà tế; nhưng thần sông núi
 đâu có bỏ mà chẳng hưởng. »

(Đức Khổng nói ra lời thí-dụ. Ngài thấy ông Trọng-
 Cung là người có tài đức, nhận rằng ông ấy xứng đáng
 lãnh trách-nhiệm làm quan. Nhưng nhà cầm quyền vì thấy
 cha của ông chẳng lành, nên có ý chẳng muốn dùng ông. Ngài
 so sánh ông Trọng-Cung với con bò tơ đỏ, có cặp sừng tốt,
 cha của ông ví như con bò mẹ (hoặc con bò cha) lang. Con
 bò lang thì người-ta chẳng dùng mà tế thần, chớ con bò
 tơ đỏ thì thần sông núi đất đai rất thích. Cũng như thế,
 đành rằng cha ông Trọng-Cung là người chẳng ra gì, chớ
 chính ông là người hiền tài, có thể giúp nước rất đắc lực,
 nếu chẳng dùng thì uổng lắm vậy.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Trò Hồi trong ba tháng, lòng
 chẳng lìa khỏi đều nhĩn. Còn các đệ-tử khác của ta kẻ thì giữ
 được một ngày, người thì giữ được một tháng là cùng. »

ooo

季康子問仲由可使從政也
 6. Quí-Khương-tử vấn : « Trọng-Do khả sử tòng chính g
 與子曰由也果於從政乎何有
 dư? » Tử viết : « Do già quả, ư tòng chính hồ hà hữu?
 曰賜也可使從政也與
 Viết : « Tứ già, khả sử tòng chính già dư? » Viết : « T
 也達於從政乎何有 曰求也
 già đạt, ư tòng chính hồ hà hữu? » Viết : « Cầu già, kh
 使從政也與 曰求也藝於從
 sử tòng chính già dư? » Viết : « Cầu già nghệ, ư tòng
 政乎何有
 chính hồ hà hữu? »

ooo

季氏使閔子騫爲費宰閔子騫
 7. Quí-thị sử Mãn-tử-Khiên vi Phí tế. Mãn-tử-Khiên
 曰善爲我辭焉如有復我者則吾
 viết : « Thiện vi ngã từ yên. Như hữu phục ngã giả, tắc ngô
 必在汶上矣
 tất tại Văn thượng hĩ. »

ooo

伯牛有疾子問之自牖執其手曰
 8. Bá-Ngưu hữu tật. Tử vấn chi. Tự dũ chấp kỳ thủ viết
 亡之命矣夫斯人也而有斯疾也
 « Vong chi, mạng hĩ phù! Tự nhơn già, nhi hữu tư tật già!
 斯人也而有斯疾也
 Tư nhơn già, nhi hữu tư tật già! »

ooo

Ông Quí-Khương-tử hỏi đức Khổng-tử rằng : « Ông Trọng-
 Do (Tứ-Lô) có thể dự việc chính-trị, làm chức đại-phu
 chăng? » Đức Khổng đáp : « Do là người quả-quyết, làm
 quan có khó gì? » Lại hỏi : « Ông Tứ (Tứ-Cống) có thể dự
 việc chính-trị, làm quan đại-phu chăng? » Đáp : « Tứ là người
 thông đạt sự lý, làm quan có khó gì? » Lại hỏi nữa : « Ông
 Cầu (Nhiễm-Hữu) có thể dự việc chính-trị, làm chức đại-phu
 chăng? » Đức Khổng đáp : « Cầu là người có nhiều tài nghệ,
 làm quan có khó gì? » (Kể làm quan tùy tài đức mình mà
 thì tho cho dân nhờ, chứ chẳng buộc phải có đủ hết các tài các
 đức. Người có ăn học mà có chí quả quyết, có trí sáng suốt hoặc
 có tài nghệ riêng, đều có thể đứng ra giúp nước được hết.)

ooo

Họ Quí nước Lỗ sai người đến mời ông Mãn-tử-Khiên ra
 làm quan tế ấp Phí. Ông Mãn-tử-Khiên nói với sứ-giã rằng :
 « Ông và ông Phí khác lớp mà nói việc từ tạ giùm tôi. Nếu còn
 sai ai đến triệu tôi nữa, ắt tôi sẽ lên miền sông Văn mà ở. »

(Mãn-tử-Khiên là học-trò cao-đệ của đức Khổng, họ
 Mãn, tên Tôn 損, tự Tử-Khiên. — Phí là một thành phố
 ở vùng của họ Quí. — Sông Văn ở về ranh giới nước Lỗ,
 nằm về phương Bắc; phía bên kia sông là nước Tề. Vì thấy họ
 Quí tức Quí-Khương-tử là một nhà chuyên quyền, chẳng kể
 vua nước Lỗ và dùng áp Phí mà chống cự với vua, nên
 ông Mãn-tử-Khiên chẳng chịu làm quan tế cho họ Quí, e thất
 danh-tiết của mình. Nếu họ Quí còn nài ép thì ông đi ở ẩn.)

ooo

Ông Bá-Ngưu mang bệnh. Đức Khổng-tử đến thăm. Ngồi
 đứng phía ngoài cửa sổ, cầm tay Bá-Ngưu mà than rằng :
 « Trò sắp mất vậy. Chẳng qua mạng-vận đó thôi! Than ôi!
 người như vậy mà mang bệnh như vậy! Người như vậy mà
 mang bệnh như vậy. »

(Bá-Ngưu là đệ-tử của đức Khổng, họ Nhiễm 冉, tên
 Canh 耕, tự Bá-Ngưu. Những nhà tiên-nho cho rằng ông
 mắc bệnh cùi (lại). Theo phong-tục, người mắc bệnh phải

子曰 賢哉回也 一簞食 一
9. Tử viết: « Hiên tại Hồi già, nhút đản tự, nhút biểu
飲在陋巷 人不堪其憂 回也不改其
âm, tại lậu hạng. Nhơn bất kham kỳ ưu! Hồi già bất cải kỳ
樂 賢哉回也
lạc. Hiên tại Hồi già! »

冉求曰 非不說 子之道 力
10. Nhiễm-Cầu viết: « Phi bất duyệt (1) Tử chi Đạo. Lực
不足也 子曰 力不足者 中道而
bất túc già. » Tử viết: « Lực bất túc già, trung đạo nhi
廢 令女 責
phế. Kim nhữ hoạch. »

子謂子夏曰 女為君子儒 無為小
11. Tử vị Tử-Hạ viết: « Nhữ vi quân-tử nho; vô vi tiểu-
人 儒
nhơn nho. »

子曰 游為武 城宰 子曰 女得人焉
12. Tử-Du vi Vô-thành tể. Tử viết: « Nhữ đắc nhơn yên
爾乎 曰 有澹臺滅明者 行不
nhĩ hồ? » Viết: « Hữ Đam-dài-Diệt-Minh già, hành bất
由徑 非公事未嘗至於偃之室也
do kính; phi công sự, vị thường chí ư Yển chi thất già. »

đem gần cửa sổ phía Bắc. Khi có vua đến thăm, người nhà
đưa đi người bệnh nằm gần cửa sổ day về hướng Nam.
Như vậy đặng vua đến thăm, cũng day mặt về hướng Nam.
Người nhà ông Bá-Ngưu muốn giữ lễ ấy đối với đức Khổng.
Nhưng ngài chẳng dám nhận. Ngài chẳng vào nhà, đứng
phía ngoài cửa sổ, cầm tay mà tỏ lời vĩnh quyết.)

Đức Khổng-tử nói rằng: « Hiên thay cho trò Hồi! Người
ở trong ngõ hẹp với một giỏ cơm, một bầu nước. Ở cảnh
ấy, người-ta không ai chịu ưu khổ cho nổi. Thế mà trò Hồi
chẳng đổi chí vui thích của mình. Hiên thay cho trò Hồi! »

(Ông Nhan - Hồi (Tử - Uyên) thật là người có chí vì
Đạo: mắng lo tu học nên quên sự nghèo cùng; thỏa thích
về tinh-thần mà bỏ bề vật-chất.)

Ông Nhiễm-Cầu thưa với đức Khổng rằng: « Chẳng phải
tôi không ham mộ Đạo của Thầy. Nhưng tại sức tôi theo
chẳng nổi. » Đức Khổng đáp rằng: « Kẻ không đủ sức, đi
được nửa đường thì bỏ. Còn người chẳng phải không đủ sức,
tại người vạch sẵn mức đường, đến mức đó thì người chẳng
lướt tới nữa. »

Đức Khổng-tử khuyên ông Tử-Hạ rằng: « Người nên
làm nhà nho quân-tử; chớ làm nhà nho tiểu-nhơn. »

(Người học rộng mà có khí tiết, kêu là quân-tử nho;
người học rộng mà không liêm sỉ, kêu là tiểu-nhơn nho. Người
học đạo Thánh-hiền mà ăn ở theo bậc Thánh-hiền, kêu là
quân-tử nho; người học đạo Thánh-hiền mà ăn ở theo phường
phàm-tục, kêu là tiểu-nhơn nho.)

Ông Tử-Du làm quan tể ấp Vô - Thành (một thành-phố
ở nước Lô). Đức Khổng-tử hỏi rằng: « Người có được những
người cộng-sự nào xứng đáng chăng? » Ông Tử-Du đáp:
« Có Đam-dài-Diệt-Minh. Người ấy không đi đường tắt ngõ
hẻm; và nếu chẳng phải việc công thì không hề đến nhà Yển
này vậy. »

(Bực quan-chức minh-chánh chẳng đi đường tắt ngõ hẻm,
chẳng đến nhà một công-chức khác mà cầu cạnh một việc gì)

子曰 孟之反不伐 奔而殿
 13. Tử viết : « Mạnh-chi-Phản bất phạt. Bôn nhi điếm.
 將入門 策其馬曰 非敢後也
 Tương nhập môn, sách kỳ mã viết : « Phi cảm hậu giã.
 馬不追也
 Mã bất tảo giã. »

ooo

子曰 不有祝鮀之佞 而有宋
 14. Tử viết : « Bất hữu Chúc-Đà chi nịnh, nhi hữu Tống
 朝之美 難乎免於今之世矣
 triều chi mỹ, nan hồ miễn ư kim chi thế hĩ. »

ooo

子曰 誰能出不由戶 何莫由
 15. Tử viết : « Thùy năng xuất bất do hộ? Hà mạc do
 斯道也
 tư đạo giã? »

ooo

13. Đức Khổng-tử khen rằng : « Ông Mạnh-chi-Phản chẳng khoe mình. Lúc bình thua mà chạy, thì ông ở lại sau. Khi vào cửa thành, ông giơ roi quất ngựa, vừa nói rằng : « Chẳng phải ta dạn dĩ gì mà dám ở lại sau, tại con ngựa ta chẳng lướt tới mà thôi. »

(Ông Mạnh-chi-Phản làm đại-phu nước Lỗ. Đến năm thứ mười một đời vua Ai-công, biên-giới phía Bắc nước Lỗ bị nước Tề xâm lấn. Binh Lỗ xông ra đương cự với binh Tề. Nhưng đánh thua, các tướng Lỗ đều đua nhau kéo binh chạy về kinh thành. Duy có ông Mạnh-chi-Phản vẫn rất lui về chống cự với binh Tề, để cứu binh Lỗ. Ông thật là người có công. Khi ông vào thành, mọi người đều nhìn ông. Song ông khiêm-nhượng, nói rằng tại con ngựa ông đi chậm, chứ chẳng phải ông gan dạ hơn mấy vị tướng khác.)

ooo

14. Đức Khổng-tử than rằng : « Nếu chẳng có cái tài khẩu-hiến như quan chúc tên Đà cùng cái sắc đẹp như công-tử Triều nước Tống, thì khó mà tránh khỏi người đời nay ghét bỏ. »

(Ông Đà tự là Tử-Ngư, làm quan đại-phu giữ việc chúc-tụng trong các cuộc lễ ở tôn-miếu nước Vệ, vì vậy người-ta gọi là Chúc-Đà. Tống Triều là con trai vị vua Chư-hầu nước Tống. Hai người ấy kẻ có tài chúc tụng, đua-ninh, người có sắc diện đẹp đẽ, nên người đời rất ưa, rất thích. Thiên-hạ đời Xuân-thu chỉ mộ những kẻ a-dua chớ chẳng ưa những người chánh-trực, chỉ ham sắc đẹp chớ chẳng trọng đức hạnh ; vì vậy nên đức Khổng than đời !)

ooo

15. Đức Khổng-tử nói rằng : « Có ai ra khỏi nhà mà chẳng do nơi cửa chẳng? Thế mà tại sao không ai do nơi đạo mà làm? »

(Ai nấy đều biết rằng muốn ra khỏi nhà, cần phải đi qua cửa. Và họ vẫn do nơi cửa mà đi ra. Họ lại cũng biết rằng : muốn ăn ở hành động cho đúng cách, cần phải noi theo đạo-lý. Thế mà họ chẳng chịu do nơi đạo đứng giữ mình và xử đời !)

子曰 質 勝 文 則 野 文 勝 質
16. Tử viết : « Chấ¹ thắng văn, tấ² dã ; văn thắng chấ³
則 史 文 質 彬 彬 然 後 君 子
tấ⁴ sử ; văn chấ⁵ bân bân, nhiên hậ⁶ quân-tử. »

°°°

子曰 人 之 生 也 直 罔 之 生
17. Tử viết : « Nhôn chi sanh giã trực. Vông chi sanh
也 幸 而 免
giã, hạnh nhi miễn. »

°°°

子曰 知 之 者 不 如 好 之 者 好 之
18. Tử viết : « Tri chi giã, bất như hảo chi giã ; hảo chi
者 不 如 樂 之 者
giã, bất như lạc chi giã. »

°°°

子曰 中 人 以 上 可 以 語 上
19. Tử viết : « Trung nhôn dĩ thượng, khả dĩ ngữ thượng
也 中 人 以 下 不 可 以 語 上 也
giã, Trung nhôn dĩ hạ, bất khả dĩ ngữ thượng giã. »

°°°

樊 遲 問 知 子 曰 務 民 之 義 敬
20. Phàn-Trì vấn trí. Tử viết : « Vụ dân chi nghĩa : kính
鬼 神 而 遠 之 可 謂 知 矣
quỷ thần, nhi viễn chi ; khả vị trí hỹ. »

問 仁 曰 仁 者 先 難 而 後 獲
Vấn nhân. Viết : « Nhân giả tiên nan ; nhi hậ¹ hoạch ;
可 謂 仁 矣
khả vị nhân hỹ. »

°°°

16. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người nào chấ¹-phác thật-thà
thái quá mà kém phần văn-vẻ, thì thành ra quê-mù thô-kệch.
Người nào văn-vẻ trau-chuốt thái quá mà kém phần chấ²-phác,
thì giống như vị quan chép sử. Có văn có chấ³ bằng nhau mới
nên người quân-tử. »

(Bực quân - tử giữ được mức trung, hòa : bề trong thì
thành thật, ngay thẳng ; bề ngoài thì đủ lễ-nhượng, văn-thế.)

°°°

17. Đức Khổng-tử nói rằng : « Con người-ta khi sanh ra, cái
hẩm-tánh vốn ngay thật. Nếu họ tà khúc mà sống được, đó
là họ may mắn mà khỏi chết đó thôi. »

°°°

18. Đức Khổng-tử nói rằng : « Biết đạo chẳng bằng ưa đạo ;
ưa đạo chẳng bằng vui với đạo. »

(Nhà đạo-đức phải trải qua đủ ba thời-kỳ : trước học
đạo cho biết, biết rồi thì ưa thích. Ưa thích sống thì
chưa đủ. Cần phải vui vẻ mà hành đạo, tận tụy vì đạo,
khó nhọc vì đạo, mà trong bụng lúc nào cũng vui ! Đó mới
là nhà đạo - đức chân chính.)

°°°

19. Đức Khổng-tử nói rằng : « Từ người bực trung sắp lên, mới
nên dạy đạo-lý chỗ cao. Từ người bực trung trở xuống, chớ
nên giảng giải đạo-lý chỗ cao siêu. »

(Dạy đạo cho đệ-tử, đức Khổng tùy tư - chất, tài năng
của mỗi người. Đạo-lý của ngài có hai khoa : 1. / hình-nhi-
hạ học (hiển-giáo, exotérisme) để dạy người bực thấp đến
bực vừa ; 2. / hình-nhi-thượng học (mật-giáo, ésotérisme) để
dạy người bực vừa đến bực cao, nhất là để dạy bực mộ
vì Thiên-lý.)

°°°

20. Ông Phàn-Trì, đệ - tử của đức Khổng, hỏi ngài về đức
trí. Khổng-tử đáp rằng : « Chuyên làm việc nghĩa giúp người ;
kính trọng quỷ-thần, nhưng không hay gần, tức là không ưa
cầu thỉnh vái van quỷ-thần ; như vậy có thể gọi là trí. »

Phàn-Trì lại hỏi về đức nhân. Ngài đáp : « Người nhân
trước phải làm những việc khó ; sau thì thâu hoạch cuộc
thành-tựu của mình ; như vậy mới có thể gọi là nhân. »

子曰 知者樂水 仁者樂山 知
21. Tử viết: « Trí giả nhạo thủy; nhân giả nhạo sơn. Trí
者動 仁者靜 知者樂 仁者壽
giả động; nhân giả tĩnh Trí giả lạc, nhân giả thọ. »

ooo

子曰 齊一變至於魯 魯一變
22. Tử viết: « Tề nhứt biến, chí ư Lỗ; Lỗ nhứt biến,
至於道
chí ư Đạo »

ooo

子曰 觚不觚 觚哉 觚哉
23. Tử viết: « Cô bất cô; cô tại ! cô tại ! »

ooo

宰我問曰 仁者雖告之白 井有
24. Tể-Ngã vấn viết: « Nhân giả, tuy cáo chi viết, tỉnh hữ
人焉其從之也 子曰 何爲其然
nhơn yên, kỳ tùng chi giả? » Tử viết: « Hà vi kỳ nhiên
也 君子可逝也不可陷也可欺也不
giã? Quân-tử khả thệ giả, bất khả hãm giả; khả khi giả, bất
可罔也
khả vông giả. »

ooo

子曰 君子博學於文 約之以禮
25. Tử viết: « Quân-tử bác học ư văn; ước chi dĩ lễ;
亦可以弗畔矣夫
diệc khả dĩ phát bậ hỹ. phù. »

ooo

21. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người trí ưa nước; người nhân
ưa núi. Người trí hay lưu-động (như nước lưu thông);
người nhân hay yên-tĩnh (như núi đứng vững một chỗ). Bởi
vậy cho nên người trí thường được vui sướng; còn người
nhân thì hay sống lâu. » ooo

22. Đức Khổng-tử nói rằng: « Nếu nước Tề đã sẵn hùng
cường, biến cải lên một bậc nữa, thì bằng trình-độ nước Lỗ.
Nếu nước Lỗ đã sẵn lễ-kinh, biến cải lên một bậc nữa, thì
đến mức Đạo-đức của Thánh-hiền. »

(Bực quân-tử cảm vận - mạng của nước - nhà, hay quan
sát mà làm cho nước mình được tấn-bộ. Nếu nước mình
nhược-tiểu thì đưa lên địa-vị hùng-cường. Nước được hùng-
cường thì đưa lên mức lễ-giáo, văn-hóa. Nước được lễ-giáo,
văn-hóa thì nên đưa lên đến mức Đạo-đức.)

ooo

23. Đức Khổng-tử nói rằng: « Cái bình đựng rượu có khía,
không kêu là «cô». Ngày nay, người-ta xài cái bình rượu chẳng
có khía, chẳng có gốc, thế mà cũng gọi là «cô» sao? »

(Đó là ngài thấy trong đời nhiều việc hữu danh vô thật,
như cầm-đồng mà thờ than. Giả như làm con thì phải có hiếu
với cha, làm tôi thì phải hết lòng với nước; nay những
kẻ làm con bất hiếu, làm thần bất trung, thì đâu có đáng
gọi là con, là tôi?) ooo

24. Ông Tể-Ngã hỏi đức Khổng rằng: « Như có người đến
báo với nhà nhân-đức rằng: Có kẻ té xuống giếng. Nhà nhân-
đức có nhảy xuống giếng mà cứu chăng? » Đức Khổng đáp:
« Sao lại vậy? Người quân-tử nên đến đó mà tìm cách cứu,
chớ chẳng nên nhảy xuống giếng mà hại thân mạng mình.
Người quân-tử có thể bị gạt bởi những lời nói có lý, chớ
chẳng bị mê - hoặc bằng những lẽ vô lối, ám-độn. »

ooo

25. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người quân - tử trước học
văn - chương (như Kinh Thi, Kinh Thư) đặt mở rộng trí-
thức mình; kế đó, người nương theo lễ-giáo mà kèm giữ lấy
nết mình; nhờ vậy mà khỏi trái đạo-lý. »

ooo

子見南子子路不說夫子笑之曰
 26. Tử kiến Nam-tử. Tử-Lộ bất duyệt. Phu-tử thì chi vi
 予所否者 天厭之 天厭之
 «Đư sở phủ giả, Thiên yếm chi! Thiên yếm chi!»

子曰 中庸之為德也 其至矣
 27. Tử viết: «Trung-dung chi vi đức giả, kỳ chí hỹ h
 民鮮久矣
 Dân tiển cửu hỹ.»

子曰 如有博施於民而能濟
 28. Tử-Cống viết: «Như hữu bác thí ư dân, nhi năng t
 衆何如可謂仁乎 子曰 何事
 chúng, hà như? Khả vị nhân hồ? Tử viết: «Hà sự
 仁必也聖乎 堯舜其猶病諸
 nhân? Tất giả Thánh hồ. Nghiêu, Thuấn kỳ do bệnh chư
 夫仁者己欲立而立人 己欲達而達
 Phù, nhân giả, kỷ dục lập nhi lập nhơn; kỷ dục đạt nhi đạt
 人 能近取譬可謂仁之方也 己
 nhơn; năng cận thủ thí; khả vị nhân chi phương giả dĩ.»

26. Đức Khổng-tử viếng nàng Nam-tử. Ông Tử-Lộ chẳng
 bằng lòng. Ngài bèn thề rằng: «Nếu ta có làm điều gì chẳng
 phải thì Trời hại ta! Trời hại ta!»

(Nam-tử, vợ vua Linh-Công nước Vệ, là người đờn-bà
 có nét đảm. Đức Khổng-tử đến nước Vệ, nàng Nam-tử
 thỉnh ngài vào viếng mình. Ngài đã từ tạ, song chẳng
 được. Cực chẳng đã, ngài mới vào viếng nàng. Ấy là theo
 phong-tục nước ấy từ xưa, ai lên làm quan, phải đến ra mắt
 vợ vua. Vì Tử-Lộ chưa biết tục-lệ nước ấy, nên cho rằng
 đức Khổng viếng nàng Nam-tử là điều chẳng phải.)

27. Đức Khổng-tử nói rằng: «Trung-dung là cái đức-bạnh
 tốt cực-diểm. Nhưng tiếc rằng lâu nay ít người đạt tới mức
 ấy.»

28. Ông Tử-Cống hỏi đức Khổng-tử rằng: «Vị như có
 người thì ân bố đức cho khắp cả dân-gian, lại hay cứu tế cho
 đại-chúng, thì nên nghĩ cho người ấy ra thế nào? Có
 nên gọi là người nhân chăng?» Đức Khổng-tử đáp:
 «Sao chỉ gọi là người nhân thôi? Ất gọi là bậc Thánh mới
 xứng. Vua Nghiêu, vua Thuấn cũng khó mà làm xong những
 việc ấy. Nay, người nhân hễ muốn tự lập lấy mình thì cũng
 lo mà thành lập cho người; hễ muốn cho mình thông đạt
 thì cũng lo làm cho người được thông đạt; hễ xử với mình
 thế nào thì cũng xử với người chung-quanh mình thế ấy. Đó
 là những phương-pháp phải thí-hành để trở nên người nhân-
 đức vậy.»

論語卷四

LUẬN - NGŨ QUYỀN TỬ

述而第七 THUẬT NHI ĐỆ THẤT

子曰：「述而不作，信而好古，
1. 竊比於我老彭。」
Tử viết: « Thuật nhi bất tác; tín nhi hảo cổ, thiết tỷ ư ngã Lão-Bành. »

子曰：「默而識之，學而不厭，
2. 誨人不倦，何有於我哉？」
Tử viết: « Mặc nhi chí chi, học nhi bất yếm, hiếu nhơn bất quyện, hà hữu ư ngã tai? »

子曰：「德之不修，學之不講，
3. 義不能徙，不善不能改，是吾憂也。」
Tử viết: « Đức chi bất tu, học chi bất giảng, vãn nghĩa bất năng tỵ, bất thiện bất năng cải, thị ngô ưu giã. »

子之燕居，申申如也，夭夭如也。
4. Tử chi yển cư, thân thân như giã, yêu yêu như giã.

子曰：「甚矣吾衰也！久矣吾不復夢見周公。」
5. Tử viết: « Thâm hỹ ngô suy giã! Cửu hỹ, ngô bất phục mộng kiến Châu-công. »

SÁCH LUẬN - NGŨ

QUYỀN TỬ

CHƯƠNG THỨ BẢY; THUẬT NHI

(Chương này có tất cả 37 tiết dưới đây)

Đức Khổng - tử nói rằng: « Ta đem kinh sách của Thánh - hiền (tức như Lục kinh: Thi, Thư, Dịch, Lễ, Nhạc, Xuân - thu) mà truyền lại cho đời sau, chớ ta chẳng có làm ra. Ta tin tưởng và ham mê đạo lý người xưa. Ta trông ví ta với ông Lão-Bành (của chúng ta.) (Lão-Bành: Ông họ Tiền, tên Kiến, làm quan đại-phu ở Đại-Bành và sống đến bảy trăm tuổi. Vì vậy nên người ta gọi ông là Lão-Bành hay Bành-Tổ.) »

Đức Khổng-tử nói rằng: « Trăm mặc suy nghĩ đạo - lý đang ghi nhớ trong lòng, học đạo mà không biết buồn chán, dạy người mà không biết mệt mỏi; ba cái đức ấy có đủ nơi đâu? »

Đức Khổng - tử nói rằng: « Đức - hạnh chẳng trau dồi, học vấn chẳng giảng cứu cho tinh tường, nghe biết đều nghĩa mà chẳng làm theo, tự mình có đều chẳng phải mà không hay sửa đổi, đó là những việc mà ta lấy làm lo vậy. »

Đức Khổng - tử lúc nhàn cư thì cốt cách ngai thơ thái, sắc diện ngai hòa vui.
(Đó là lời chư môn - đệ nói về cái hạnh của ngài lúc bình thường ở tại nhà.)

Đức Khổng-tử than rằng: « Ta đã suy lắm rồi! Đã lâu rồi, ta chẳng còn nằm mộng thấy ông Châu-Công. »
(Ông Châu-công, con vua Văn-vương, em vua Võ-vương. Khi vua Võ-vương diệt Trụ mà dựng nhà Châu, ông Châu-công giúp anh mình trong việc cai-trị, định chế-độ lễ-nhạc và đặt ra nghi - thức các việc quan, hôn, tang, tế. Hồi đương thanh niên, đức Khổng có chí muốn làm theo nghi - pháp ông Châu-công, vì chỗ chí - khí tương đồng ấy, ngài thường thấy ông Châu - công trong giấc chiêm - bao. Đến lúc già, ngài

子曰 志於道 據於德 依於仁 游於藝
6. Tử viết: « Chí ư đạo, cứ ư đức, y ư nhân, du ư nghệ. »

000

子曰 自行束脩以上 吾未嘗無誨焉
7. Tử viết: « Tự hành thúc tu dĩ thượng, ngô vị thường vô hối yên. »

000

子曰 不憤不啟 不悱不發 舉一隅不以三隅反 則不復也
8. Tử viết: « Bất phẫn, bất khai, bất phi, bất phát. Cử nhất góc, bất dĩ tam góc phản, tắc bất phục dã. »

000

子曰 食於有喪者之側 未嘗飽也
9. Tử viết: « Thực ư hữu tang giả chi trắc, vị thường bão giả. »
子曰 於是日哭 則不歌
Tử ư thị nhứt khốc, tắc bất ca.

000

子曰 顏淵曰 用之則行 舍之則藏 惟我與爾有是夫
10. Tử viết: « Nhan-Uyên viết: « Dụng chi, tắc hành; xả chi, tắc tàng; duy ngã dữ nhĩ hữu thị phu. »

子曰 子行三軍 則誰與
Tử-Lộ viết: « Tử hành tam quân, tắc thù dữ? » Tử

không còn chí hướng ấy nữa, nên ngài chẳng còn mong thấy ông Châu-công. Vì vậy nên ngài than thở bằng mấy lời trên.)

000

Đức Khổng-tử nói rằng: « Nên để tâm chí về đường đạo; nên giữ gìn đức-hạnh; nên nương theo đều nhân; còn có chơi thì nên chơi theo lục nghệ (lễ, nhạc, xạ (bắn), ngự (dành xe), thư (viết chữ), số (toán pháp).) »

000

Đức Khổng-tử nói rằng: « Kẻ nào xin nhập môn, tự mình làm lễ dâng lên một thúc (mười chiếc) nem; thì chẳng bao giờ ta chê lễ mọn mà chẳng dạy. »

(Ngày xưa, ai muốn đi học, nên sắm lễ mà dâng lên thầy. Lễ bạc hơn hết là một thúc nem, tức là mười chiếc nem. Đức Khổng lúc nào cũng vui lòng thâu nhận đệ tử, miễn ai biết giữ lễ thì ngài cho vào học, chẳng cần lễ hậu hay lễ bạc.)

000

Đức Khổng-tử nói rằng: « Kẻ nào chẳng phấn phát lên để hiểu thông, thì ta chẳng giúp cho hiểu thông được. Kẻ nào chẳng răn lên để tỏ ý kiến mình, thì ta chẳng khai phát cho được. Kẻ nào đã biết rõ một góc, nhưng chẳng chịu căn cứ vào đó để biết luôn ba góc kia, thì ta chẳng dạy kẻ ấy nữa. »

(Trong việc học, kẻ đệ-tử phải răn sức mà hiểu biết, biện bạch, dò xét; chứ ông thầy chẳng tài gì làm cho mình thông đạt trong khi mình không cần mẫn.)

000

Đức Khổng-tử ăn tại nhà người có tang thì ngài buồn thảm mà ăn chẳng no.

Hôm nào ngài đi điếu khốc, thì hôm ấy ngài thương xót mà chẳng đờn ca.

000

Đức Khổng-tử nói với ông Nhan-Uyên rằng: « Nếu người ta dùng mình làm quan, thì mình đem Đạo-lý ra mà thi hành; bằng chẳng dùng mình, thì mình ở ẩn với Đạo-lý. Chỉ có ta với người là được như vậy mà thôi. »

子曰：「暴虎馮河死而無悔者吾不與也。」
 viết : « Bạo hổ, bằng hà, tử nhi vô hối giả, ngô bất dư
 也。必也臨事而懼好謀而成者也。」
 giả. Tất giả lâm sự nhi cụ, bạo mưu nhi thành giả giả.

ooo

子曰：「富而可求也雖執鞭之士吾亦爲之如不可求從吾所好。」
 11. Tử viết : « Phú nhi khả cầu giả, tuy chấp tiên chi sĩ
 吾亦爲之如不可求從吾所好
 ngô diệc vi chi. Như bất khả cầu, tùng ngô sở hảo.

ooo

子之所慎：齊、戰、疾。
 12. Tử chi sở thận : trai, chiến, tật.

ooo

(Ông Nhan - Uyên (Nhan - Hối) từng được đức Khổng
 khen là vị đệ-tử có trí-thức hơn hết, hiền đức hơn hết,
 nhân hậu hơn hết, một lòng vì Đạo, cho nên đức Khổng
 mới thốt ra mấy lời trên. Tức là bậc quân-tử, phải lúc thì
 ra làm quan để hành Đạo; chẳng phải lúc thì ẩn dật mà
 tu thân. Như vậy, Đạo-đức của mình càng ngày càng cao.)

Ông Tử-Lộ hỏi rằng : « Như Thầy đem ba quân ra trận,
 Thầy sẽ chọn ai theo giúp Thầy ? » Đức Khổng-tử đáp rằng :
 « Như kẻ tay không mà bắt hổ, chơn không mà lội qua sông
 rồi chết không biết tiếc thân, ta chẳng để cho kẻ ấy theo
 giúp ta. Ta chọn kẻ vào việc mà biết lo sợ dè dặt, biết
 mưu tính cho đáng thành công. »

(Ngày xưa, một quân là 12.500 binh. Ba quân có 37.500
 binh. Một nước lớn mới có ba quân. Đức Khổng-tử có ý
 chỉ cái dũng về khí-khuyết của ông Tử-Lộ. Nếu người-ta ý
 mình có sức mạnh mà không biết phòng bị, không sắp đặt
 việc trước khi lâm trận, thì chẳng những công-việc
 thất bại, mà chính mình cũng bị hại. Bậc quân-tử nên có
 là Tam đức : Trí, Nhân, Dũng.

ooo

11. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu muốn làm giàu mà được,
 dầu cho làm kẻ cầm roi đánh xe hầu người, ta cũng làm. Còn
 như muốn mà chẳng được, thì ta cứ theo chí thích của ta. »

(Đó là đức Khổng muốn nói rằng giàu nghèo đều do nơi
 số mạng, chứ chẳng phải hễ ai muốn giàu thì được giàu.
 Giàu có, sang trọng ai lại không muốn ? Nếu muốn mà được,
 dầu làm nghề hạ tiện là nghề đánh xe, ngài cũng không
 từ. Còn muốn mà chẳng được, nên đuổi theo chí thích,
 theo đường đạo-lý tốt hơn.)

ooo

12. Có ba việc mà đức Khổng thận trọng hơn hết : trai giới,
 chiến-tranh và bệnh-tật.

(Đó là lời chư môn-đệ thuật lại. Ngài giữ gìn trai giới
 tinh-nghiêm để cúng tế thần-minh, vì ngài nhận có thần-minh
 ở quanh theo mình. Ngài rất dè dặt trong cuộc chiến-tranh,

子在齊聞韶三月不知肉味
13. Tử tại Tề văn Thiệu, tam nguyệt bất tri nhục vị.
曰 不圖為樂之至於斯也
Viết: « Bất đồ vi nhạc chi chí ư tư giã! »

ooo

冉有曰夫子為衛君乎 子貢
14. Nhiêm-Hữu viết: « Phu-tử vị Vệ quân hồ? » Tử-Cống
曰 諾 吾將問之 入 曰 伯夷
viết: « Nặc; ngô tương văn chi. » Nhập viết: « Bá-Di,
叔齊何人也 曰 古之賢人也
Thúc-Tề hà nhơn giã? » — Viết: « Cổ chi hiền-nhơn giã.
曰 怨乎 曰 求仁而得仁
— Viết: « Oán hồ? » — Viết: « Cầu nhân nhi đắc nhân,
又何怨 出 曰 夫子不為也
hữu hà oán? » Xuất viết: « Phu - tử bất vị giã. »

ooo

muốn tình cho được thành công mà cứu dân cứu nước. Ngài
chàng cầu thân không để vương bệnh, rồi có mang bệnh thì
ngài lo điều trị một cách sốt sắng.)

ooo

11. Đức Khổng-tử ở tại nước Tề mà nghe nhạc Thiệu. Trong
ba tháng ngài nghiên-cứu nhạc ấy, ngài thích cho đến đổi chẳng
biết mùi thịt. Ngài khen rằng: « Ta không ngờ vua Thuấn làm
ra nhạc ấy được tận thiện tận mỹ đến thế! »

ooo

14. Ông Nhiêm-Hữu hỏi ông Tử-Cống rằng: « Thầy ta giúp
vua nước Vệ chăng? » Tử-Cống đáp: « Vâng, để tôi đi hỏi. »
Hắn bước vào, thưa rằng: « Bá-Di, Thúc-Tề là người thế nào? »
Đức Khổng đáp: « Là người hiền đời xưa. » — « Hai ông ấy
có ý oán trách vì mình chẳng được làm vua chăng? » — « Cầu
đều nhân, được đều nhân, còn oán trách gì nữa? » Tử-Cống
trả lời, nói với Nhiêm-Hữu rằng: « Thầy ta chẳng giúp vua
nước Vệ. »

Lúc ấy, Đức Khổng ở nước Vệ. Ông Nhiêm-Hữu nghĩ
rằng Thầy mình có ý giúp vua nước Vệ là Triếp. Số là
nước này, vua Linh-công nước Vệ trục xuất con trai mình là
thứ-tử Khoái-Quát. Chưng vua Linh-công thác, đình-thần lập
Triếp là con của Khoái-Quát lên ngôi. Khoái-Quát đương ở
nước Tấn, người nước Tấn bèn đưa Khoái-Quát về Vệ và ủng-
hộ Khoái-Quát. Triếp bèn cất binh đánh cha. — Ông Tử-Cống
bị xa để dò ý đức Khổng về hạnh hai Ông Bá-Di và Thúc-
Tề. Nếu ngài hoan-nghehnh hai ông ấy, tức là ngài không có
ý giúp vua Triếp là người vì ngôi vua mà gây chiến-tranh
chống cha. — Ông Bá-Di, ông Thúc-Tề là hai người con của vua
nước Cò-trúc: Bá-Di là con trưởng, Thúc-Tề là con thứ ba,
con út. Vua sắp chết, ra di-mệnh lập con út là Thúc-Tề. Vua
thác rồi, Thúc-Tề chẳng chịu lên ngôi, nhường cho anh cả là
Bá-Di. Ông Bá-Di từ đi, nói rằng: « Lệnh cha đã truyền lập
em ta. » Rồi ông Bá-Di bỏ đi xứ khác, ông Thúc-Tề cũng bỏ
đi. Sau khi ấy, đình-thần tôn người con giữa của vua nước
Cò-trúc lên ngôi.)

ooo

子曰 飯蔬食飲水曲肱而
 15. Tử viết : « Phạn sơ tự, ẩm thủy, khúc quăng nhi chử
 之樂亦在其中矣不義而富且貴
 chi, lạc diệc tại kỳ trung hĩ. Bất nghĩa nhi phú thả qu
 於我如浮雲
 ư ngã như phù - vân. »

°°°

子曰 加我數年卒以學易可以
 16. Tử viết : « Gia ngã số niên, tốt dĩ học Dịch, khả dĩ
 無大過矣
 vô đại quá hĩ. »

°°°

子所雅言詩書執禮皆雅
 17. Tử sở nhã (1) ngôn, Thi, Thư, chấp Lễ, giai nhã
 言也
 ngôn giả. »

°°°

葉公問孔子於子路子路不對
 18. Diệp-Công vấn Khổng-tử ư Tử-Lộ. Tử-Lộ bất đối.
 子曰 女奚不曰其爲人也發憤
 Tử viết : « Nhữ hễ bất viết : Kỳ vi nhơn giả, phát phẫn
 忘食樂以忘憂不知老之將至云
 vong thực, lạc dĩ vong ưu, bất tri lão chi tương chí vân
 爾
 nhĩ? »

°°°

(1) 雅 Nhã - thường.

14. Đức Khổng-tử nói rằng : « Ăn cơm thô, uống nước lã,
 ở cảnh tay mà gối đầu, ở trong cảnh đơn bạc như vậy, nhà
 đạo-đức cũng lấy làm vui. Chớ do nơi những cuộc hành-vi
 bất nghĩa mà trở nên giàu có và sang trọng, thì ta coi cảnh
 ấy như mây nổi. »

(Mây nổi (phù-vân) là chòm mây tụ nơi không-trung,
 đứng mấy chút mà tan rã. Kẻ giàu có, sang trọng mà
 đứng có đạo-nghĩa, thì hưởng chẳng bền)

°°°

15. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu Trời cho ta sống thêm
 10 tuổi nữa dặng ta học xong đạo Dịch, thì ta có thể không
 phạm lỗi lớn nữa. »

(Dịch là đạo-lý vận chuyển trong trời đất, làm cho vạn
 vật từ lớn chí nhỏ đều biến hóa; người học Dịch thì biết
 trước các việc kết hung họa phúc. Do nơi sự học Dịch,
 đức Khổng soạn kinh Dịch là một bộ trong Lục-kinh
 (Nạp Kinh). Đức Khổng đã già, ngài ước được sống thêm
 10 tuổi học Đạo Dịch, nhưng ngài khiêm tốn, nói là để khỏi
 phạm lỗi lớn. Học Dịch cho thông thì biết rõ Mạng Trời,
 đâu có dám phạm tội, ở sát Mạng Trời? Đó là bậc
 Thánh rồi vậy.)

°°°

16. Đức Khổng-tử thường hay giảng luận về Kinh Thi, kinh
 Thư và kinh Lễ dạy giữ phép tắc. Đó là ba thứ kinh mà
 ngài thường hay giảng luận »

(Kinh Thi rất có công-hiệu để giúp cho nhà học-già
 suy xét mà mở thông trí đức. — Kinh Thư dạy việc trị quốc,
 dạy rất minh bạch. — Kinh Lễ dạy người ở đời cho có qui củ.)

°°°

17. Ông Diệp-công hỏi ông Tử-Lộ : đức Khổng-tử là người
 thế nào? Tử-Lộ chẳng đáp. Hay được, đức Khổng nói
 với Tử-Lộ rằng : « Sao người không đáp như vậy : ấy là
 người phẫn phất mà suy gẫm đạo-lý cho đến quên ăn; khi
 được đạo-lý thì vui sướng cho đến quên các nỗi lo buồn;
 và màng chuyên tâm về Đạo cho đến chẳng hay cái già nó
 đến đến cho mình? »

子曰 我非生而知之者 好古 敏以求之者也
19. Tử viết : « Ngã phi sanh nhi tri chi giả ; háo cổ, mẫn dĩ cầu chi giả giả. »

ooo

子曰 不語怪力亂神
20. Tử bất ngữ quái, lực, loạn, thần.

ooo

子曰 三人行 必有我師焉 擇其善者而從之 其不善者而改之
21. Tử viết : « Tam nhơn hành, tất hữu ngã sư yển, Trạch kỳ thiện giả nhi tòng chi ; kỳ bất thiện giả nhi cải chi. »

ooo

子曰 天生德於予 桓魋其如予何
22. Tử viết : « Thiên sanh đức ư dư ; Hoàn - Khôi kỳ như dư hà? »

ooo

.

(Diệp-công là vị tướng công cai trị huyện Diệp, nước Sở. Ông tên là Trầm-chư Lương, tự là Tử-Cao. Người-ta tôn ông là Diệp-Công. — Đức Khổng là người tron đời học Đạo và hành Đạo. Ngài tận tụy vì Đạo cho đến lúc khi quên ăn, quên lo và quên già.)

ooo

Đức Khổng - tử nói rằng : « Chẳng phải ta sanh ra là tự-nhiên hiểu biết Đạo-lý. Thật ta là người ham mộ Kinh thư của Thánh - hiền đời xưa, cho nên ta cố gắng mà tìm học Đạo-lý. »

(Người đương thời và chư đệ-tử đều xưng ngài là Thánh, nhưng đức Khổng tự-khiêm, có ý nói rằng : Ta chưa phải là Thánh, vì ta còn phải học hỏi. — Nhưng hẳn ngài là Thánh, vì dẫn cho chẳng học, ngài cũng chẳng hề đi đạo làm người, trọn đời ngài ở đứng theo Ngũ-luân (cha mẹ, vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè) và Ngũ thường (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín). Còn như về văn-chương, sử-lịch, địa - dư, toán-pháp, âm-nhạc cũng là nghiệp võ thì dầu Thánh hay phàm cũng đều phải học mới biết. Song Thánh hiền thì học mau, phàm - phu thì học chậm.)

ooo

Đức Khổng-tử không giảng luận về bốn việc này : quái dị, đồng lực, phản loạn, quỷ thần.

(Bàn việc quái dị, đi làm cho người ta bỏ lễ thường. Nơi việc đồng-lực, tức xúi người-ta gây gỗ tranh đấu. Luận việc phản loạn, thì khiến người sanh tâm bội nghịch. Đàm luận việc quỷ thần, việc huyền bí, đi làm cho người mê hoặc.)

ooo

Đức Khổng - tử nói rằng : « Trong ba người đi đường, mình với hai người nữa, ắt có người là thầy của mình. Mình chọn đều lành đều phải của người này đặt làm theo ; mình xét đều dữ đều quấy của người kia đặt sửa đổi lấy mình. »

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Trời sanh ta vốn người cộc ; Hoàn-Khôi làm gì được ta? »

子曰 二三子以我爲隱乎 吾
 23. Tử viết : « Nhị tam tử dĩ ngã vi ẩn hồ ? Ngô
 隱乎爾 吾無行而不與二三子者是
 ẩn hồ nhi . Ngô vô hành nhi bất dũ nhị tam tử giả Thị Khâu
 也
 giả. »

ooo

子曰 教文行忠信
 24. Tử dĩ tứ giáo : văn, hạnh, trung, tín.

ooo

子曰 聖人吾不得而見之矣
 25. Tử viết : « Thánh-nhơn, ngô bất đắc nhi kiến chi hĩ;
 得見君子者斯可矣 善人吾不得而
 đắc kiến quân-tử giả, tư khả hĩ Thiện-nhơn, ngô bất đắc nhi
 見之矣 得見有恆者斯可矣 亡
 kiến chi hĩ; đắc kiến hữu hằng giả, tư khả hĩ. Vô (1) nhi
 爲有虛而爲盈 約而爲泰 難乎有恆
 vi hữu, hư nhi vi doanh, ước nhi vi thái, nan hồ hữu hằng
 矣
 hĩ. »

ooo

亡 獨 : Vô 無.

(Đức Khổng đến nước Tống, giảng lễ với chư đệ - từ
 dưới một cây đại-thọ. Quan tư-mã (tổng - trưởng bộ binh)
 nước Tống là Hoàn-Khôi ghét ngài, bèn sai người đốt cây
 đại-thọ. Bọn đệ - từ lấy làm sợ sệt và lo cho ngài. Nhưng
 ngài tin ở Trời, vì biết rằng Trời chở che, dùm bọc người
 ở đức, thì Hoàn-Khôi chẳng dám nghịch Mạng Trời mà
 làm hại ngài.)

o?

Đức Khổng-tử nói rằng : « Các trò ngô rằng ta có giấu
 giấu giếm với các trò sao ? Không, ta chẳng có giấu giếm
 gì hết. Ta chẳng có làm đều chi mà chẳng cho các trò hay.
 Khâu này là vậy đó. »

(Có ít vị đệ - từ nghi rằng đức Khổng giấu đạo mà
 không truyền. Ngài chẳng hề có lòng hẹp hòi ấy. Theo ý
 của kẻ dịch - giả này, đức Khổng tùy theo căn-tánh của mỗi
 đệ - từ mà giảng lý truyền đạo : với người sơ-cơ và với
 người vừa vào cửa, ngài dạy cho phép sửa mình để trở nên
 người xứng đáng, đó là khoa Hình nhi hạ học. Với người
 thuần thục, mộ lý cao siêu, thì ngài giảng cho nghe phép
 tinh-vi, đó là khoa Hình nhi thượng học. Vì vậy mà mấy
 người nóng nảy muốn biết ngô rằng ngài giấu đạo-lý.)

ooo

Đức Khổng-tử dạy chư môn-đệ về bốn khoa này : văn-
 chương lục-ngệ, nét na đức hạnh, trung trực hết tình và tín
 thật chẳng ngoa.

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực Thánh-nhơn thì ta không
 được thấy ; nhưng nếu thấy được bực quân-tử, như vậy cũng
 khá rồi. Bực thiện-nhơn thì ta không được thấy ; nhưng nếu
 thấy được bực hữu hằng, như vậy cũng khá rồi. Kẻ nào tự
 mình không có mà xưng rằng có, tự mình trống lỗng mà xưng
 rằng đầy đủ, tự mình tần tiện mà xưng rằng rộng rãi, kẻ ấy
 không đáng gọi là bực hữu hằng. »

(Thánh - nhơn là hạng người hoàn-toàn, dứt làm lỗi,
 thông Thiên-lý ; thiện - nhơn là hạng người không làm ác,
 đầy lòng nhân. Hai hạng người ấy chẳng có ở đời, cho nên

子釣而不網 弋不射宿
26. Tử điếu, nhi bắt vông; dục, bắt xạ túc.

ooo

子曰 蓋有不知而作之者我無是
27. Tử viết: « Cái hữu bất tri nhi tác chi giả, ngã vô thị giả. »
多聞 擇其善者而從之 多見而
Đa văn, trạch kỳ thiện giả nhi tòng chi; đa kiến nhi
矣 知之次也
chi; tri chi thứ giả. »

ooo

互鄉難與言 童子見 門人
28. Hồ-hương nan dữ ngôn. Đồng-tử kiến; môn-nhơn ho
子曰 人潔己以進與其潔也不
Tử viết: « Nhơn khiết kỷ dĩ tấn, dữ kỳ khiết giả, bất
其往也 與其進也不與其退也 唯
kỳ vãng giả; dữ kỳ tấn giả, bất dữ kỳ thoái giả. Duy
甚
thậm. »

ooo

子曰 仁遠乎哉 我欲仁斯
29. Tử viết: « Nhân viễn hồ tai? Ngã dục nhân, tư nh
至矣
chí hỹ. »

ooo

Đức Khổng chẳng thấy. Kìa hơn hai hạng trên, có hạng
quần-tử là bực có tài có đức, có học đạo Thánh và hạng
hữu hăng là bực bền chí theo đường lành. Nhưng muốn
theo đường lành, trước hết nên thành thật với mình, chớ đừng
có khoe khoang những tài đức mà mình chẳng có.)

ooo

Đức Khổng-tử chỉ câu cá mà thôi, chớ ngài chẳng đánh
lưới. Ngài chỉ bắn con chim đương bay nhảy, chớ ngài chẳng
bắn con chim đương ngủ.

(Vị lòng nhân, ngài chẳng nỡ dùng chài lưới mà bắt
hết cá và chẳng đánh bắn con chim chẳng có cách tự vệ.
Song câu cá và bắn chim là sự giải trí thi-h thoải lúc
tuổi trẻ mà thôi.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Có những kẻ không biết mà
sùng làm càn; ta không phải như họ vậy. Sau khi nghe nhiều, ta
chỉ những điều phải mà theo; sau khi thấy nhiều, ta ghi nhớ
lấy những điều ta chú ý. Nhờ vậy, ta trở nên bực thứ-tri. »

(Thứ-tri: Bực biết hạng nhì, đối với Thánh là bực hiểu
biết tự-nhiên. Bực thứ-tri thông hiểu đạo-lý, thì hành trún
phép, nhờ nghe nhiều, thấy rộng.)

ooo

Người làng Hồ-hương có tiếng là ác nghịch, khó mà
giảng đều lành lẽ phải cho họ nghe. Có một chàng trai trẻ làng
ấy đến yết-kiến đức Khổng để xin vào học; chứ môn-nhơn lấy
làm nghi-hoặc về chàng. Đức Khổng-tử bèn dạy rằng: « Người-
ta có lòng tinh-khiết mà đến với mình, thì mình vì lòng tinh-
khiết ấy mà thâm nhận người, chớ mình không bảo lãnh những
việc đã qua của người. Lại nữa, ngày nay người - ta đến với
mình thì mình thâm nhận, chớ mình chẳng bảo đảm người khi
người thôi ra. Chỉ có thể thôi, cần gì phải nghiêm-khắc thái quá? »

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Đều nhân có phải ở xa ta
chàng? Nếu ta muốn đều nhân, thì đều nhân ấy đến liền nơi
ta vậy. » (Cái bốn-tánh, bốn-tám của mỗi người vốn là nhân,

陳司敗問 昭公知禮乎 孔子
30. Trần tư-bại vấn : « Chiêu-công tri lễ hồ ? » Khổng-tử
曰 知禮 孔子退 揖巫馬期而進之
viết : « Tri lễ. » Khổng-tử thối. Ấp Vu-mã-Kỳ, nhi tẩn chi,
曰 吾聞君子不黨 君子亦黨乎
viết : « Ngô văn quân-tử bất đảng, quân-tử diệc đảng hồ ?
君取於吾為同姓謂之吳 孟子君
Quân thủ ư Ngô vì đồng tánh, vị chi Ngô Mạnh-tử. Quân
而知禮孰不知禮 巫馬期以告子曰
nhi tri lễ, thực bất tri lễ ? » Vu-mã-Kỳ dĩ cáo. Tử viết :
丘也幸 苟有過人必知之
« Khâu giả hạnh ; cẩu hữu quá, nhơn tất tri chi. »

000

子與人歌而善必使反之而後
31. Tử dữ nhơn ca nhi thiện, tất sử phản chi, nhi hậu
和之
họa chi.

000

子曰 文莫吾猶人也 躬行
32. Tử viết : « Văn, mạc ngô du nhơn giả ; cung hành
君子則吾未之有得
quân-tử, tắc ngô vị chi hữu đắc. »

000

là đạo rồi (xem lại chương 1, sách Trung-dụng). Nhưng vì
ta quen theo thói đời, mê vật - đức, ngỡ rằng mình
đã phải tu tập lâu dài mới đến mức này.)

Quan tư-bại (tổng-trưởng bộ hình) nước Trần hỏi đức
Khổng-tử rằng : « Vua Chiêu-công (nước Lỗ) biết lễ chăng ? » Ngài
đáp : « Biết lễ. » Đức Khổng-tử lui vào. Quan tư-bại chấp tay
và nói rằng : « Tôi nghe rằng quân-tử chẳng có thiên vị, ta
nay quân-tử cũng thiên vị sao ? Số là vua nước Lỗ cưới gái
nước Ngô một họ với mình, bèn kêu trại ra là bà Mạnh-tử
nước Ngô. Vua nước Lỗ mà biết lễ thì còn ai chẳng biết lễ ? »
Ông Vu-mã-Kỳ đem những lời ấy thuật lại với đức Khổng. Ngài
nói rằng : « Ta may mắn lắm ; nếu ta có lỗi ắt mỗi người đều
biết. »

(Theo lễ, người một họ không được cưới gả nhau. Mà
vua Chiêu-công nước Lỗ cưới gái nước Ngô đồng họ, vậy là
vi phạm lễ. Đức Khổng ẩn biết như vậy, nhưng ngài không
khai lời vua nước mình.)

Đến khi quan tư-bại nước Trần chế sự thất lễ của vua
nước Lỗ thì đức Khổng chẳng cãi mà cũng chẳng bênh, ngài
chỉ cảnh-tỉnh lấy mình : « May cho ta chẳng sai lễ ; nếu ta
sai lầm thì thiên-hạ sẽ chế cười ! »

Đức Khổng-tử cùng ca hát với người, mà nghe người-ta
ta hay tài ngài khiến ca trở lại, rồi ngài phụ họa theo.
(Đó là cái tánh tiêm tất của ngài. Muốn khảo-cứu một
môn học nào, quyết tới chỗ châu đảo mới nghe.)

Đức Khổng-tử nói rằng : « Về văn-chương học-thuật,
hoặc giả ta cũng bằng người ; nhưng về đạo quân-tử, thì ta
chưa thi hành cho trọn được. »

(Đó là ngài vừa nói khiêm mà cũng vừa nói thật. Vì
đạo quân-tử có hai phần : phần học và phần tu. Chính
phần tu thân hành đạo, như giữ cho được ở mức Trung-dụng
mới khó. Chớ về chữ nghĩa và lục-ngệ thì nhiều người lẫn
thông.)

子曰 若 聖 與 仁 則 吾 豈
 33. Tử viết: « Nhược Thánh dư Nhân, tắc ngô khởi dĩ
 抑 爲 之 不 厭 誨 人 不 倦 則 可 謂 云
 Ưc vi chi bất yếm, hỗi nhơn bất quệ, tắc khả vi vân
 乙 矣 公 西 華 曰 正 唯 弟 子 不
 dĩ hỹ. » Công - tây - Hoa viết: « Chính duy đệ-tử bất
 學 也
 học giã. »

ooo

子 疾 病 子 路 請 禱 子 曰 有 請
 34. Tử tật bệnh. Tử-Lộ thỉnh đảo. Tử viết: « Hữu chư
 子 路 對 曰 有 之 請 禱 於 上
 Tử-Lộ đối viết: « Hữu chi. Luy viết: « Đảo nhĩ ư thượng
 下 神 祇 子 曰 丘 之 禱 久 矣
 hạ thần kỳ. » Tử viết: « Khâu chi đảo cửu hỹ. »

ooo

子 曰 奢 則 不 孫 儉 則 固 與 其
 35. Tử viết: « Xa, tắc bất tôn; kiệm, tắc cố. Dữ kỳ
 孫 也 寧 固
 tôn giã, ninh cố. »

ooo

Dức Khổng-tử nói rằng: « Như làm bực Thánh và bực Nhân thì ta há dám? Nhưng làm mà không chán, dạy người mà không mỏi, ta chỉ có thể gọi được như vậy mà thôi. » Ông Công-Hoa nói rằng: « Chính hai việc đó mà bọn đệ-tử chúng-tôi không học tập bằng Thầy. »
 (Bực Thánh có đủ trí-huệ học thức, bền đứng ra dạy người. Bực Nhân hay Thiên-nhơn có đủ lòng lành, bền đứng ra mà dạy ta bổ đức cho đời. Dức Khổng vẫn dạy người và giúp đời, nhưng khi người-ta gọi ngài là bực Thánh và bực Nhân, thì ngài khiêm tốn chẳng nhận.)

ooo

Dức Khổng-tử mang bệnh nặng. Ông Tử-Lộ thỉnh ngài cầu đảo. Ngài hỏi rằng: « Có lẽ ấy chăng? » Ông Tử-Lộ đáp rằng: « Có. Trong sách Luy (sách chép các bài cầu đảo của đời vua Văn-vương nhà Châu), có câu này: chúng-tôi cầu đảo với trên Trời và dưới Đất, Thiên-thần và Địa-thần. Dức Khổng-tử bèn nói: « Ta dạy cầu đảo đã lâu rồi. » Ông Tử-Lộ ở trong cơn bệnh nặng, đức Khổng vẫn giữ tâm-trí thanh khiết, ngài không mê-tín. Thế thường, con người-ta cả đời cầu đảo theo danh lợi, chẳng kể đạo-đức; đến khi đau ốm, sắp chết thì cầu khẩn với thần - minh: quyết ăn năn hối lỗi để các ngài hộ-niệm. Còn đức Khổng thì trọn đời theo đạo-đức: ăn năn đều lỗi và làm thêm đều lành. Như vậy hợp với thần-minh: tức là ngài đã từng cầu đảo rồi. Vì vậy nên đâu ngài chẳng làm lễ cầu đảo mà thần-minh cũng hộ trợ (hĩ).

ooo

Dức Khổng-tử nói rằng: « Thói xa xỉ làm cho con người trở nên phách lối, chẳng tôn thuận. Thói kiệm ước làm cho con người trở nên cố lậu. Thà chịu tiếng cố lậu còn hơn là chịu tiếng chẳng tôn thuận. »

ooo

子曰 君子坦蕩蕩 小人
36. Tử viết: « Quân-tử thân dăng dăng; tiểu-nhơn trườ
戚戚
thích thích. »

ooo

子曰 溫而厲 威而不猛 恭而安
37. Tử ôn nhi lệ, oai nhi bất mãnh, cung nhi an.

18. Đức Khổng-tử nói rằng: « Bực quân-tử thì thân nhiên, lòng rộng; còn kẻ tiểu-nhơn thường hay lo lắng, ưu sầu. »
(Bực quân-tử ở thuận theo lẽ Trời, chẳng có lòng tr-
dự cho nên tâm ý và sắc diện thường hay an nhiên, thơ-thái.
Kẻ tiểu-nhơn vì tham vọng làm càn, ích kỷ hại nhơn, cho
nên lúc nào cũng lo lắng, phiền hận, buồn rầu.)

ooo

19. Đức Khổng-tử có vẻ ôn hòa mà nghiêm trang, oai vệ
mà không bạo tợn, cung kính mà an nhàn.

泰伯第八 THÁI - BÁ ĐỆ BÁT

子曰 泰伯其可謂至德也已矣 三
1. Từ viết : « Thái-Bá kỳ khả vị chí đức giả dĩ hỹ. Tam (1)

以天下讓民無得而稱焉
dĩ thiên-hạ nhượng, dân vô đắc nhi xưng yên. »

ooo

子曰 恭而無禮則勞 慎而無禮
2. Từ viết : « Cung nhi vô lễ, tắc lao ; thân nhi vô lễ
則怠 勇而無禮則亂 直而無禮則絞
tắc tể ; dũng nhi vô lễ, tắc loạn ; trực nhi vô lễ, tắc giao. »

ooo

君子篤於親則民興於仁故舊
3. Quân - tử đốc ư thân, tắc dân hưng ư nhân ; cố cựu
不遺則民不偷
bất di, tắc dân bất du.

ooo

(1) 三 Tam : Cổ, quyết định. Chớ nên dịch là : Ba lần.

CHƯƠNG THỨ TÁM : THÁI - BÁ

(Chương này có tất cả 21 tiết dưới đây)

Đức Khổng-tử nói rằng : « Ông Thái-Bá thật đáng gọi là
có chí đức đó. Ông đã quyết-định nhường thiên-hạ, xử sự
một cách kín nhem chẳng để cho dân xưng tụng công-đức mình. »

Thuở xưa, vua Thái-vương nhà Châu còn làm một vị
chư - hầu tước công, ngài có ba người con trai : con trưởng
là Thái-Bá, con thứ hai là Trọng-Ứng và con thứ ba là
Quý-Lịch. Ông Quý-Lịch sanh ra một trai tên Xương tức là
vua Văn-vương. Vua Thái-vương biết rằng ông Văn-vương có
chí cự của bậc Thánh-đế, ngài muốn truyền ngôi cho
con trai thứ ba là Quý-Lịch đặng cho Quý-Lịch truyền cho
Văn-vương. Ông Thái-Bá biết ý cha, bèn rủ em thứ hai là
Trọng-Ứng mượn tiếng đi hái thuốc mà ra khỏi nước. Hai
người bèn đến ở miền Bắc, xứ Kinh - man. Trong khi ấy,
ông Thái-vương truyền ngôi cho con thứ ba là Quý-Lịch.
Quý-Lịch truyền cho con là Văn-vương. Ông Văn-vương
truyền cho con là Võ-vương. Vua này diệt vua Trụ nhà Thương
mà dựng thiên-hạ nhà Châu, tức là từ tước công mà lên
hạ - vị Thiên-tử. Vì vậy cho nên đức Khổng mới nói : ông
Thái - Bá nhường thiên - hạ. Chớ lúc đương thời thì chỉ
chưòng quốc mà thôi.)

Đức Khổng-tử nói rằng : « Cung kính quá lễ thành ra lao
nhọc thân hình ; cẩn thận quá lễ thành ra nhát gan ; đông-cảm
quá lễ thành ra loạn nghịch ; ngay thẳng quá lễ thành ra gắt
ghòg, cấp bách. »

(Lễ-tiết là qui, củ, chuẩn, thẳng của con người. Không
nên khiếm khuyết, cũng chẳng nên thái quá. Nhưng các tánh
tốt, như : cung, thân, đông, trực mà chẳng trúng lễ-tiết, đều
thành ra những tật xấu.)

ooo

3. Bực quân-tử ở ngôi trên nếu giữ trọn bề đối với cha mẹ
và con, thì ở dưới dân-chúng sẽ cảm-động mà phát khởi lòng
nhân ái ; nếu mình chẳng bỏ bạn-bè xưa, bỏ-hạ cũ, thì dân-
chúng sẽ bắt chước mình, chẳng ăn ở bạc bẽo.

曾子有疾召門弟子曰
4. Tàng-tử hữu tật, triệu môn đệ-tử, viết: « Khai
足故予手 詩云 戰戰兢兢
túc. Khai dư thủ. — Thi Văn: « Chiến-chiến cang-cang, nh
臨深淵如履薄冰 而今而後
lâm thâm uyên, như lý bạc băng. » Nhi kim nhi hậu, ng
知免夫小子
tri miễn phu, tiểu tử! »

ooo

曾子有疾孟敬子問之曾子
5. Tàng-tử hữu tật, Mạnh - Kinh - tử vấn chi. Tàng - tử
曰 鳥之將死其鳴也哀人之
ngôn viết: « Điều chi tương tử, kỳ mình già ai; hơn chi
將死其言也善 君子所貴乎道
tương tử, kỳ ngôn già thiện. Quân-tử sở quý hồ đạo gi
三 動容貌斯遠暴慢矣 正顏
tam; động dung mạo, tư viễn bạo mạn hỹ; — chính nhan
色斯近信矣 出辭氣斯遠鄙倍矣
sắc, tư cận tín hỹ; — xuất từ khí, tư viễn bỉ bội hỹ.
達 且之事則有司存
Biền đậu chi sự, tắc hữu tư tồn. »

ooo

曾子曰 以能問於不能以多問
6. Tàng-tử viết: « Dĩ năng vấn ư bất năng, dĩ đa vấn
於寡有若無實若虛 死而不校
ư quả, hữu nhược vô, thật nhược hư, phạm nhi bất hiệu,
昔者吾友嘗從事於斯矣
tích giả ngô hữu thường tùng sự ư tư hỹ. »

ooo

(Đó là lời của ông Tàng - tử. Nhà cầm quyền muốn
cho bá-tánh giữ đạo-ngĩa thì tự mình nên làm gương trước.)

Ông Tàng-tử phải bệnh nặng, sắp chết, bèn cho vời các
đệ-tử của ông đến và dạy rằng: « Hãy dỡ tay ta ra xem.
Hãy dỡ chân ta ra xem (Đó là ta giữ gìn toàn vẹn cái thân
thể do cha mẹ sanh ra). — Trong kinh Thi có nói rằng:
« Phải nơm nớp, chăm chăm như đi xuống vực sâu, như đi
trên già (nước đặc) mỏng. » (Cũng như thế, trọn đời ta, ta
bảo tồn chân thân ta một cách đề dặt, cẩn thận.) Từ đây về
sau, ta mới biết rằng ta giữ được thân ta khỏi các điều hư
hỏng, tàn tật, đó các trò! »

(Làm con có hiếu, như cha mẹ sanh mình ra đủ cả tay
chân thân thể, thì khi mình thác cũng nên giữ toàn vẹn thân
hình. Cho nên trọn đời, khá giữ thân hành đạo, đừng phạm
lỗi lỗi để cho thân thể hư hoại mà làm nhục cho cha - mẹ

ooo

Ông Tàng-tử bệnh nặng, sắp chết. Ông Mạnh-Kinh-
5. Ông Tàng-tử bệnh nặng, sắp chết. Ông Mạnh-Kinh-
tử đến viếng. Tàng-tử bảo rằng: « Con chim sắp chết, kêu
lên tiếng bi ai; con người sắp chết, nói ra lời hiền lành.
Bực quân-tử ở ngôi trên, quý-trọng đạo-đức có ba điều:
1/ cử chỉ dung mạo nên tránh lối bạo ngược, khinh lờn;
2/ dáng mặt nên sửa cho thành tín ngay thật;
3/ lời nói ra nên tránh lối thô bỉ, bội nghịch.
Còn về việc sắp đặt đồ đựng các món cúng tế, thì có quan
hữu-tư chăm nom, mình khỏi phải quan tâm. »

(Mạnh-Kinh-tử làm quan đại-phu nước Lỗ, họ Trọng-
lôn, tên Tiếp.)

ooo

6. Ông Tàng-tử nói rằng: « Mình giỏi mà đi hỏi người dở,
mình có nhiều tài đức mà đi hỏi người kém thiếu, tự mình
có tài đức mà dường như không, tự mình đầy đủ mà dường
như trống lỗng, bị xúc phạm mà chẳng so đo, ngày xưa bạn
ta thường làm theo hạnh ấy. »

(Ông Tàng-tử nhắc khen đức-hạnh của người bạn học
quá cố của mình là Nhan-Uyển.)

ooo

曾子曰 可以託六尺之孤 可以
7. Tằng-tử viết: « Khã dĩ thác lục xích chi cô, khã dĩ
寄百里之命 臨大節而不可奪也 君
ký bá lý chi mạng, lâm đại tiết nhi bất khả đoạt giã, quân-
子人與 君子人也
tử nhơn dư? Quân-tử nhơn giã. »

ooo

曾子曰 士不可以不弘毅 任
8. Tằng-tử viết: « Sĩ bất khã dĩ bất hoàng nghị. Nhậm
重而道遠 仁以為己任 不亦重乎
trọng nhi đạo viễn. Nhân dĩ vi kỷ nhậm, bất diệc trọng hồ?
死而後已 不亦遠乎
Tử nhi hậu dĩ, bất diệc viễn hồ? »

ooo

子曰 興於詩 立於禮 成於樂
9. Tử viết: « Hưng ư Thi; lập ư Lễ; thành ư Nhạc. »

ooo

子曰 民可使由之 不可使知之
10. Tử viết: « Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi. »

ooo

子曰 好勇疾貧 亂也 人而不
11. Tử viết: « Hảo dũng, tật bần, loạn giã. Nhơn nhi bất
仁 疾之已甚 亂也
nhân, tật chi dĩ thậm, loạn giã. »

ooo

子曰 如有周公之才之美 使
12. Tử viết: « Như hữu Châu - công chi tài chi mỹ, sử
驕且吝 其餘不足觀也 己
kiêu thả lận, kỳ dư bất túc quan giã dĩ. »

ooo

7. Ông Tằng-tử nói rằng: « Như có bức đại-thần mà người-
ta có thể giao phó cho một hoàng-tử mồ côi chừng sáu gang
(năm sáu tuổi) để bảo hộ, và người - ta có thể giao cho vận-
mạng một nước trăm dặm để giữ gìn, trong cơn nguy biến
luan lạc mà vị đại-thần ấy chẳng để cho ai đoạt cái tiết-tháo của
mình, thì vị ấy có phải là bức quân-tử chăng? Hẳn là bức
quân-tử vậy. »

ooo

8. Ông Tằng-tử nói rằng: « Kẻ sĩ cần phải có chí-khí rộng lớn
và cương nghị. Là vi, gánh thì nặng mà đường thì xa. Đức
nhân là cái trách-nhậm mà mình phải gánh lấy, há không nặng
sao? Đã làm đều nhân thì mình phải làm cho đến chết mới
thôi, như vậy con đường chẳng phải là xa sao? »

ooo

9. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người-ta hưng khởi lòng lành là
nhờ đọc kinh Thi; lập lấy ý chí, không sa ngã theo vật-dục
là nhờ đọc kinh Lễ; thành tựu được đức-hạnh của bức quân-
tử là nhờ ở âm nhạc và kinh Nhạc. »

ooo

10. Đức Khổng-tử nói rằng: « Đối với dân, chuyện nào cần
làm thì nên khiến họ làm, chớ không nên giảng giải nghĩa-lý
đâu xa, vì điều với họ. »

(Câu này, có phải đức Khổng nói chăng? Hay là cường-
hào hậu thế gán cho đức Khổng để sai dân?)

ooo

11. Đức Khổng-tử nói rằng: « Kẻ nào ưa thích sự đồng-cảm
mà không an phận, ghét cảnh bần cùng, ắt làm chuyện loạn
nghịch. Người bất nhân mà bị ghét bỏ thái quá, ắt sanh chuyện
loạn nghịch. »

ooo

12. Đức Khổng-tử nói rằng: « Dầu người có tài hay nghiệp
giỏi như ông Châu-công mà có tánh ngạo nghễ và biếng lười,
thì những tài hay nghiệp giỏi của người ấy không còn đáng
coi ra gì nữa. »

(Bức quân-tử không nên tự thị nơi tài mình, mà phải
lo bồi dưỡng đức mình. Nếu ý mình ăn học giỏi, địa-vị cao

子曰 三年學不志於穀 不
13. Tử viết : « Tam niên học bất chí ư cốc, bất
易得也
đi đắc già ! »

°°°

子曰 篤信好學 守死善
14. Tử viết : « Đốc tín, hảo học ; thủ tử, thiện
道 危邦不入 亂邦不居 天下
đạo. Nguy Bang bất nhập ; loạn Bang bất cư Thiên-hạ
有道則見 無道則隱 邦有道
hữu đạo, tắc hiện ; vô đạo, tắc ẩn Bang hữu đạo
貧且賤 焉恥也 邦無道 富且
bần thả tiện yếm, si giả Bang vô đạo, phú thả
貴焉恥也
quí yếm, si giả. »

°°°

子曰 不在其位 不謀其政
16. Tử viết : « Bất tại kỳ vị, bất mưu kỳ chính. »

°°°

子曰 師摯之始 闕雒之
16. Tử viết : « Sư Chí chi thủy, Quan thơ chi
亂 洋洋乎盈耳哉
loạn, dương dương hồ, doanh nhĩ tai ! »

°°°

mà khinh khi người, lường công người, thì những hàng
vật thức đức-hạnh chẳng giúp mình, rồi công-cuộc mình phải
hư hỏng)

°°°

13. Đức Khổng-tử nói rằng : « Học đạo Thánh trong ba năm
mà chẳng có chi cầu lợi lộc, dễ được mấy người ! »

(Nhà hiền-triết họ Dương nói rằng : « Hiền như ông Tử-
Dương mà còn muốn học để làm quan, huống là những kẻ
thường ? » Mục-dịch của nhà Nho là học tập để trở nên bậc
quân-tử, chứ chẳng phải học để làm quan. Nhưng có nhiều
người hoặc vì muốn phụng dưỡng cha mẹ, hoặc muốn đem
tư học của mình mà thi hành ra cho dân nhờ, nên chờ
đợi để xuất sĩ.)

14. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu đốc hậu, tín thật và ham
học đạo-lý ; thà chịu chết để giữ tròn đạo-lý, tiết nghĩa
mình. Nước nguy, chớ nên vào ; Nước loạn, chớ nên ở.
Thiên-hạ có đạo, tức là được an-ninh trật-tự, thì mình nên
ra làm quan ; còn như thiên-hạ vô đạo, mình nên ở ẩn mà
tư học. Như Nước-nhà yên trị mà mình chịu phân bần cùng,
đó tiện, đó là sự hổ. Còn như Nước-nhà loạn lạc mà mình
hưởng phần giàu có, sang trọng, đó là đều đáng hổ. »

°°°

15. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu mình chẳng có chức-vị trong
một xứ, thì chẳng cần mưu tính chính-sự của xứ ấy. »

°°°

16. Đức Khổng-tử nói rằng : « Ông Chí, quan giữ việc âm-
nhạc ở nước Lỗ, khi mới lãnh chức ấy, ông tấu đoạn cuối
cùng bản "Quan thơ", nghe vui thích, đầy đặn thay ! »

(Quan thơ : cặp chim thơ. Thơ (mouette) là loài chim sống
theo sông rạch. Chim này hay ở từng cặp : trống và mái có
vỗ yếm mền nhau một cách khấn khít, nhưng không có vẻ lá
lai, cặp chim ấy lại rất tương trợ nhau, đồng ý nhau, vì
vậy nên gọi là Quan thơ. Người-ta cũng lấy chim ấy mà
so sánh với bậc quân-tử khi thành gia-thất. "Quan thơ" lại
là tiết đầu trong thi quốc-phong ở Kinh Thi. Nhạc "quan

舜有臣五人而天下治。武王
 10. Thuần hữu thần ngũ nhơn, nhi thiên hạ trị. Võ-vương
 曰：予有亂臣十人。孔子曰
 viết：「Dư hữu loạn thần thập nhơn。」Khổng-tử viết：「T
 難不其然乎？唐虞之際，於斯為盛
 nan. Bất kỳ nhiên hồ? Đường, Ngu chi tế, ư tư vi thịnh
 有婦人焉，九人而已。
 Hữu phụ-nhơn yên, cửu nhơn nhi dĩ.

三分天下有其二，以服事
 Tam phần thiên-hạ hữu kỳ nhị, dĩ phục sự
 周之德，其可謂至德也已矣。
 Châu chi đức, kỳ khả vi chí đức dã dĩ hĩ.

ooo

子曰：禹吾無間然矣。菲飲食
 21. Tử viết：「Vũ, ngô vô gián nhiên hĩ. Phi ẩm thực
 而致孝乎鬼神，惡衣服而致美乎
 nhi chí hiếu hồ quỷ-thần. Ố y phục, nhi chí mỹ hồ
 冕。卑宮室而盡力乎溝洫，禹
 miện. Ty cung thất, nhi tận lực hồ câu hức. Vũ, ngô
 無間然矣。
 vô gián nhiên hĩ。」

Vua Thuần có năm vị hiền-thần, mà thiên-hạ được thái-bình.
 đời nhà Châu, vua Võ-vương nói rằng：「Ta có mười vị
 thần giúp ta mà bình trị thiên-hạ。」Đức Khổng-tử nói rằng：
 người xưa có nói：Bực nhơn - tài khó được. — Lời ấy há
 chẳng đúng sao? Đời Đường của vua Nghiêu và đời Ngu của
 vua Thuần là khoảng đời thịnh-trị hơn bây giờ, thế mà vua
 Thuần chỉ được có năm bực nhơn-tài thôi. Đến đời nhà Châu
 của chúng-ta, nhà vua khởi thủy là Võ-vương chỉ được có
 mười bực nhơn-tài thôi, mà trong đó có một nữ nhơn-tài, thế
 thì nam nhơn-tài chỉ còn có chín vị mà thôi.

Vua Văn-vương nhà Châu, cha vua Võ-vương được hai
 phần ba thiên-hạ theo mình, thế mà vẫn phục sự triều nhà Ân,
 giữ ngôi chư-hầu chớ chẳng giành ngôi Thiên-tử, đó là
 đức của ngài; đức ấy có thể gọi là chí cực đó. »

(Năm vị hiền-thần của vua Thuần là：1. Vũ, 2. Tắc,
 3. Tiết, 4. Qan-Đao, 5. Bá-Ích. — Mười vị đại-thần của
 vua Võ là：1. Châu-công, 2. Triệu-công, 3. Khương-thượng,
 4. Tắc-công, 5. Vinh-công, 6. Thái-Điện, 7. Hoàn-h - Yên,
 8. Tân-nghi-Sanh, 9. Nam-cung-Quát, 10. và bà Ấp-Khương,
 vợ vua Võ-vương. Tắc là chín nhơn - tài với một phụ-nhơn —
 Hai phần ba thiên-hạ: Hồi vua Văn-vương còn ở địa - vị vua
 chư-hầu, nước Trung-hoa gồm có chín châu. Trong chín châu ấy,
 sáu châu theo vua Văn-vương, vì ngài có nhân. Kế đến, vua
 Võ-vương tiếp nối, thống nhất Trung-hoa.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng：「Vua Vũ nhà Hạ, ta chẳng chê
 trách được. Trong việc ăn uống hằng bữa, ngài giữ đạm bạc; nhưng
 trong việc cúng tế thần, lễ vật ngài dâng lên rất trọng hậu.
 Y phục ngài thường mặc thì xấu, nhưng áo mũ ngài trang
 nghiêm trong dịp cúng tế thì rất đẹp. Cung thất của ngài thì nhỏ
 hẹp, nhưng ngôi lạch trong nước, ngài tận lực mà sửa sang cho
 đẹp. Vua Vũ nhà Hạ, ta chẳng chê trách được. »

論語卷五

LUẬN - NGŨ QUYỀN NGŨ

子罕第九 TỬ HẦN ĐỆ CỬU

1. **T**ử hần ngôn lợi, dư mạng, dư nhân.

ooo

2. Đạt-hạng đẳng (1) nhơn viết: « Đại tai Khổng - tử! 博學而無所成名 子罕之謂門弟子也. Bác học nhi vô sở thành danh. » Tử văn chi, vị môn đệ-tử viết: « Ngô hà chấp? Chấp ngự hồ? Chấp xạ hồ? Ngô chấp ngự hỹ. »

ooo

3. Tử viết: « Ma miện lễ già. Kim già thuần, kiệm. Ngô tùng chúng. Bái hạ, lễ già. Kim bái hồ thượng, thái già, 雖違衆吾從下. Tuy vi chúng, ngô tùng hạ. »

ooo

(1) Một xóm 500 nhà kêu là đẳng. Như: hương đẳng (làng xóm).

SÁCH LUẬN - NGŨ

QUYỀN NĂM

CHƯƠNG THỨ CHÍN: TỬ HẦN

(Chương này có tất cả 29 tiết dưới đây)

Dức Khổng-tử ít giảng về việc lợi, về Mạng Trời và về đức nhân.

(Nếu kẻ đều lợi thì hai đều nghĩa, như vậy khiến người ta bỏ đều cao thượng mà theo việc thấp thường, cho nên ngài ít giảng về việc lợi. Mạng Trời thì huyền ảo, giảng chẳng cùng. Nói nhiều thì làm cho kẻ mới học bối rối, cho nên ngài ít giảng với hàng đệ-tử tầm-thường. Còn đức nhân là mức đạo rất cao, ít người theo nổi, nói ra thì khiến người chán nản, cho nên ngài cũng ít khi nhắc tới.)

ooo

Có một người ở xóm Đạt-hạng nói rằng: « Ông Khổng-tử thật là một bậc đại-nhơn. Ông ấy học rộng, nhưng tiếc vì chẳng làm một nghề, chức-nghề rõ ràng. » Nghe được lời ấy, đức Khổng nói với chư đệ-tử rằng: « Ta nên làm nghề gì? Nghề đánh xe chẳng? Nghề bắn cung chẳng? Ta sẽ làm nghề đánh xe vậy. »

(Trong lục - nghệ: lễ, nhạc, thơ, số, xạ, ngự, nghề đánh xe (ngự) học cho biết thì tốt, chứ học mà chuyên làm lấy nghề, tức đánh xe mượn cho người, thì hèn. Đức Khổng vừa nói khiêm, nhưng cũng ngụ ý cao: là vì các bậc Thánh-hiền đều là bậc thầy đặc đường cho đời, tức là dùng xe giáo-pháp mà đưa người đời đến mức đạo-lý cao viễn vậy.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Đội mũ bằng gai là theo lễ xưa. Nhưng đời nay người-ta đều dùng mũ bằng tơ rẻ tiện hơn. Vậy ta làm theo đại-chúng. Còn trong việc bái yết vua, mình ở bậc thềm dưới mà bái là theo lễ xưa. Nhưng đời nay, các quan đều ở bậc trên mà bái; như vậy là kiêu-thái đó. Tuy ta trái với đại-chúng, chớ ta vẫn theo lễ xưa là ở bậc thềm dưới mà chiêm bái vậy. »

(Đức Khổng là người dung hòa, tùy tiện. Nhưng ngài không để cho trái lễ.)

ooo

子絕四 毋意 毋必 毋固 毋我
4. Tử tuyệt tứ: vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã

ooo

子畏於匡 曰 文王既沒 不
5. Tử úy ư Khuông, viết: « Văn - vương ký một, và
不在茲乎 天之將喪斯文也 後
bất tại tư hồ? Thiên chi tương táng tư văn giả, hậu
者不得與於斯文也 天之未喪
giả bất đắc dự ư tư văn giả. Thiên chi vị táng tư
文也 匡人其如予何
văn giả, Khuông nhơn kỳ như dư hà? »

ooo

大宰問於子貢 曰 夫子聖者
6. Thái - tể vấn ư Tử-Cống viết: « Phu tử Thánh
興何其多能也 子貢曰 固天
dư? Hà kỳ đa năng giả? » Tử-Cống viết: « Cố Thiên
縱之將聖 又多能也 子聞之曰
túng chi tương Thánh, hựu đa năng giả. » Tử văn chi, viết
大宰知我乎 吾少也賤 故多能
« Thái tể tri ngã hồ? Ngô thiếu giả tiện, cố đa năng
事君子多乎哉 不多也 宰曰 子
sự. Quân - tử đa hồ tai? Bất đa giả. » Lao viết: « Tử
云 吾不試故藝
vân: « Ngô bất thi, cố nghệ »

ooo

子曰 吾有知乎哉 無知也 有
7. Tử viết: « Ngô hữu tri hồ tai? Vô tri giả. Hữu bi
夫問於我 空空如也 我叩其兩
phu vấn ư ngã, không không như giả, ngã khấu kỳ lưỡng
錫而端焉
doan, nhi kiệt yên. »

ooo

Đức Khổng-tử chẳng hề có bốn điều lỗi này:

- vô ý: ngài không có ý riêng, không có lòng tư duy.
- vô tất: ngài không có kỳ tất, tức là ngài tùy cảnh mà vừa đôi.
- vô cố: ngài không cố chấp, tức là ngài có lượng dung thứ.
- vô ngã: ngài chẳng có lòng ích-kỷ, vì mình mà bỏ người.

ooo

Đức Khổng-tử phải cơn sợ sệt ở đất Khuông, ngài nói với
tên rằng: « Vua Văn-vương đã thác rồi, nền văn-chương (lễ,
sắc, chế độ) do ngài nắm giữ chẳng truyền lại nơi ta đây sao?
Nếu Trời muốn để mất nền văn-chương ấy, thì sau khi vua
Văn-vương thác, đâu có dự phó cho ta. Bởi Trời chưa để mất
nền văn-chương ấy, thì người đất Khuông làm gì được ta? »
(Khuông là một ấp trong nước Vệ. Trước đây, gia - thần
là Quý là Dương - Hồ từng làm nhiều việc khắc bạc, cho nên
ta oán ghét. Nay thấy đức Khổng đáng mao giống Dương-
Hồ, họ làm nên túa ra vây ngài với chực đề-tử và toan hãm
cho nên ngài thôi ra mấy lời trên. Kế đó, nhận biết
đang họ làm, họ bèn xin lỗi và thả ngài)

ooo

Một vị quan thái-tể hỏi ông Tử-Cống rằng: « Đức Phu-
tử có phải là Thánh chăng? Sao ngài có nhiều tài quá vậy? »
Ông Tử-Cống đáp rằng: « Ấy nhờ Trời buông rộng cho ngài đó.
Chỉ bằng nhưng ngài là Thánh, ngài lại còn có nhiều tài. » Đức
Khổng-tử nghe thuật lại mấy lời của quan thái-tể, bèn nói rằng:
« Quan thái-tể biết ta chăng? Hồi còn nhỏ, ta cam phận hèn,
cho nên phải làm những việc què tiện. Nhưng bậc quân-tử có
biết nhiều nghề không? Không cần chi nhiều. » Ông Lao
nói rằng: « Thầy ta từng nói: « Ta chẳng được dùng làm quan,
cho nên phải biết nhiều nghề. »

(Lao là đệ-tử của đức Khổng, họ: Cầm, tự Tử-Khai,
tên tự: Tử-Trương.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng: « Ta có biết rộng chăng? Ta chẳng
biết rộng. Nhưng nếu có kẻ thô bỉ đến hỏi ta, dầu là kẻ tồi
tăm mờ mịt đến đâu, ta cũng đem hai bề từ đầu chí đuôi mà
thả giải cho thật tường tận mới nghe. »

ooo

子曰 鳳鳥不至 河不出圖
8. Tử viết: « Phụng-diệu bất chí; Hà bất xuất đồ. N
已矣夫
đi hỹ phù!»

ooo

子見齊襄者 冕衣裳者 與
9. Tử kiến tư thời giả, miện y thường giả, dư
者見之 雖少 必作 過之 必趨
giả kiến chi, tuy thiếu, tất tác; quá chi, tất xu.

ooo

顏淵喟然歎曰 仰之彌高
10. Nhan-Uyên vị nhiên thán viết: « Ngưỡng chi, di cao
鑽之彌堅 瞻之在前 忽焉在後
toàn chi, di kiên; chiêm chi tại tiền, hốt yên tại hậu
夫子循循然 善誘人 博我以文
Phu-tử tuần tuần nhiên thiện dụ nhơn. Bác ngã dĩ văn
約我以禮 欲罷不能 既竭吾才 如
ước ngã dĩ lễ. Dục bãi, bất năng. Kỳ kiệt ngô tài, như
有所立卓爾 雖欲從之 末由也已
hữu sở lập trác nhĩ; tuy dục tùng chi, mạt do giả dĩ. »

ooo

子疾病 子路使門人爲臣 病
11. Tử tật bệnh; Tử-Lộ sử môn-nhơn vi thần. Bệnh
聞
gián
曰
viết: « Cửu
久矣哉
hỹ tai

Đức Khổng- than rằng: « Chim Phụng chẳng đến; bức Đồ tâm quẻ chẳng hiện ra nơi mặt sông. Ôi thôi! Đạo ta chẳng thi-hành được rồi!»

(Phụng là thứ chim linh. Hồi đời vua Thuấn, người-ta có dâng lên ngài một con. Kế đến đời vua Văn-vương, chim Phụng bay lại ca ở núi Kỳ. Còn Đồ là bức họa có hình tam quẻ (Bát-quái). Hồi đời vua Phục-Hy (2.852 — 2.737 trước Dương-lich), có con Long-mà chở bức Đồ ấy trên lưng, hiện ra trên sông Hoàng-hà. Chim Phụng và bức Đồ hiện ra là điềm lành báo cho biết có Thánh-vương ra đời. Đức Khổng, chẳng thấy chim Phụng, cũng chẳng thấy bức Đồ hiện ra, ngài biết chẳng có Thánh-vương ra đời, cho nên chẳng có thể hành Đạo một cách đặc lực. Vậy ngài thở than một cách thất vọng.)

ooo

Đức Khổng-tử thấy người mặc đồ tang, hoặc người đội mũ tang, hoặc người mù, dầu còn nhỏ tuổi, ngài cũng dừng dậy liền; còn như có đi qua mặt mấy người ấy thì ngài đi rất mau.

(Đó là vì lòng thương xót kẻ nguy khổ và vì lòng tôn kính người có chức tước.)

ooo

Ông Nhan-Uyên ngậm ngùi khen rằng: « Đạo của Thầy ta, càng trông lên thì thấy càng cao; càng cúi vào thì biết là càng kiên cố, mới nhìn thấy trước mặt, bỗng hiện lại sau lưng. Thầy ta tuần tự mà dẫn dụ người một cách khéo léo. Ngài dùng văn-học mà mở mang trí-thức ta, đem lễ-tiết mà ước thúc thân-tâm ta. Dầu ta muốn thôi, cũng không thôi được. Ta đã đem hết tài-lực để thông suốt thì dường như có vật chi cao lớn đứng chặn trước ta; và dầu ta muốn theo cho cùng, cũng không làm sao theo cho nổi. »

ooo

Đức Khổng-tử phải bệnh nặng; ông Tử-Lộ khiến những đệ-tử của ngài làm những gia-thần hộ tang phòng khi ngài mất phần, làm như ngài còn tại chức. Tới chừng bệnh thuyên giảm, ngài kêu Tử-Lộ mà trách rằng: Ta phải bệnh nặng lâu dữ

由 之 行 詐 也 無 臣
 Do chi hành trá giả. Vô t h a n,
 而 為 有 臣 吾 誰 欺 欺 天 乎 且 予
 nhi vi hữu thần. Ngô thùy khi? Khi Thiên hồ? Thà dư
 與其 死 於 臣 之 手 也 無 寧 死 於 二 三 子 之
 dư kỳ tử ư thần chi thủ giả, vô ninh tử ư nhị tam tử chi
 手 乎 且 予 不 得 大 斗 予 死 於 道 路 乎
 thủ hồ? Thà dư túng bắt đắc đại-táng, dư tử ư đạo lộ hồ?»

ooo

子 貢 曰 有 美 玉 於 斯 韞 匱
 12. Tử-Cống viết: : «Hữu mỹ-ngọc ư tư, uẩn độc
 而 藏 諸 求 善 賈 而 沽 諸 子 曰
 nhi tàng chư, cầu thiện giá nhi cổ chư?» Tử viết:
 沽 之 哉 沽 之 哉 我 待 賈 者 也
 «Cổ chi tai! Cổ chi tai! Ngã đãi giá giả giả.»

ooo

子 欲 居 九 夷 或 曰 陋 如 之
 13. Tử dục cư cửu di. Hoặc viết: «Lậu; như chi
 何 子 曰 君 子 居 之 何 陋 之 有
 ha?» Tử viết: «Quân-tử cư chi, hà lậu chi hữu?»

ooo

Mà người Do thì cứ làm chuyện lừa dối. Hiện nay ta không
 có gia-thần, mà làm ta có gia thần. Như vậy, ta dối ai? Ta
 dối Trời sao? Vả lại, *dầu ta có chết*, chết trong tay kẻ gia-
 thần, há bằng chết trong tay hàng đệ-tử sao? Lại nữa, vì như
 thế chẳng được lẽ đại-táng (vì trước đây ngài làm tới bậc
 tướng nhiếp chính nước Lô), thì ta há phải chết bỏ nơi
 đường xá sao?»

ooo

Ông Tử-Cống hỏi rằng: «Giả như có một hột ngọc tốt
 tại đây, thì nên bỏ nó vào hộp mà giấu chằng? Hay là cầu
 cho được phải giá mà bán đi chằng?» Đức Khổng tử đáp
 rằng: «Nên bán đi! Nên bán đi! Nhưng ta còn đợi giá.»

(Ông Tử-Cống thấy đức Khổng là người có đủ tài
 đức, nhưng chẳng đi làm quan, ông bèn dùng tỷ-du mà wóm
 hỏi. Tức như hỏi rằng: «Người có tài đức như Thầy thì
 nên mai một với tài đức mình chằng? Hay là đem tài đức
 ra mà làm quan hưởng lộc vị?» Đức Khổng tử đáp lại có ý
 này: «Nên ra làm quan chứ! Nên ra làm quan chứ!
 Nhưng bậc quân-tử để cho bậc quốc-trưởng đến với mình
 theo lễ - tiết, chứ không nên đem tài đức ra cung phụng
 người chẳng biết giá trị mình.»

..

Đức Khổng - từ buồn chán, muốn đến ở với chín đoàn thợ
 ngoài ranh giới miền Đông nước Tàu. Có người thưa với ngài
 rằng: «Phong-tục họ thô lỗ, làm sao ngài ở với họ được?»
 Ngài đáp rằng: «Bậc quân-tử ở với họ thì giáo hóa họ, làm
 sao họ còn thô lỗ được?»

(Đức Khổng chán vì Đạo ngài chẳng thi hành được,
 nên có khi ngài muốn bỏ hết mà đi ở tiết 6. chương 5
 (Cộng-dã-tràng) đã có chép rằng: Đạo ta, người-ta chẳng
 chịu thi hành. Hay là ta bỏ hết mà đi, thả bè lênh đênh trên
 mặt biển còn hơn? — Ấy là ngài buồn chán mà nói vậy thôi,
 chứ thật ngài chẳng có đi. Lại nữa, ta thấy cái chí cao
 thượng của bậc Thánh - như không ngớt dạy đời: ở với
 người văn-minh thì nâng cao trình-độ của họ thêm lên; vì
 đến ở với kẻ dã-man thì cũng quyết lòng khai hóa họ.)

ooo

子曰 吾自衛反魯然後
14. Tử viết : « Ngô tự Vệ phản Lỗ, nhiên hậu Nh
正 雅 頌 各 得 其 所
chính ; Nhã, Tụng các đắc kỳ sở. »

ooo

子曰 出則事公卿 入則
15. Tử viết : « Xuất, tắc sự công khanh ; nhập, tắc
父兄 喪事不敢不勉 不為
phụ huynh ; tang sự, bất cảm bất miễn ; bất vi
困 何有於我哉
khốn. Hà hữu ư ngã tai ? »

ooo

子在川上曰 逝者如斯夫
16. Tử tại xuyên thượng, viết : « Thệ giả như tư phù
不舍晝夜
bất xả trú dạ. »

ooo

子曰 吾未見好德如好色
17. Tử viết : « Ngô vị kiến hảo đức như hảo sắc
也
già. »

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Sau khi ta từ nước Vệ mà
về nước Lỗ, ta chinh-dẫn kinh Nhạc ; rồi thiên Nhã và
Tụng trong kinh Thi cũng đều được sắp đặt có lớp lang »
(Ở nước Vệ, ngài trở về nước Lỗ nhằm mùa đông năm
thứ 11 đời vua Ai - công nước Lỗ. — Kinh Nhạc là một
sách Lục-kinh ; nhưng vào thế-kỷ thứ ba trước Dương-lịch,
sách ấy bị vua Thủy-hoàng nhà Tần đốt hết, chẳng ai nhớ
mà chép lại, thành ra còn Ngũ kinh : Thi, Thư, Dịch, Lễ,
Xuân-thu).

ooo

Đức Khổng-tử nói khiêm rằng : « Ra ngoài thì thờ trọng
công khanh ; về nhà thì thờ kính hàng cha anh ; trong
nhà tang chế, cố gắng mà giữ tròn lễ tiết ; trong việc ăn uống,
chẳng đến nỗi say sưa mà mang khốn. Trong bốn điều ấy, ta
không làm được điều nào chăng ? »

(Thuở xưa, dưới quyền vua Thiên-tử và chư-hầu thì
có các quan : khanh, đại-phu, sĩ. Đó là bắt từ trên kể xuống.)

ooo

Đức Khổng-tử đứng trên bờ sông, nói rằng : « Cũng như
nước này chảy đi, mọi vật đều đi qua. Ngày và đêm, không
có vật chi ngừng nghỉ. »

(Đó là ngài muốn dạy cho đệ-tử hiểu rằng : Thệ theo
Mạng Trời, mọi vật trong vũ-trụ đều biến hóa. Dầu ngày dầu
đêm, dầu trong phút chốc, không vật gì ngừng nghỉ một chỗ.
Phải kẻ học Đạo nên đắc lý ấy mà tấn lên trên đường đạo-
đức, mỗi ngày nên cải hóa lấy mình.)

ooo

Đức Khổng-tử than rằng : « Ta chưa từng thấy ai bác
bằng hảo sắc. »

(Đức Khổng đến nước Vệ. Vua Linh-công rất mến đứ
ngài. Một bữa nọ, Linh-công mời ngài cùng dạo phố. Nhưn,
vua Linh-công với phu-nhơn là nàng Nam-tử đồng ngồi xe
trước, đức Khổng ngồi xe sau. Xe chạy qua chợ, dân-chúng
thì theo cười rằng : « Nhà đạo-đức chạy theo sắc đẹp. » Nhưn

子曰 學如爲山未成一簣
10. Tử viết : « Thí như vi sơn, vị thành nhứt quí, chí
吾止也 學如平地雖復一
ngô chí già. Thí như bình địa, tuy phúc nhứt quí
進吾往也
tấn, ngô vãng già. »

ooo

子曰 語之而不憤者其回
19. Tử viết : « Ngự chi nhi bất nộ già, kỳ Hồi
與
du ! »

ooo

子曰 顏淵曰 惜乎吾見
20. Tử vị Nhan - Uyên viết : « Tích hồ ! ngô kiến
進也未見其止也
tấn già, vị kiến kỳ chí già. »

ooo

子曰 苗而不秀者有矣夫
21. Tử viết : « Miêu nhi bất tú già, hữu hỹ phù ;
而不實者有矣夫
nhi bất thực già, hữu hỹ phù. »

ooo

子曰 後生可畏 焉知來者
22. Tử viết : « Hậu sanh khả úy. Yên tri lai già chí
不如今也 四五十而無聞焉
bất như kim già ? Tứ thập, ngũ thập, nhi vô văn yên,
斯亦不足畏也已
tư diệc bất túc úy già dĩ. »

ooo

đó, ngài buồn ý thốt rằng : « Ta chưa từng thấy ai mộ đức hạnh bằng ta sắc đẹp. »

ooo

Đức Khổng - tử nói rằng : « Tỷ như đắp đất cho thành núi, chỉ còn một giỏ nữa là xong, nhưng mình lại thôi, đó là tại mình bỏ vậy. Lại tỷ như lấp một vực sâu cho thành đất bằng, dẫu cho mình mới đổ xuống một giỏ, nhưng mình tính đổ thêm, đó là mình đi đến chỗ thành công vậy. »

(Đức Khổng dùng hai tỷ-dụ ấy mà khuyên đệ-tử : nên ra công, bền chí mà tu học, chớ có ngại nghỉ mà bỏ dở. Ấy là « tích thiếu thành đa » (góp ít thành nhiều). Nếu nửa đường mà thôi, ắt công-phu trước đành để mất.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Nghe ta giảng dạy mà thi hành chẳng trễ nhác, đó là trò Hồi (Nhan-Uyên) chớ ai ! »

ooo

Đức Khổng-tử nhắc nhở ông Nhan-Uyên rằng : « Tiếc thay cho trò ấy ! Ta chỉ thấy trò tấn lên đường đạo-lý, chớ chưa thấy trò ngưng lúc nào. »

(Ông Nhan - Uyên đã có học-thức lại có đủ đức-hạnh, song chưa đầy 32 tuổi thì thác, làm đức Khổng thương tiếc và nhắc nhở mãi)

ooo

Đức Khổng - tử nói rằng : « Lúa thì có thứ mọc lên coi mềm rã, nhưng chẳng trở bông; lại có thứ trở bông, nhưng chẳng có hạt. »

(Đó là đức Khổng chỉ những kẻ học mà chẳng gắng học nên chẳng được thành công, kết quả. - Lại có nghĩa : Học có mỗi tấn phát, nhưng giữa chừng lại bỏ, thì luống công. Còn như học giỏi, nhưng chẳng có đức-hạnh thì cũng vô ích.)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Những kẻ sanh ra sau mình là hạng đáng sợ. Biết đâu sau này họ sẽ hơn mình bây giờ ? Nhưng đến chừng họ được bốn mươi, năm mươi tuổi mà mình chẳng nghe biết danh-tiếng của họ, chừng ấy mình chẳng còn sợ họ nữa rồi. »

子曰 法語之言 能無從乎
 23. Tử viết : « Pháp ngữ chi ngôn, năng vô tùng hồ?
 改之爲貴 異與之言 能無說乎
 Cải chi vi quý. Tồn dư chi ngôn, năng vô duyệt hồ?
 解之爲貴 說而不解 從而不改
 Dịch chi vi quý. Duyệt nhi bất dịch, tùng nhi bất cải,
 吾未如之何也已矣
 ngô mạt như chi hà già dĩ hỹ. »

ooo

子曰 三軍可奪帥也 匹夫
 24. Tử viết : « Tam quân khả đoạt sủy già; thất phu
 不可奪志也
 bất khả đoạt chí già. »

ooo

子曰 衣敝緼袍 與衣狐貉
 25. Tử viết : « Ý tề uẩn bào, dư ý hồ lạc (1) già
 立而不恥者 其由也與 不伎不求
 lập, nhi bất sỉ già, kỳ Do già dư ! » Bất kỹ, bất cầu;—
 何用不臧
 Hà dụng bất tang ? »

子路終身誦之 子曰 是道也何
 Tử-Lộ chung thân tụng chi, Tử viết : « Thị đạo già hà
 足以臧
 túc dĩ tang ? »

ooo

子曰 歲寒然後知松栢之後彫
 26. Tử viết : « Tuế hàn, nhiên hậu tri tùng bá chi hậu điêu
 也
 già. »

ooo

(1) Hồ : chồn (renard), Lạc (martre) con thú hơi giống con chồn, con chuột ở miền Bắc. Áo bằng lông hai con thú ấy thì mặc rất ấm

Bây giờ mình lớn tuổi, khó bề học hành thêm nhiều. Phải coi chừng, chớ khinh để bọn thiếu-niên. Họ còn trẻ, rộng thì giờ học tập, họ đương sung sức; nếu họ có chí, họ sẽ hơn mình bây giờ. Nhưng con người-ta lúc còn trai trẻ chẳng chịu học đạo tu thân; đến bốn mươi, năm mươi tuổi thì chẳng làm gì hơn được. ooo

23. Đức Khổng-tử nói rằng : « Như người-ta lấy lời phép tắc mà chỉ bảo cho mình, mình há không nghe theo sao? Chẳng những mình nghe theo, mà mình phải sửa lỗi mới quý. Như người-ta dùng lời tồn thuận mà khuyên dạy mình, mình há không vui lòng sao? Chẳng những mình vui lòng, mà mình phải suy xét mới quý. Vui lòng mà chẳng suy xét, nghe theo mà chẳng sửa lỗi, người như thế ấy, ta chẳng có cách nào đối với họ nữa. » ooo

24. Đức Khổng-tử nói rằng : « Một vị nguyên-soái thống lãnh ba-quân, người-ta còn bắt được; chớ cái chí khí của một kẻ làm thường thì không ai đoạt nổi. »

Người-ta cần phải lập chí về chánh-trị hoặc về đạo-đức. Cái chí ấy đã vững vàng, cao thượng rồi thì nó chẳng khuất phục trước cảnh nghèo đói, trước làn gươm mũi súng. » ooo

25. Đức Khổng-tử nói rằng : « Mặc áo dài bằng vải cũ rách, đứng chung với những người mặc áo lông hổ và lông lạc, nhưng mà chẳng hổ thẹn, đó là trò Do chớ ai ! » Ngài bèn đọc tiếp hai câu trong kinh Thi rằng : « Chẳng ổ kỹ, chẳng tham cầu; — Sao lại chẳng tử tế với người ? »

Ông Tử-Lộ nghe Thầy khen thì rất thích, trọn đời thường đọc đi đọc lại hai câu thơ ấy. Đức Khổng-tử mới dạy rằng : « Với cái đạo-pháp ấy, tức là với hai tánh chẳng ổ kỹ và chẳng tham cầu, mình đủ trở nên người tử tế sao ? » ooo

26. Đức Khổng-tử nói rằng : « Mỗi năm đến mùa đông lạnh lẽo, các loài thảo mộc đều khô héo và rụng lá; chỉ có cây tùng, cây bá vẫn tươi xanh và còn đủ cành lá mà thôi. Chừng hết mùa đông, lần lượt lá nó mới rụng. »

(Cũng như thế, ở đời trong lúc bình-trị, ai cũng xưng mình là quân-tử, có tiết-tháo thanh-cao. Nhưng đến thời

子曰 知者不惑 仁者不憂 勇者不懼
 27. Tử viết : « Trí giả bất hoặc, nhân giả bất ưu; dũng giả bất cu. »

ooo

子曰 可與共學 未可與適道 可與適道 未可與立 可與立 未可與權
 28. Tử viết : « Khả dĩ cộng học, vị khả dĩ thích đạo; khả dĩ thích đạo, vị khả dĩ lập; khả dĩ lập, vị khả dĩ quyền. »

ooo

唐棣之華 偏其反而 豈不爾思 室是遠而
 29. « Đường-lệ (1) chi hoa, thiên kỳ phản nhi. Khởi bất nhĩ ty, thất thị viễn nhi. »

子曰 未之思也 夫何遠之有
 Tử viết : « Vị chi tư giả. Phù hà viễn chi hữu ? »

(1) Hoa đường-lệ (fleurs du cerisier sauvage) là hoa rất đẹp. Các hoa khác búp trước rồi nở sau. Chỉ có hoa đường-lệ nở trước rồi búp sau.

thì ai nấy đều đổi tiết-tháo, chạy theo thời-thế để ăn. Chỉ có bậc quân-tử chọn chánh mới cảm vững chãi-hướng, tiết-tháo của mình thôi !)

Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực trí chẳng mê hoặc, nghị bực nhân chẳng lo rầu; bực dũng chẳng sợ sệt. »

(Người trí thì sáng suốt, biết từ lý đến sự, cho nên không nghi bậy; người nhân thì thương tất cả mọi người, làm các việc nghĩa, chẳng mưu tính cho mình, cho nên chẳng lo rầu. Người dũng thì có đủ sức lực, đủ gan dạ mà đối phó với nghị-h cảnh, cho nên chẳng sợ bậy. Bực quân-tử thì có ba đức: trí, nhân, dũng.) ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Có hạng người mình có thể cùng học đạo với họ, nhưng chưa có thể cùng đi vào đạo với họ. Có hạng người, mình có thể cùng đi vào đạo với họ, nhưng chưa có thể cùng đứng vững trong cõi đạo với họ. Có hạng người, mình có thể cùng đứng vững trong cõi đạo với họ, nhưng chưa có thể cùng thi hành phép quyền-nghĩ với họ. »

(Đó là ba hạng người học đạo và hành đạo : 1) có hạng ham học đạo mà chưa vào đạo; 2) có hạng vào đạo, đặc nhập nghĩa lý, nhưng chưa đứng vững trong cõi đạo; 3) có hạng đứng vững trong cõi đạo, có học-thức và có đức-hành, nhưng chưa biết phép phương-tiện để thi-hành cho hợp thời hợp cảnh. Cần phải có đủ đạo-đức và quyền-nghĩ mới có thể trở nên bậc Thầy chung của người đời.)

Đức Khổng-tử đọc lên bốn câu thơ trong Kinh Thi :

• Cây đường-lệ đơm hoa,
 Đường như nó cảm-động mà cho hoa nghiêng và lay động theo chiều gió;

Tôi (vốn có tình cảm) há chẳng nhớ tưởng người sao ?

Ngặt nổi ở xa mà không tới đó thôi. »

Đức Khổng-tử bèn nói tiếp rằng : « Như vậy là chưa thật nhớ tưởng đó, chớ nếu thật nhớ tưởng, thì có quên ngại gì nỗi đường xa ? »

(Cũng như thế, người học đạo vì chưa thật lòng ham mộ mới nói đạo là khó, rồi chẳng gắng công. Nếu thật lòng mộ đạo, thì chẳng thấy khó, chẳng hề chán ngán.)

鄉 黨 第 十 HƯƠNG ĐANG ĐỆ THẬP

孔子於鄉黨恂恂如也似不
1. Khổng-tử ở hương đảng, tuàn tuàn như già, tự bất
言者其在宗廟朝廷便便言唯
ngôn giả Kỳ tại tông-miếu, triều-đình, biện biện ngôn, duy
爾
nhĩ.

朝與下大夫言侃侃如也與上
2. Triều, dư hạ đại phu ngôn, khản khản như già; dư thuy
大夫言誾誾如也君在踧踖如
đại-phu ngôn, ngân ngân như già. Quân tại, thúc tích như
與與如也
dư dư như già.

君召便揖色勃如也足履如
3. Quân triệu sử tân, sắc bột như già; túc quắc như
揖所與立左右手衣前後袷如也趨
Áp sở dư lập, tả hữu thủ; y tiền hậu xiêm như già. Xu
翼如也賓退必復命曰賓不
dực như già. Tân thoái, tất phục mạng viết: « Tân bất
矣
hĩ. »

入公門鞠躬如也不容
4. Nhập công-môn; cúc cung như già, như bất dung;
不中門行不履闕過位色勃如
bất trung môn; hành bất lý vực. Quá vị, sắc bột như già

CHƯƠNG THỨ MƯỜI : HƯƠNG ĐANG

(Chương này có tất cả 17 liết dưới đây)

Đức Khổng - từ khi ở trong làng xóm, quí hương thì
là thật thà, dường như ngài chẳng biết ăn nói. Nhưng
chừng ra nơi tông-miếu, triều-đình, thì ngài biện luận rất
tự nhiên và cẩn thận.

(Tông-miếu là nhà tế tự các vua nước Lỗ Triều-đình
thì nhà vua thì hành chính - sự.)

ooo

Ở triều-đình, nói chuyện với quan đại - phu bực dưới,
giữ vẻ cương-ngहि; nói chuyện với quan đại-phu bực trên,
giữ vẻ mềm hòa-khi. Như có vua ngự ra, thì ngài có vẻ kính
châm chăm chẳng cho thất lễ.

ooo

Khi vua nước Lỗ vời ngài tiếp khách, sắc diện ngài
hơi đổi, ngài bước đi run run. Đứng chào khách, ngài chấp
tay đưa về phía tả mà xá khách bên tả, đưa về phía hữu
xá khách bên hữu; còn áo ngài thì phía trước phía sau
tự chỉnh. Khi đưa khách vào, ngài đi mau, đưa thẳng hai
tay, tựa hồ như chim đuổi cánh bay. Đến chừng khách
đi rồi, ngài trở vào tâu với vua rằng: « Khách không còn
gặp mặt lại nữa »

ooo

Khi đức Khổng-tử bước vào cửa đền vua nước Lỗ, ngài cúi
thấp, dường như cửa thấp nhỏ chẳng đủ cho ngài vô; ngài chẳng
đứng giữa cửa; và khi đi, chẳng đập trên ngạch cửa. Khi ngài đi
qua ngôi vua, đầu là ngôi trống, thì sắc mặt ngài hơi đổi,

足 如 也 其 言 似 不 足 者 揖 齊
túc quắc như già, kỳ ngôn tự bất túc giả. Nhiếp tư
堂 鞠 躬 如 也 其 氣 似 不 息 者 出
đường, cúc cung như già, bình khí tự bất tức giả. Xuất
一 等 逞 顏 色 怡 怡 如 也 沒 階 趨
nhứt đẳng, sinh nhan sắc, di di như già. Một giai, xu
如 也 復 其 位 踧 踖 如 也
như già. Phục kỳ vị, thúc tích như già.

ooo

執 圭 鞠 躬 如 也 如 不 勝
5. Cháp Khuê, cúc cung như già, như bất thăng; thụ
如 揖 下 如 授 勃 如 戰 色 足 容 貌
như áp; hạ như thọ; bột như chiến sắc; túc sắc sắc
有 循 享 禮 有 容 色 私 視 愉 愉 如
hữu tuần. Hưởng lễ, hữu dung sắc; tư tịch, du du như

ooo

君 子 不 以 紺 纁 飾 紅 紫 不 以
6. Quân tử bất dĩ紺纁飾紅紫, bất dĩ
衰 服 當 暑 袷 絺 綌 必 表 而 出
tiết phục. Đương thử, chấn hy kích, tất biểu nhi xuất
緇 衣 羔 裘 素 衣 麕 裘 黃 衣 狐 裘 衰
Tri y cao cửu, tở y nghệ cửu, hoàng y hồ cửu. Tiết
長 短 右 袂 袷 貉 之 厚 以 居 去 衰
trường, đoản hữu duệ. Hồ lạc chi hậu dĩ cư. Khử tang,
所 不 佩 非 帷 裳 必 殺 之 羔 裘
sở bất bội. Phi duy thường, tất sát chi. Cao cửu, hu

hơn ngài hơi run, tiếng nói ngài dường như chẳng ra
lời. Khi ngài vén áo mà bước lên công-đường, thì ngài cúi
mình, nín hơi dường như không thở được. Chừng lui ra, bước
xuống một bậc, thì sắc mặt ngài hòa hoãn, ngài trở nên vui
và thư thái. Chừng xuống đến bậc dưới chót, ngài đi mau,
đưa hai tay ra như chim đuổi cánh. Kể ngài trở lại chỗ ngồi
thì lại có vẻ kính sợ.

ooo

Khi đức Khổng-tử lãnh mạng vua mà đi sứ đến nước
ngoài, hai tay ngài cầm lấy thẻ ngọc Khuê, cúi mình, dường như
bưng chằng nổi. Ngài nâng ngọc Khuê lên tới đầu, dường như
vội chào; ngài đưa xuống tới ngực, dường như trao ra. Gương
mặt ngài đổi sắc, dường như khiếp sợ. Chơn ngài ren rén bước
đi, dường như noi dấu một vật gì. Chừng ngài đem lễ vật
của vua nước mình mà tặng cho vua nước ngoài, thì dâng
mạo ngài ôn hòa. Đến chừng ngài đem lễ vật riêng của mình
mà kính tặng, thì gương mặt ngài lại vui vẻ hơn.

ooo

Quân-tử (đức Khổng) chẳng dùng đồ trang-sức màu hám
(xanh da trời) và màu trâu (xanh chim én), là vì đồ màu
hám để dùng khi ăn chay và tế tự, đồ màu trâu để dùng
lúc có tang. Về đồ mặc ngày thường, ngài chẳng dùng màu
hường và màu tía, vì hai thứ màu ấy chẳng phải là chính-sắc,
và lại đồn-bà thường dùng. Trong mùa nực, ngài mặc áo đơn
lông vải mỏng ở ngoài, có áo lót mỏng hời phía trong. Qua mùa
lạnh, ngài mặc áo dài đen ở ngoài, áo cừu lông cao (để con
màu đen) ở trong; hoặc áo dài trắng ở ngoài, áo cừu lông
nghê (lộc con màu trắng) ở trong; hoặc áo dài vàng ở ngoài,
áo cừu lông hồ (chồn màu vàng) ở trong. Áo cừu mà ngài
thường mặc thì dài, nhưng tay áo bên mặt thì vắn hơn tay áo
bên trái một chút, như vậy đáng tiện làm công việc. Ở tại
nhà, ngài hay mặc áo dày bằng lông hồ, lông lạc đáng cho ấm
áp. Nhằm lúc chẳng có tang, ngài hay mang theo dây lưng
những vật dụng lặt vặt. Áo xiêm mà ngài mặc để đi châu
hoặc để dự lễ thì dài rộng, còn đồ mặc bình thường thì ngài
thâu bó lại. Ngài không mặc áo cừu lông cao (để con màu

冠不以弔言月必朝服而朝
quan, bắt dĩ điếu. Cát nguyệt, tất triều phục nhi triều.

°°°

齊必有明衣布必有寢衣長
7. Trai, tất hữu minh y bố; tất hữu tẩm y, trường nhứt
身有半齊必變食居必遷坐
thân hữu bán. Trai, tất biến thực; cư tất thiên tọa.

°°°

食不厭精膾不厭細食饒而餽
8. Tự bắt yếm tinh; khoái bắt yếm tế. Tự ỷ nhi ái,
魚餒而肉敗不食色惡不食臭惡
ngư nôi nhi nhục bại, bắt thực. Sắc ác bắt thực; xú ác
不食失饪不食不時不食割不
bắt thực. Thất nhâm bắt thực; bất thì bắt thực. Cát bắt
正不食不得其醬不食
chính, bắt thực; bất đắc kỳ tương, bắt thực.

肉雖多不使勝食氣惟酒無量
Nhục tuy đa, bất sử thắng tự khí. Duy tửu vô lượng,
不及亂沽酒市脯不食不撤薑
bất cập loạn. Cô tửu, thị bộ, bắt thực. Bất triệt khương
食不多食
thực. Bất đa thực.

祭於公不宿肉祭肉不出三日
Tể ư công, bất túc nhục. Tể nhục bắt xuất tam nhứt;
出三日不食之矣
xuất tam nhứt, bắt thực chi hỹ.

食不語寢不言
Thực bất ngữ; tẩm bất ngôn.

雖蔬食菜羹必祭必盥如也
Tuy sơ tự, thái canh, tất tế, tất trai như gia.

°°°

(a) và đội mào đen mà đi phúng điếu, vì là đồ cát-phục.
tên ngày mồng một mỗi tháng, ngài mặc triều-phục đi châu
lúc về hưu thì ngài dạy về hướng Bắc mà triều bái.

°°°

trắng

Đến kỳ trai giới, đức Khổng mặc áo trắng - khiết bằng
chùng đi ngủ, ngài mặc một cái áo khác dài một thân
đang phủ kín mình. Trong khi trai giới, ngài đổi đồ ăn
và dời chỗ ở.

(Đức Khổng cũng ăn chay giữ giới đang giữ mình tinh-
 khiết mà tế tự thần - minh. Trong lúc ấy, ngài mặc áo riêng,
thịt cá với rượu và ngài cũng ở riêng, chỗ thanh tịnh.)

°°°

Đức Khổng-tử thích ăn cơm gạo già trắng tinh; ngài
ăn gỏi thái nhỏ. Cơm hẩm và thiu, cá ươn, thịt bở nát,
thì ngài chẳng ăn. Món chi có màu xấu, mùi hôi, ngài cũng
chẳng ăn. Đồ nấu chẳng vừa: chưa chín hay là rục quá,
thì ngài chẳng ăn. Và ngài chẳng để vào miệng những vật
lạnh. Món chi cắt chẳng đều, thì ngài chẳng ăn. Khi ăn
thì cần có đồ chấm.

Dầu bữa ăn có nhiều thịt, ngài cũng không ăn thịt nhiều
hơn cơm. Duy có rượu là không hạn lượng, nhưng ngài chẳng
uống đến say. Rượu bán ngoài hàng, nem mua trong chợ thì
ngài không dùng. Hằng bữa, ngài hay ăn gừng. Ngài ăn vừa
phải, chớ chẳng ăn quá no.

Trong khi làm quan trợ tế ở công-miếu, vua kiến phần
thịt, thì ngài phán phát ra ngay, chẳng để cách đêm. Thịt
cung tế tổ tiên, ngài chẳng để quá ba hôm; quá ba hôm thì
ngài chẳng ăn.

Khi ngồi ăn, ngài chẳng đàm luận; khi nằm ngủ, ngài
chẳng nói chuyện.

Dầu cơm thô, canh rau, nhưng trước khi ăn, ngài chẳng
quên cúng vái với một tấm lòng trai kính.

(Đó là cách ăn uống rất có vệ - sinh và hợp đạo - lý của
Quân-tử. Gạo già trắng và gỏi thái nhỏ, ăn đã ngon, lại dễ
tiêu hóa. Còn cơm hẩm và thiu, cá ươn, thịt bở nát với
chùng món mất màu và có mùi hôi, nếu ăn vô thì khó tiêu

- 席不正 不坐
9. Tịch bất chính, bất tọa.

ooo

- 鄉人飲酒 杖者出 斯出
10. Hương nhơn ẩm tửu, trượng giả xuất, tư xuất
鄉人 繼朝服 而立於阼階
Hương nhơn Na, triều-phục nhi lập ư tạc giai.

ooo

- 問人於他邦 再拜而送之
11. Văn nhơn ư tha bang, tái bái nhi tống chi.

và sanh bệnh. Đồ nấu chưa chín, nếu ăn vào thì sinh ruột; còn nấu rục quá thì mất chất bổ, ăn chẳng ngon. Vật sái thời-tiết, ăn vào hay sanh bệnh. Cho đến trong bữa ăn, đức Khổng cũng không bỏ đạo trung-chánh, cho nên món ăn cái chẳng đều đặn thì ngài không ăn. Ăn có đồ chắm như tương, nước tương v. v. thì vừa miệng. Cơm là món ăn chánh, nên ngài ăn cơm nhiều hơn thịt. Rượu thì uống cho vui, nhứt là trong bữa ăn đông người, nhưng bực quân-tử nên tránh cái say nó làm cho mình loạn tâm trí. Rượu bán ngoài hàng, nem mua trong chợ ẽ ăn chẳng tinh khiết, nên ngài không dùng. Gừng trừ được uế-khí, khử đàm, nên ngài thích ăn luôn. Thịt cúng ở miếu-đường, làm đã lâu, nếu đem về để cách đêm nữa ẽ ăn chẳng tốt. Thịt cúng ông bà, để lâu đến vài đêm, ăn cũng sanh bệnh. Khi ăn và khi ngủ, chẳng có thể nói chuyện nghiêm-trang, cho nên ngài chẳng nói. Bực quân-tử hằng nhớ ơn Trời Đất, Tổ-Tiên cùng chư Tổ đã tạo ra cách trồng lúa, cho nên trước khi ăn thì nâng chén

ooo

9. Chiều trái chẳng chính, ngài chẳng ngồi.
(Kẻ trái chiều chẳng ngay ngắn, chẳng đều đặn, là người thất lễ, thất giáo. Đức Khổng chẳng thân thiện với hạng người ấy.)

ooo

10. Khi dự tiệc rượu với người làng, ngài chờ cho mấy ông lão chống gậy ra trước, rồi ngài mới ra sau.
(Ấy là ngài kính nhường người tuổi tác)

Khi người làng làm lễ Na, tức là cúng tế để tống ôn dịch, thì đức Khổng vận đồ triều-phục đứng ở bực thềm phía Đông mà tiếp lễ.

(Ngày xưa, ở bên Tàu, vào tháng chạp, từ bực thiên-tử nơi kinh-đô cho đến hàng thứ dân nơi hương-lý đều làm lễ Na, tống thần ôn dịch. Đức Khổng-tử khi về hưu, cũng mặc triều-phục ra dự tế với người chức việc ở quê-hương.)

ooo

11. Đức Khổng-tử có sai ai đến nước khác mà hỏi thăm bà-con hay bằng-hữu của ngài, thì khi tiễn hành, ngài lễ hai lạy.

康子饋藥拜而受之曰丘未達
Khương-tử quĩ dược, bái nhi thọ chi, viết: « Khâu vị đạt,

不敢嘗
bất cảm thường. »

ooo

廐焚子退朝曰傷人乎
12. Khái phần, Tử thời triều, viết: « Thương nhơn hồ? »

不問馬
Bất vấn mã.

ooo

君賜食必正席先嘗之君
13. Quân tứ thực, tất chỉnh tịch tiên thưởng chi. Quân
賜腥必熟而薦之君賜生必畜之
tứ tinh, tất thực nhi tẩm chi. Quân tứ sanh, tất súc chi.

侍食於君君祭先飯
Thị thực ư quân, quân tế, tiên phạn.

疾君視之東首加朝服冠紳
Tật, quân thị chi, Đông thủ gia triều phục, đai thân.

居命召不俟駕行矣
Quân mạng triệu, bất sĩ đã hành hỹ.

ooo

朋友死無所歸曰於我殯
14. Bằng-hữu tử, vô sở qui, viết: « Ư ngã tẩm. »

朋友之饋雖車馬非祭肉不拜
Bằng-hữu chi quĩ, tuy xa mã, phi tế nhục bất bái

ooo

Ông Quý Khương-tử, đại-phu nước Lỗ, sai người đưa thuốc đến tặng ngài, đức Khổng-tử lễ bái mà lãnh thuốc, rồi nói với sứ - giả rằng: « Khâu này chưa rõ tánh thuốc thế nào, nên chẳng dám nếm lấy. »

(Đó là tánh sáng suốt của ngài, ngài biết rõ ai thương ai ghét mình.)

ooo

12. Tầu ngựa của ngài cháy, đức Khổng-tử ở triều về, hỏi rằng: « Có ai bị hại chăng? » Ngài chỉ hỏi thăm người, chứ chẳng hỏi thăm ngựa.

(Ngài trọng người hơn vật, dầu rằng ở thời ấy, xe và ngựa là món ưa thích của hàng phong-lưu.)

ooo

13. Khi vua ban cho món ăn đã nấu chín, thì đức Khổng ngồi lên giữa chiếu mà ăn thử. Khi vua ban cho món thịt tươi, thì ngài cho nấu chín, kể dâng cúng tổ-tiên rồi mới ăn. Khi vua ban cho của vật sống, thì ngài nuôi, chứ chẳng có má ăn thịt.

Khi ngài ăn cơm trong đền gần bên vua, lúc vua rót rượu cúng tổ-tiên, thì ngài nếm thử đồ ăn, dường như ngài là người có trách nhiệm săn sóc món ăn.

Khi ngài có bệnh mà vua đến viếng, thì ngài nằm day đầu về hướng Đông, mặt ngó ra cửa sổ hướng Bắc, trên mình có để bộ đồ triều - phục với sợi đai thắt lưng ở trên.

Khi có lệnh vua vời ngài vào đền, ngài đi bộ trước, chẳng đợi xe.

ooo

14. Khi có bằng-hữu ngài thác, mà chẳng có ai là thân-thuộc để đưa người thác ấy về, thì đức Khổng nói rằng: « Để ta lo liệu việc chôn cất cho. »

Bằng-hữu tặng lễ vật cho ngài, nếu chẳng phải là thịt cúng tổ-tiên, dầu món chi quĩ trọng như xe và ngựa, thì ngài cũng chẳng bái tạ.

(Ngài bái tạ vì trọng tấm lòng thờ phụng tổ-tiên của bạn, chứ chẳng trọng vật tặng như thịt, hoặc xe và ngựa.)

ooo

寢不尸居不容
15. Tắm bắt thi. Cư bắt dung.

見齊哀者雖狎必變 見冕者與
Kiến tư thôi giả, tuy hiệp, tất biến. Kiến miện giả dư
替者雖衰必以貌
cổ giả, tuy tiệt tất dĩ mạo.

凶服者式之 式負版者
Hung phục giả, thức (1) chi; thức phụ bản giả.

有威儀必變色而作
Hữu thanh soạn, tất biến sắc nhi tác.

迅雷風烈必變
Tân lôi, phong liệt, tất biến.

ooo

升車必正立執綏車中不內顧
16. Thăng xa, tất chính p, chấp tuy. Xa trung, bất nội cổ
顧
言不親指
bất ngôn, bất thân chỉ.

ooo

色斯舉矣 翔而後集 曰 山梁
17. Sắc tư cử hỹ; tường nhi hậu tập. Viết: « Sơn lương
雉 時哉 時哉 子路共之 三嗅
thời tri, thời tai! thời tai! » Tử - Lộ cùng chỉ; tam khứu
而作
nhi tác.

(1) Thức 式 là miếng cây ngang trước xe.

15. Khi nằm, ngài chẳng duỗi tay chơn ra như kẻ chết. Ở
nhà, ngài chẳng làm dáng mạo.

Khi thấy người mặc đồ tang, dầu quen biết, ngài cũng
đổi sắc diện, tỏ lòng thương xót. Thấy người đội mũ mặc áo
nhà quan cùng người đui mù, dầu ở nhà riêng, ngài cũng đổi
lại có lễ mạo. (Vì ngài trọng kẻ trí - đức có chức tước và
ngài thương xót người tàn tật.)

Ngồi trên xe, thấy người mặc đồ tang, ngài liền nắm lấy
cái thức xe và cúi đầu chào; và khi thấy người công - chức
mang sổ kê khai dân-số thì ngài cũng vịn lấy cái thức xe và
cúi đầu chào.

Khi thấy chủ-nhơn dọn lên mâm cao cỗ đầy để đãi mình,
thì ngài đổi sắc, đứng dậy cảm tạ lòng trịnh trọng của chủ-
nhơn.

Khi có sấm dậy, gió to thì mặt ngài biến sắc, vì ngài
trọng *Thiên Trại*.

ooo

16. Khi ngài lên xe, ngài đứng chính chắn, tay nắm lấy
cái dây để vịn mà bước lên. Khi ngồi vào xe, ngài chẳng
ngoài đầu ngó lại phía sau, ngài chẳng nói tía lĩa và ngài
chẳng đưa tay ra mà chỉ.

ooo

17. Con chim kia khi nó thấy người có khí-sắc dữ tợn, thì
nó cất cánh bay đi. Chừng đáp xuống, nó liệng vòng tròn dặng
sưm chừng, rồi nó mới đậu. Thấy vậy, đức Khổng-tử khen
đang: « Kia con chim trỉ mái kia đương đậu trên cầu trong
núi, nó biết thời-cơ lẫm thay! nó biết thời-cơ lẫm thay!»
Ông Tử-Lộ chực vỗ bắt, nó liền kêu lên ba tiếng mà bay đi.

(Tiết này là tiết chót trong chương Hương đảng. Đức
Khổng tuy khen con chim, mà có ý khuyên đời. Như ở gần
chà quyền thế, mình thấy người-ta muốn hại mình, thì nên
lệnh trước đi. Còn thấy ai trọng mộ mình, mình nên đến
đời họ. Như vậy là biết thời-cơ. Người-ta há chẳng bằng
chim sao?)

論語卷六

LUẬN - NGŨ QUYỀN LỤC

先進第十一 TIÊN TẤN ĐỆ THẬP NHỨT

子曰：「先進於禮樂，野人也；後進於禮樂，君子也。如用之，則吾從先進。」

1. Tử viết: « Tiên-tấn, ư lễ nhạc, dã nhơn dã; Hậu-tấn, ư lễ nhạc, quân-tử giã. Như dụng dĩ, tắc ngô tùng tiên-tấn. »

子曰：「從我於陳蔡者，皆不事農圃也。德行，顏淵、閔子騫、端木蕲、仲弓、言語，宰我、子貢。政事，冉有、季路。文學，子游、子夏。」

2. Tử viết: « Tòng ngã ư Trần, Thái giã, giai bất dĩ môn dã. Đức hạnh: Nhan-Uyên, Mẫn-tử-Khiên, Nhiễm-Bá-Ngưu, Trọng-Cung; ngôn ngữ: Tể-Ngã, Tử-Cống. Chính-sự: Nhiễm-Hữu, Quý-Lộ; văn học: Tử-Du, Tử-Hạ. »

子曰：「回也非助我者也。於吾言，無所不說，無所不說。」

3. Tử viết: « Hồi giã phi trợ ngã giã giã; ư ngô ngôn, vô sở bất duyệt. »

SÁCH LUẬN - NGŨ

QUYỀN SAU

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT: TIÊN TẤN

(Chương này có tất cả 25 tiết dưới đây.)

Đức Khổng-Tử nói rằng: « Về lễ và nhạc, người đời xưa bị chê là quê mùa. Cũng về lễ và nhạc, mà người đời nay được khen là quân-tử. Nhưng ta đây có dùng lễ, nhạc, thì ta chỉ theo xưa thôi. »

(Thuở xưa, trước đức Khổng, lễ, nhạc nước Tàu chuộng cả hai bề: chất và văn. Rồi đến đời nhà Châu mạt, người-ta chuộng văn thái hơn chất thật, họ bèn chê lễ, nhạc của cổ-nhơn là hủ lậu, và khen lễ, nhạc của mình là "cái lương", toàn thiện. Đức Khổng vốn người chuộng chất và văn song song, nên ngài cam chịu tiếng quê mùa mà theo lễ, nhạc của người xưa.)

Đức Khổng-Tử nói rằng: « Những đệ-tử từ khi theo ta qua nước Trần và nước Thái, chia xẻ với ta mọi bề cay đắng koan nạn, đến nay chẳng còn ai theo học cửa ta nữa. (Người thì về nhà, kẻ đi buôn bán, người ra làm quan, có kẻ chết mất.) Có đức-hạnh hơn hết là: Nhan-Uyên, Mẫn-tử-Khiên, Nhiễm-Bá-Ngưu, Trọng-Cung. Thiện trường về ngôn ngữ là Tể-Ngã với Tử-Cống. Có tài về chính-trị là Nhiễm-Hữu và Quý-Lộ. Trỗi hơn hết về văn-học, thì có Tử-Du và Tử-Hạ. »

(Theo trên, ta thấy cùng học đạo nơi đức Khổng, mỗi vị đệ-tử có một sở-trường: hoặc về đức-hạnh, hoặc về ngôn ngữ, hoặc về chính-trị, hoặc về văn-học. Riêng đức Khổng gồm đủ bốn khoa ấy.)

Đức Khổng-tử khen rằng: « Trò Hồi chẳng giúp cho ta nói vậy. Là vì, không có điều gì ta giảng luận mà trò chẳng đẹp lòng. »

(Ông Nhan - Uyên là người rất mẫn ngộ. Đức Khổng giảng đều chi là ông hiểu ngay, làm theo lời dạy ngay, chẳng có chỗ nghi, nên còn hỏi đi hỏi lại mà làm gì ?)

子 曰 孝 哉 閔 子 齊 人 不 問
 4. Tử viết: « Hiếu tai! Mãn-tử-Khiên! Nhơn bất
 於其父母昆弟之言
 ư kỳ phụ mẫu, côn đệ chi ngôn. »

ooo

南 容 三 復 白 圭 孔 子 以 其 兄
 5. Nam-Dung tam phục Bạch-khuê. Khổng-Tử dĩ kỳ huynh
 之子妻之
 chi tử thê chi.

ooo

季 康 子 問 弟 子 孰 謂 好 學 孔
 6. Quý-Khương-tử vấn: « Đệ-tử thực vị háo học? » Khổng-
 子 對 曰 有 顏 回 者 好 學 不 幸 短
 tử đối viết: « Hữu Nhan - Hồi giả háo học. Bất hạnh, đoản
 命 死 矣 今 也 則 亡
 mạng tử hỹ. Kim giả, tắc vô. »

ooo

4. Đức Khổng-tử nói rằng: « Hiếu thay trò Mãn-tử-Khiên! Trong nhà thì cha mẹ, anh em đều khen là hiếu, mà người ngoài cũng chẳng nói khác. »

(Mãn-tử-Khiên là một trong 24 vị hiền trong sách "Nhị thập tứ hiếu" Mẹ ruột ông mất sớm. Cha bèn cưới vợ sau và sanh được hai con. Bà kế - mẫu trông nom hai con mình mà chẳng kể đến Mãn-tử-Khiên. Nhơn mùa đông, Mãn-tử-Khiên mặc áo đơn mà đẩy xe cho cha, còn hai em thì mặc áo kép, dày dần ấm áp. Lạnh quá, ông rút tay, xe đổ. Cha nhìn thấy, tình ngộ, muốn để vợ. Ông Mãn-tử xin cha đừng để: « Mẹ còn chịu một thân con; mẹ đi lường để cơ hàn cả ba! » "Cha trông xuống cũng sa giọt tủi, mẹ nghe rồi cũng đổi lòng xưa" Con người - ta, khi được người nhà khen, thì ở ngoài còn ai chê?)

ooo

5. Ông Nam-Dung, đệ-tử của đức Khổng, ưa đọc đi đọc lại thơ Bạch-khuê. Đức Khổng bèn đem con gái của anh mình mà gả cho.

(Trong kinh Thi, ở thiên Đại-nhã có bốn câu thơ: Bạch-khuê chi điểm, Thương khả ma già; Tư ngôn chi điểm, Bất khả vi già. Nghĩa là: Chỗ tỳ của ngọc khuê trắng, Người-ta có thể mài mà bỏ đi; Chớ chỗ ở trong lời nói, Người-ta chẳng sửa được.- Ông Nam-Dung ưa đọc đi đọc lại bốn câu thơ ấy để nhớ mà giữ gìn ngôn-hạnh của mình. Thấy ông cẩn thận về lời nói, đức Khổng mới đem cháu gái của ngài, con của Mạnh-Bì mà gả cho.)

ooo

6. Ông Quý-Khương-tử, đại-phu nước Lỗ, hỏi đức Khổng-Tử rằng: « Trong hàng đệ-tử của ngài, ai là người ham học đạo-lý hơn hết? » Ngài đáp rằng: « Có Nhan-Hồi là người háo học. Nhưng bất hạnh, trò ấy đã sớm thác rồi. Ngày nay, chẳng còn ai đáng gọi là háo học. »

(Quý-Khương-tử là con của Quý-Hoàn-tử, kế nghiệp cho cha. Đức Khổng làm quan Trúng-tể (Thủ-tướng) ở nước Lỗ hồi còn Quý-Hoàn-Tử. Chừng Quý-Khương-tử kế vị, đức Khổng trở về nước Lỗ sau khi đã châu du 13 năm, ngài an dưỡng thanh nhàn.)

ooo

顏淵死 顏路請子之車以爲之
7. Nhan-Uyên tử, Nhan-Lộ thỉnh Tử chi xa, dĩ vi chi
槨 子曰 才不才亦各言其子也
quách. Tử viết : « Tài, bất tài. diệc các ngôn kỳ tử giả. Lý
也死有棺而無槨 吾不徒行以爲之
giả tử, hữu quan nhi vô quách. Ngô bất đồ hành, dĩ vi chi
槨 以吾從大夫之後不可徒行也
quách. Dĩ ngô tùng đại-phu chi hậu, bất khả đồ hành giả. »

顏淵死 子曰 噫 天喪予 天
8. Nhan-Uyên tử, Tử viết : « Y ! Thiên táng dư ! Thiên
喪予
táng dư ! »

顏淵死 子哭之慟 從者曰
9. Nhan - Uyên tử, Tử khóc chi động. Tùng - giả viết :
子慟矣 曰 有慟乎 非夫人
« Tử động hỹ. » — Viết : « Hữu động hồ ? Phi phù nhơn
之爲慟而誰爲
chi vị động, nhi thù vị ? »

顏淵死 門人欲厚葬之 子曰
10. Nhan-Uyên tử, môn - nhơn dục hậu táng chi. Tử viết :
不可 門人厚葬之 子曰 回也視
« Bất khả. » Môn-nhơn hậu táng chi. Tử viết : « Hồi giả thị
予猶父也 予不得視猶子也 非我也 夫
dư do phụ giả. Dư bất đắc thị do tử giả. Phi ngã giả; phù
二三子也
nhị tam tử giả. »

Ông Nhan-Uyên chết, ông Nhan-Lộ, cha của Nhan-Uyên đến hỏi đức Khổng mà xin cỗ xe của ngài dâng bán mà mua quách chôn con. Đức Khổng quả rằng : « Dầu cho nó có tài hoặc bất tài, nó cũng chỉ là con mà thôi. Con ruột của ta là lý (tự Bá-Ngư) đã thác, ta chỉ tần liệm bằng một cái quan, chớ chẳng có cái quách bao ngoài. Không lẽ ta đi bộ, bán xe mà mua quách sao ? Bởi ta theo sau hàng đại - phu, nên chẳng lẽ đi bộ. »

(Ông Nhan - Lộ làm dụng lòng thương của đức Khổng đối với Nhan - Hồi Con ruột của ngài đã thác mà ngài chỉ chôn bằng quan, chớ không dùng tới quách. Dẫu ngài coi Nhan - Hồi như con, không lẽ ngài bán xe mà mua quách, vì với cái quan thì đủ tần liệm rồi. Vả lại, tuy ngài thôi làm quan lớn, chớ ngài còn hàng-phẩm đại - phu, đâu có lẽ ngài bán xe mà đi bộ. Ngài nói ngài theo sau hàng đại-phu, đó là ngài nói khiêm.

〇〇〇 Ông Nhan - Uyên chết, đức Khổng than rằng : « Ôi thôi ! Trời hại ta rồi ! Trời hại ta rồi ! »

(Bởi Nhan - Uyên là người có đủ đạo-lý và đức-hạnh, đức Khổng định truyền Đạo cho Nhan - Uyên để nối chí ngài. Té ra Nhan-Uyên chết, nên ngài vì Đạo, than tiếc như trên.)

〇〇〇 Ông Nhan-Uyên chết, đức Khổng khóc rất bi ai. Những đệ-tử theo hầu ngài bèn thưa rằng : « Thầy khóc bi ai thái quá ! » Ngài đáp rằng : « Ta bi ai lắm sao ? Ta chẳng vì người ấy mà bi ai, thì lại vì ai ? »

〇〇〇 Ông Nhan-Uyên chết, chư đệ-tử của đức Khổng muốn làm lễ mai táng trọng hậu. Ngài dạy rằng : « Không nên » Nhưng các môn-nhơn vẫn chôn cất một cách trọng thể. Sau đó, đức Khổng nói rằng : « Trò Hồi coi ta như cha. Nhưng theo lễ, ta chẳng được coi trò như con. Sự chôn cất trò một cách trọng thể, không phải do nơi ta chủ lễ. Đó là tại các học-trò của ta vậy. »

季路問事鬼神子曰未能事人
11. Quý-Lộ vấn sự quỉ-thần. Tử viết: « Vị năng sự nhơn,
焉能事鬼 敢問死 曰 未知生
yên năng sự quỉ? » — « Cảm vấn tử. » Viết: « Vị tri sanh,
焉知死
yên tri tử? »

ooo

閔子侍側閔閔如也子路行行
12. Mãn-tử thị trắc, ngán ngán như già; Tử-Lộ hăng hăng
如也冉有子貢侃侃如也子樂
như già; Nhiễm-Hữu, Tử-Cống khản khản như già. Tử lạc.

若由也不得其死 然
«Nhược Do già, bất đắc kỳ tử (1) nhiên. »

ooo

魯人爲長府閔子壽曰仍
13. Lỗ nhơn vi Trường-phủ. Mãn-tử-Khiên viết: « Nhưng
舊貫如之何 何必改作 子曰 夫
cựu quán, như chi hà? Hà tất cải tác? » Tử viết: « Phù,
人不言言必有中
nhơn bất ngôn; ngôn tất hữu trúng. »

ooo

子曰由之瑟奚爲於丘之門 門
14. Tử viết: « Do chi sất, hề vi ư Khâu chi môn? » Môn-
人不敬子路子曰由也升堂矣
nhơn bất kính Tử-Lộ. Tử viết: « Do già thăng đường hỹ;
未入於室也
vị nhập ư thất già. »

ooo

(1) bất đắc kỳ tử: chết chẳng hạn số mạng, chết thình lình.

11. Ông Quý-Lộ hỏi đức Khổng về đạo thờ quỉ-thần. Ngài
đáp rằng: « Đạo thờ người còn chưa biết, sao biết được đạo
thờ quỉ-thần? » — « Dám hỏi về sự chết. » Ngài đáp: « Sự
sống còn chưa biết, sao biết được sự chết? »

(Ông Tử-Lộ vì làm gia-thần cho họ Quý là đại phu ở
nước Lỗ, cho nên người-ta gọi là Quý-Lộ. Đức Khổng biết
đang ông Tử-Lộ xử chưa xong đạo làm người, cho nên ngài
chưa dạy đạo Thần Tiên; lại lo chưa tròn lễ sống, nên ngài
chưa dạy tới lễ chết. Đó là ngài tùy căn-cơ mà dạy đạo,
chứ ngài không bài bác sự thờ trong quỉ-thần cùng sự khảo-
cửu côi thể-giải u-minh. Hai chỗ ấy thuộc về Hình-nhi-thượng
học trong Khổng-giáo.)

ooo

12. Ngày nọ, ông Mãn-tử-Khiên đứng hầu bên đức Khổng, vẻ
mặt hoà-duyet; ông Tử-Lộ thì có khí sắc cang-cường; còn ông
Nhiễm-Hữu và ông Tử-Cống thì dung mạo cương-nghị. Đức
Khổng lấy làm vui vẻ. Nhưng ngài khuyên chàng ông Tử-Lộ rằng:
« Như trò Do đây, phải giữ gìn, kẻo chết bất thường. »

(Ông Tử-Lộ hay tự cao về sức khỏe của mình, cho nên
đức Khổng phải dặn trước đặng ông phòng hờ. Nhưng đó
chính là lời tiên tri: về sau, ông Tử-Lộ chết một cách vô-lý
ở Tích-thần, nước Vạ.)

ooo

13. Các quan nước Lỗ định cất kho Trường-phủ mới. Ông
Mãn-tử-Khiên nói rằng: « Nhơn cái cũ mà tu bổ lại, chẳng
đặng sao? Cần gì bỏ mà làm cái khác cho phí công và của? »
Đức Khổng khen rằng: « À! người không hay nói; mà hề
nói thì trúng »

ooo

14. Đức Khổng - từ quở rằng: « Tiếng đàn sất của người
Do sao lại trỗi lên ở cửa ta? Các đệ-tử của ngài bèn chẳng
đem lòng kính mến ông Tử-Lộ. Đức Khổng mới giải rằng:
« Trò Do, với sức học đạo của mình, đã lên đến thềm rồi;
nhưng chưa vào nhà đó mà thôi. »

(Ông Tử-Lộ là người có tánh cang-cường, tánh ấy phổ
biến vào tiếng đàn sất là thứ đàn có 25 dây, nghe ra đường

子貢問師與商也孰賢
 15. Tử-Cống vấn : « Sư dư Thương giã, thực hiên ? » Tử
 曰師也過商也不及
 viết : « Sư giã quá ; Thương giã bất cập. » Viết : « Nhiên,
 則師愈與
 子曰過猶不及
 tắc Sư dư dư ? » Tử viết : « Quá do bất cập. »

ooo

季氏富於周公而求也為聚斂
 16. Quý thị phú ư Châu - Công, nhi Cầu giã vị tỵ liêm,
 而附益之
 子曰非吾徒也
 nhi phụ ích chi. Tử viết : « Phi ngô đồ giã. Tiểu tử
 鳴鼓而攻之可也
 minh cổ nhi công chi, khả giã. »

ooo

柴也愚參也魯師也辟由也喭
 17. « Sài giã ngu, Sâm giã lỗ, Sư giã tích, Do giã ngạn. »

ooo

như tiếng sát phạt của các đoàn giặc miền Bắc. Như vậy
 không hợp với mức Trung-hòa của đạo Khổng Ngài chỉ
 quá chỗ đó mà thôi. Chính ra, Tử-Lỗ đã là bậc chánh-
 đại, cao-minh rồi ; nhưng tiếc vì chưa đạt đến mức tinh-vi
 của Đạo là mức Trung-hòa mà thôi. Ấy là người vào đến
 bị cửa, mà chưa vào trong nhà.)

ooo

15. Ông Tử-Cống hỏi rằng : « Trong hai người, Sư (Tử-
 Trương) và Thương (Tử-Hạ), ai hơn ? Đức Khổng đáp : « Sư
 thì thái quá ; còn Thương thì chẳng kịp. » — « Như vậy, ắt Sư
 hơn chớ gì ? » Ngài đáp : « Thái quá cũng như chẳng kịp. »
 (Về đạo Nho, nên đạt mức Trung-dung ; cố giữ mãi
 cho được thì mới quý. Kẻ ý mình tài cao chí cả, thì làm
 quá lộ ; còn người cần cù chấp nê, thì đi không tới. Đó
 là hai lối cực-đoan mà nhà học đạo cần phải tránh.)

ooo

16. Họ Quý giàu hơn ông Châu-Công, thế mà trò Cầu (Nhiêm-
 Hữu) lại làm gia thần thu thuế bóp chèn dân, chẳng qua là
 giúp của cho nhà giàu. Cho nên đức Khổng truyền rằng : « Gã
 ấy chẳng phải là môn-đồ ta nữa. Các trò nên kêu nhau mà
 công kích va. »

(Ngày xưa, ông Châu-công, em vua Võ-vương là bậc
 thượng-tướng trong thiên-hạ, có công khai sáng nhà Châu, cho
 nên hưởng phần giàu có là phải. Vào đời đức Khổng, họ
 Quý chẳng qua là một vị quan đại-phu của một nước chư-
 hầu là nước Lỗ, thế mà giàu có hơn ông Châu-công, đó là
 do sự bóp chèn hơn dân. Thế mà ông Nhiêm-Hữu lãnh
 phần thu thuế cho họ Quý một cách gắt gao, há đáng là
 đệ-tử của đức Khổng sao ?)

ooo

17. Đức Khổng để lời phê-bình bốn vị đệ-tử của ngài rằng :
 « Trò Sài (Cao-Sài, tự Tử-Cao) thì kém thông-minh (1) ; trò Sâm
 (Tăng-Tử) chậm lụt thật thà ; trò Sư (Tử-Trương) thì hay
 chưng diện bề ngoài ; còn trò Do (Tử-Lỗ) thì thô-tục kém
 văn nhã. »

ooo

(1) Cũng có nghĩa : Kém học-thức.

子曰 回也其庶乎屢空 賜不受
18. Tử viết: « Hối già kỳ thứ hồ; lữ không. Tử bất thọ
命而貨殖焉 億則屢中
mạng, nhi hóa thực yên; ức tắc lữ trúng. »

°°

子張問善人之道 子曰 不踐
19. Tử-Trương vấn thiện-nhơn chi đạo. Tử viết: « Bất tiển
迹亦不入於室
tích, diệc bất nhập ư thất. »

°°

子曰 論篤是與君子者乎 色莊
20. Tử viết: « Luận đốc thị dũ, quân-tử giả hồ, sắc trang
者乎
giả hồ? »

°°

子路問聞斯行諸 子曰 有父
21. Tử-Lộ vấn: « Văn tư hành chư? » Tử viết: « Hữu phụ
兄在如之何其聞斯行之
huynh tại, như chi hà kỳ văn tư hành chi? »

冉有問聞斯行諸 子曰 聞
Nhiễm-Hữu vấn: « Văn tư hành chư? » Tử viết: « Văn
斯行之
tư hành chi. »

公西華曰 由也問聞斯行諸
Công-tây-Hoa viết: « Do giả vấn: Văn tư hành chư? »
子曰 有父兄在求者問聞斯行
Tử viết: Hữu phụ huynh tại. — Cầu giả vấn: Văn tư hành
諸 子曰 聞斯行之 赤也惑敢
chư? Tử viết: Văn tư hành chi. Xích giả hoặc, cảm
問
vấn. »

Đức Khổng-tử nói rằng: « Trò Hối (Nhan - Uyên) thì
tu học gần chí mức Đạo; trò thường ở trong cảnh nghèo,
chúng vẫn yên phận vì Đạo. Trò Tứ (Tứ - Cống) chẳng yên
chịu với số phận, bèn đi buôn bán mà trở nên giàu; nhưng
lưu lượng đều chi thì thường hay trúng lý. »

°°

Ông Tử-Trương hỏi: « Người có tánh lành tự-nhiên
thì ra thế nào? » Đức Khổng đáp: « Ấy là người chẳng học
theo cổ-nhơn, nhưng cũng trở nên người lành; tuy vậy
chẳng đạt đến mức tinh-vi của Đạo Thánh. »

(Như ai sanh ra sẵn tánh hiền lành, chẳng nhiễm theo
thời tục thì rất tốt. Người ấy đâu chẳng theo gương Thánh-
hiền xưa, cũng ăn ở chẳng trái nghịch. Nhưng cần phải tu học
thêm để mở rộng trí và đức, thì mới trở nên bậc Thánh-
hiền.)

°°

Đức Khổng-tử nói rằng: « Như ai đàm luận đạo-lý
một cách dầy dạn rành mạch, mình khoan nhận họ là nhà
đạo-đức. Hãy quan sát coi họ có phải là bậc quân-tử chẳng,
hay chỉ là kẻ có cái lốt khéo léo bề ngoài mà thôi. »

°°

Ông Tử-Lộ hỏi rằng: « Như tôi nghe được đều phải
thì nên làm liền chăng? » Đức Khổng-tử đáp: « Người còn
cha anh, phải hỏi lại đã, lẽ nào nghe được mà làm liền. »

Ông Nhiễm-Hữu hỏi rằng: « Như tôi nghe được đều
phải thì nên làm liền chăng? » Đức Khổng đáp: « Nghe được
thì nên làm liền đi. »

Ông Công-tây-Hoa hỏi: « Anh Do (Tử-Lộ) hỏi: Như tôi
nghe được đều phải thì nên làm liền chăng? Thầy đáp:
Người còn cha anh. — Anh Cầu (Nhiễm-Hữu) hỏi: như
tôi nghe được đều phải thì nên làm liền chăng? Thầy lại
đáp: Nghe được thì nên làm liền đi. Xích (Công-tây-Hoa)
ấy lấy làm nghi hoặc về hai cách trả lời khác nhau như vậy,
bèn xin Thầy giải cho. »

子曰 求也退故進之由也兼
Tử viết : « Cầu già thối, cổ tấn chi. Do già kiêm
人故退之
nhơn, cổ thối chi. »

ooo

子曰 吾畏於匡 顏淵後子曰 吾
22. Tử úy ư Khuông ; Nhan-Uyên hậu. Tử viết : « Ngô
以女爲死矣 曰 子在回何敢死
đi như vì tử hỹ » Viết : « Tử tại, Hồi hà cảm tử? »

ooo

子曰 然則從之者與 子曰 哉父與
23. Quý-tử-Nhiên vấn : « Trọng-Do Nhiễm-Cầu khả vị đại-
臣與 子曰 吾以子爲異之間曾由
thần dư? » Tử viết : « Ngô dĩ tử vi dị chi vấn, tăng Do
與求之間所謂大臣者以道事君
dữ Cầu chi vấn. Sở vị đại-thần giả, dĩ đạo sự quân ;
不可則止 今由與求也可謂具臣矣
bất khả, tắc chỉ. Kim Do dữ Cầu già, khả vị cụ thần hỹ. »
曰 然則從之者與 子曰 哉父與
Viết : « Nhiên, tắc tùng chi giả dư? » Tử viết : « Thí phụ dữ
君亦不從也
quân, diệc bất tùng giả. »

ooo

子曰 子路使子羔爲費宰 子曰 賊夫人
24. Tử-Lộ sử Tử-Cao vi Phí-Tể. Tử viết : « Tắc phù nhơn
之子 子路曰 有民人焉有社稷
chi tử. » Tử-Lộ viết : « Hữu dân, nhơn yên ; hữu Xā - Tắc
焉何必讀書 然後爲學 子曰 是
yên ; hà tất độc thơ, nhiên hậu vi học? » Tử viết : « Thí
故惡夫佞者
cổ ố phù nịnh giả. »

ooo

Đức Khổng đáp : « Tánh trò Cầu thì thối nhược, nên
ta phải đôn tới cho. Còn tánh trò Do thì cường thắng, nên
ta phải triệt thối lại. » ooo

22. Đức Khổng tử phải cơn sợ sệt ở đất Khuông ; ông Nhan-
Uyên lạc lại phía sau. Tới chình hội kiến, đức Khổng nói
đang : « Ta ngỡ rằng người đã chết rồi. » Ông Nhan - Uyên
đáp : « Thầy còn sống, Hồi này sao dám chết? »

(Ở tiết 5, chương 9, trường 135 đã có nói đức Khổng bị
người đất Khuông vây bắt, vì làm ngài là Dương-Hổ, người
thù của bá-tánh. Kế họ thả ngài đi. Chình Nhan-Uyên theo
kịp, ngài có ý nói rằng : Ta ngỡ rằng người đánh với người
đất Khuông mà chết rồi. Nhan - Uyên đáp có ý nói rằng :
Tôi biết Thầy còn, tôi đâu có liều mạng, tôi cần phải sống
để hầu Thầy và học Đạo nơi Thầy.)

ooo

23. Ông Quý-tử-Nhiên hỏi rằng : « Ông Trọng - Do và ông
Nhiễm-Cầu có xứng làm chức đại-thần chăng? » Đức Khổng
đáp : « Ta tưởng hỏi ai lạ, chẳng dè hỏi gã Do và gã Cầu.
Này, hễ làm đại-thần thì đem đạo-lý mà thờ vua ; bằng chẳng
được thì thôi. Nay Do và Cầu có thể gọi là đủ hạnh - đức
để làm quan vậy thôi. » — « Như họ Quý dùng hai ông ấy
thì hai ông có theo chăng? » Đức Khổng đáp : « Nếu là nhà
quyền-thần thì vua giết cha thì hai gã ấy chẳng theo. »

(Quý-tử-Nhiên là con em nhà quyền-thần họ Quý ở
nước Lỗ : con Quý-Bình-tử, em Quý-Hoàn-tử. Quý-tử-Nhiên
có ý muốn cho hai ông Tử-Lộ và Nhiễm-Hữu làm gia-thần
cho cánh họ mình. Nhưng đức Khổng dùng lời bóng bái
mà nhắc chừng họ Quý)

ooo

24. Ông Tử-Lộ làm gia-thần cho họ Quý, bỏ Tử-Cao đi
làm quan tể cai trị ấp Phí. Đức Khổng-tử trách rằng : « Đó
là người hại con người-ta. » Tử-Lộ thưa rằng : « Làm quan
thì cai-trị bá-tánh và sĩ-nhơn ; lo việc cúng tế thần đất-
đại, thần mùa-màng ; cần chi phải đọc thơ, phải có sẵn học
thức? » Đức Khổng quả rằng : « Thế nên ta ghét những
kẻ lợi-khẩu cượng lý. »

子路曾皙冉有公西華侍坐
 25. Tử-Lộ, Tăng-Tích, Nhiễm-Hữu, Công-tây-Hoa thị tọa
 子曰以吾一日長乎爾毋吾以也
 Tử viết: « Dĩ ngô nhứt nhứt trường hồ nhĩ, vô ngô dĩ giả
 居則曰不吾知也如或知爾則何
 Cư, tác viết: « Bất ngô tri giả. » Như hoặc tri nhĩ, tác hà
 dĩ哉
 dĩ tai? »

子路率爾而對曰千乘之國
 Tử-Lộ suất nhĩ nhi đối viết: « Thiên thặng chi quốc,
 攝乎大國之間加之師旅因之
 nhiếp hồ đại quốc chi gian, gia chi dĩ sư lữ (1) nhân chi
 以饑饉由也爲之比及三年可使有
 dĩ cơ cấn; Do giả vi chi, tỵ cập tam niên, khả sử hữu
 勇且知方也
 dũng thả tri phương giả. »

夫子哂之
 Phu-tử thẩn chi.

求爾何如
 « Cầu, nhĩ hà như? »

對曰方六七十如五六十求
 Đối viết: « Phương lục thất thập, như ngũ lục thập, Cầu
 也爲之比及三年可使足民如其禮樂
 giả vi chi, tỵ cập tam niên, khả sử túc dân, Như kỳ lễ nhạc
 以俟君子
 dĩ sĩ quân-tử. »

赤爾何如
 « Xích, nhĩ hà như? »

(1) sư: một đoàn 2.500 binh là một sư. Lữ: một đoàn 500 binh là một lữ. Sư lữ đây có nghĩa là: binh đao, chiến-trận.

(Ở tiết 17, đức Khổng đã có nói rằng Tử-Cao (Sài)
 là người kém học-thức.)

o°o

15. Ông Tử-Lộ, ông Tăng-Tích (cha của Tăng-Sám), ông Nhiễm-Hữu và ông Công-tây-Hoa, bốn đệ-tử ấy ngồi hầu đức Khổng. Ngài dạy rằng: « Các người ngại vì ta lớn tuổi hơn mà chẳng dám nói rõ chí mình, nhưng đừng ngại chỗ đó. Bình thường ở nhà, các người hay nói rằng: « Thiên-hạ chẳng biết ta. » Ví như thiên-hạ biết mà dùng các người, thì các người sẽ trở tài như thế nào? »

Ông Tử-Lộ bỗng đứng dậy đáp rằng: « Ví như một nước có một ngàn cỗ binh-xa, bị ép giữa hai nước lớn, lại thêm có nạn chiến-tranh, hơn đó mà dân-chúng đói khó. Do vậy nếu lãnh quyền cai-trị nước ấy, kịp đến ba năm thì làm cho người trong nước trở nên đông-cầm và biết nghĩa-vụ. »

Đức Phu-tử mỉm cười. Ngài hỏi ông Nhiễm-Hữu rằng:

« Còn trò Cầu, trò sẽ làm gì? »

Ông Nhiễm-Hữu đáp: « Như có một địa-phương vuông vức sáu, bảy chục dặm hay là năm, sáu chục dặm. Cầu này lãnh quyền cai-trị, kịp đến ba năm thì có thể làm cho dân-chúng được no đủ. Còn về lễ và nhạc thì tôi chẳng đủ sức chấn chỉnh, xin đợi bậc quân-tử. »

Đức Khổng hỏi Công-tây-Hoa rằng: « Trò Xích, trò sẽ làm gì? »

對曰非曰能之願學焉宗
 Đối viết : « Phi viết năng chi, nguyện học yên Tông
 廟之事如會同端章甫願為
 miếu chi sự, như hội đồng, đoan, chương-phủ, nguyện vi tễ
 相焉
 tướng yên. »

點爾何如
 « Điểm, nhĩ hà như? »
 鼓瑟希鉦而作對曰
 Cổ sất hy, khanh nhĩ ; xả sất nhi tác, đối viết : « D
 乎三子者之撰
 hồ tam tử giả chi soạn. »

子曰何傷乎亦各言其志也
 Tử viết : « Hà thương hồ? Diệc các ngôn kỳ chí giả. »
 曰莫春者春服既成冠
 Viết : « Mộ xuân giả, xuân phục ký thành, quán (1) g
 五六人童子六七人浴乎沂
 ngũ lục nhơn, đồng - tử lục thất nhơn, dục hồ Nghi (2)
 風乎舞雩詠而歸
 phong hồ Vũ-vu (3) vịnh nhi qui. »

夫子喟然嘆曰吾與點也
 Phu-tử vị nhiên thán viết : « Ngô dũ Điểm giả. »
 三子者出曾皙後曾皙曰
 Tam tử giả xuất, Tăng - Tích hậu. Tăng - Tích viết :
 夫三子者之言何如子曰亦
 « Phù tam tử giả chi ngôn hà như? » Tử viết : « Diệc

(1) quán bên Tàu khi được hai mươi tuổi, người thiếu - niên làm là
 đội mũ (gia quan), nên gọi hạng 20 tuổi là quán.

(2) Nghi là tên một con sông ở nước Lỗ, về phía Nam-thành.

(3) Vũ-vu : tên cảnh đàn ở nước Lỗ, nhà vua lên đó mà tế Trời và
 cầu mưa.

Công-tây-Hoa đáp : « Về lễ và nhạc, tôi cũng chẳng có
 tài, song cũng muốn học tập. Trong những dịp tế tự nơi nhà
 tông - miếu, trong những cuộc hội - nghị của các vua chư-liên,
 tôi sẽ mặc áo lễ "huyền-doan", đội mũ lễ "chương-phủ",
 tình nguyện dự phần tiểu-tướng vậy thôi. »

Đức Khổng lại hỏi ông Tăng-Tích rằng : « Còn trò Điểm,
 trò sẽ làm gì? »

Tăng-Tích đương khây cây đòn sất, nghe đức Khổng hỏi
 thì mình thì ngưng tay, nhưng tiếng đòn còn ngân. Ông
 bỏ đòn, đứng dậy và đáp rằng : « Chỉ tôi khác hẳn với
 sở nguyện của ba anh bạn tôi. »

Đức Khổng nói : « Có hại gì? Mỗi người cũng đều nói
 cái chí của mình vậy thôi. »

Ông Tăng-Tích thưa rằng : « Về cuối xuân tiết tháng
 ba, bảy giờ áo mỏng và nhẹ trong mùa đã may xong, cùng
 với năm, sáu người cỡ hai mươi tuổi, sáu, bảy cậu trai lối
 mười sáu tuổi, dắt nhau đi tắm ở sông Nghi, hứng gió ở
 đàn Vũ - vu, rồi trên đường về cùng nhau ca vịnh cho vui
 Đó là chí của tôi vậy. »

Đức Phu-tử ngậm ngùi than rằng : « Ta khen cái chí cao
 thượng của trò Điểm vậy. » (1)

Khi ba vị đệ-tử kia ra rồi, ông Tăng-Tích còn ở lại với
 đức Khổng. Ông hỏi rằng : « Đối với lời nói của ba anh

(1) Chí cao thượng của ông Điểm (Tăng-Tích) là như vậy : Ví như có bậc
 quốc - trưởng biết tài ông mà mời ông ra dự việc chính - trị, ông cũng
 không ra. Thà vui thú với các bạn trẻ, khi tắm sông, khi hứng gió, rồi
 hát mà về, còn hơn đưa mình vào nơi cương tâu, chốn thù hiềm !
 Ông Tăng - Tích và con ông là Tăng-tử (Tăng-Sâm) đều là đệ-tử của
 đức Khổng. Mà ông Tăng-tử lại được sở truyền của đức Khổng hơn
 các đệ-tử.

各言其志也已矣 曰夫子何哂
 các ngôn kỳ chí già dĩ hỹ. » Viêt: « Phu - tử hà thẩn
 由也 曰爲國以禮其言不讓
 Do già? » Viêt: « Vi quốc dĩ lễ; kỳ ngôn bất nhượng;
 是故哂之
 thì cố thẩn chí. »

唯求則非邦也與 安見
 « Duy Cầu, tác phi Bang già dư? » — « An kiến
 方六七十如五六十而非邦也
 phương lục thất thập, như ngũ lục thập, nhi phi Bang già
 者
 già? »

唯赤則非邦也與 宗廟
 « Duy Xích, tác phi Bang già dư? » — « Tông-miếu,
 會同非諸侯而何赤也爲之小
 hội đồng, phi chư - hầu nhi hà? Xích già vi chí tiểu,
 孰能爲之大
 thực năng vi chí đại? »

kia. Thầy nghĩ thế nào? » Đức Khổng đáp: « Cũng đều
 biết cái chí của mình vậy thôi. » Hỏi: « Nhưng tại sao
 anh Do nói mà Thầy mỉm cười? » Đáp: « Bực trị
 nước cần phải có lễ nhượng; mà trong lời nói của trò Do,
 chẳng có một điểm lễ nhượng. Vì vậy cho nên ta mỉm cười »

Tăng-Tích lại hỏi: « Còn anh Cầu chẳng phải nói việc
 Nước sao? » — « Một địa - phương sáu vuông vức sáu,
 bảy mươi dặm hay năm, sáu mươi dặm, đó chẳng phải là một
 Nước nhỏ, chớ là gì? »

Ông Tăng-Tích hỏi nữa: « Còn anh Xích chẳng phải nói
 việc trị nước sao? » — « Việc tế tông - miếu và việc hội
 đồng, đó chẳng phải là việc của Nước chư - hầu, chớ là
 việc của ai? Trò Xích khiêm nhượng xin dự làm tiểu-tướng,
 chớ ai có thể làm đại-tướng? »



顏 淵 第 十 二 NHAN - UYÊN ĐỀ THẬP NHỊ

顏 淵 問 仁 子 曰 克 己 復
1. Nhan - Uyên vấn nhân. Tử viết : « Khắc kỷ, phục
禮 勿 視 非 禮 勿 聽 非 禮 勿 言 非
vi nhân. Nhứt nhứt khắc kỷ, phục lễ, thiên - hạ qui
焉 爲 仁 由 己 而 由 人 乎 哉
yên. Vi nhân do kỷ, nhi do nhơn hồ tại ? »

顏 淵 曰 請 問 其 目 子 曰
Nhan - Uyên viết : « Thỉnh văn kỳ mục. » Tử viết : «
禮 勿 視 非 禮 勿 聽 非 禮 勿 言 非
lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi
勿 動
vật động. »

顏 淵 曰 回 雖 不 敏 請 事
Nhan - Uyên viết : « Hồi tuy bất mẫn, thỉnh sự
語 矣
ngữ hỹ. »

ooo

仲 弓 問 仁 子 曰 出 門 如
2. Trọng-Cung vấn nhân. Tử viết : « Xuất môn như
大 賓 使 民 如 承 大 祭 己 所 不
đại tân ; sử dân, như thừa đại tế ; kỷ sở bất
勿 施 於 人 在 邦 無 怨 在 家 無 怨
vật thi ư nhơn. Tại bang vô oán, tại gia vô oán. »

仲 弓 曰 雍 雖 不 敏 請 事 斯 語 矣
Trọng-Cung viết : « Ung tuy bất mẫn, thỉnh sự tư ngữ hỹ. »

ooo

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI : NHAN-UYÊN

(Chương này có tất cả 23 tiết dưới đây)

Ông Nhan-Uyên hỏi về đức nhân. Đức Khổng đáp rằng :
làm nhân là khắc kỷ, phục lễ, tức là chế thống lòng tư-
vọng - niệm của mình và theo về lễ tiết. Ngày nào mà
khắc kỷ, phục lễ, ngày đó mọi người trong thiên-hạ
nhiên cảm-hóa mà theo về đức nhân. Vậy làm nhân là do
mình, chớ há do nơi ai sao ? »

Ông Nhan-Uyên thưa tiếp : « Thầy mới vừa chỉ chỗ cương-
của đức nhân, vậy tôi xin hỏi qua điều-mục. » Đức Khổng
giải rằng : « Sắc chi chẳng hạn lễ thì mình đừng ngo,
chi chẳng hạn lễ thì mình đừng nghe, lời chi chẳng hạn
thì mình đừng nói, việc chi chẳng hạn lễ thì mình đừng làm.
đều ấy là điều-mục của đức nhân đó. »

Ông Nhan-Uyên thưa rằng : « Hồi này dầu chẳng minh
hiểu, nhưng cũng xin ở theo mấy lời mà Thầy mới vừa dạy. »

ooo

Ông Trọng-Cung, học trò cao - đệ của đức Khổng hỏi
về đức nhân. Đức Khổng đáp rằng : « Khi ra khỏi nhà,
phải giữ cho nghiêm-trang kính cẩn dường như sắp gặp
thần-qui ; khi sai dân làm việc công, mình sốt sắng thận-
trọng dường như thừa hành một cuộc cúng tế lớn. Trong
đó, chẳng ai oán mình ; ở nhà, chẳng ai ghét mình. Đó là
đức của người nhân. »

Ông Trọng-Cung thưa rằng : « Ung này dầu chẳng minh
hiểu, nhưng cũng xin ở theo mấy lời mà Thầy mới vừa dạy. »

ooo

司馬牛問仁子曰仁者
3. Tư-mã-Ngưu vấn nhân. Tử viết: « Nhân giả,
言也 訥 曰 其言也 訥 斯謂
ngôn giả nhân. » Viết: « Kỳ ngôn giả nhân, tư vị
仁 矣 乎 子曰 爲之 難 言 之
nhân hỷ hồ? » Tử viết: « Vi chi nan, ngôn chi
無 訥 乎
vô nhân hồ? »

ooo

司馬牛問君子子曰君子
4. Tư-mã-Ngưu vấn quân-tử. Tử viết: « Quân-tử
憂 不 懼 曰 不 憂 不 懼 斯謂之 君
ưu, bất cụ. » Viết: « Bất ưu, bất cụ, tư vị chi quân-
子 矣 乎 子曰 內 省 不 疚 夫 何
tử hỷ hồ? » Tử viết: « Nội tỉnh, bất cứu, phù hà
何 懼
hà cụ? »

ooo

司馬牛憂曰 人 皆有 兄
5. Tư-mã-Ngưu ưu viết: « Nhơn giai hữu huynh
我 獨 亡 子 夏 曰 商 聞 之 矣
ngã độc vô. » Tử-Hạ viết: « Thương văn chi hỷ:
生 有 命 富 貴 在 天 君 子 敬
sinh hữu Mạng, phú quý tại Thiên. Quân-tử kính
無 失 與 人 恭 而 有 禮 四 海 之
vô thất; dữ nhơn cung nhi hữu lễ; tứ hải chi nhĩ
皆 兄 弟 也 君 子 何 患 乎 無 兄
giai huynh đệ giả. Quân-tử hà hoạn hồ vô huynh
弟 也
đệ giả? »

ooo

1. Ông Tư-mã-Ngưu, đệ-tử của đức Khổng, hỏi ngài về đức nhân. Đức Khổng đáp rằng: « Người có nhân phải biết nhĩn nói. » Tư-mã-Ngưu hỏi nữa rằng: « Chỉ biết nhĩn nói đủ thành người có nhân sao? » Ngài đáp: « Nói là dễ, làm là khó; vậy chẳng nên nhĩn nhục ngay trong khi mình muốn nói sao? »

(Nhân là lòng thương người, hay cứu giúp người. Nhưng muốn đạt đến mức ấy, mỗi nhà học đạo phải tùy căn - tánh mình mà thi hành. Bởi vậy, với ông Nhan-Uýn, đức Khổng dạy thống trị lấy mình và cư xử theo lễ. Với ông Trọng-Cung, ngài dạy nên giữ gìn lấy cử chỉ mình từ trong gia-đình cho đến ngoài xã-hội. Còn với ông Tư-mã-Ngưu, ngài dạy nên giữ gìn lời nói, đừng có khinh suất.)

ooo

4. Ông Tư-mã-Ngưu hỏi thế nào là quân-tử. Đức Khổng đáp rằng: « Bực quân-tử thì chẳng lo, chẳng sợ. » Tư-mã-Ngưu hỏi tiếp: « Chẳng lo, chẳng sợ, đủ gọi là quân-tử sao? » Ngài đáp: « Tự xét lấy mình, thấy mình chẳng có một mảy lông thì còn lo, sợ nỗi gì? »

ooo

5. Ông Tư-mã-Ngưu lo rầu than rằng: « Người ta đều có anh em, chỉ có một mình tôi thì không. » Ông Tử-Hạ, bạn học, khuyên rằng: « Thương này từng nghe Phu-tử dạy rằng: chết sống có Số Mạng, giàu sang do ở Trời. Bực quân-tử lúc nào cũng thành kính tự tu, không phạm điều lỗi lầm; đối với người thì giữ khiêm cung và xử hạp lễ. Người-ta trong bốn biển đều là anh em với mình hết. Vậy bực quân-tử cần chi phải lo ngại chẳng có anh em? »

(Ông Tư-mã-Ngưu có anh là Hoàn-Khôi làm quan nước Tống, nhưng làm phản, hai người em của Tư-mã-Ngưu là Tử-Kỳ và Tử-Quân cũng ủng-hộ Hoàn-Khôi trong cuộc phản loạn. Tư-mã-Ngưu lo sợ cho anh và hai em phải chết, cho nên tỏ ra mấy lời than thở trên. Vì vậy cho nên ông Tử-Hạ mới khuyên "từ sinh hữu Mạng, phú quý tại Thiên". Luôn dịp, ông Tử-Hạ có ý giải rằng kẻ làm người quân-tử thì tự mình kính cẩn, đừng phạm tội; với người thì cung khiêm, cư xử phải lễ, tức là không nên làm chuyện

子張問明子曰 浸潤之
6. Tử - Trương vấn minh. Tử viết : « Tắm nhuộm chi
潛膚受之 烈不行焉 可謂明
trăm, phu thọ chi tở, bất hành yên ; khả vị minh
也 已 矣 浸潤之 潛膚受之
giã dĩ hỹ. Tắm nhuộm chi trăm, phu thọ chi tở,
不行焉 可謂遠也 已 矣
bất hành yên ; khả vị viễn giả dĩ hỹ. »

°°°

子貢問政子曰 足食足兵
7. Tử - Cống vấn chính. Tử viết : « Túc thực, túc binh,
民信之 矣 子貢曰 必不得已
dân tín chi hỹ » Tử - Cống viết : « Tất bắt đắc dĩ
而去於斯三者何先 曰 去兵
nhi khứ, ư tư tam giả, hà tiên ? » Viết : « Khử binh »
子貢曰 必不得已而去於斯二
Tử - Cống viết : « Tất bắt đắc dĩ nhi khứ, ư tư nhị
者何先 曰 去食 自古皆有死 民
giã, hà tiên ? » Viết : « Khử thực. Tự cổ giai hữu tử ; dân
無信不立
vô tín bất lập. »

°°°

棘子成曰 君子質而已矣
8. Cúc - tử - Thành viết : « Quân - tử chất nhi dĩ hỹ.
何以文爲 子貢曰 惜乎 夫子
Hà dĩ văn vi ? » Tử - Cống viết : « Tích hồ ! Phu - tử

chất »ghịch. Còn về tình anh em thì với cách cư xử trên, người-
ta trong thiên-hạ đều trở nên anh em với mình, cần chi sự
thương mến nhỏ nhen của anh em trong nhà ?

Ở tiết 22, chương 7 (Thuật nhi) trương 109 có chép :
Khi đức Khổng với các đệ-tử đến nước Tống. H-àn-Khôi,
vua của Tư-mã-Ngưu có ý muốn hại ngài.)

°°°

Ông Tử-Trương, đệ-tử của đức Khổng hỏi : « Thế nào gọi
là người có trí minh bạch, sáng suốt ? » Đức Khổng đáp rằng :
« Những lời gièm pha của kẻ độc hiểm thăm thía về lâu,
những lời vu - cáo của kẻ hung ác làm cho đau đớn dường
như banh da xẻ thịt ; trước những lời ấy, mình đừng cảm-
động mà nghe theo, đó gọi là người có trí minh bạch, sáng
suốt. Những lời gièm pha của kẻ độc hiểm, thăm thía về lâu,
những lời vu cáo của kẻ hung ác làm cho đau đớn dường như
banh da xẻ thịt ; trước những lời ấy, nếu mình chẳng cảm-
động mà nghe theo, thì chẳng những mình là người có trí
minh bạch, sáng suốt, mà lại còn thấy xa, hiển rộng nữa. »

°°°

Ông Tử-Cống hỏi về cách cai-trị. Đức Khổng đáp rằng :
« Nhà cầm quyền cần phải có ba điều-kiện này : lương - thực
cho đủ nuôi dân, binh-lực cho đủ bảo vệ dân, lòng tin cậy
của dân đối với mình. » Tử-Cống hỏi tiếp : « Trong ba điều
ấy, bắt đắc dĩ mà phải bỏ bớt, thì bỏ ra điều nào trước ? »
Đáp : « Bỏ binh-lực. » Tử-Cống hỏi nữa : « Còn lại hai điều
là lương - thực và lòng tin, bắt đắc dĩ mà phải bỏ bớt, thì
bỏ ra điều nào trước ? » Đáp : « Bỏ lương - thực. Là vì từ
trước cho đến nay, trong nước nếu thiếu lương - thực thì xảy ra
nạn chết đói ; chớ dân mà không tin nhà cầm quyền thì chính-
phủ phải đổ. »

°°°

Ông Cúc-tử-Thành, đại-phu nước Vệ, vì thấy người đời
chuyện vắn về loài lọt bề ngoài mà bỏ tư - chất thành-
thật bề trong, bèn nói với ông Tử - Cống rằng : « Bực quân-
tử cần cái chất là đủ rồi. Cần chi tới cái văn ? » Ông Tử-
Cống đáp : « Tiếc thay ! ngài có bụng quân-tử muốn cứu đời

之說君子也。駟不及舌。文
chi thuyết quân - tử già. Tứ bất cập thiệt ! Văn
質也。質猶文也。虎豹之鞶
chất già ; chất du văn già. Hồ báo chi quách du
犬羊之鞶
khuyến dương chi quách. »

ooo

9. 哀公問於有若曰。年幾
Ai - Công vấn ư Hữu - Nhữc. viết : « Niên
用不足如之何。有若對曰。
dụng bất túc, như chi hà ? » Hữu - Nhữc đối viết : « Hạp
微乎。曰。二吾猶不足如之
triệt hồ ? » Viết : « Nhị, ngô du bất túc, như chi
何其微也。對曰。百姓足君
hà kỳ triệt già ? » Đối viết : « Bá - tánh túc, quân thực
與不足。百姓不足。居孰與足
dữ bất túc ? Bá - tánh bất túc, quân thực dữ túc ? »

ooo

10. 子張問崇德辨惑。子曰。主
Tử - Trương vấn sùng đức, biện hoặc. Tử viết : « Chủ
忠信。徙義。崇德也。愛之欲其
trung tín, tỵ nghĩa, sùng đức già. Ái chi, dục kỳ
生。惡之欲其死。既欲其生。又欲
sinh ; ố chi, dục kỳ tử ; kỳ dục kỳ sanh, hựu dục
其死。是惑也。
kỳ tử, thị hoặc già. »

..

mà nói vậy. Nhưng một lời đã thốt, xe bốn ngựa khó theo !
Này, văn cũng như chất, chất cũng như văn, người quân - tử
phải chuộng cả hai bề như nhau. Kìa người - ta phân biệt
da cạp, da beo với da chó, da dê là bởi có cái lớp lông
ở ngoài ; nếu tẩy hết cái lớp lông ấy đi, thì da cạp, da beo
cũng giống như da chó, da dê vậy thôi. »

(Bực quân-tử vừa chuộng cái tánh chất tốt của mình, cũng
không bỏ lễ-tiết và lối trang-sức. Giả như bực sĩ-phu mà
chẳng ăn mặc, nói năng theo hàng sĩ-phu thì ai biết mình
là bực sĩ-phu ? Nhà đạo-đức mà chẳng ăn vận theo nhà đạo-
đức, thì khi mình ra đường, ai biết mình là nhà đạo-đức ?)

9. Vua Ai-công nước Lỗ hỏi ông Hữu-Nhữc (Hữu-tử) đê-
r của đức Khổng rằng : « Năm nay thất mùa, thuế ta thu
vào chẳng đủ xài, phải làm sao ? » Ông Hữu-Nhữc đáp : « Sao
ngài chẳng dùng phép Triệt, tức là thu một phần mười huê-
lợi của dân ? » Vua nói : « Ta đã thu hết hai phần mười mà
còn chẳng đủ, huống chi là một phần ? » Ông Hữu-Nhữc
đáp rằng : « Dân được no đủ, thì vua thiếu thốn với ai ?
Nếu dân chẳng no đủ thì vua giàu có với ai ? »

(Dân-chúng phú túc, tức là nước - nhà phú túc. Dân-
chúng đói kém, tức là nước - nhà nghèo khó. Vậy bực quốc-
trường nên vì dân vì nước, chớ đừng hoang phí mà hại dân.)

ooo

10. Ông Tử-Trương hỏi cách tôn sùng đức-tánh và biết rõ
mối làm. Đức Khổng đáp rằng : « Lấy sự trung-hậu, tín-thật
làm chủ và làm theo việc nghĩa, đó là cách tôn sùng đức-
tánh. Khi thương, muốn cho người-ta sống ; khi ghét, muốn
cho người - ta chết ; trước đã muốn cho người-ta sống, sau
lại muốn cho người - ta chết, đó là mối làm cần phải biết rõ
đặng xa lánh vậy. »

(Con người - ta sống chết đều có số mạng, thương muốn
cho người - ta sống lâu, ghét muốn cho người-ta chết phứt, đó
là người mê muội chẳng hiểu Mạng Trời.)

ooo

齊景公問政於孔子
 11. Tề - Cảnh - công vấn chính ư Khổng - Tử. Khổng -
 子對曰 君君臣臣父父子子
 Tử đối viết : « Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử: »
 公曰 善哉信如君不君臣不
 Công viết : « Thiện tai ! tín như quân bất quân, thần bất
 臣父不父不子子雖有粟吾
 thần, phụ bất phụ, tử bất tử, tuy hữu túc, ngô
 得而食諸
 đắc nhi thực chư ? »

ooo

子曰 片言可以折獄者其由
 12. Tử viết : « Phiến ngôn khả dĩ chiết ngục giả, kỳ Do
 也與 子路無宿諾
 giả dư ! » Tử-Lộ vô túc nặc.

ooo

子曰 聽訟吾猶人也必
 13. Tử viết : « Thính tụng, ngô du nhơn giả. Tất
 也使無訟乎
 giả, sử vô tụng hồ ? »

ooo

子張問政子曰 居之無倦
 14. Tử-Trương vấn chính. Tử viết : « Cư chi vô quyện,
 行之以忠
 hành chi dĩ trung. »

ooo

子曰 君子成人之美不成
 15. Tử viết : « Quân - tử thành nhơn chi mỹ, bất thành
 之人惡小人反是
 nhơn chi ác. Tiểu - nhơn phản thị. »

11. Vua Cảnh-công nước Tề hỏi đức Khổng-Tử về cách cai-trị. Ngài đáp rằng : « Phải làm sao cho mỗi người đều làm tròn chức-vụ mình : vua ở hết phận vua, tôi ở hết phận tôi, cha ở hết phận cha, con ở hết phận con. » Vua Cảnh-công khen rằng : « Ngài nói phải thay ! Nghĩ như vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con, ở trong tình - cảnh hỗn loạn như thế, dầu ta có lúa đầy kho, có chắc được ngồi yên mà ăn chẳng ? »

ooo

12. Đức Khổng - tử khen rằng : « Với nửa câu nói, trò Do có thể giải quyết xong một vụ kiện. » Ông Tử-Lộ hứa với ai đều chi thì làm ngay, chẳng chần chờ.

(Ông là người trung-tín, mình quyết, ai có giao thiệp với ông đều đem lòng tin phục.)

ooo

13. Đức Khổng-Tử nói rằng : « Xử kiện, ta cũng biết xử như người : ta cũng biết xét đoán ai phải ai quấy và trừng trị kẻ phạm. Nhưng nếu dạy cho dân biết nghĩa-vụ, biết nhường nhịn, biết luật - pháp mà giữ gìn, đặng họ chẳng đem nhau đến tụng - đình, như vậy chẳng hay hơn sao ? »

(Đức Khổng từng làm chức Tư-khấu (tổng - trưởng bộ Hình) ở nước Lỗ, cho nên về việc thẩm phán, thì ngài rất rành. Nhưng trong thời-kỳ làm quan, ngài khéo giáo-hóa dân, khiến trong nước ít sanh ra việc kiện cáo.)

ooo

14. Ông Tử-Trương hỏi về cách cai-trị. Đức Khổng đáp rằng : « Trong tâm mình lúc nào cũng lo việc dân việc nước, chẳng biết mệt chán, và thì hành việc chi thì vẫn giữ niềm trung-chính, hết tình. »

ooo

15. Đức Khổng - Tử nói rằng : « Người quân-tử giúp người làm việc tốt, chẳng giúp người làm việc xấu. Còn kẻ tiểu-nhơn thì khác hẳn. »

ooo

季康子問政於孔子孔子
 16. Quí-Khương-tử vấn chính ư Khổng-tử. Khổng-tử
 對曰政者正也子帥以正
 đối viết : « Chính giả chính giả. Tử suất dĩ chính,
 孰敢不正
 thực cảm bất-chính? »

季康子患盜問於孔子孔
 17. Quí-Khương-tử hoạn đạo, vấn ư Khổng-tử. Khổng-
 子對曰苟子之不欲雖賞
 tử đối viết : « Cầu tử chi bất dục, tuy thưởng
 之不竊
 chi, bất thiết. »

季康子問政於孔子孔子曰如
 18. Quí-Khương-tử vấn chính ư Khổng-tử, viết : « Như
 殺無道以就有道何如孔子
 sát vô đạo, dĩ tựu hữu đạo, hà như? » Khổng-tử
 對曰子為政焉用殺子欲
 đối viết : « Tử vi chính, yên dụng sát? Tử dục
 善而民善矣君子之德風
 thiện, nhi dân thiện hĩ. Quân-tử chi đức phong.
 小人之德草草上之風必偃
 tiểu-nhơn chi đức thảo thảo thượng chi phong tất yển. »

子張問士何如斯可謂之
 19. Tử-Trương vấn : « Sĩ hà như, tư khả vị chi
 達矣子曰何哉爾所謂達者
 đạt hĩ? » Tử viết : « Hà tai nhi sở vị đạt giả? »
 子張對曰在邦必聞在家必
 Tử-Trương đối viết : « Tại bang tất văn, tại gia tất
 聞子曰是聞也非達也夫達
 văn. » Tử viết : « Thị văn giả, phi đạt giả. Phù, đạt

16 Ông Quí-Khương-tử, đại-phu nước Lỗ, hỏi đức Khổng-tử về việc chính, tức là cách cai-trị. Đức Khổng-tử đáp rằng : « Chữ chính 政 (cai-trị) do nơi chữ chính 正 (ngay thẳng) mà ra : cai-trị (chính) tức là săn sóc cho dân trở nên ngay thẳng, chính đính. Nay đại-phu là bậc dẫn đầu trong dân-chúng mà tự mình chính đính, thì còn ai dám ăn ở bất-chính? »

ooo

17. Ông Quí-Khương-tử lo rầu, vì ở nước Lỗ có rất nhiều kẻ trộm, bèn đến hỏi đức Khổng-tử về cách làm cho dứt nạn ăn trộm. Đức Khổng-tử đáp rằng : « Ở trên, nhà cầm quyền giữ đức thanh-liêm thì ở dưới, dân-chúng sẽ cảm-hóa mà trở nên trong sạch. Nay ông là nhà cầm quyền bá-tánh, nếu ông chẳng có lòng tham dục, đầu cho thưởng họ, họ cũng không đi ăn trộm. »

ooo

18. Ông Quí-Khương-tử hỏi đức Khổng-tử về cách cai-trị, rằng : « Tôi muốn ra lệnh giết mấy đứa độc ác đáng cho bá-tánh sợ mà ăn ở lương thiện, ngài nghĩ có nên chăng? » Đức Khổng-tử đáp rằng : « Ông muốn cai-trị, cần chi phải dùng sự chém giết? Nếu tự ông muốn làm thiện, thì dân-chúng sẽ trở nên thiện hết cả. Nay, đức-vị của người quân-tử tức là nhà cầm quyền tỷ như gió; địa-vị của kẻ tiểu-nhơn tức là dân-chúng tỷ như cỏ. Gió thổi qua thì cỏ rạp xuống. »

(Mỗi khi gió thổi, thì những ngọn cỏ nghiêng theo chiều gió; cũng như thế, nhà cầm quyền có lòng nhân, thì thói phép chính-trị tốt, thì dân-chúng bắt chước theo mà ăn ở nhân hậu, tốt lành)

ooo

19. Ông Tử-Trương hỏi rằng : « Người học đạo, phải làm thế nào mới đáng gọi là đạt? » Đức Khổng-tử hỏi lại rằng : « Người bảo đạt là ra thế nào? » Tử-Trương đáp : « Trong nước thì được tiếng khen, mà trong nhà cũng được tiếng khen. » Đức Khổng-tử cải rằng : « Như vậy kêu là văn (được tiếng khen, có danh-tiếng), chứ chẳng phải là đạt. Nay, người đạt thì chơn chất ngay thẳng mà ưa việc nghĩa; đối diện với người thì giống lời ăn tiếng

也者質直而好義察言而觀
giã giả, chất trực nhi hảo nghĩa, sát ngôn nhi quan
色慮以下人在邦必達在
sắc; lự dĩ hạ nhơn; tại bang tất đạt, tại
必達夫聞者色取仁而
tất đạt. Phù văn giả, sắc thủ nhơn, nhi hạnh
達居之不疑在邦必聞
vi; cư chi bất nghi; tại bang tất văn, tại
家必聞
gia tất văn. ooo

樊遲從遊於舞雩之下曰
20. Phàn - Trì tùng du ư Vũ - vu chi hạ, viết
敢問崇德修惡辨惑子曰
«Cảm vấn sùng đức, tu thác, biện hoặc. Tử viết
善哉問先事後得非崇德
«Thiện tai vấn! Tiên sự, hậu đắc, phi sùng đức
與攻其惡無攻人之惡非
dur? Công kỳ ác, vô công nhơn chi ác, phi
修惡與一朝之忿忘其身
tu thác dur? Nhứt triều chi忿忘其身
以及其親非惡與
dĩ cập kỳ thân, phi hoặc dur? »

樊遲問仁子曰愛人問
21. Phàn-Trì vấn nhơn. Tử viết: «Ái nhơn.» Văn
知子曰知人樊遲未達子
trí. Tử viết: «Trí nhơn.» Phàn - Trì vị đạt. Tử
曰舉直錯諸枉能使枉者
viết: «Cử trực, thử chư uổng, năng sử uổng giả
直樊遲退見子夏曰辨也
trực.» Phàn - Trì thoái, hiện Tử - Hạ viết: «Hương giả

nói và xem xét sắc mặt của họ mà hiểu tâm ý của họ; biết liệu thế để nhường nhịn người. Người như vậy thì thông đạt trong nước mà cũng trót lọt nơi nhà nữa. Còn người văn thì ngoài mặt chỉ giữ đều nhân, nhưng hành - động lại trái đều nhân; thế mà vẫn quyết định rằng mình là người nhân. Người như vậy, trong nước thì được tiếng khen, mà trong nhà cũng được tiếng khen.

(Người có danh - tiếng (văn) cần phải học tập, tu thân thêm mới tấn lên mức đạt, như hơn chất ngay thật, hiểu người và ăn ở theo đạo nhân.)

ooo

20. Ông Phàn - Trì đệ - tử của đức Khổng, theo ngài dạo chơi dưới đàn Vũ-vu ở nước Lỗ, nhân hỏi ngài rằng: «Dám hỏi Thầy về cách tôn sùng đức-tánh, sửa trị đều lỗi và biết rõ mối lành.» Đức Khổng đáp rằng: «Phải thay câu hỏi ấy! Trước hết, mình phải làm đều lành; rồi sau mới nói rằng mình được đều lành; đó chẳng phải là cách tôn sùng đức-tánh sao? Mình phải công phá đều lỗi của mình, chớ đừng công phá đều lỗi của người; đó chẳng phải là cách sửa trị đều lỗi sao? Trong một lúc giận cùn, mình làm hại thân mình, lại làm hại luôn đến cha mẹ nữa; đó chẳng phải là lành sao? Vậy cần phải biết rõ mối lành ấy đang xa lánh.»

ooo

21. Ông Phan - Trì hỏi về đức nhân. Đức Khổng đáp: «Nhân là thương người.» Hỏi về trí. Ngài đáp: «Trí là biết người.» Ông Phan-Trì chưa hiểu thấu. Đức Khổng giải rằng: «Cử người chính - trực, bỏ kẻ cong vạy; với phương pháp ấy, người - ta có thể khiến kẻ cong vạy hóa ra chính-trực.» Ông Phan-Trì lui ra, đến viếng ông Tử-Hạ, nói rằng:

吾 見 於 夫 子 而 問 知 子 曰
 ngô hiện ư phu - tử nhi vấn tri. Tử viết :
 舉 直 錯 謬 枉 能 使 枉 者 直
 cử trực, thối chur uổng, năng sử uổng giả trực. —
 何 謂 也 子 夏 曰 富 哉 言 乎
 Hà vị giả ? » Tử - Hạ viết : « Phú tai ngôn hồ !
 舜 有 天 下 選 於 衆 舉 皋 陶
 Thuấn hữu thiên - hạ, tuyển ư chúng, cử Cao - Dao;
 不 仁 者 遠 矣 湯 有 天 下 選
 bất - nhân giả viễn hĩ. Thang hữu thiên - hạ, tuyển
 於 衆 舉 伊 尹 不 仁 者 遠 矣
 ư chúng, cử Y - Doãn ; bất - nhân giả viễn hĩ. »

ooo

子 貢 問 友 子 曰 忠 告 而 善
 22. Tử - Công vấn hữu. Tử viết : « Trung cáo nhi thiện
 道 之 不 可 則 止 無 自 辱 焉.
 đạo chi ; bất khả, tắc chi ; vô tự nhục yên. »

ooo

曾 子 曰 君 子 以 文 會 友
 23. Tăng - tử viết : « Quân - tử dĩ văn hội hữu,
 以 友 輔 仁
 dĩ hữu phụ nhân. »

« Trước đây, tôi có viếng Thầy mà hỏi về trí. Thầy đáp :
 từ người chính-trực, bỏ kẻ cong vạy ; với phương-pháp ấy,
 người - ta có thể khiến kẻ cong vạy hóa ra chính-trực. —
 Thầy nói vậy có ý nghĩa gì ? » Ông Tử - Hạ đáp
 rằng : « Lời nói ấy nghĩa lý rộng thay ! Khi vua Thuấn (2255—
 2205 trước Dương-lịch) khi có thiên-hạ tức là ở ngôi Thiên-
 tử, thì ngài tuyển chọn trong dân-chúng, cử dùng ông Cao-
 Dao ; những kẻ bất-nhân đều tránh xa. Kể vua Thành-
 Thang (1766 — 1753 trước Dương-lịch) khi lên ngôi
 Thiên-tử, thì ngài tuyển chọn trong dân-chúng, cử dùng ông
 Y-Doãn ; những kẻ bất-nhân đều tránh xa »

(Đó là phép cai-trị của bậc quốc-trường, vừa có đức
 nhân, vừa có trí sáng. Bởi có đức nhân, thương dân cho
 nên mới cử dùng người hiền-lương, chính-trực giúp mình
 mà trị nước, đem sự phúc-hậu lại cho dân. Bởi có trí,
 biết phân biệt kẻ chính, người tà, nên bỏ kẻ tà mà lựa
 người chính, khiến ai nấy đều quay về nẻo chính, đường lành.)

ooo

22. Ông Tử-Cổng hỏi về tình bạn. Đức Khổng đáp
 rằng : « Như bạn có lỗi, mình nên hết lời can gián, mà
 phải nói một cách khéo léo dịu ngọt. Như bạn không nghe,
 thì mình nên thôi ; đừng nói dai mà mang nhục. »

ooo

23. Ông Tăng-tử nói rằng « Người quân-tử nhờ văn-
 chương học-vấn mà hội-hiệp bằng-hữu, và nhờ bằng-hữu giúp
 sức mà tấn lên đức nhân. »

(Những người mộ văn-chương, đạo-lý thường đi lại với
 nhau, nhưn đó mà trở nên bạn bạn. Đã là bạn lành với
 nhau, thì khuyến khích nhau, tương-trợ nhau, cùng nhau
 càng ngày càng tấn đức.)

論語卷七

LUẬN - NGŨ QUYỀN THẤT

子路第十三 TỬ - LỘ ĐỆ THẬP TAM

1. Tử Lộ vấn chính. Tử viết : « Tiên chi. »
勞之請益曰無倦
lao chi. » Thỉnh ích. Viết : « Vô quỵen. »

2. Trọng - Cung vi Quí - tể. Tử viết : « Tiên hữu - tư. »
問政子曰先有司
vấn chính. Tử viết : « Tiên hữu - tư. »
哉小過舉賢才曰焉
xá tiểu quá, cử hiên tài. » Viết : « Yên
知賢才而舉之曰舉爾所
tri hiên tài nhi cử chi ? » Viết : « Cử nhi sở
知爾所不知人其舍諸
tri ; nhi sở bất tri, nhơn kỳ xá chư ? »

3. Tử Lộ viết : « Vệ quân đãi Tử nhi vi chính, »
子將奚先子曰必也正名乎
Tử tương hề tiên ? » Tử viết : « Tất giả chính danh hồ. »
子路曰有是哉子之迂也奚
Tử - Lộ viết : « Hữu thị tai ? Tử chi vu giả. Hề
其正子曰野哉由也君子於
kỳ chính ? » Tử viết : « Dã tai Do giả ! Quân-tử ư

SÁCH LUẬN - NGŨ

QUYỀN BẢY

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA : TỬ - LỘ

(Chương này có tất cả 30 tiết dưới đây.)

1. Ông Tử - Lộ hỏi về cách cai-trị. Đức Khổng
đáp rằng : « Nhà cầm quyền tự mình nên làm
lành làm phải trước để làm gương cho dân ; và nhà cầm
quyền phải chịu khó mà lo liệu giúp đỡ cho dân. » Ông
Tử - Lộ xin đức Khổng giải thêm. Ngài nói rằng : « Cứ
giữ làm hai điều ấy cho siêng cần, chẳng biết mệt mỏi thì đủ. »

2. Ông Trọng-Cung làm quan tể cho họ Quí, hỏi về cách
cai-trị. Đức Khổng dạy rằng : « Nhà cầm quyền nếu thì
hành ba việc này : 1.) Trước hết nên phân phát công-việc
cho các vị hữu - tư, tức là những quan-chức phụ thuộc với
mình, họ làm xong thì mình xem xét lại ; 2.) những ai phạm
lỗi nhỏ thì dung thứ cho họ ; 3.) cử dùng những người hiền-
đức và tài - cán. » Ông Trọng - Cung hỏi-tiếp rằng : « Làm
sao biết được những người hiền-đức và tài-cán mà cử dùng ? »
Đức Khổng đáp : « Những người mà người biết, hãy cử
dùng, trước đi. Còn những người mà người không biết,
người - ta há bỏ mà chẳng chỉ cho sao ? »

3. Ông Tử-Lộ hỏi rằng : « Nếu vua nước Vệ đợi Thầy về
để giúp ngài cai - trị, Thầy sẽ làm gì trước hết ? »
Đức Khổng đáp : « Ất là ta sẽ làm cho ra chính danh
chính phận. » Tử-Lộ lại nói : « Có vậy sao ? Thầy nói vu khoát
dó lẽ gì chỉ sửa cho chính danh chính phận thôi sao ? » Đức Khổng
giải rằng : « Trò Do (Tư-Lô) quê mùa lắm thay ! Người quân-tử

其所不知蓋闕如也名不正
kỳ sở bất tri, cái khuyết như giả. Danh bất chính,
則言不順言不順則事不成
tắc ngôn bất thuận; ngôn bất thuận, tắc sự bất thành
事不成則禮樂不興禮
sự bất thành, tắc lễ nhạc bất hưng; lễ nhạc
不興則刑罰不中刑罰不中
bất hưng, tắc hình phạt bất trúng; hình phạt bất trúng
則民無所措手足
tắc dân vô sở thủ túc.

故君子名之必可也
Cố quân - tử danh chi tất khả ngôn giả; ngôn
之必可行也君子於其言
chi tất khả hành giả. Quân - tử ư kỳ ngôn, vô
所苟而已矣
sở cầu nhi dĩ hỹ.

樊遲請學稼子曰吾不如
4. Phàn - Trì thỉnh học giá. Tử viết: « Ngô bất như
老農請學爲圃曰吾不如老圃
lão nông. » Thỉnh học vi phổ. Viết: « Ngô bất như lão phổ. »

hề đều gì chẳng biết thì bỏ qua mà chẳng nói.

Này, nếu danh mà chẳng chính, chẳng hợp nghĩa, thì lời nói chẳng thuận; lời nói chẳng thuận, thì công việc chẳng thành; công việc chẳng thành, thì lễ - tiết và âm - nhạc chẳng thành-vượng, tức là chẳng có sự kính trọng và niềm hòa-khí; nếu lễ-tiết và âm-nhạc chẳng thành-vượng, tức là người trong nước chẳng biết kính trọng nhau và chẳng có niềm hòa-khí, thì sự hình-phạt chẳng đúng phép; nếu sự hình phạt chẳng đúng phép, thì dân biết chỗ nào mà đặt tay chơn.

Cho nên người quân-tử, tức là nhà cầm quyền xưng danh thì đúng với phận, với nghĩa; đã xưng đúng với danh phận, thì phải tùy theo đó mà làm. Cho nên người quân-tử rất dè dặt trong việc xưng danh gọi phận.

(Đức Khổng từ nước Sở mà đến nước Vệ. Ngài chẳng có ý giúp vua nước Vệ, vì vua ấy đánh với cha. Song nếu ngài dự vào cuộc chính-trị, đi ngài phải cải cách, làm cho cha ra cha, con ra con v.v.. mới được.)

Sở là thế-tử nước Vệ. Khoái-Quý hổ thẹn vì mẹ mình là Nam-tử có tánh dâm loạn, bèn định giết mẹ. Công việc ấy chẳng thành, cha là vua Linh-công bèn đày Khoái-Quý và tước chức thế-tử. Vua Linh-công định lập công-tử Dĩnh làm thế-tử. Công-tử Dĩnh chẳng nhận. Vua Linh-công thác, nài Nam-tử tôn Dĩnh lên ngôi. Công-tử Dĩnh cũng từ. Nam-tử bèn tôn công-tử Triếp là con của Khoái-Quý, là muốn dùng Triếp chống cự với Cha. Khoái-Quý đem binh về đòi ngôi, Triếp tranh cự. Lúc ấy, Triếp làm vua nước Vệ. Nếu đức Khổng được lãnh quyền cai-trị, ngài sẽ thương-thuyết với Thiên-tử và các vua mà đặt công-tử Dĩnh lên ngôi. Thế là danh thuận. Rồi con chẳng còn nghịch với mẹ, cha chẳng còn tranh với con. Ngay từ bậc trên, danh-phận đã chính thì trong nước làm sao chẳng được yên? Cho nên trước hết ngài làm cho chính danh là phải.)

ooo

4. Ông Phàn-Trì xin đức Khổng dạy nghề làm ruộng. Ngài đáp rằng: « Ta chẳng như lão nông - phu rảnh việc cày cấy. » Ông Phàn - Trì xin dạy cách trồng cây. Ngài đáp: « Ta chẳng như lão làm vườn quen nghề trồng trọt. » Khi

樊遲出子曰小人哉樊
Phàn - Trì xuất, Tử viết : « Tiểu - nhơn tại Phàn-tu

也上好禮則民莫敢不敬上好義則民莫敢不服上好信則民莫敢不用情夫如是則四方之民襁負其子而至矣焉用稼
giã! Thượng hảo lễ, tắc dân mạc cảm bất kính. Thượng hảo nghĩa, tắc dân mạc cảm bất phục. Thượng hảo tín, tắc dân mạc cảm bất dụng tình. Phu như thị, tắc tứ phương chi dân, cưỡng phụ kỳ tử nhi chí 矣焉用稼
hỹ. Yên dụng giá? »

ooo

子曰誦詩三百授之以政
5. Tử viết : « Tụng Thi tam bách, thụ chi dĩ chính,
不達使於四方不能專對
bất đạt; sứ ư tứ phương, bất năng chuyên đối;
雖多亦奚以爲
tuy đa, diệc hê dĩ vi? »

ooo

子曰其身正不令而行
6. Tử viết : « Kỳ thân chính, bất lệnh, nhi hành; kỳ
身不正雖令不從
thân bất chính, tuy lệnh, bất tùng. »

ooo

子曰魯衛之政兄弟也
7. Tử viết : « Lỗ Vệ chi chính, huynh đệ giã. »

ooo

Phàn-Trì ra rồi, đức Khổng trách rằng : « Gã Phàn-Tu (Phàn-Trì) chỉ khí nhỏ hẹp lắm thay ! Này, nếu người bề trên huông lễ, thì dân chẳng dám bỏ niềm cung kính. Nếu người bề trên háo nghĩa, thì dân chẳng bội lễ công chính. Nếu người bề trên biết tin thật, thì dân chẳng dám sai ngoa trong giao - ước. Nếu nhà cầm quyền ở đủ lễ, nghĩa, tín như vậy, thì dân - chúng từ bốn phương xa sẽ đai con đến phục dịch mình. Cần chi phải học nghề cày cấy? »

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Như có ai đã đọc thuộc hết ba trăm thiên trong kinh Thi, được bực quốc - trưởng trao quyền hành chính cho mình, nhưng cai-trị chẳng xuôi; được phái đi sứ đến các nước ở bốn phương, nhưng tự mình chẳng có tài ứng đối; người ấy dầu học nhiều, nhưng có biết dùng tài học của mình chăng? »

(Trước học, sau hành; đó là mục-đích của nhà Nho. Nhứt là trước học Kinh Thi, rồi hành việc ở gia trị quốc; thế mà chẳng biết dùng sở học mình trong khi thay mặt bực quốc - trưởng về nội-trị hoặc về ngoại - giao, thì tài học của mình có ích gì?)

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu nhà cầm quyền tự mình giữ theo chính đạo, chẳng đợi ra lệnh, dân cũng ăn ở đúng phép; còn như tự mình chẳng giữ theo chính - đạo, dầu mình có ra lệnh buộc dân theo, họ cũng không theo. »

ooo

Đức Khổng-tử nói rằng : « Chính-sự nước Lỗ và nước Vệ giống nhau như anh em. »

(Hồi đời đức Khổng, tình-hình chính-trị ở nước Lỗ và nước Vệ suy loạn như nhau. Vua nước Lỗ và vua nước Vệ cùng do một gốc mà ra: hồi nhà Châu mới dựng lên, ông Châu - công lãnh phần cai-trị nước Lỗ, ông Khương - Thúc, lãnh phần cai-trị nước Vệ, hai ông ấy là anh em ruột.)

ooo

8. Tử vi Vệ công - tử Kinh thiện cư thất. Thủy
 有 曰 苟 合 矣 少 有 曰 苟
 hữu, viết : « Cầu hợp hỹ. » Thiếu hữu viết : « Cầu
 完 矣 富 有 曰 苟 美 矣
 hoàn hỹ. » Phú hữu, viết : « Cầu mỹ hỹ. »

9. Tử thích Vệ, Nhiễm - Hữu bộc. Tử viết : « Thủ
 矣哉 冉 有 曰 既庶矣 又何
 hỹ tai ! » Nhiễm - Hữu viết : « Ký thứ hỹ, hữu hà
 加焉 曰 富之 曰 既富矣 又
 gia yên ? » Viết : « Phú chi. » Viết : « Ký phú hỹ, hữu
 何加焉 曰 教之
 hà gia yên ? » Viết : « Giáo chi. »

10. Tử viết : « Cầu hữu dụng ngã giả, cơ nguyệt,
 而己可也 三年有成
 nhi dĩ khả giả ; tam niên, hữu thành. »

11. Tử viết : « Thiện - nhơn vi bang bá niên, diệt khả
 以勝殘去殺矣 誠哉是言也
 dĩ thắng tàn, khử sát hỹ. Thành tai thị ngôn giả. »

12. Tử viết : « Như hữu vương-giả, tất thế nhi hậu nhâm. »

13. Tử viết : « Cầu chính kỳ thân hỹ, ư tòng chính

8. Đức Khổng khen công-tử Kinh, đại-phu nước Vệ là
 người lúc nào cũng vui về gia-thể mình. Lúc ông mới có chút đỉnh,
 ông nói rằng : « Ta thâu góp như vậy cũng đủ dùng. » Kể
 ông được khá thêm, ông nói rằng : « Như vậy cũng đầy đủ
 rồi. » Sau ông trở nên giàu, ông nói rằng : « Như vậy cũng
 khá tốt rồi. »

ooo

9. Đức Khổng-tử đến nước Vệ, ông Nhiễm-Hữu đánh xe
 hầu ngài. Đức Khổng khen rằng : « Dân nước Vệ đông thay ! »
 Ông Nhiễm-Hữu hỏi : « Dân đã đông, nhà cầm quyền phải
 làm gì cho họ nhờ ? » Đáp : « Phải giúp cho họ giàu có. » Hỏi :
 « Họ đã giàu có rồi, nhà cầm quyền phải làm gì nữa cho họ
 nhờ ? » Đáp : « Phải giáo hóa họ. »

(Đó là ba phương-pháp liên tiếp mà nhà cai-trị nên
 dùng : trước, nên mở mang y-tế và vệ-sinh, đặng giúp
 cho dân số trở nên đông. Kế, nên mở mang kinh-tế
 (canh-nông, thương-mại, kỹ-nghệ) trong nước cho dân có đủ
 giàu có. Sau, mở mang sự giáo-dục và văn-hóa để dạy dân,
 khiến họ có học-thức, biết lễ, nghĩa liêm, si.)

ooo

10. Đức Khổng-tử nói rằng : « Nếu có bậc quốc-trưởng dùng ta
 trong việc cai-trị, trong một năm, ta sắp đặt qui-mô đã khá rồi ;
 được ba năm, chính-sách ta sẽ thành-tựu hoàn-toàn. »

ooo

11. Đức Khổng - tử nói rằng : « Cổ - ngữ có câu : nếu bậc
 thiện-nhơn nổi nhau mà trị nước được trăm năm, thì đủ khiến
 những kẻ tàn bạo hóa ra hiền-lương và chính - phủ chẳng dùng
 đến phép xử giết nữa. — Lời ấy thành thật lắm thay ! »

ooo

12. Đức Khổng - tử nói rằng : « Như có bậc Thánh-nhơn
 vâng mạng Trời mà cai-trị thiên-hạ, thì sau ba chục năm, nền
 nhân - chính phổ cập khắp cả. »

ooo

13. Đức Khổng-tử nói rằng : « Như người nào đã sửa trị lấy

乎何有不能正其身如正人何
hồ, hà hữu? Bất năng chính kỳ thân, như chính nhơn hà?

冉有退朝子曰何晏也
14. Nhiễm - Hữu thối triều, Tử viết: « Hà án giả? »
對曰有政子曰其事也如有
Đối viết: « Hữu chính. » Tử viết: « Kỳ sự giả. Như hữu
政雖不吾以吾其與聞之
chính, tuy bất ngô dĩ, ngô kỳ dự văn chi. »

定公問一言而可以興邦
15. Định - công vấn: « Nhứt ngôn nhi khả dĩ hưng Bang,
有諸孔子對曰言不可以若
hữu chư? » Khổng - tử đối viết: « Ngôn bất khả dĩ nhược
是其幾也人而言曰為君難
thị kỳ cơ giả. Nhơn nhi ngôn viết: « Vi quân nan,
為臣不易如知為君之難也不
vi thần bất dị. Như tri vi quân chi nan giả, bất
幾乎一言而興邦乎
cơ hồ nhứt ngôn nhi hưng Bang hồ? »

曰一言而喪邦有諸孔子
Viết: « Nhứt ngôn nhi táng Bang, hữu chư? » Khổng - tử
對曰言不可以若是其幾也人而
đối viết: « Ngôn bất khả dĩ nhược thị kỳ cơ giả. Nhơn nhi
言曰予無樂乎為君唯其言而
ngôn viết: « Dư vô lạc hồ vi quân; duy kỳ ngôn, nhi
莫予違也如其善而莫之違也
mạc dư vi giả. Như kỳ thiện, nhi mạc chi vi giả,
不亦善乎如不善而莫之違也
bất diệc thiện hồ? Như bất thiện, nhi mạc chi vi giả, »

minh, thì đứng ra cai-trị có khó gì? Nhược bằng mình chẳng
có thể sửa trị lấy mình, làm sao cai-trị nhơn-dân cho được? »

〇〇〇

14. Ông Nhiễm-Hữu làm gia - thần cho họ Quý, từ nơi tư
triều lui về. Đức Khổng-tử hỏi rằng: « Tại sao trở về trễ
vậy? » Nhiễm - Hữu đáp: « Tại mắc bìn về chính - sự. »
Đức Khổng nói: « Đó chỉ là gia - sự của họ Quý mà thôi.
Nếu hẳn là chính-sự trong nước, tuy ngày nay ta chẳng còn
làm quan, chớ vua cũng mời ta đến dự nghe. »

(Từ khi đức Khổng bỏ chức Trùng-tể (Thủ - tướng)
nước Lỗ mà đi châu du, thì quyền vua càng ngày càng suy,
như họ Quý làm quan đại - phu mà lấn quyền vua, lập triều-
đình nơi dinh mình, bàn việc quốc - sự với gia-thần, chớ chẳng
đi các quan lớn nữa.)

〇〇〇

15. Vua Định-công Nước Lỗ hỏi rằng: « Một lời nói có thể
làm cho hưng thịnh Quốc-gia, có chăng? » Đức Khổng - tử
đáp rằng: « Một lời nói không có được sức mạnh lạ lùng
đến thế. Nhưng người đời thường nói câu này: Làm vua
khó, làm quan chẳng phải dễ. -- Như biết rằng làm vua
khó, thì vua phải chịu khó mà sửa nền chính-trị của mình
hầu đem sự hạnh - phúc lại cho dân, như vậy một lời nói
há không có sức đưa đến cảnh hưng thịnh Quốc-gia sao? »

Vua Định-công lại hỏi rằng: « Một lời nói có thể làm
cho mất nước chăng? » Đức Khổng - tử đáp rằng: « Một
lời nói không có được sức mạnh lạ lùng đến thế. Nhưng
người đời thường nói câu này: Ta không vui mà được làm
vua, nhưng miễn ta nói ra mà đừng ai cãi thì ta vui vậy. --
Như vua phán đều phải, mà chẳng có ai trái nghịch, há không
phải sao? Còn như vua nói quấy, mà chẳng có ai dám can

不幾乎一言而喪邦乎
bất cơ hồ nhất ngôn nhi táng Bang hồ? »

°°°

16. Diệp - công vấn chính. Tử viết : « Cận giả duyệt,
遠者來
viễn giả lai. »

°°°

17. Tử Hạ vi Cữ - phủ tể, vấn chính. Tử viết :
無欲速 無見小 利欲速 則
« Vô dục tốc, vô kiến tiểu - lợi. Dục tốc, tắc
不達 見小 利則大事不成
bất đạt ; kiến tiểu - lợi, tắc đại - sự bất thành. »

°°°

18. Diệp - công ngữ孔子曰 吾黨有直
躬者其父攘羊而子證之 孔
cung giả : kỳ phụ nhương dương, nhi tử chứng chi. » Khổng-
子曰 吾黨之直者異於是 父
tử viết : « Ngô đảng chi trực giả, dị ư thị : phụ
爲子隱 子爲父隱 直在其中矣
vị tử ẩn, tử vị phụ ẩn ; trực tại kỳ trung hĩ. »

°°°

19. Phàn - Trì vấn nhân. Tử viết : « Cư xử cung, chấp sự
敬 與人 忠 雖之夷狄 不可
kính, dữ nhơn trung. Tuy chi Di - địch, bất khả
棄也
khí giả. »

ngân, như vậy một lời nói há không có sức đưa đến cảnh mất nước sao? »

(Nhà cầm quyền nếu biết rằng trị dân là khó, bèn đem hết đức - hạnh tài trí mình mà lo cho dân, thì Nước được thanh vượng. Còn như nhà cầm quyền độc - tài, tự quyền ăn nói và hành động, chẳng nghe theo lẽ phải của những người cộng - sự với mình, thì tránh không khỏi nạn mất Nước, mất chức - vị.)

°°°

16. Ông Diệp-công (vị tướng - công cai - trị huyện Diệp, nước Sở) hỏi về cách cai - trị. Đức Khổng - tử đáp rằng : « Nhà cai - trị cần phải được lòng dân. khiến kẻ ở gần tức là người trong địa - phương vui dạ mà nương sức che chở của mình, và khiến kẻ ở xa tức là người địa - phương khác mộ danh - tiếng mình mà kéo nhau đến làm ăn nơi địa - phương mình. »

°°°

17. Ông Tử Hạ, đệ tử đức Khổng, làm quan tể ắp Cữ-phủ nước Lỗ, hỏi về cách cai-trị. Đức Khổng đáp rằng : « Đừng muốn cho mau xong ; đừng ham món lợi nhỏ. Nếu nhà cai-trị muốn cho mau xong, thì công việc thì hành chẳng được châu đáo. Còn ham món lợi nhỏ, thì phải bỏ công việc lớn. »

°°°

18. Ông Diệp-công nói với đức Khổng - tử rằng : « Ở xóm tôi, có những người giữ phép ngay thẳng rất mực ; như cha ăn trộm dê, thì con đứng ra làm chứng khai thật. » Đức Khổng nói rằng : « Ở xóm ta, người ngay thẳng cư xử có khác : cha che lỗi cho con, con che lỗi cho cha ; tình ngay thẳng vẫn ngụ trong đó vậy. »

°°°

19. Ông Phàn-Trì hỏi về đức nhân. Đức Khổng giải rằng : « Khi ở nhà, mình giữ gìn dung - mạo cho khiêm cung ; khi ra làm việc, mình thì hành một cách kính cẩn ; khi giao thiệp với người, mình giữ dạ trung-thành. Dầu có đi đến các đoàn rợ phương Đông và phương Bắc, mình cũng chẳng bỏ ba cái hạnh cung, kính và trung ấy ; như vậy là người có đức nhân. »

子貢問曰：何如斯可謂
20. Tử - Cống văn viết : « Hà như tư khả vi
士矣 子曰：行己有恥，使於
sĩ hỹ ? » Tử viết : « Hành kỷ hữu sĩ, sứ ư
方，不辱君命，可謂士矣
phương, bất nhục quân mạng, khả vi sĩ hỹ. »

曰：敢問其次。曰：宗族稱
Viết : « Cầm văn kỳ thứ. » Viết : « Tông tộc xưng
孝，鄉黨稱弟。為
hiếu yên, hương đảng xưng đệ yên. »

子曰：敢問其次。曰：言必信，行
Viết : « Cầm văn kỳ thứ. » Viết : « Ngôn tất tín, hành
必果，硯然小入哉抑亦
tất quả, kinh kinh nhiên tiểu - nhơn tại. 抑 亦
以為次矣
dĩ vi thứ hỹ. »

曰：今之從政者何如
Viết : « Kim chi tòng chính giả hà như ? » Tử
曰：噫！斗筭之人何足算也
viết : « Y ! đấu sao chi nhơn, hà túc toán giả ? »

ooo

子曰：不得中行而與之
21. Tử viết : « Bất đắc trung hành nhi dĩ chi,
必也狂狷乎！狂者進取，狷
tất giả cuồng quyền hồ. Cuồng giả tấn thủ ; quyền
者有所不為也
giả hữu sở bất vi giả. »

子曰：南人有言曰：人而
22. Tử viết : « Nam nhơn hữu ngôn viết : Nhơn nhi

Ở tiết 21, chương 12 (Nhân - Uyên), ông Phan-Trì có hỏi
đức nhân và đức trí. Đức Khổng đáp : Nhân là thương
người ; trí là biết người.)

ooo

10. Ông Tử - Cống hỏi rằng : « Phải làm thế nào mới đáng
gọi là kẻ sĩ, tức là người học Đạo, đọc sách Thánh - hiền ? »
Đức Khổng-tử đáp rằng : « Trong mọi cử-chỉ và hành - động
của mình, phải biết sĩ - hổ, đừng tránh những việc trái lẽ
nghĩa ; khi đi sứ đến các nước trong bốn phương, đừng làm
nhục cái mạng-lệnh mà vua giao phó cho mình ; như vậy có
thể gọi là kẻ sĩ đó. »

Ông Tử-Cống hỏi tiếp : « Kẻ sĩ bức kẻ ra thế nào ? »
Đáp : « Ấy là người mà họ hàng khen là thảo cha, làng
sóc khen là thuận anh. »

Tử-Cống hỏi nữa : « Dám hỏi kẻ sĩ bức thứ ba. » Đức
Khổng đáp : « Người nói ra thì giữ lời, làm việc thì quả
quyết, tuy là người sang sặc chấp nhứt, nhưng cũng có thể
áp vào bức thứ ba đó. »

Tử-Cống hỏi thêm : « Đời nay, những vị có học ra làm
quan cai-trị, Thầy nghĩ họ ra thế nào ? » Đức Khổng than
đồng : « Ôi thôi ! Độ lượng họ nhỏ hẹp như cái đấu, cái
sao ! Sá kể gì hạng người ấy ? »

(Đấu (đấu) là đồ đồng lường, bằng mười thăng (lít).
Sao cũng là đồ đồng lường bằng mười hai thăng)

ooo

11. Đức Khổng - tử nói rằng : « Đành rằng ta chẳng được
hạng người đạt đến mức trung - dung đáng ta truyền Đạo,
nhưng trong các đệ-tử ta, ta có được hai hạng này :
1) hạng cuồng tức là hạng người có chí cao thượng, tuy
chẳng đạt chí nguyện, chứ chẳng bỏ dở công việc ; 2) hạng
quyền tức là hạng người có tiết - tháo trong sạch. Người
cuồng thì có sức tấn thủ trên đường đạo-lý ; người quyền thì
giữ bền khí tiết ; chuyện chẳng hợp nghĩa thì chẳng làm. »

ooo

12. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người phương Nam thường

無恆不可以作巫醫善夫
vô hằng, bất khả dĩ tác vu y. Thiện phụ!

不恆其德或承之羞子曰
« Bất hằng kỳ đức. Hoặc thừa chi tu. » Tử viết

不占而乙矣
« Bất chiêm nhi dĩ hĩ! » 〇〇〇

子曰君子而不同小人
23. Tử viết: « Quân-tử hòa, nhi bất đồng; tiểu-nhơn

同而不和
đồng, nhi bất hòa! » 〇〇〇

子貢問曰鄉人皆好之何如
24. Tử-Cống vấn viết « Hương-nhơn giai hảo chi, hà như? »

子曰未可也鄉人皆惡之何如
Tử viết: « Vị khả giả. » — « Hương-nhơn giai ô chi, hà như? »

子曰未可也不如鄉人之善者
Tử viết: « Vị khả giả. Bất như hương-nhơn chi thiện giả

好之其不善者惡之
hảo chi, kỳ bất thiện giả ô chi. » 〇〇

子曰君子易事而難說也說
25. Tử viết: « Quân-tử dị sự, nhi nan duyệt giả. Duyệt

之以道不說也及其使人也器之
chi bất dĩ đạo, bất duyệt giả. Cập kỳ sử nhơn giả, khí chi,

小人難事而易說也說
Tiểu-nhơn nan sự, nhi dị duyệt giả. Duyệt

之雖不以道說也及其使人也
chi, tuy bất dĩ đạo, duyệt giả. Cập kỳ sử nhơn giả,

求備焉
cầu bị yên. » 〇〇〇

子曰君子泰而不驕小人
26. Tử viết: « Quân-tử thái nhi bất kiêu; tiểu-nhơn

nói câu này: « Con người - ta mà chẳng có lòng hằng, đâu muốn làm thầy cúng hay thầy thuốc cũng chẳng làm được. » *Cán tục-ngũ* ấy phải thay! » Trong kinh Dịch, về quẻ Hằng, có hai câu này: Nếu chẳng có cái đức Hằng (thường), — Thì phải bị chúng chê cười. Đức Khổng-tử nói: « Tại người-ta, không chiêm nghiệm lời ấy mà thôi! »

〇〇〇

13. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người quân-tử giao-tiếp với người thì giữ niềm hòa-lạc, nhưng chẳng đồng tình trong việc quấy; kẻ tiểu-nhơn giao-tiếp với người thì đồng tình trong việc quấy, nhưng chẳng giữ niềm hòa-lạc. »

〇〇〇

14. Ông Tử-Cống hỏi rằng: « Người mà trong làng ai nấy đều ưa, thì người ấy ra thế nào? » Đức Khổng đáp: « Chưa đủ tin là người thiện. » — « Người mà trong làng ai nấy đều ghét, thì người ấy ra thế nào? » Đức Khổng đáp: « Chưa đủ tin là người ác. Chẳng bằng xem như thế này: người nào mà các bậc lương-thiện trong làng đều ưa, và những kẻ độc-ác trong làng đều ghét, người ấy mới đáng tin là người thiện vậy. »

〇〇〇

15. Đức Khổng-tử nói rằng: « Đối với người quân-tử tức là người có đức-hạnh, người-ta dễ phục sự, nhưng khó làm đẹp lòng. Là vì muốn làm đẹp lòng người quân-tử mà chẳng noi theo chính-đạo, thì không thể nào làm đẹp lòng được. Còn người quân-tử có dùng kẻ tiếp tay, thì chọn tài sức người vừa với công-việc là được. »

Đối với kẻ tiểu-nhơn tức là kẻ kém đức, người-ta khó phục sự, nhưng dễ làm đẹp lòng. Là vì muốn làm đẹp lòng kẻ tiểu-nhơn, đâu chẳng noi theo lẽ phải, thì cũng làm đẹp lòng được. Còn kẻ tiểu-nhơn có dùng người để sai khiến, lại cần người hoàn bị mới nghe. »

〇〇〇

16. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người quân-tử thì đáng mạo thai, nhưng chẳng có vẻ kiêu căng. Kẻ tiểu-nhơn thì

驕而不泰
kiêu nhi bất thái. »

子曰 剛毅木訥近仁
27. Tử viết : « Cương, nghị, mộc, nột cận nhân. »

ooo

子曰 何如斯可謂之士
28. Tử - Lộ vấn viết : « Hà như, tư khả vị chi sĩ
矣 子曰 切切悃悃怡怡如也
hỹ? » Tử viết : « Thiết thiết ty ty, di di như già,
可謂士矣 朋友切切悃悃兄
khả vị sĩ hỹ. Bằng - hữu thiết thiết ty ty, duyệt
弟怡怡
đệ di di. »

ooo

子曰 善人教民七年亦可
29. Tử viết : « Thiện - nhơn giáo dân thất niên, diệc khả
以即戎矣
dĩ tức nhung hỹ. »

ooo

子曰 以不教民戰是謂
30. Tử viết : « Dĩ bất giáo dân chiến, thị vị
棄之
khí chi »

dáng mạo kiêu căng, nhưng chẳng có vẻ thờ thái. »

ooo

27. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người cứng cỏi can đảm, kiên tâm quyết chí, chất phác thật thà, ít ăn ít nói thì gần với mức nhân. »

ooo

28. Ông Tử-Lộ hỏi rằng : « Phải làm thế nào mới đáng gọi là kẻ sĩ. » Đức Khổng đáp : « Phải xử với người cho thiết tha hết tình và giữ niềm hòa duyệt, như vậy mới đáng gọi là kẻ sĩ. Tức là đối với bậc bạn thì tha thiết hết tình, đối với anh em thì giữ niềm hòa-duyet. »

(Chẳng phải đọc sách Thánh-hiền mà đủ xưng mình là kẻ sĩ ; đã học thì phải hành, như ở hết lòng hết dạ với bằng-hữu, còn đối với anh em trong nhà thì hòa thuận, mới đáng là kẻ sĩ, đệ-tử của Thánh-hiền.)

ooo

29. Đức Khổng-tử nói rằng : « Bực thiện-nhơn nếu đứng ra huấn-luyện dân-chúng trong bảy năm, họ sẽ thành những chiến-sĩ hoàn toàn vậy. »

ooo

30. Đức Khổng-tử nói rằng : « Chẳng huấn-luyện dân mà bắt họ đi đánh giặc, đó là đưa binh lính đến chỗ thua chỗ chết mà thôi. »

憲問第十四 HIẾN VẤN ĐỆ THẬP TỨ

憲問恥子曰邦有道穀
1. Hiến vấn sĩ Tử viết : « Bang hữu đạo, cốc ;
邦無道穀恥也
bang vô đạo, cốc ; sĩ giã. »

克伐怨欲不行焉可以
2. « Khắc, phạt, oán, dục, bất hành yên, khả dĩ
為仁矣子曰可以為難矣
vi nhân hĩ ? » Tử viết : « Khả dĩ vi nan hĩ.
仁則吾不知也
Nhân, tắc ngô bất tri giã. »

子曰士而懷居不足以為
3. Tử viết : « Sĩ nhi hoài cư, bất túc dĩ vi
士矣
sĩ hĩ. »

子曰邦有道危言危行
4. Tử viết : « Bang hữu đạo, nguy ngôn, nguy hạnh,
邦無道危行言孫
bang vô đạo, nguy hạnh, ngôn tẩn. »

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN : HIẾN VẤN

(Chương này có tất cả 47 tiết dưới đây.)

1. Ông Hiến (Nguyên-Tư) đệ-tử của đức Khổng, hỏi thế nào là xấu hổ. Đức Khổng đáp : « Lúc nước nhà yên ổn thì làm quan mà ăn lương ; rồi đến lúc nước nhà loạn lạc, cũng làm quan mà ăn lương ; như vậy là xấu hổ. »

(Lúc nước nhà thái-bình thì chẳng làm nên trò gì, chỉ ngồi cho có vị mà hưởng bổng-lộc ; đến khi nước nhà điên đảo, loạn lạc, lại nương theo thế-lực của kẻ đương quyền, chẳng biết giữ tiết tháo của mình ; phẩm-hạnh của người làm quan như thế thiệt là đáng hổ !)

2. Ông Hiến hỏi rằng : « Người có những tánh : háo thắng, khọc khoang, oán hận, tham dục mà biết dần lấy, chẳng để cho những tánh ấy thổ lộ ra, người như vậy có thể gọi là nhân chăng ? » Đức Khổng đáp : « Dần được những mối tư dục ấy, có thể gọi là làm được chuyện khó. Chớ gọi là nhân, thì ta chẳng biết có nên gọi hay chăng. »

3. Đức Khổng-tử nói rằng : « Kẻ sĩ mà mong được ăn ở cho sung sướng, thì chẳng đáng gọi là kẻ sĩ vậy. »

(Đã quyết chí học đạo Thánh-hiền, thì nên để tâm vào sự tu-học, theo đường đạo-lý, chớ không nên chú trọng đến cái ăn và cái ở ; tức là nên sống về tinh-thần hơn về vật-chất vậy.)

4. Đức Khổng-tử nói rằng : « Khi trong nước được thái-bình, mình có thể tỏ hết ý-kiến mình một cách cao minh và mình ăn-ở hành-động một cách thanh cao. Khi trong nước phải cơn loạn lạc, mình có thể ăn-ở hành-động một cách thanh cao, nhưng mình cần phải dè dặt khiêm tốn trong lời nói của mình. »

(Lúc nước nhà điên đảo, nảy lên những kẻ chuyên quyền, độc tài, phản loạn ; mình chớ nên nói nghịch ý họ mà mang họa. Còn lúc nước nhà yên ổn, có pháp-chế phân-minh, mình có thể tỏ hết lời nói của mình để giúp ý - kiến cho nhà cầm quyền.)

子曰 有德者必有言 有言者不必有德 仁者必有勇 勇者不必有仁
 5. Tử viết : « HỮU đức giả tất HỮU ngôn ; HỮU ngôn giả bất tất HỮU đức. NHÂN giả tất HỮU dũng ; HỮU dũng giả bất tất HỮU nhân. »

南宮适問於孔子曰 羿 善射 羿 雖 舟 俱 不 得 其 死 然 然
 6. Nam-cung-Quát vấn ư Khổng-tử viết : « Nghệ thiện xạ ; Nghệ dăng chu ; câu bất đắc kỳ tử nhiên. 禹 殺 躬 稼 而 有 天 下 夫 子 不 答 Vũ, Tác cung giá, nhi HỮU thiên-hạ. » Phu-tử bất đáp. 南宮适出 子曰 君子哉若人 尚德哉若人
 Nam-cung-Quát xuất. Tử viết : « Quân-tử tại nhơn ! Thượng đức tại nhơn ! »

子曰 君子而不仁者有矣夫 未 有 小 人 而 仁 者 不
 7. Tử viết : « Quân-tử nhi bất nhân giả, HỮU hỹ phủ ! Vị HỮU tiểu-nhơn nhi nhân giả. »

子曰 愛之能勿勞乎 忠焉能勿諫乎
 8. Tử viết : « Ái chi, năng vật lao hồ ? Trung yân, năng vật hối hồ ? »

子曰 為命 裨諲 單創之
 9. Tử viết : « Vi mạng, Tỳ-Thầm thảo-sáng chi ;

5. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người có đức ắt có tài ngôn ngữ ; người có tài ngôn ngữ chưa chắc là có đức. Người có nhân thì có lòng dũng cảm ; người dũng mãnh chưa chắc có nhân. »

6. Ông Nam-cung-Quát hỏi đức Khổng-tử rằng : « Đời xưa người Nghệ có tài bắn cung, bá phát bá trúng ; người Nghệ có sức mạnh, một mình kéo thuyền trên cạn ; thế mà cả hai đều chết một cách nguy hiểm. Ông Vũ, ông Tác tự mình đi cày ruộng, thế mà về sau cả hai đều được thiên-hạ. Theo ý Thầy nghĩ thế nào ? » Đức Phu-tử chẳng đáp. Khi ông Nam-cung-Quát lui ra rồi, đức Khổng nói với chư đệ-tử rằng : « Người ấy có chí quân-tử thay ! Người ấy chuộng đức thay ! »

(Ông Nam-cung-Quát (Nam-Dung), đệ-tử của đức Khổng có ý sánh Nghệ, Nghệ với bọn cường-quyền đương thời ; và sánh ông Vũ, ông Tác với đức Khổng. Bọn cường-quyền dẫu có tài có sức, chớ sau cũng mang hại. Còn người có đức thì sau được vinh-hoa, hoặc con cháu được hưởng phúc về lâu. Như ông Vũ được vua Thuần truyền ngôi (2.205 — 2.197 trước Dương-lịch) ; còn ông Hậu-Tác tuy làm quan mà về sau con cháu làm đến bậc Thiên-tử nhà Châu. Vì ông Nam-cung-Quát không kể sự giàu trước mắt, mà chuộng phúc-đức về sau, cho nên đức Khổng khen ông là quân-tử.)

7. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người quân-tử có khi phạm lỗi bất nhân ; chớ chưa từng thấy kẻ tiểu-nhơn mà làm được đều nhân. »

8. Đức Khổng-tử nói rằng : « Làm cha thương con, muốn cho nó nên người, há không khiến nó chịu khó học tập sao ? Làm quan trung với bực quốc-trưởng, muốn hết lòng giúp nước, há không đem ý-kiến sáng suốt của mình mà tỏ bày với bực quốc-trưởng, há không can gián người sao ? »

9. Đức Khổng-tử nói rằng : « Khi vua nước Trịnh, muốn viết thơ để gởi đến vua các nước láng giềng, thì trước hết

世叔討論之行 人子羽修飾
Thế-Thúc thảo - luận chi ; Hành - nhơn Tử - Vũ tu - nư
之東里子產潤色之
chi ; Đông-lý Tử-sản nhuận-sắc chi »

ooo

或問子產子曰 惠人也 問
10. Hoặc vấn Tử-Sản. Tử viết : « Huệ nhơn già » Vấn
子西曰 彼哉彼哉 問管仲
Tử-Tây. Viết : « Bì tai ! Bì tai ! Vấn Quản - Trọng.
曰 人也 奪伯氏駢色三百
Viết : « Nhơn già, đoạt Bá thị Biền ấp tam bá,
飯蔬食 沒齒無怨言
phạn sơ tự, một xỉ vô oán ngôn. »

ooo

子曰 貧而無怨 難富而
11. Tử viết : « Bần nhi vô oán, nan ; phú nhi
無怨 易
vô kiêu. dị. »

ooo

子曰 孟公綽為趙魏老
12. Tử viết : « Mạnh - công - Xước vi Triệu, Ngụy lão,
則優 不可以為滕薛大夫
tắc ưu ; bất khả dĩ vi Đằng, Tiết đại - phu. »

ooo

子路問成人子曰 若臧武
13. Tử-Lộ vấn thành-nhơn. Tử viết : « Nhược Tang vô
仲之知 公綽之不欲 卞莊子
Trọng chi trí, Công - Xước chi bất dục, Biện Trang - tử

hàng Tỳ-Thầm làm bản cáo ; kế ông Thế-Thúc tra khảo theo
diễn sách ; sau đó quan hành-nhơn (chủ việc tiếp khách) Tử-
Vũ sửa san câu văn ; và sau rốt ông Tử-Sản ở Đông-lý
nhuận sắc cho hoàn mỹ. »

(Nhờ bốn vị hiền thần lo việc thơ-văn, cho nên
tư-mạng của vua nước Trịnh được hoàn toàn.)

ooo

10. Có người hỏi đức Khổng : « Ông Tử Sản là người thế
nào ? » Ngài đáp : « Ấy là người ơn của dân. » Hỏi về ông
Tử-Tây. Ngài đáp : « Người ấy ! Người ấy ! » (Ngài chẳng
muốn bình phẩm.) Hỏi về ông Quản-Trọng. Ngài đáp :
« Ấy là người có công lao to lớn đối với nước Tề, cho đến
vua Tề Hoàn-Công lấy ba trăm mẫu đất ấp Biền của họ Bá
mà phong cho, làm cho họ Bá phải ăn uống đạm bạc, thế
mà trọn đời chẳng thốt ra một lời oán trách Quản-Trọng »

(Tử-Sản là đại-phu nước Trịnh, họ Công-tôn, tên Kiêu,
trung đời làm quan, hay thi án cho dân — Tử-Tây hay
đặt tên cho người nước Sở, được tôn lên ngôi, nhưng
nhường cho Chiêu-vương Ông khéo cải cách việc chính-trị
ở nước Sở. Vua Chiêu-vương có ý muốn dùng đức Khổng,
nhưng ông ngăn cản. — Quản-Trọng là tướng tài của nước Tề.)

ooo

11. Đức Khổng-tử nói rằng : « Giàu có mà không kiêu căng
thì còn dễ ; chớ nghèo khổ mà chẳng sầu oán thì thật là khó. »

ooo

12. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người Mạnh-công-Xước (đại-
phu nước Lỗ) nếu làm gia-thần cho họ Triệu, họ Ngụy
(quan khánh nước Tấn), thì đức có thừa ; nhưng nếu làm
đại-phu cho nước Đằng, nước Tiết, thì tài chẳng đủ. »

(Ấy là người có đức mà kém tài, có thể làm gia-thần
cho bậc đại-phu, chớ chưa xứng làm chức đại-phu. Ở tiết
13 dưới đây, ông Xước được khen là chẳng tham lam.)

13. Ông Tử-Lộ hỏi : « Thế nào là bậc thành-nhơn, tức là
người hoàn toàn ? » Đức Khổng đáp : « Như ai có trí như
Tang-vô-Trọng, thanh-liêm như Mạnh-công-Xước, đồng-cảm

之勇冉求之藝文之以禮
chi đông, Nhiệm - Cầu chi nghệ, văn chi dĩ lễ
亦可以為成人矣
diệc khả dĩ vi thành-nhơn hỹ. »

曰 今之成人者何必然 見
Viết : « Kim chi thành-nhơn giả, hà tất nhiên ? Kiến
思義 見危 授命 久要 不忘 平
tư nghĩa, kiến nguy thọ mạng, cửu yếu bất vong bình
生之言 亦可以為成人矣
sinh chi ngôn, diệc khả dĩ vi thành-nhơn hỹ. »

ooo

子問公叔文子於公明賈曰
14. Tử vấn Công - thúc Văn - tử ư Công - minh - giả, viết
信乎夫子不言不笑不取乎 公
« Tín hồ, phu-tử bất ngôn, bất tiếu, bất thủ hồ ? » Công
明賈對曰 以告者過也夫子時
minh-Giả đối viết : « Dĩ cáo giả quá giả. Phu-tử thì, nhiên
後言 人不厭其言 樂然後笑
hậu ngôn ; nhơn bất yếm kỳ ngôn. Lạc, nhiên hậu tiếu ;
人不厭其笑 義然後取 人不
nhơn bất yếm kỳ tiếu. Nghĩa, nhiên hậu thủ ; nhơn bất
厭其取 子曰 其然 豈其然乎
yếm kỳ thủ. » Tử viết : « Kỳ nhiên ? Khởi kỳ nhiên hồ ? »

ooo

子曰 弑哀公 以防求為後
15. Tử viết : « Tang-vô-Trọng dĩ Phường cầu vi hậu
於魯 雖曰不要君 吾不信也
ư Lỗ. Tuy viết bất yêu quân, ngô bất tín giả. »

ooo

như Trang-tử đất Biện, tài nghệ như Nhiệm-cầu, đó là về tánh-
hết, còn về văn-thái thì có thêm lễ để tiết-chế, nhạc để điều-
hòa : có cả chất và văn như thế mới đáng gọi là bậc thành-nhơn. »

Đức Khổng lại tiếp rằng : « Những bậc thành-nhơn đời
nay hà tất có đủ các tài đức ấy ? Nếu ai thấy món lợi bèn
nhớ đến đều nghĩa mà chẳng dám phạm ; thấy thế nguy mà
dám hy sinh chẳng tiếc mạng ; bình sanh đã giao ước đều gì
thì dầu bao lâu cũng chẳng quên ; người như vậy cũng đáng
gọi là bậc thành-nhơn được rồi. »

(Tang-vô-Trọng là đại-phu nước Lỗ — Đất Biện là một
ấp thuộc nước Lỗ.) ooo

14. Đức Khổng hỏi về Công-thúc Văn-tử (đại-phu nước Vệ)
với một người nước Vệ là Công-minh-Giả rằng : « Thầy
người không hay nói, không thích cười, không nhận món chi
hết, có phải như vậy chăng ? » Công-minh-Giả đáp rằng :
« Ai dè như vậy là thái quá đó. Thầy tôi nếu phải lúc nói
thì mới nói : cho nên người-ta nghe chẳng chán. Có vui
thầy tôi mới cười ; cho nên người-ta thấy cười mà chẳng chán.
Của phải nghĩa, thầy tôi mới nhận ; cho nên người-ta thấy
nhận mà chẳng chán. » Nghe người Giả khen quá lời, đức
Khổng chẳng tin, bèn gạn hỏi rằng : « Thật vậy chăng ? Có
thật vậy chăng ? »

ooo

15. Đức Khổng-tử nói rằng : « Tang-vô-Trọng chiếm lấy đất
Phường trong nước Lỗ mà yêu cầu vua nước Lỗ để cho con
cháu trong họ mình nối nhau mà cai-trị đất ấy. Dầu cho ông
ấy nói rằng mình chẳng hiếp vua, thì ta cũng chẳng tin. »

(Tang-vô-Trọng làm chức đại-phu nước Lỗ, được vua
nước Lỗ phong ấp Phường cho để hưởng huê-lợi. Như có
tôi với vua nước Lỗ, bèn chạy qua nước Châu 邾. Kế
ông trở lại ấp Phường, phái người đến xin lỗi với vua
nước Lỗ và xin vua nước Lỗ lập tự cho dòng họ mình ở
đất Phường. Được như vậy, ông sẽ lánh mình đi xứ khác.
Trong lời cầu xin ấy có ý này : nếu vua nước Lỗ chẳng thuận,
thì ông sẽ chống cự. Cừ-chỉ ấy tức là hiếp vua.)

ooo

子曰 晉文公 詰而不正
16. Tử viết: « Tấn Văn - công quyết nhi bất chính; T
桓公 正而不 詰
Hoàn-công chính nhi bất quyết. »

子曰 桓公 殺公子 糾 召
17. Tử Lộ viết: « Hoàn-công sát công-tử Củ, Thiệu-Hốt
死之 管仲 不死 曰 未仁 乎
tử chi; Quản - Trọng bất tử. Viết vị nhân hồ? »
子曰 桓公 九合 諸侯 不以兵
Tử viết: « Hoàn-công cửu hợp chư hầu, bất dĩ binh
管仲 之力也 如其 仁 如其 仁
Quản-Trọng chi lực giả Như kỳ nhân? Như kỳ nhân? »

子曰 管仲 非仁者 與桓
18. Tử-Cống viết: « Quản-Trọng phi nhân giả dư? Hoàn-
公 殺公子 糾 不能 死 又 相之 子
công sát công-tử Củ, bất năng tử, hữu tướng chi » Tử
曰 管仲 相桓公 霸諸侯 一
viết: « Quản - Trọng tướng Hoàn - công, bá chư-hầu. Nhất
匡 天下 民 到于 今 受其 賜 微 管仲
khuông thiên-hạ; dân đạo vu kim thọ kỳ tử. Vi Quản-Trọng,
吾 其被 髮 左衽 矣 豈 若 匹夫 匹
ngô kỳ bị phát, tả nhậm hỹ. Khởi nhược thất phu thất
婦 之 爲 諒 也 自 經 於 溝 洫 而 莫 之
phu chi vi lương giả, tự kinh ư câu độc, nhi mạc chi
知 也
tri giả. »

公叔文子之臣 大夫 僕 與
19. Công-thúc Văn-tử chi thần, đại-phu Soạn, dư

16. Đức Khổng-tử nói rằng: « Vua Văn-công nước Tấn thì xảo quyết mà chẳng chính đại; vua Hoàn-công nước Tề thì chính đại và chẳng xảo quyết. »

(Trong đời Xuân-thu, có Ngũ bá: 1./ Tề Hoàn-công, 2./ Tống Tương-công, 3./ Tấn Văn-công, 4./ Tần Mục-công 5./ Sở Trang-công. Trong năm vị bá ấy, Tấn Văn-công thì mưu xảo và bất chính, Tề Hoàn-công thì chính-đại và không xảo quyết.)

ooo

17. Ông Tử-Lộ hỏi rằng: « Vua Hoàn-công nước Tề giết em mình là công-tử Củ, vì ông này tranh quyền với ông. Bề tôi của công-tử Củ có Thiệu-Hốt và Quản-Trọng; Thiệu-Hốt tự tử theo chúa; còn Quản-Trọng đã chẳng chết theo, về sau lại còn làm tể tướng giúp Hoàn-công nữa. Như vậy sao đáng gọi là nhân. »

Đức Khổng đáp: « Vua Hoàn-công tổng hợp các nước chư-hầu, làm nên nghiệp bá mà không gây nạn chiến-tranh, ấy nhờ tài sức của Quản-Trọng đó. Người cứu dân cứu nước như Quản-Trọng chẳng đáng gọi là nhân sao? Người ấy chẳng đáng gọi là nhân sao? »

ooo

18. Ông Tử-Cống nói rằng: « Quản-Trọng chẳng phải là người nhân chứ gì? Chúa mình là công-tử Củ bị vua Hoàn-công giết, Quản-Trọng chẳng có gan dạ chết theo, lại đi làm tướng giúp Hoàn-công. » Đức Khổng giải rằng: « Quản-Trọng làm tể-tướng cho Hoàn-công, giúp cho Hoàn-công làm bá chủ các nước chư-hầu. Chính nhờ tài cai-trị của người mà thiên-hạ đổi loạn ra trị; cho đến nay dân-chúng còn hưởng ân-đức của người. Nếu chẳng có Quản-Trọng thì chúng-ta phải gióc tóc và vắt vạt áo bên tả như người man-di. Há như kẻ nam nữ thường tình vì tấm lòng trung nhỏ hẹp mà tự treo cổ bên ngòi lạch, thanh ra đời chẳng ai biết mình sao? »

ooo

19. Ông đại phu Soạn hỏi còn làm gia-thần cho ông Công-thúc

文子同升請公子聞之曰可以爲文
Vân tử đồng thăng chư công. Tử vân chi, viết: « Khả dĩ vi Văn
矣. »
hỹ. »

子言衛靈公之無道也 康子曰
10. Tử ngôn Vệ Linh-công chi vô đạo giả. Khương-tử viết:
夫如是奚而不喪 孔子曰 仲
叔圉治賓客 祝鮀治宗廟 王孫
賈治軍旅 夫如是奚其喪
Giả trị quân - lữ. Phù như thị, hề kỳ táng? »

子曰 其言之不作則爲之也難
21. Tử viết: « Kỳ ngôn chi bất tác, tác vi chi giả nan. »

陳成子弑簡公 孔子沐浴而
22. Trần-thành-tử thí Giản-công. Khổng - tử mộc dục, nhi
朝告於哀公曰 陳恆弑其君 請
triều cáo ư Ai-công, viết: « Trần-Hằng thí kỳ quân, thỉnh
討之 公曰 告夫三子 孔子曰
thảo chi » Công viết: « Cáo phù tam tử. » Khổng-tử viết:
以吾從大夫之後不敢不告也 君
« Dĩ ngô tùng đại - phu chi hậu, bất cảm bất cáo giả. Quân
曰 告夫三子者 之三子告 不可
viết: « Cáo phù tam tử giả » Chi tam tử cáo. — « Bất khả. »
孔子曰 以吾從大夫之後不敢不
Khổng tử viết: « Dĩ ngô tùng đại-phu chi hậu, bất cảm bất
告也
cáo giả. »

Vân-tử, đại-phu nước Vệ, được đi ngang hàng với ông Vân-tử khi lên công-triều; ấy là ông Vân-tử chuộng người hiền. Nghe được chuyện ấy, đức Khổng khen Vân-tử rằng: « Hèn chi người-ta đặt thụy-hiệu ông ấy là Văn cũng phải. »

10. Đức Khổng-tử chê vua Linh-công nước Vệ là người vô đạo. Ông Quý Khương-tử, đại-phu nước Lỗ bèn hỏi ngài rằng: « Đã như vậy, sao không mất nước? » Đức Khổng-tử đáp rằng: « Tuy ông ấy vô đạo, nhưng biết dùng người hiền tài: như dùng Trọng-thúc-Ngũ lo việc tiếp rước tân khách tức chủ việc ngoại-giao, dùng Chúc-Đà lo việc lễ tế nơi nhà tông-miếu, dùng Vương-tôn-giả trị việc quân-lữ. Đã biết dùng người hiền tài giúp sức mình như vậy, làm sao lại mất nước, mất ngôi? »

11. Đức Khổng-tử nói rằng: « Kẻ nào nói khoe mà chẳng biết then, thì khó mà làm được theo lời nói của mình. »

12. Trần-thành-tử, đại-phu nước Tề, giết vua mình là Giản-công. Đức Khổng-tử tâm gọi, vào triều, tâu với vua Ai-công nước Lỗ rằng: « Trần-Hằng (tên của Trần-thành-tử) giết vua mình, xin Chúa thượng nhưn lệnh Thiên-tử, xuất binh hỏi tội va. » Vua Ai-công nói rằng: « Khanh nên đến cho ba nhà đại-phu hay đi. » Đức Khổng-tử nói một mình rằng: « Ta tuy hết làm quan, vẫn còn hàng đại-phu, nghe biết tội lớn ấy, chẳng dám bỏ qua mà chẳng tâu lên vua. Nay vua lại dạy ta đến cho ba nhà đại-phu hay. » Ngài bèn đến bàn với ba nhà đại-phu. Thấy đều chẳng tán thành ý-kiến của ngài. Đức Khổng-tử nói một mình rằng: « Bối ta có hàng đại-phu, nên chẳng dám bỏ qua mà chẳng cho hay vậy. »

(Trần-thành-tử giết vua Giản-công nước Tề vào năm thứ 14 đời vua Ai-công nước Lỗ, lúc ấy đức Khổng thôi làm quan. Nhưng thấy sự loạn ấy, ngài đến cho vua Ai-công hay. Mà vua Ai-công lúc ấy làm vua có vị mà thôi, quyền thế và binh-lực đều thuộc về tay ba nhà đại-phu họ Mạnh-tôn, họ Thúc-tôn và họ Quý-tôn. Vua chẳng có thể tự mình phát binh phạt tội Trần-thành-tử, nên mới khiến đức Khổng đến bàn với ba nhà đại-phu. Nhưng ba họ này cũng là

子路問事君 子曰 勿欺也 而犯
23. Tử-Lộ vấn sự quân. Tử viết: « Vặt khi già, nhi phạm
之
chi. »

ooo

子曰 君子 上達 小人 下達
24. Tử viết: « Quân-tử thượng đạt; tiểu-nhơn hạ đạt. »

ooo

子曰 古之學者 為己 今之學者 為人
25. Tử viết: « Cổ chi học giả vi kỷ; kim chi học giả vi
nhơn. »

ooo

蘧伯玉使人於孔子 孔子與之坐
26. Cừ-bá-Ngọc sứ nhơn ư Khổng-tử. Khổng-tử dũ chi tọa,
而問焉 曰 夫子何為 對曰 夫子
nhi vấn yên, viết: « Phu-tử hà vi? » Đối viết: « Phu-tử
欲寡其過而未能也 使者出 子曰
dục quả kỳ quá, nhi vị năng già. » Sứ-giả xuất, tử viết:
使乎 使乎
« Sứ hồ! Sứ hồ! »

lạ lẫn quyền vua, tự-nhiên họ chẳng nghe theo lời phải
của đức Khổng.)

ooo

13. Ông Tử-Lộ hỏi về đạo thờ vua. Đức Khổng đáp rằng:
« Làm tôi phải hết lòng thành thật: chớ dối gạt vua; như
vua làm lạc thì phải can gián, đừng sợ méch lòng. »

ooo

14. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người quân-tử thì tấn lên
mức cao; kẻ tiểu-nhơn chỉ giữ được bậc thấp mà thôi. »

(Nói về đạo, người quân-tử hằng tu học, cho nên trí đức
càng ngày càng cao; kẻ tiểu-nhơn lười biếng, cho nên chẳng
tấn bộ. Nói về đời, người quân-tử lập công-nghiệp noi theo
đạo-đức, cho nên địa-vị được cao, mà kết-quả cũng lớn;
còn kẻ tiểu-nhơn hành-động theo tư-dục, cho nên địa-vị kém
thấp mà kết-quả của công việc cũng tầm thường.)

ooo

15. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người đời xưa vì mình mà
học đạo; người đời nay vì người mà học đạo. »

(Mục-đích của học-giả đời xưa là học rộng để sửa mình;
mục-đích của học-giả đời nay là mong học cho giỏi để có
lành-tiếng và chức-phần.)

ooo

16. Ông Cừ-bá-Ngọc phái sứ đến viếng đức Khổng. Ngài
trọng tình Cừ-bá-Ngọc nên mời sứ-giả ngồi, ngài hỏi thăm
tình: « Thầy người ở nhà làm gì? » Đáp: « Thầy tôi hằng
ngày muốn bớt lần những điều lầm lỗi của mình, nhưng sức
chưa làm được. » Khi sứ-giả ra đi rồi, đức Khổng khen
tình: « Sứ-giả khôn khéo thay! Sứ-giả khôn khéo thay! »

(Đức Khổng từ khi bỏ nước Lỗ mà qua nước Vê, từng
đến trọ nhà quan đại-phu Cừ-bá-Ngọc. Đến chiều ngài trở
về nước Lỗ, ông Cừ-bá-Ngọc nhớ, nên phái sứ đến thăm ngài.
Cừ-bá-Ngọc vốn là người hiền, thường hay xét mình mà sửa
lỗi, cho nên sứ-giả cứ đem điều thật mà thưa, làm cho
Khổng rất đẹp lòng.)

ooo

子曰 不在其位 不謀其政
27. Tử viết: « Bất tại kỳ vị, bất mưu kỳ chính »

ooo

曾子曰 君子思不出其位
28. Tăng-tử viết: « Quân-tử tư bất xuất kỳ vị. »

ooo

子曰 君子恥其言 而過其行
29. Tử viết: « Quân-tử sỉ kỳ ngôn, nhi quá kỳ hạnh »

ooo

子曰 君子道者三 我無能焉
30. Tử viết: « Quân-tử đạo giả tam ngã vô năng yên »

仁者不憂 知者不惑 勇者不懼
nhân giả, bất ưu; trí giả, bất hoặc; dũng giả, bất cù. »

子曰 夫子自道也
Cống viết: « Phu-tử tự đạo giả. »

ooo

子貢方人 子曰 賜也賢乎
31. Tử-Cống phương nhơn. Tử viết: « Tử giả hiền hồ
哉 夫我則不暇
tai! Phù ngã tác bất hạ. »

ooo

曾曰 不患人之不己知 患其不
32. Tử viết: « Bất hoạn nhơn chi bất kỷ tri, hoạn kỳ bất
能也

năng giả. »

ooo

子曰 不逆詐 不億不信 抑亦先
33. Tử viết: « Bất nghịch trá, bất ức bất tín, ức diệc tiên

覺者是賢乎
giác giả thị hiền hồ? »

17. Đức Khổng-tử nói rằng: « Nếu mình chẳng có chức-vị trong một xứ, thì chẳng cần mưu tính chính-sự của xứ ấy. »
(Tiết này trùng với tiết 15, chương thứ tám: Thái - Bá)

ooo

18. Ông Tăng-tử nói rằng: « Người quân-tử lo tính việc gì, cũng không ra ngoài bốn-phận, chức-vị của mình. »
(Mỗi người nên lo cho tròn phận sự mình, cũng đủ thành quân-tử.)

ooo

19. Đức Khổng-tử nói rằng: « Hứa nhiều mà làm ít, người quân-tử lấy làm hổ thẹn. »
(Phàm người học đạo Thánh hiền phải giữ lời nói và việc làm cho phù hợp nhau.)

ooo

30. Đức Khổng-tử nói rằng: « Đạo quân-tử có ba điều, mà ta chẳng làm được một: 1. có nhân, tức là chẳng lo rầu; 2. có trí, tức là chẳng lầm lạc; 3. có dũng, tức là chẳng sợ sệt. »
Ông Tử-Cống thưa rằng: « Thầy nói khiêm đó thôi. »

ooo

31. Ông Tử-Cống ưa so sánh người này với người kia, cho rằng người này giỏi, người kia dở. Đức Khổng-tử nói rằng: « Trò Tử (Tử-Cống) hiền thay! Ta đây tự xét để sửa mình còn chưa rồi, có đâu rảnh mà xét người. »

ooo

32. Đức Khổng-tử nói rằng: « Chớ lo rằng người-ta chẳng biết mình; hãy lo rằng mình chẳng đủ tài đức mà thôi. »
(Ở tiết 16, chương thứ nhất, Học nhi, có câu: Chớ lo người chẳng biết mình; hãy lo mình chẳng biết người đó thôi.)

ooo

33. Đức Khổng-tử nói rằng: « Mình chẳng dự đoán rằng có kẻ gian trá đến với mình, mình chẳng liệu trước rằng có kẻ bất-tín đến với mình; nhưng khi đối diện với hạng người ấy, mình liền biết ngay, chẳng bị họ lừa dối, hời hợt, như vậy cũng đáng gọi là bậc hiền rồi. »

ooo

以告曰 夫子固有惑志於公伯寮
 dĩ cáo, viết : « Phu-tử cố hữu hoặc chí ư Công-bá-Liêu
 吾力猶能肆諸市朝 子曰 道之
 Ngô lực du năng tứ chư thị triều. » Tử viết : Đạo chi
 將行也與命也道之將廢也與
 tương hành giã dư, Mạng giã. Đạo chi tương phế giã dư,
 命也 公伯寮其如命何
 Mạng giã. Công-bá-Liêu kỳ như Mạng bả! »

〇〇

子曰 賢者辟世其次辟地其次辟
 39. Tử viết : « Hiền giả ty thế, kỳ thứ ty địa, kỳ thứ ty
 色其次辟言
 sắc, kỳ thứ ty ngôn. »

〇〇

子曰 作者七人矣
 40. Tử viết : « Tác giả thất nhơn hỹ. »

〇〇

子路宿於石門晨門曰真自
 41. Tử-Lộ túc ư Thạch-môn. Thần môn viết : « Hề tự
 子路曰 目孔氏曰 是知其不
 Tử-Lộ viết : « Tự Khổng thị. » Viết : « Thị tri kỳ bất
 而爲之者與
 nhi vi chi giã dư? »

〇〇

子擊琴於衛有荷蕢而過孔氏
 42. Tử kích khánh ư Vệ Hữu bà quĩ nhi quá Khổng thị
 之門者曰 有心哉擊磬乎既而
 chi môn giã, viết : « Hữu tâm tại kích khánh hồ! Kỳ nhi

một vị đại-phu nước Lỗ, đem việc ấy thuật lại với đức Khổng,
 nói rằng : « Bỡi Công-bá-Liêu gièm pha cho nên họ Quý-
 tôn có đều nghi-hoặc đối với ông Tử-Lỗ. Tôi đây có thể-
 lực đủ làm cho Công-bá-Liêu phải tội chết, thấy bày ra nơi
 chợ hoặc nơi triều. » Đức Khổng nói rằng : « Đạo ta nếu được
 lưu hành, ấy cũng do nơi Mạng Trời. Đạo ta phải vong
 phế, ấy cũng do nơi Mạng Trời. Người Công-bá-Liêu làm sao
 cải được Mạng Trời? »

(Đời xưa, kẻ bị xử giết, nếu là hàng đại-phu sắp lên
 thì thấy bày ra nơi triều để làm gương cho bá-quan; nếu
 là hàng quan sĩ sắp xuống thì thấy bày ra nơi chợ để
 cảnh tỉnh bá-tánh.) 〇〇

39. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người hiền đức đi ẩn dật
 có bốn hạng : 1./ cao hơn hết là hạng ty thế, tức là hạng xa lánh
 thiên-hạ, vì thời đời bại hoại, 2./ kẻ là hạng ty địa, tức là
 hạng xa lánh đất nước mình phải cơn loạn lạc; 3./ thứ ba
 là hạng ty sắc, tức là hạng xa lánh những kẻ thiếu lễ mao;
 4./ sau rốt là hạng ty ngôn, tức là hạng xa lánh những kẻ mà
 lời nói chẳng hợp ý-kiến mình. » 〇〇

40. Đức Khổng-tử nói rằng : « Hiện nay ở nước Lỗ đã có
 bảy người bỏ đi ẩn dật rồi. »

〇〇

41. Ông Tử-Lộ đi theo đức Khổng mà châu lưu liệt quốc, lỡ
 đường, phải ngụ đêm ở cửa Thạch-môn nước Tề. Sáng ra, quan
 giữ cửa đến mở cửa cho người-ta ra vào, thấy Tử-Lộ, bèn hỏi
 rằng : « Ông này từ đâu lại đây? » Tử-Lộ đáp : « Từ nơi họ
 Khổng. » Quan giữ cửa có lẽ là một nhà cao kiến, mới hỏi
 rằng : « Có phải ông ấy biết rằng công việc mình làm chẳng hợp
 thời thế, mà cũng vẫn làm mãi phải chăng? »

〇〇

42. Đức Khổng-tử đánh nhạc Khánh ở nước Vệ. Có người
 ẩn-sĩ gánh củ đi ngang trước cửa ngài, than rằng : « Người
 đánh Khánh kia có bụng lo đời thay! » Khen xong, người lại

曰 鄙哉硜硜乎 莫己知也 斯已而已
viết: « Bĩ tai kinh kinh hồ! Mạc kỷ tri giã. Tư dĩ nhi ư
矣 深則厲 淺則揭 子曰 果哉
hỹ. « Thâm, tắc lệ; Thiển, tắc kê. » Tử viết: « Quả tai
末之難矣
Mạt chi nan hỹ. »

ooo

子張曰 書云 高宗諒陰三
43. Tử-Trương viết: « Thơ văn: Cao-tông Lương-am tam
年不言 何謂也 子曰 何必高宗
niên bất ngôn. Hà vị giã? » Tử viết: « Hà tất Cao-tông?
古之人皆然 君薨百官總己以
Cổ chi nhơn giai nhiên. Quân hoăng, bách quan tổng kỷ, dĩ
聽於冢宰三年
thính ư Trùng-tể tam niên. »

ooo

子曰 上好禮則民易使也
44. Tử viết: « Thượng hảo lễ, tắc dân dĩ sử giã. »
子路問君子 子曰 修己以敬 曰
45. Tử-Lộ vấn quân-tử. Tử viết: « Tu kỷ dĩ kính. » Viết:
如斯而已乎 曰 修己以安人 曰
« Như tư nhi dĩ hồ? » Viết: « Tu kỷ dĩ an nhơn. » Viết:
如斯而已乎 曰 修己以安百姓 修
« Như tư nhi dĩ hồ? » Viết: « Tu kỷ dĩ an bá tánh. Tu
己以安百姓 堯舜其猶病諸
kỷ dĩ an bá tánh, Nghiêu, Thuấn kỳ du bệnh chư. »

chê rằng: « Vụng về thay tiếng sang sắc ấy! Đời chẳng ai
biết mình. Vậy thì thôi đi cho xong. (Người hiền phải thời thì
ra, chẳng phải thời thì ẩn) Như Kinh Thi có nói rằng: « Khi
qua rạch, nếu nhằm chỗ sâu thì vén áo; nếu gặp chỗ cạn thì
sân quần. » Nghe được mấy lời ấy, đức Khổng nói rằng:
« Kê ấy quả quyết gắt gông thay! Người chẳng quản về nhơn-
tâm thế-đạo, thì đời sống có khó gì? »

(Trên đây là hai cảnh triết-lý: nhà ăn học gánh vác việc
đời và nhà thông-thái lánh bỏ thời đời.)

ooo

43. Ông Tử-Trương hỏi rằng: « Trong Kinh Thi có chép:
Vua Cao-tông ra ở nhà Lương-am mà chịu tang trong ba năm;
trong thời-gian ấy, ngài chẳng hề mở lời hỏi về chính-sự hoặc
ra hiệu-lệnh chi cả. — Thầy cho việc ấy ra thế nào? » Đức
Khổng đáp rằng: « Đợi chi đến vua Cao-tông? Người xưa thầy
đều làm như vậy. Khi một vị thiên-tử hoăng (thác), thì vị vua
kế ra ở nhà Lương-am mà cư tang, bá-quan tóm chức-sự mình
dưới quyền của vị quan Trùng - Tể (Thủ-tướng) nhiếp chính
trong ba năm. »

(Cao-tông tức là vua Võ-Đỉnh (1324 — 1265 trước
Dương-lich) đời Thương Ân. Lương-am là chòi tranh để ở
trong lúc thọ tang ba năm của bậc thiên-tử.)

ooo

44. Đức Khổng-tử nói rằng: « Nếu người bậc trên chuộng
lễ nhượng, thì dân - chúng cảm hóa theo, mình dễ khiến họ
cư xử theo phép tắc, nghĩa-vụ. »

ooo

45. Ông Tử-Lộ hỏi về đạo quân-tử. Đức Khổng đáp rằng:
« Nên lấy lòng kính trọng mà sửa mình. » Ông Tử-Lô hỏi tiếp:
« Chỉ có thế thôi sao? » Đáp: « Người quân-tử tự sửa mình,
nhờ đó mà người-ta được yên trị. » Hỏi nữa: « Chỉ có thế
thôi sao? » Đáp: « Người quân-tử tự sửa mình, nhờ đó mà
trăm họ được yên trị. Sửa mình để yên trị trăm họ, việc ấy
chẳng phải dễ, dầu cho bậc Thánh-vương như vua Nghiêu,
vua Thuấn còn làm chẳng hết thay! » (Sửa mình tức là từ tâm-
ý, ngôn-ngữ cho tới sự hành-động bằng thân thể, đừng cho thất

原壤夷俟子曰幼而不孫弟
46. Nguyên-Nhưông di sĩ. Tử viết : « Ấu, nhi bất tôn đĩ
長而無述焉老而不死是爲賊
trường nhi vô thuật yên ; lão, nhi bất tử ; thị vi tặc. » Di
杖叩其脛
trượng khấu kỳ hĩnh.

ooo

問黨童子將命或問之曰
47. Khuyết-đăng đồng-tử tương mạng. Hoặc vấn chi viết : « Ich
者與子曰吾見其居於位也見其
già dư ? » Tử viết : « Ngô kiến kỳ cư ư vị già ; kiến kỳ
與先生並行也非求益者也欲速
dữ tiên-sanh tịnh hành già. Phi cầu ích già già ; dục tốc thành
者也
già già. »

lễ kính ; dùng thân-ngũ-ý mà làm quấy càng ít, làm phải càng
nhiều. Dẫu làm dân, làm quan, làm bực quốc-trưởng nước nhỏ
hay nước lớn mà sửa mình để làm gương cho người, cho thiên-
hạ, tức là giữ đạo quân-tử vậy.)

ooo

46. Nguyên-Nhưông, một người quen xưa của đức Khổng,
ngồi chồm hồm mà đợi ngài. Đức Khổng trách rằng : « Hồi còn
nhỏ, người chẳng biết kính thuận hàng huynh trưởng ; lớn lên,
người chẳng làm được việc chi đáng khen ; đến già, người
chẳng chết cho rồi. Một đời như vậy chỉ phá hại thói. » Ngài
bèn lấy gậy mà gõ trên ống chân của Nguyên-Nhưông.

(Nguyên-Nhưông lại là người chẳng biết lễ phép ; Khi
mà chết thì vẫn xưng ta chứ chẳng khác than.)

ooo

47. Một đứa con trai ở xóm Khuyết-đăng được đức Khổng
dùng trong việc đi thơ từ và mời thỉnh khách khứa. Có người
hỏi ngài rằng : « Gã đồng-tử ấy học hỏi có bề tấn ích lắm sao ? »
Đức Khổng đáp : « Ta thấy nó chưa biết lễ : ngồi thì ngồi nơi
chỗ của người lớn ; đi thì đi ngang hàng với bực trưởng thượng.
Gã ấy chẳng muốn tấn lên từng bực, mà muốn cấp tốc thành
người. Cho nên ta sai khiến nó đi đây đi đó để học tập lễ nghi. »

論語卷八

LUẬN - NGŨ QUYỂN BÁT

衛靈公第十五

VỆ LINH - CÔNG ĐỆ THẬP NGŨ

衛靈公問陳於孔子孔子對

1. **V**ệ Linh - công vấn trận ư Khổng-tử. Khổng-tử đối

曰 俎豆之事則嘗聞之矣 軍旅之事未之學也 明日遂行
viết: « Trờ dậu chỉ sự, tức thường văn chi hỹ. Quân lữ chi sự, vị chi học giã. » Minh nhật toại hành.

在陳絕糧從者病莫能興

Tại Trần tuyệt lương, tòng giã bệnh, mạc năng hưng.

子路愠見曰 君子亦有窮乎

Từ-Lộ uẩn, hiện viết: « Quân-tử diệc hữu cùng hồ? »

子曰 君子固窮 小人窮斯濫矣

viết: « Quân-tử cố cùng; tiểu-nhơn cùng, tư lạm hỹ. »

子曰 賜也女以予為多學而識之

2. Từ viết: « Túc giã, nhữ dĩ dư vi đa học nhi chí chi

者與 對曰 然非與 曰 非也

giã dư? » Đối viết: « Nhiên Phi dư? » Viết: « Phi giã

予 一 以 貫 之

Dư nhất dĩ quán chi. »

SÁCH LUẬN - NGŨ

QUYỂN TÂM

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM VỆ LINH CÔNG

(Chương này có tất cả 11 tiết dưới đây.)

VUA Linh - công nước Vệ hỏi đức Khổng - tử về chiến trận. Ngài đáp rằng: « Việc sắp đặt mâm bàn chén bát đựng đồ cúng tế nơi nhà tông-miếu (tức là lễ nhạc) thì tôi thường có nghe qua. Còn cuộc sắp đặt quân binh chiến phạt, tôi chưa từng học. » Sáng kể, ngài bỏ ra đi.

(V) ngài chế vua Linh-công nước Vệ là vô đạo)

Ngài với chư đệ-tử đi đến nước Trần, bị vây khốn mà tuyệt lương-thực trong bảy ngày; những người theo ngài thấy đều đau yếu vì đói, chẳng ai có sức đứng dậy. Ông Tử - Lộ, mặt lộ nét giận, vào hầu và thưa rằng: « Bực quân-tử có phước đức cũng chịu nạn cùng khốn nữa sao? » Đức Khổng đáp: « Bực quân-tử có khi phải cùng khốn là lẽ cố-nhiên. Còn kẻ tiểu-nhơn gặp cùng khốn thì hay làm càn. »

..

Đức Khổng-tử kén tên Tử-Cống mà hỏi rằng: « Này Tử! người cho rằng ta nhờ học nhiều mà nhớ hết phải chăng? » Tử-Cống đáp: « Đúng. Chẳng phải vậy sao? — « Chẳng phải vậy. Ta nhờ để tâm quan sát, bắt một mối mà thông suốt tất cả. »

(“Nhất dĩ quán chi” là một môn học cao vi của nhà Nho: người - ta bắt từ chỗ gần mà xét tới chỗ xa, từ chỗ hiển mà xét tới chỗ mật. Nhà học đạo cần phải có tâm bình-đẳng, lại mức trung-dụng, do một mối mà phân lần ra, thì có thể bắt từ ngọn mà đi đến gốc. Nhờ quan sát như vậy, nhà đạo hiểu tâm tánh người đời, nguyên-do của mỗi hành-vi, hiện-tượng. Cao hơn nữa, nhà đạo biết ra lẽ bí-mật trong vũ-trụ này — ở tiết 15, hương t.ứ tư Lý Nhân đức Khổng c. dạy ông Tằng-tử rằng: Sám hồ! Ngó Đạo nhất dĩ quán chi.)

ooo

子曰 由知德者鮮矣

3. Tử viết : « Do, tri đức giả tiên hỹ.

°°°

子曰 無爲而治者其舜也與

4. Tử viết : « Vô vi nhi trị giả, Kỳ Thuần giả dư!

夫何爲哉 恭己正南面而已矣

Phù, hà vi tai? Cung kỷ, chính Nam diện nhi dĩ hỹ. »

°°°

子張問行 子曰 言忠信行

5. Tử-Trương vấn hành. Tử viết : « Ngôn trung tín, hạnh

篤敬 雖蠻貊之邦行矣 言不忠

篤 kính, tuy Man Mịch chi bang, hạnh hỹ. Ngôn bất trung

信行 不篤敬 雖州里行乎哉 立則

tín, hạnh bất đức kính, tuy châu lý, hành hồ tai? Lập, tắc

見其參於前也 在輿則見其倚於衡

kiến kỳ tham ư tiền giả. Tại dư, tắc kiến kỳ y ư hành

也 夫然後行 子張書諸紳

giã. Phù, nhiên hậu hành. » Tử-Trương thơ chư thân.

°°°

子曰 直哉史魚 邦有道如

6. Tử viết : « Trục tai sử Ngư! Bang hữu đạo, như thì

邦無道如矢

bang vô đạo, như thì.

君子哉蘧伯玉 邦有道則仕

Quân - tử tai Cừ - bá - Ngọc! Bang hữu đạo, tắc sĩ

邦無道則可卷而懷之

bang vô đạo, tắc khả quyển nhi hoài chi. »

Đức Khổng kêu tên ông Tử-Lộ mà nói rằng : « Này Do !
kiểu người có đức, thật chẳng mấy người. »

(Đức Khổng dạy ông Tử-Lộ về đức-hạnh, có ý nói rằng:
tự mình phải có đức, mình mới nhận ra ai là người có đức.
Vì vậy nên người có đức ít ai biết.)

°°°

Đức Khổng-tử nói rằng : « Không làm gì mệt nhọc mà
thiên-hạ được thái-bình, đó là vua Thuần chớ ai? Ngài có làm
gì chẳng? Ngài chỉ cung kính giữ mình, ngự trên ngôi mà
day mặt về hướng Nam thôi. »

(Muốn cho nước được yên trị, bậc quốc - trưởng và các
nhà cầm quyền nên giữ đức-hạnh, xử tròn bổn - phận mình :
tự-nhiên dân cảm-hóa mà ăn ở trong vòng luật-pháp, trật-tự.)

°°°

Ông Tử-Trương hỏi về cách thông hành, tức là cách cư
xử để đi đến đâu cũng được trót lọt và được mọi người
tin phục. Đức Khổng đáp rằng : « Người nào nói lời chi cũng
đúng thành, từ thật, làm việc chi cũng đức hậu, kính cần,
dầu cho đến xứ thô - tục của người miền Nam hay miền Bắc,
cũng được thông hành. Còn kẻ nào nói lời chi cũng chẳng trung,
chẳng tín, làm việc chi cũng chẳng đức, chẳng kính, dầu ở
nơi văn-nhã miền châu thành hay ở hương lý, cũng chẳng
được thông hành. Khi đứng, dường như mình thấy cái đức
trung tín của lời nói và cái đức đức kính của việc làm chen
nhau trước mặt mình. Khi ngồi xe, mình cũng vẫn thấy đức
hạnh ấy dựa trên ách xe. Tức là lúc nào mình cũng chẳng
rời đức hạnh ấy. Giữ được như vậy thì được thông hành. »
Ông Tử-Trương chép mấy lời dạy của đức Khổng vào dây
đái của mình, để thường trông thấy mà chẳng quên.

°°°

Đức Khổng-tử khen rằng : « Ngay thẳng thay quan sử Ngư!
Trong khi nước nhà được thái-bình, ông vẫn ngay thẳng như
mũi tên. Trong khi nước nhà phải loạn lạc, ông cũng vẫn ngay
thẳng như mũi tên. »

Quân-tử thay ông Cừ-bá-Ngọc! Lúc nước nhà được thái-
bình, thì ông làm quan; lúc nước nhà phải cơn loạn lạc, thì ông thôi
lui, đi ẩn dật với thân-thể và đạo-đức. Nhờ vậy mà khỏi tai họa. »

子曰 可與言而不與之言 失
 7. Tử viết: « Khả dĩ ngôn nhi bất dĩ chi ngôn, thất
 人不可與言而與之言 失言 知者
 nhơn. Bất khả dĩ ngôn nhi dĩ chi ngôn, thất ngôn. Trí giả
 不失 人亦不失言
 bất thất nhơn, diệc bất thất ngôn. »

ooo

子曰 志士仁人 無求生以害仁
 8. Tử viết: « Chí-sĩ nhân-nhơn vô cầu sanh dĩ hại nhân
 有殺身以成仁
 hữu sát thân dĩ thành nhân. »

ooo

子貢問為仁 子曰 工欲善其
 9. Tử-Cống vấn vi nhân. Tử viết: « Công dục thiện kỳ
 事必先利其器 居是邦也 事其大 夫
 sự, tất tiên lợi kỳ khí. Cư thị bang giả, sự kỳ đại - phu
 之賢者 友其士之仁者
 chi hiền giả; hữu kỳ sĩ chi nhân giả. »

ooo

(Quan sử Ngư là một bậc đại-phu nước Vệ. Ông đem
 là chánh trực mà tỏ bày, song vua chẳng nghe. Ông định
 đem thi hài của mình mà can vua. Ông bệnh, sắp chết, trở
 với con rằng: « Lúc ở tại triều, ta tiến cử bậc hiền mà vua
 chẳng nghe, lại bỏ dùng kẻ dơ. Chừng ta chết, con đừng
 làm lễ chôn, hãy đem thây ta để nơi công-triều phía Bắc. »
 Vua đi điếu, thấy chuyện dị kỳ như vậy, bèn hỏi. Con trai
 quan sử tâu một cách đau đớn rằng: « Cha tôi trời dặn phải
 làm như vậy. » Vua truyền lệnh tẩn liệm trọng hậu. Rồi
 theo lời của quan sử Ngư, vua cử ông Cừ-bá-Ngọc mà phế người
 Di-tử-Hà. — Ở tiết 26, chương 14, Hiến văn, ông Cừ-bá-Ngọc
 có phải sứ đến viếng đức Khổng.)

ooo

7. Đức Khổng-tử nói rằng: « Đối với người biết nghe để tu
 chính, mà mình chẳng chỉ dạy, thì mình làm thiệt thời một
 đời người. Đối với người chẳng biết nghe mà mình chỉ dạy,
 thì uống lời nói mà thôi. Người trí chẳng để thiệt thời một
 đời người, cũng chẳng để uống phí lời nói. »

(Bậc trí-giả, nhà đạo-đức nên tùy người mà nói; kẻ đương
 mà dục, truy lạc, dẫn mình có nói phải, họ cũng chẳng nghe.)

ooo

8. Đức Khổng-tử nói rằng: « Người có chí và người có nhân
 chẳng vì lẽ bảo tồn sanh-mạng mà làm hại đức nhân; hạng
 người ấy có khi phải tự mình quyền sanh để giữ tròn đức
 nhân vậy. »

(Kẻ chí-sĩ, nhân-nhơn là hạng người vì chí-hướng, vì
 nghĩa-vụ mình mà sống đời, nên chẳng ham sống sợ chết; dẫu có
 chết mà, tiết-tháo của mình chẳng mất, người cũng vui lòng.)

ooo

9. Ông Tử-Cống hỏi về đạo làm nhân. Đức Khổng đáp rằng:
 « Người muốn làm nên món đồ tốt, trước phải sắm khí cụ cho
 bén, để giúp mình làm việc. Cũng như thế, người muốn làm
 nhân, cần có thầy, bạn để tán trợ mình. Ở trong Nước,
 mình nên chọn bậc đại-phu hiền-đức mà thờ làm Thầy; và
 mình nên tầm những kẻ sĩ có lòng nhân mà kết nghĩa bầu bạn »

ooo

顏淵問爲邦子曰行夏之時
10. Nhan-Uyên vấn vi bang. Tử viết: « Hành Hạ chi thời,
乘殷之輅 服周之冕 樂則韶舞
thừa Ân chi lộ; phục Châu chi miện; nhạc, tắc Thiệu vũ.
放鄭聲 遠佞人 鄭聲淫 佞
Phóng Trịnh thanh; viễn nịnh nhơn: Trịnh thành dâm, nịnh
人殆
nhơn đãi. »

ooo

子曰 人無遠慮必有近憂
11. Tử viết: « Nhơn vô viễn lự, tất hữu cận ưu. »

ooo

子曰 已矣乎 吾未見好德如好色者也
12. Tử viết: « Dĩ hỹ hồ! Ngô vị kiến hảo đức như hảo
色者也
sắc giả giả. »

ooo

子曰 臧文仲其竊位者與知
13. Tử viết: « Tang-văn-Trọng kỳ thiết vị giả dư? Tri
柳下惠之賢而不與立也
Liêu-hạ Huệ chi hiền, nhi bất dư lập giả. »

ooo

子曰 躬自厚而薄責於人則
14. Tử viết: « Cung tự hậu, nhi bạc trách ư nhơn, tắc
遠怨矣
viễn oán hỹ. »

ooo

10. Ông Nhan-Uyên hỏi về phép trị Nước. Đức Khổng đáp rằng: « Bực Thiên-tử cai-trị thiên-hạ nên theo lịch nhà Hạ (2.205 - 1.766 trước Dương-lịch: lịch ấy lấy đầu tháng giêng làm đầu năm); nên đi xe nhà Ân (1.766 - 1.122 trước Dương-lịch; xe nhà Ân chớ phác mà bền chắc); nên đội mũ miện nhà Châu (đương kim; vì mũ nhà Châu có vẻ thích trung); còn về nhạc, nên dùng nhạc Thiệu của vua Thuấn (vì nhạc ấy toàn thiện toàn mỹ) Hãy dẹp bỏ điệu ca nhạc nước Trịnh; hãy đuổi xa kẻ nịnh: âm-nhạc nước Trịnh thì khiêu dâm; còn dùng kẻ nịnh thì có hại cho nước nhà. »

ooo

11. Đức Khổng nói rằng: « Người không lo xa, ắt phải rầu gần »
(Muốn tránh những sự thiếu thốn, tai nạn bất ngờ, mình nên phòng bị trước; những kẻ bước bình làm càn, thường gặp những sự buồn rầu, đau đớn.)

ooo

12. Đức Khổng than rằng: « Thôi thì thôi! Ta chưa thấy ai hảo đức bằng hảo sắc. »
(Xem lại tiết 17, chương thứ 9, Tử-hàn.)

ooo

13. Đức Khổng-tử nói rằng: « Tang-văn-Trọng là kẻ ăn trộm chức vị chớ gì? Người ấy biết rõ ông Huệ xứ Liễu-hạ là bực hiền, thế mà chẳng tiến cử ông ấy đứng vào triều với mình. »
(Tang-văn-Trọng làm chức đại-phu nước Lỗ, biết người hiền mà chẳng cử thì sao xứng với chức vụ mình? Vì vậy cho nên đức Khổng gọi là kẻ ăn cắp chức vị. Ở tiết 17, chương thứ 5, Công-dã-Tràng, đức Khổng đã có chê Tang-văn-Trọng là người mê-tín. — Ông Huệ xứ Liễu-Hạ, tên: Triển-Hộ, tự Cầm, làm quan đại phu nước Lỗ, được vua nước Lỗ phong cho ấp Liễu-hạ mà hưởng huê-lợi. Vì ông rất hiền-đức, hay giúp dân, cho nên người-ta đặt thụy-hiệu ông là Huệ xứ Liễu-hạ.)

ooo

14. Đức Khổng nói rằng: « Khi xảy ra việc chẳng phải, mình nên trách mình một cách đậm đà và trách người qua

子曰 不曰如之何 如之何者
15. Tử viết : « Bất viết như chi hà ? như chi hà giả ? ngộ
末 如之何也已矣
mạt như chi hà giả dĩ hĩ. »

子曰 羣居終日 言不及義
16. Tử viết : « Quần cư chung nhật, ngôn bất cập nghĩa,
好行小慧 難矣哉
hào hành tiểu tuệ, nan hĩ tai ! »

子曰 君子義以為質 體以行之
17. Tử viết : « Quân-tử nghĩa dĩ vi chất, lễ dĩ hành chi,
孫以出之 信以成之 君子哉
tôn dĩ xuất chi, tín dĩ thành chi. Quân-tử tai. »

子曰 君子病無能焉 不病人
18. Tử viết : « Quân-tử bệnh vô năng yên ; bất bệnh nhơn
之不己知也
chi bất kỷ tri giả. »

子曰 君子疾沒世而名不稱焉
19. Tử viết : « Quân-tử tật một thế nhi danh bất xưng yên. »

子曰 君子求諸己 小人求諸人
20. Tử viết : « Quân-tử cầu chư kỷ ; tiểu-nhơn cầu chư nhơn. »

子曰 君子矜而不爭 羣而不
21. Tử viết : « Quân-tử cang, nhi bất tranh ; quần, nhi bất
黨.
đảng. »

lea lợt lạt, như vậy người-ta chẳng oán giận mình. »

15. Đức Khổng nói rằng : « Người nào chẳng ra công tìm tòi, như làm việc chi, chẳng tự hỏi : tôi phải làm cách gì ? tôi phải làm làm sao ? — người như vậy, ta cũng chẳng có cách gì mà chỉ bảo cho được. »

16. Đức Khổng nói rằng : « Những kẻ quần tụ với nhau từ sáng đến chiều, bàn luận những chuyện chẳng có đạo nghĩa và thích làm theo cái khiếu thông-minh nhỏ hẹp của mình, những kẻ ấy khó làm nên làm thay ! »

(Những kẻ ấy, nếu là kẻ sĩ, thì chẳng vào được cửa đức, nếu là người thường, thì làm bậy mà mang họa.)

17. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử làm việc chi cũng lấy nghĩa làm gốc. Người noi theo lễ tiết mà thi hành, người phát biểu công việc mình bằng đức khiêm tốn, và người thành tựu nhờ lòng tin thật. Làm một việc mà có đủ những đức-tính : nghĩa, lễ, tôn, tín như vậy, thật là quân-tử thay ! »

18. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử buồn vì mình không đủ tài đức ; chứ chẳng buồn vì người-ta chẳng biết mình »

19. Đức Khổng nói rằng : « Nếu thác mà chẳng dễ tiếng khen thì người quân-tử rất ghét. »

(Người quân-tử vừa tu thân vừa làm việc hiếu-tích cho xã-hội, nên sau khi thác, còn được người đời nhắc nhở, ngợi khen. Còn kẻ tiểu-nhơn chỉ biết ích mình mà hại người, nên chỉ để lại tiếng xấu mà thôi.)

20. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử trông cậy ở mình ; kẻ tiểu-nhơn trông cậy ở người. »

21. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử tự chủ lấy mình, nhưng không tranh chấp với ai ; hợp quần với người một cách ôn hòa, nhưng không theo đảng này phái kia. »

子曰：君子不以言舉人，不以人廢言。
22. Tử viết: « Quân-tử bắt dĩ ngôn cử nhơn; bắt dĩ nhơn phế ngôn. »

ooo

子貢問曰：有一言而可以終身行之者乎？子曰：其恕乎？己所不欲，勿施於人。
23. Tử-Cống vấn viết: « Hữu nhất ngôn nhi khả dĩ chung thân hành chi giả hồ? » Tử viết: « Kỳ thứ hồ? Kỳ sở bất dục, vật thi ư nhơn. »

ooo

子曰：吾之於人也，誰毀誰譽？如有所譽者，其有所試矣。斯民也，三代之所以直道而行也。
24. Tử viết: « Ngô chi ư nhơn giả, thùy hủy, thùy dư? Như hữu sở dư giả, kỳ hữu sở thí hỹ. Tư dân giả, Tam đại chi sở dĩ trực đạo nhi hành giả. »

ooo

子曰：吾猶及史之闕文也。有馬者借人乘之，今亡已夫！
25. Tử viết: « Ngô du cập sử chi khuyết văn giả; hữu mã giả, tá nhơn thừa chi. Kim vô dĩ phù. »

ooo

子曰：巧言亂德。
26. Tử viết: « Xảo ngôn loạn đức. »

小不忍，則亂大謀。
liều bất nhẫn, tắc loạn đại mưu. »

ooo

22. Đức Khổng nói rằng: « Người quân-tử chẳng vì lời nói khéo léo, khoe khoang của một người mà cử dùng người ấy làm quan; cũng chẳng vì kẻ xấu hèn, bất thiện mà chê bỏ lời nói phải của họ. »

ooo

23. Ông Tử-Cống hỏi rằng: « Có một câu cách-ngôn nào có ý-nghĩa tổng-quát, mà trọn đời, mình có thể làm theo chẳng? » Đức Khổng đáp rằng: « Đó là câu cách-ngôn về lượng thứ cho gì? (Thứ nghĩa là mình thương tưởng người như thương tưởng mình.) Câu ấy là: Việc gì mình không muốn, chớ làm cho người. » (1)

(Như những việc: phá hại, trộm cướp, đâm loạn, lừa xược, say sưa phóng túng, nếu người-ta làm cho mình thì mình buồn khổ, vậy mình chớ gia cho người. Ai thi-hành đúng theo câu cách-ngôn về lượng thứ "kỳ sở bất dục, vật thi ư nhơn", đủ thành người hoàn-toàn theo đạo Nho, có đủ Tam cương, Ngũ thường.)

ooo

24. Đức Khổng nói rằng: « Ta đối với người, có chê ai thái quá hoặc có khen ai thái quá chẳng? Không. Ta sở dĩ khen người nào là sau khi đã chứng nhận rằng người ấy đã có làm đều thiện rồi. Dân ta đời nay cũng là dân đời Tam đại: Ba triều đại: Hạ, Ân, Châu lấy phép ngay thẳng mà đối đãi với dân: phạt người ác và thưởng người thiện một cách công-bằng. Cũng như thế, ta biết người nào ác mới chê, hiền người nào thiện mới khen. »

ooo

25. Đức Khổng nói rằng: « Hồi thuở nhỏ, chính mắt ta còn thấy hai việc này: Một vị sử-quan hành văn, đến đoạn nào mà người phân văn, thì người bỏ qua mà chẳng chép. Một người kia có ngựa, vui lòng cho kẻ khác mượn cỡi. Ngày nay, hạng người như vậy chẳng thấy nữa. »

ooo

26. Đức Khổng nói rằng: « Những lời hoa ngôn xảo ngữ hay làm xáo lộn đức-tánh: nói xấu ra tốt, nói tốt ra xấu.

Việc nhỏ mà chẳng biết dấu thì làm hư hại đến cuộc sắp đặt lớn lao. »

ooo

(1) Có thể dịch như vậy: Tử-Cống hỏi rằng: « Có một chữ nào mà trọn đời, mình có thể làm theo chẳng? » Đức Khổng-tử đáp: « Có chữ Thứ. Nghĩa là: Việc gì mình không muốn, chớ làm cho người. »

子曰 東 惡 之 必 察 焉 衆 好 之
27. Tử viết : « Chúng ố chi, tất sát yên. Chúng báo chi,
心 察 焉
tất sát yên. »

000

子曰 人 能 弘 道 非 道 弘 人
28. Tử viết : « Nhơn năng hoàng đạo ; phi đạo hoàng nhơn. »

000

子曰 過 而 不 改 是 謂 過 矣
29. Tử viết : « Quá nhi bất cải, thị vị quá hỹ. »

000

子曰 吾 嘗 終 日 不 食 終 未
30. Tử viết : « Ngô thường chung nhật bất thực, chung dã
不 寢 以 思 無 益 不 如 學 也
bất tẩm, dĩ tư. Vô ích. Bất như học giã. »

000

子曰 君 子 謀 道 不 謀 食 耕 也
31. Tử viết : « Quân-tử mưu đạo, bất mưu thực. Canh giã
饒 在 其 中 矣 學 也 祿 在 其 中 矣 君
nỗ tại kỳ trung hỹ. Học giã, lộc tại kỳ trung hỹ. Quân-
子 憂 道 不 憂 貧
tử ưu đạo, bất ưu bần. »

000

子曰 知 及 之 仁 不 能 守 之 雖
32. Tử viết : « Trí cập chi, nhơn bất năng thủ chi, tuy
得 之 必 失 之
đắc chi, tất thất chi.

27. Đức Khổng nói rằng : « Khi một người nào bị chúng ghét, mình nên quan sát coi người ấy có thật đáng ghét chăng. Khi một người nào được chúng ưa, mình nên quan sát coi người ấy có thật đáng ưa chăng. »

(Là vì, lắm khi người chánh-trực bị bọn tà-khúc oán ghét, bởi phá những mưu-chước sâu độc của họ ; và thường khi kẻ tà-khúc được yêu chuộng, bởi đồng tình với bọn ác mà kết thành phe đảng nguy hại.) 000

28. Đức Khổng nói rằng : « Người-ta có thể mở rộng nền đạo-đức nơi mình ; chẳng phải nền đạo-đức mở rộng được người. »

(Ở sách Trung-dụng, chương thứ nhất, có nói : Cái tánh lành tự-nhiên của mình phù hợp với Mạng Trời. Noi theo tánh lành tự-nhiên ấy tức là Đạo. — Vậy Đạo là con đường lành mà mình phải theo, là tánh lành mà mình phải thi hành. Tự mình phải tu dưỡng để mở mang, thành tựu cái Đạo ; chứ cái Đạo chẳng có thể tu dưỡng thế cho mình.) 000

29. Đức Khổng nói rằng : « Đã lầm lỗi mà chẳng chịu sửa, như vậy mới thật là lỗi. » 000

30. Đức Khổng nói rằng : « Trước đây, ta mải trăn trối tư mặc tưởng mà trọn ngày quên ăn, trọn đêm quên ngủ. Xét ra, sự ấy không mấy gì có ích cho ta. Chẳng bằng chăm học còn hơn. » 000

31. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử chỉ lo đạo chứ chẳng lo ăn. Người cày ruộng chỉ lo thức ăn, gặp cơn thất mùa thì phải đói khó. Còn người quân-tử, trong khi học đạo, lại được bổng lộc dồi dào, vinh diệu. Cho nên người quân-tử chỉ lo đạo mà chẳng lo nghèo. » 000

32. Đức Khổng nói rằng : « Mình có đủ trí-thức để hiểu đạo trị dân theo Thánh-hiền, nhưng mình chẳng có đủ lòng nhân để giữ gìn, dẫu mình có được đạo ấy, rồi cũng mất đi.

知及之 仁能守之不莊以涖之 則
Trí cập chi, nhân năng thủ chi, bất trang dĩ lý chi, tắc
民不敬
dân bất kính.

知及之 仁能守之 莊以涖之 動之
Trí cập chi, nhân năng thủ chi, trang dĩ lý chi, động chi
不以禮未善也
bất dĩ lễ, vị thiện giả. »

ooo

子曰 君子不可小知而可大受
33. Tử viết : « Quân-tử bất khả tiểu tri, nhi khả đại thọ
也 小人不可大受而可小知也
giã. Tiểu-nhơn bất khả đại thọ, nhi khả tiểu tri giả. »

ooo

子曰 民之於仁也 甚於水火
34. Tử viết : « Dân chi ư nhân giả, thậm ư thủy hỏa.
水火 吾見蹈而死者矣 未見蹈仁
Thủy hỏa, ngô kiến đạo nhi tử giả hĩ. Vị kiến đạo nhân
而死者也
nhi tử giả giả. »

ooo

子曰 當仁不讓於師
35. Tử viết : « Đương nhân bất nhượng ư sư. »

ooo

子曰 君子貞而不諒
36. Tử viết : « Quân-tử trinh, nhi bất lương. »

ooo

Mình có đủ trí-thức để hiểu đạo trị dân theo Thánh-hiền, mình có đủ lòng nhân để giữ gìn, nhưng đến với dân, mình chẳng có dung-mạo đoan-trang, thì dân chẳng kính trọng mình.

Mình có đủ trí-thức để hiểu đạo trị dân theo Thánh-hiền, mình có đủ lòng nhân để giữ gìn, đến với dân, mình có dung-mạo đoan-trang, nhưng mình chẳng theo lễ tiết mà trị dân, thì mình chưa đáng gọi là nhà cai-trị hoàn-toàn. »

Vậy muốn trở nên nhà cai-trị toàn thiện, mình nên có đủ những đức : trí, nhân, trang, lễ. »

ooo

33. Đức Khổng nói rằng : « Không thể do việc nhỏ mà biết tài người quân-tử, vì người có thể đảm nhận những trách-nhiệm lớn lao. Còn kẻ tiểu-nhơn chẳng đủ sức lãnh trách-nhiệm lớn, cho nên người-ta thấy họ xuất sắc trong công-việc nhỏ. »

(Nhà cầm quyền nên biết lượng sức người mà giao việc : đối với kẻ kém tài kém đức, nếu phó cho họ trách-nhiệm lớn thì họ làm thất bại, mà giao cho họ công-việc vừa với sức họ thì họ làm được. Đối với bậc tài-đức, chớ nên giao công-việc vụn vặt, hãy đặt hết sự tin cậy của mình vào họ mà trao cho họ trách-nhiệm lớn, để họ đảm đương một cách vẹn toàn.)

ooo

34. Đức Khổng nói rằng : « Đức nhân cần-yếu cho dân còn hơn nước và lửa. Tuy vậy, ta có thấy người giẫm vào nước, lửa mà phải chết. Chớ ta chưa thấy ai giẫm vào đức nhân mà chết bao giờ. »

ooo

35. Đức Khổng nói rằng : « Người chuyên làm nhân, hễ gặp đều nhân thì vui lòng làm liền, chẳng nhường thầy mình. »

ooo

36. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử kiên cố mà giữ gìn chính đạo, tức là làm tròn chức-vụ mình đối với xã-hội và gia-đình, nhưng chẳng có lòng tin tưởng cạm hẹp. »

子曰 事君敬其事而後其食

37. Tử viết : « Sự quân, kính kỳ sự, nhi hậu kỳ thực. »

ooo

子曰 有教無類

38. Tử viết : « Hữu giáo vô loại. »

ooo

子曰 道不同不相為謀

39. Tử viết : « Đạo bất đồng, bất tương vị mưu. »

ooo

子曰 鮮遠而己矣

40. Tử viết : « Từ đạt, nhi dĩ hỹ. »

ooo

師冕見及階子曰階也及席

41. Sư Miện kiến : cập giai, Tử viết : « Giai giã ; » cập tịch,

子曰 席也皆坐子告之曰 某

Tử viết : « Tịch giã. » Giai tọa, Tử cáo chi viết : « Mỗ

在斯 某在斯 師冕出子張問曰

tại tư ; Mỗ tại tư. » Sư Miện xuất, Tử-Trương vấn viết :

與師言之道與 子曰 然固相

« Dữ Sư ngôn chi đạo dư ? » Tử viết : « Nhiên, cố tương

師之道也

Sư chi đạo giã. »

ooo

37. Đức Khổng nói rằng : « Người quân-tử thờ bực quốc-trưởng, trước nên làm phận-sự mình một cách kính cẩn, sau mới nghĩ tới lương bổng. »

ooo

38. Đức Khổng nói rằng : « Quân-tử giáo-hóa người, chẳng phân biệt người tài-đức kẻ ác. »

(Dẫu là người ác, nhưng bước đến cửa đạo của quân-tử, là có bụng làm thiện rồi. Cho nên quân-tử tùy phương-tiện mà giáo-hóa, để mở thông cái tánh lành sẵn có nơi mọi người. Vậy quân-tử chẳng chọn người thiện, kẻ lành, mà bỏ người ác, kẻ chậm.)

ooo

39. Đức Khổng nói rằng : « Những người khác nhau về đạo-lý ý-kiến, chẳng có thể cùng nhau mưu tính công việc. »

(Kể chính người tà, kẻ trung người nịnh, kẻ công người tư, những kẻ khác nhau về đảng phái, không thể cộng - tác hết tình trong một công-vụ.)

ooo

40. Đức Khổng nói rằng : « Lời nói không cần trau chuốt, dài ngắn, miễn triển đạt hết ý-tưởng của mình, như vậy là đủ rồi. »

ooo

41. Ông Miện, người mù, làm quan đầu bộ nhạc ở nước Lỗ, đến viếng đức Khổng. Khi ông sắp bước lên thềm, đức Khổng nói : « Thềm đây. » Khi ông đến gần chiếu, đức Khổng nói : « Chiếu đây. » Khi mọi người ngồi xong, đức Khổng cho ông biết rằng : « Ông Mỗ ngồi đây ; ông Mỗ ngồi đó. » Tới chừng ông Miện, quan đầu bộ nhạc đi rồi, ông Tử-Trương hỏi đức Khổng : « Đó là phép nói chuyện với quan nhạc-sư phải chăng ? » Ngài đáp : « Phải như vậy, ta phải nói giúp quan nhạc-sư vì các ông thường là người mù. »

季氏第十六 QUÍ - THỊ ĐỆ THẬP LỤC

季氏將伐顓臾冉有季路
1. Quý-thị tương phạt Chuyên Du. Nhiễm-Hữu, Quý-Lộ
見於孔子曰季氏將有事於顓
kiến ư Khổng-tử, viết: « Quý-thị tương hữu sự ư Chuyên-
臾 孔子曰 求無乃爾是過與 夫
Du. » Khổng-tử viết: « Cầu, vô nãi nhĩ thị quá dư? Phù
顓臾昔者先王以為東蒙主且
Chuyên-Du, tích giả Tiên-vương dĩ vi Đông Mông chủ. Thả
在邦域之中矣是社稷之臣也何
tại Bang vực chi trung hĩ. Thị xã tắc chi thần giả. Hà
以伐為
dĩ phạt vi? »

冉有曰夫子欲之吾二臣者
Nhiễm-Hữu viết: « Phu-tử dục chi. Ngô nhị thần giả
皆不欲也 孔子曰 求周任有
giai bất dục giả. » Khổng-tử viết: « Cầu! Châu-Nhâm hữu
言曰 陳力就列不能者止 危
ngôn viết: « Trần lực, tựu liệt; bất năng giả, chỉ. Nguy
而不持顓而不扶則將焉用彼相
nhĩ bất tri, diên nhĩ bất phù, tắc tương yên dụng bỉ tướng
矣 且爾言過矣虎兕出於柙
hĩ? » Thả, nhĩ ngôn quá hĩ. Hổ tỹ xuất ư hạp, qui,
玉毀於楨中是誰之過與
ngọc hủy ư độc trung, thị thùy chi quá dư? »

冉有曰 今夫顓臾固而近於
Nhiễm-Hữu viết: « Kim phù Chuyên-du cố nhĩ cận ư

CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU: QUÍ THỊ

(Chương này có tất cả 14 tiết dưới đây)

1. Họ Quý-tôn, nhà đại-phu quyền-thần nước Lỗ, sắp cử binh đánh nước Chuyên-du là một nước nhỏ phụ-dung nước Lỗ. Ông Nhiễm-Hữu và ông Quý-Lộ (Tư-Lộ) đi-từ đức Khổng, long làm gia-thần cho họ Quý đến viếng đức Khổng-tử và thưa rằng: « Họ Quý sắp gây việc binh đao với nước Chuyên-du. » Đức Khổng-tử bèn quở ông Nhiễm-Hữu, vì ông được họ Quý trọng dụng hơn Tư-Lộ. ngài trách rằng: « Cầu! trong việc ấy, người há chẳng có lỗi sao? Này! thuở xưa, các vị Tiên-vương nhà Châu từ vua Thành-vương (1.115 — 1.078 trước Dương-lịch) đều chọn nước Chuyên-du mà làm nơi tế tự tại núi Đông-mông. Vả lại, nước ấy ở trong khu vực nước Lỗ của chúng-ta, ấy là nước bầy-tôi của nền xã-tắc ta vậy. Thế thì đánh mà làm gì? »

Nhiễm-Hữu đáp: « Đó là thầy Quý-tôn tôi muốn vậy. Chớ hai anh em tôi là gia-thần đều chẳng muốn. » Đức Khổng-tử nói rằng: « Cầu! ngày xưa, ông Châu-Nhâm, một vị sư-quan thường nói rằng: « Như ai có thể đem hết tài lực mình ra giúp dân, thì nên bước vào hàng các quan. Bằng không thì nên thôi. Nếu vận nước đương nguy biến mà mình chẳng biết giữ gìn, đương nghiêng đổ mà mình chẳng biết phù trợ, thì ai dùng mình làm tướng mà làm gì? » (Người ra làm quan mà chẳng giúp được cho dân, sao chẳng thôi đi? » Vả lại, người đổ thừa cho họ Quý, là người có lỗi. Kìa kẻ giữ chuông mà để cho con cạp, con bò sỏ ra, thì lỗi tại ai? Lại kẻ coi hộp mà để cho mu rùa (để bói) và viên ngọc quý phải hư nát từ trong hộp, thì lỗi tại ai. »

Nhiễm-Hữu biện rằng: « Hiện nay nước Chuyên-du thành-trị kiên cố, lại ở khít ắp Phí là tư-ấp của họ Quý. Nếu nay

賁 令 不 取 後 世 必 為 子 孫 憂 孔
 Phí. Kim bất thủ, hậu thế tất vi tử tôn ưu. » Không-
 子 曰 求 君 子 疾 夫 舍 曰 欲 之 而 必 為
 tử viết : « Cầu ! quân-tử tất phù xả viết dục chi, nhi tất v
 之 辭 丘 也 聞 有 國 有 家 者 不 患 寡
 chi từ. Khâu giã văn hữu quốc, hữu gia giả, bất hoạn quĩ,
 而 患 不 均 不 患 貧 而 患 不 安 蓋 均
 nhi hoạn bất quân ; bất hoạn bần, nhi hoạn bất an. Cái quân
 無 貧 和 無 寡 安 無 傾 夫 如 是 故 遠
 vô bần ; hòa vô quả ; an vô khuynh. Phù như thị, cổ viễn
 人 不 服 則 修 文 德 以 來 之 既 來 之 則 安
 nhơn bất phục, tắc tu văn đức dĩ lai chi ; ký lai chi, tắc an
 之 今 由 與 求 也 相 夫 子 遠 人 不 服
 chi. Kim Do dư Cầu giã tướng phu-tử, viễn nhơn bất phục
 而 不 能 來 也 邦 分 崩 離 析 而 不 能
 nhi bất năng lai giã. Bang phân băng ly tích, nhi bất năng
 守 也 而 謀 動 干 戈 於 邦 內 吾 恐
 thủ giã. Nhi mưu động can qua ư bang nội. Ngô khủng
 季 孫 之 憂 不 在 顛 隳 而 在 蕭 牆 之 內
 Quĩ-tôn chi ưu, bất tại Chuyền-du, nhi tại tiều-tường chi nội
 也
 giã. »

ooo

孔 子 曰 天 下 有 道 則 禮 樂 征
 2. Không-tử viết : « Thiên-hạ hữu đạo tắc lễ nhạc, chinh,
 伐 自 天 子 出 天 下 無 道 則 禮 樂
 phạt tự Thiên-tử xuất. Thiên-hạ vô đạo, tắc lễ, nhạc
 征 伐 自 諸 侯 出 自 諸 侯 出 蓋 十 世
 chinh, phạt tự chư-hầu xuất. Tự chư-hầu xuất, cái thập thế

họ Quĩ chẳng đánh lấy, e đời sau sẽ có sự lo rầu cho con cháu mình. » Đức Không-tử trách rằng : « Cầu ! người quân-tử rất ghét kẻ có lòng tham, nhưng chẳng nhận lỗi mình, bèn nói lời khác *đặng trưng lệ phải*. Ta từng nghe rằng : vua chư-hầu có nước, quan đại-phu có nhà, *hai hạng ấy chẳng lo sợ cho nước nhà mình ít người, mà lo sợ rằng : tình-hình và phép-tắc chẳng được đồng đều ; chẳng lo sợ cho nước nhà mình nghèo khổ, mà lo sợ chẳng được an-ninh*. Là vì hễ đồng đều thì chẳng nghèo khổ ; người hòa thì dân số không ít ; có an-ninh thì nước nhà không nghiêng ngả. Này, bởi lẽ ấy cho nên người phương xa chẳng phục mình, ắt mình phải tu chỉnh văn-chương và đức-hạnh *đặng vời họ đến nước mình*. Khi họ đã đến ở nước mình rồi, mình nên làm cho họ hưởng sự an-ninh. Hiện nay Do (Tư-Lỗ) và Cầu (Nhiêm-Hữu), *hai người giúp cho họ Quĩ, mà người phương xa thì chẳng phục, thế mà hai người chẳng biết vời họ đến*. Nước Lỗ ta đương phân rã, rồi, thế mà các người chẳng biết giữ gìn cho nguyên vẹn. Các người lại còn toan gây cuộc nội-chiến *làm cho người đồng-bang chém giết nhau*. Ta e cho họ Quĩ-tôn sẽ gặp sự lo rầu, không phải tại nước Chuyền-du, mà ngay trong phòng vách mình vậy. »

(Trong tiết này, đức Không giảng luận một cách hoạt bát, tỏ ra rằng ngài hay bênh vực việc chánh, mà công kích việc tà, lại tỏ rằng lúc nào ngài cũng yên đất nước, mộ đại-nghĩa.)

..

1. Đức Không-tử nói rằng : « Khi trong thiên-hạ *tức là trong toàn cõi nước Tàu* được thái-bình, thì những việc lễ-tiết, âm-nhạc cùng là những cuộc *hưng binh sửa phạt các nước chư-hầu* đều gom vào quyền hành của vua Thiên-tử xuất phát. Khi trong thiên-hạ loạn lạc, những việc lễ-tiết, âm-nhạc cùng là những cuộc chinh phạt đều do nơi vua chư-bầu ra lệnh. Các quyền-hành ấy phát ra từ vua chư-hầu, thì ít khi giữ được tới mười đời, *trong khoảng thời-gian ấy, ắt bị hàng*

希不失矣 自大夫出 五世希不失矣
hy bất thất hỹ. Tự đại-phu xuất, ngũ thế hy bất thất hỹ.

陪臣執國命 三世希不失矣
Bồi-thần chấp quốc-mạng, tam thế hy bất thất hỹ. »

天下有道 則政不在大夫
Thiên-hạ hữu đạo, tắc chính bất tại đại-phu.

天下有道 則庶人不議
Thiên-hạ hữu đạo, tắc thứ nhơn bất nghị. »

o

孔子曰 祿之去公室 五世矣
3. Khổng-tử viết : « Lộc chi khứ công-thất, ngũ thế hỹ.

最遠於大夫 四世矣 故夫三桓之子
Chính đài ư đại-phu, tứ thế hỹ. Cổ phù tam hoàn chi tử

孫微矣
tôn vi hỹ. »

o

孔子曰 益者三友 損者三友
4. Khổng-tử viết : « Ích giả tam hữu, tổn giả tam hữu.

友直 友諒 友多聞 益矣 友便辟
Hữu trực, hữu lượng, hữu đa văn : ích hỹ Hữu biến tịch,

友善柔 友便佞 損矣
hữu thiện nhu, hữu biến nịnh : tổn hỹ. »

ooo

đại-phu chiếm đoạt. Quan đại-phu chiếm lấy quyền hành, ít ai giữ được năm đời, ít phải vào tay hàng gia-thần. Hàng gia-thần của quan đại-phu mà nắm lấy vận nước, ít ai giữ được ba đời mà khỏi mất.

Khi trong thiên-hạ được thái-bình, quyền cai-trị chẳng ở trong tay quan đại-phu.

Khi trong thiên-hạ được thái-bình, người thường-dân chẳng cần nghị-luận việc nước. ooo

3. Đức Khổng-tử nói rằng : « Các món thuế của nước Lỗ chẳng vào kho thất của vua, lại lọt vào tay mấy nhà đại-phu quyền thế, đã năm đời vua rồi. »

(Vào năm 609 trước Dương-lich, vua Văn-công nước Lỗ mất. Công-tử Xích được chọn lên ngôi, nhưng bị giết. Các công-tử bèn lập ông Tuyên-công. Nhưng ông Tuyên-công ở ngôi cho có vị, quyền-hành do ông Quý-Võ từ nắm giữ. Rồi đến những đời vua sau : Thành-công, Tương-công. Chiêu-công, Định-công, thì chỉ họ Quý, họ Thúc và họ Mạnh nắm quyền, thu thuế của nhà vua vào tư-thất mình.

« Tuy trong nước có vua, nhưng chính-quyền nước Lỗ đã vào tay hàng đại-phu được bốn đời rồi. »

(Trước hết là ông Quý-Võ từ nắm quyền vua, rồi truyền lại cho dòng họ mình : Quý-Điền-tử, Quý-Bình-tử, Quý-Hoàn-tử ; tất cả là bốn đời.)

Hàng đại-phu chiếm quyền, ít ai giữ được năm đời. Vì vậy cho nên thế-lực của ba nhà đại-phu Quý, Thúc, Mạnh là con cháu của vua Hoàn-công, nay đến lúc suy vi. »

(Ngay như họ Quý lẫn vua đã được bốn đời, đến lúc suy nên gia-thần của mình là Dương-Hổ đứng ra nắm quyền.)

ooo

4. Đức Khổng-tử nói rằng : « Có ba hạng bằng-hữu ích-lợi và có ba hạng bằng-hữu tổn-hại. Bạn ngay thẳng, bạn tin-lượng, bạn nghe nhiều học rộng : đó là ba hạng bằng-hữu có ích-lợi cho mình. Bạn hay lam bộ làm tịch, bạn khéo chịu chuộc, bạn hay xảo mỹ : đó là ba hạng bằng-hữu có tổn hại cho mình. »

ooo

孔子曰 益者三樂 損者三樂
5. Khổng-tử viết : « Ích giả tam nhạo ; tổn giả tam nhạo
樂節禮樂 樂道人之善 樂多
Nhạo tiết lễ nhạc, nhạo đạo nhơn chi thiện, nhạo đa hiên
友 益矣 樂 陽樂 樂佚遊 樂宴樂
hữu : ích hỷ. Nhạo kiêu lạc, nhạo dật du, nhạo yển lạc
損矣
tổn hỷ. »

ooo

孔子曰 侍於君子有三愆 言
6. Khổng-tử viết : « Thị ư quân-tử hữu tam khiên : Ngôn,
未及之而言 謂之躁 言及之而不言
vị cập chi nhi ngôn, vị chi táo. Ngôn cập chi nhi bất ngôn,
謂之隱 未見 顏色之言 謂之瞽
vị chi ẩn. Vị kiến nhan sắc chi ngôn, vị chi cổ. »

ooo

孔子曰 君子有三戒 少之時
7. Khổng-tử viết : « Quân-tử hữu tam giới : Thiếu chi thời,
血氣未定 戒之在色 及其壯也 血
huyết khí vị định, giới chi tại sắc. Cập kỳ tráng già, huyết
氣方剛 戒之在鬥 及其老也 血
khí phương cương, giới chi tại đấu. Cập-kỳ lão già, huyết
氣既衰 戒之在得
khí ký suy, giới chi tại đắc. »

ooo

孔子曰 君子有三畏 畏天命
8. Khổng-tử viết : « Quân-tử hữu tam úy : úy Thiên-Mạng;
畏大人 畏聖人之言 小人不知
úy đại-nhơn ; úy Thánh-nhơn chi ngôn. Tiểu-nhơn bất tri
天命 而不畏也 狎大人 侮聖人
Thiên-Mạng. nhi bất úy già ; hiệp đại-nhơn ; vũ Thánh-nhơn
之言
chi ngôn. »

ooo

5. Đức Khổng-tử nói rằng : « Có ba việc ưa thích được lợi-ích, và có ba việc ưa thích phải tổn-hại. Ưa theo lễ-phép và âm-nhạc, ưa nhắc nhở đều thiện của người, ưa gần gũi với nhiều bạn hiên : đó là ba việc ưa thích được ích-lợi. Ưa kiêu-xa dục-lạc, ưa chơi bời phóng túng, ưa yến tiệc vui say : đó là ba việc ưa thích phải tổn hại. »

ooo

6. Đức Khổng-tử nói rằng : « Khi mình hầu chuyện với người quân-tử, tức là người có địa-vị và đức-hạnh lớn hơn mình, mình nên lưu tâm mà tránh ba điều lỗi này : người chưa kịp hỏi mà mình nói, đó kêu là hớp tộp. Người đã hỏi mà mình không nói, đó kêu là giấu giếm. Mình nói mà không xem sắc diện người, coi người đã để ý nghe mình chưa, đó kêu là mù loa. »

ooo

7. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người quân-tử, tức là người tu học đạo Thánh hiền, có ba việc nên phòng ngừa lấy mình : Trong lúc đầu xanh tuổi trẻ, khi-huyết đương bông lột, chưa yên định, nên phòng ngừa việc nữ-sắc. Đến lúc tráng niên, tức trong khoảng từ ba mươi đến bốn mươi tuổi, bấy giờ khí - huyết đầy đủ mạnh mẽ, nên phòng ngừa việc tranh-dấu. Kịp đến lúc tuổi già, khí huyết lần lần suy giảm, nên phòng ngừa việc ký-cóp. »

ooo

8. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người quân-tử có ba điều kính sợ : kính sợ Mạng Trời ; kính sợ bậc đại-nhơn, tức là người chức - phận lớn, đức - hạnh cao ; kính sợ lời dạy của Thánh-nhơn. Kẻ tiểu-nhơn ngu dốt chẳng hiểu Mạng Trời, cho nên chẳng kính sợ ; họ khinh ngạo bậc đại-nhơn ; họ coi rẻ lời dạy của Thánh-nhơn. »

ooo

孔子曰 生而知之者上也
9. Khổng-tử viết : « Sanh nhi tri chi giả, thượng giả. Học
而 知之者 次也 困而學之 又其次也
nhi tri chi giả, thứ giả. Khốn nhi học chi, hạ kỳ thứ giả
困而不學 民斯為下矣
Khốn nhi bất học, dân tư vi hạ hỹ. »

ooo

孔子曰 君子有九思 視思明
10. Khổng-tử viết : « Quân-ử hữu cửu tư : thị tư minh
聽思聰 色思溫 貌思恭 言思忠
thính tư thông ; sắc tư ôn ; mạo tư cung ; ngôn tư trung
事思敬 疑思問 忿思難 見得思義
sự tư kính ; nghi tư vấn ; phẫn tư nạn ; kiến đắc tư nghĩa. »

ooo

孔子曰 見善如不及 見
11. Khổng-tử viết : « Kiến thiện, như bất cập ; kiến bất
善如探湯 吾見其人矣 吾聞其
thiện, như thám thang. Ngô kiến kỳ nhơn hỹ Ngô văn kỳ
語矣 隱居以求其志 行義以達其道
ngữ hỹ. Ẩn cư dĩ cầu kỳ chí ; hành nghĩa dĩ đạt kỳ đạo.
吾聞其語矣 未見其人也
Ngô văn kỳ ngữ hỹ ; vị kiến kỳ nhơn giả. »

ooo

齊景公有馬千駟 死之日 民無
12. Tề Cảnh-công hữu mã thiên tứ. Tử chi nhựt, dân vô
得而稱焉 伯夷叔齊餓於首陽
đắc nhi xưng yên. Bá Di, Thúc-Tề ngã (1) ư Thủ-dương
之下 民到於今稱之 誠不以富
chi hạ. Dân đáo ư kim xưng chi. « Thành bất dĩ phú,
亦祇以異其斯之謂與
Diệc chi dĩ dị. » Kỳ tư chi vị dư ?

(1) cùng đọc : Ngã

ooo

9. Đức Khổng-tử nói rằng : « Con người sanh ra, tự-nhiên
biết được Đạo-lý, đó là hạng người cao thượng. Cần phải
học rồi mới biết, đó là hạng thứ hai. Tự mình ám độn, nhưng
chịu khó học tập Đạo-lý, đó là hạng thứ ba. Đả ám độn mà
chẳng chịu khó học tập, đó là hạng người đê hèn vậy. »

ooo

10. Đức Khổng-tử nói rằng : « Người quân-tử có chín mối
xét nét : 10/ Khi trông thì để ý đang thấy cho minh-bạch ;
20/ khi nghe thì lắng tai cho tỏ rõ ; 30/ sắc mặt thì giữ cho
ôn hòa ; 40/ tưong mạo thì giữ cho khiêm cung ; 50/ nói ra
thì giữ bề trung thật ; 60/ làm việc thì trọng sự kính cẩn ; 70/
có điều nghi hoặc thì liệu thể mà hỏi han ; 80/ khi giận thì
nghĩ đến sự hoạn nạn có thể xảy ra ; 90/ khi thấy mối lợi,
liền nhớ đến đều nghĩa. » ooo

11. Đức Khổng-tử nói rằng : « Thấy ai làm lành thì tự mình
cố theo ; dường như theo chẳng kịp người ; thấy ai làm dữ
thì tự mình cẩn tránh, dường như sợ phòng, nước sôi. Hai đều
ấy, ta có thấy làm và ta có nghe nói. — Ẩn-cư nơi sơn dã để
tồn dưỡng cái chí cao khiết của mình ; ra làm quan, xử tròn
nghĩa-vụ để đạt cái đạo của mình. Hai đều ấy, ta vẫn nghe
nói mà ta chưa thấy ai làm. » ooo

12. Vua Cảnh-công nước Tề có một ngàn cỗ xe bốn ngựa.
Giàu sang như thế, nhưng đến ngày chết, dân chẳng thấy có
công-đức gì mà khen. Ông Bá-Di, ông Thúc-Tề chết đói ở
chơn núi Thủ-Dương. Nghèo khổ như thế, nhưng đến nay
dân hã còn khen ngợi.

“Thật ra, người - ta khen không phải vì giàu sang. Mà
vì đức-hạnh khác đời”. Hai câu ấy trong Kinh Thi há chẳng
nên dùng để chỉ phẩm-hạnh của Cảnh-công và của Bá-Di,
Thúc-Tề sao ? » (Vua Cảnh - công nước Tề là người đương
thời với đức Khổng. Ông Bá-Di và ông Thúc-Tề là người
sanh ra trước đức Khổng trên sáu trăm năm. Hai ông đã
làm những việc mà đời sau rất khen ; trước hết hai ông
nhường nhau ngôi vua nước Cồ-trúc mà đi ẩn dật ; kế nghe
ông Văn-vương có nhân-đức lớn, thì bỏ nơi ẩn dật mà ra
giúp ông Văn-vương. Đến khi con vua Văn-vương là Võ-

陽亢問於伯魚曰子亦有異聞
13. Trần-Cang vấn ư Bá-Ngư viết : « Tử diệc hữu dị văn
乎 對曰 未也 嘗 獨立 鯉 趨 而 過
hồ? » Đối viết : « Vị giã. Thường độc lập ; Lý xu nhi quá
庭 曰 學 詩 乎 對曰 未也 不 學 詩
đình. Viết : Học Thi hồ? Đối viết : Vị giã. Bất học Thi,
無以 言 鯉 退 而 學 詩
vô dĩ ngôn. Lý thối nhi học Thi.

他日又獨立鯉趨而過庭曰
Tha nhật, hựu độc lập ; Lý xu nhi quá đình Viết :
學禮乎 對曰 未也 不 學 禮 無 以 立 禮
Học Lễ hồ? Đối viết : Vị giã. Bất học Lễ, vô dĩ lập Lễ
退而學禮聞斯二者
thối nhi học Lễ. Văn tư nhị giã. »

陳亢退而喜曰問一得三聞
Trần-Cang thối nhi hỷ viết : « Văn nhứt đắc tam : văn
詩 聞 禮 又 聞 君子之遠其子也
Thi, văn Lễ, hựu văn quân-tử chi viễn kỳ tử giã. »

ooo

邦君之妻君稱之曰夫人夫
14. Bang quân chi thê, quân xưng chi, viết phu-nhơn. Phu-
人 自 稱 曰 小 童 邦 人 稱 之 曰 君
nhơn tự xưng, viết tiểu-dồng. Bang nhơn xưng chi, viết quân
夫人 稱 諸 異 邦 曰 寡 小 君 異 邦 人
phu-nhơn ; xưng chư dị bang, viết quả tiểu-quân. Dị bang nhơn
稱 之 亦 曰 君 夫 人
xưng chi, diệc viết quân phu-nhơn.

vương cầm binh đi đánh vua Trụ, hai ông ra cầm đầu ngựa,
vì chẳng muốn thấy việc bất nghĩa : chư-hầu mà đánh Thiệu-
tề. Chẳng được, hai ông vào núi Thù - Dương mà ở và
chín chết đói nơi đó. Danh - tiếng của hai ông được ghi vào
sách. Các nhà Nho trong các đời đều tôn trọng hai ông.)

13. Ông Trần-Cang (Tư - Cầm) đệ-tử của đức Khổng hỏi
ông Bá-Ngư là con của đức Khổng rằng : « Anh có được nghe
Thầy dạy điều chi lạ chăng? » Bá - Ngư đáp rằng : « Chưa.
Một hôm, cha tôi đứng một mình ; tôi bước lẹ qua chính-
đường. Cha tôi hỏi rằng : Con có học kinh Thi chưa? Tôi
đáp : Chưa. Cha tôi dạy rằng : Nếu chẳng học Kinh Thi thì
chẳng biết cách luận biện với người. Tôi bèn lui xuống mà
học Kinh Thi.

Một ngày khác, cha tôi lại đứng một mình ; tôi bước
lẹ qua chính-đường. Cha tôi hỏi rằng : Con có học kinh Lễ-
Ký chưa? Tôi đáp : Chưa. Cha tôi dạy rằng : Nếu chẳng học
kinh Lễ-Ký thì chẳng biết cách đứng đót với đời (chẳng biết
giữ vững đức mình.) Tôi bèn lui xuống mà học kinh Lễ-Ký. »

Trần-Cang lui bước, lấy làm mừng rỡ và nói rằng : « Tôi
chỉ hỏi có một điều mà biết được đến ba : một là nghe dạy
học kinh Thi, hai là nghe dạy học kinh Lễ-Ký, ba là nghe
rằng quân-tử không hay gần con. »

(Quân-tử chẳng sống chung cha với vợ con, khang lo việc
xã-hội hơn việc gia - đình, người coi con như đệ-tử : dạy cho
những lễ chính để tu thân.)

ooo

14. Một vị vua chư-hầu gọi vợ mình là phu-nhơn. Bà phu-
nhơn khi nói chuyện, tự xưng là tiểu-dồng. Người trong
nước gọi bà là phu-nhơn của vua ; còn gọi vợ vua các nước
chư-hầu khác là quả tiểu-quân. Người các nước đến ở trong
nước cũng gọi bà là phu-nhơn của vua.

Vua chư-hầu có năm tước từ lớn chí nhỏ : công, hầu, bá,
tử, nam Ấy là những vị có bà con gần với vua Thiệu-tề, được
ngài phong tước và hưởng thuế-vụ trong một địa-phận ; hoặc có
công-trận lớn với Thiệu-tề mà được ban tước và kiến đất.
Ấy là chế độ "phong-kiến", Pháp : Féodalité)

Lục-Vân-Tiên : Di Tề chẳng khứng giúp Châu,

Một mình một núi ai hầu chi ai !

論語卷九

LUẬN-NGŨ QUYỀN CỬU

陽貨第十七

DƯƠNG - HÓA ĐỆ THẬP THẤT

D 陽貨欲見孔子孔子不見
ương-hóa dục kiến Khổng-tử. Khổng-tử bất kiến

歸孔子豚孔子時其亡也而往拜之
Quí Khổng-tử đôn. Khổng-tử thì kỳ vô gia, nhi vãng bái chi

遇請塗謂孔子曰
Ngộ chư đồ, vị Khổng-tử viết: « Lai, dư dư nhi ngôn.

曰懷其寶而迷其邦可謂仁乎
Viết: « Hoài kỳ bảo, nhi mê kỳ Bang, khả vị nhân hồ? »

曰不可好從事而亟失時
Viết: « Bất khả. » — « Hảo tòng sự, nhi cực thất thì,

可謂知予曰不可日月
khả vị trí hồ? » Viết: « Bất khả. » — « Nhựt nguyệt

逝矣歲不我與孔子曰諾
thệ hỹ; tuế bất ngã dư. » Khổng-tử viết: « Nặc, ngô

將仕矣
tương sĩ hỹ. »

ooo

子曰性相近也習相遠也
2. Tử viết: « Tánh tương cận giả; tập tương viễn giả. »

ooo

SÁCH LUẬN - NGŨ

QUYỀN CHÍN

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY: DƯƠNG - HÓA

(Chương này có tất cả 25 tiết dưới đây.)

Người Dương-Hóa muốn đức Khổng-tử đến viếng mình. Nhưng ngài chẳng đến yết-kiến. Người bèn dùng chước để cho ngài đến tư - dinh mình, nên sai gia-nhơn đem tặng cho ngài một con heo con chín. Đức Khổng-tử chờ lúc người không có ở nhà, bèn đến mà tỏ lời cảm tạ. Đi nửa đường, ngài gặp Dương-Hóa. Người nói rằng: « Hãy lại đây, tôi cùng ông nói chuyện. » Dương-Hóa hỏi rằng: « Người có của quý mà ôm giấu, để cho nước nhà rối loạn, có đáng gọi là nhân không? » — « Không » Dương-Hóa hỏi tiếp: « Người muốn ra làm quan, nhưng lần lựa để qua mắt cơ - hội, có đáng gọi là trí không? » — « Không. » Dương-Hóa nói nữa rằng: « Ngày tháng qua mau, năm chẳng chờ ta. » Đức Khổng đáp rằng: « Vâng, tôi cũng sắp sửa đi làm quan vậy. »

(Dương-Hóa, tức Dương-Hổ là gia-thần của quan đại-phu họ Quí, nhưng chuyên quyền cai-trị, có lực nhốt ông Quí Hoàn-tử vào ngục mà tự chuyên quốc-chính. Đức Khổng ghét là kẻ gian, nên chẳng đến viếng. Cực chẳng đã, ngài phải đến để cảm ơn vì của lễ đã tặng cho mình. Nhưng ngài chẳng muốn gặp mặt, chờ Dương-Hóa vắng nhà mà đến tạ ơn cho đủ lễ vậy thôi.)

Khi đi gặp Dương-Hóa, người có ý mời ngài về giúp mình. Song ngài là bực nhân và bực trí, có cọng-sự thì giúp bực quốc-trưởng minh-chánh, chứ chẳng giúp kẻ gian-thần.)

2. Đức Khổng nói rằng: « Người-ta thấy đều gần giống nhau, vì ai nấy đều có cái bốn-tánh lành; nhưng bởi nhiễm thói quen, nên họ thành ra xa khác nhau. »

(Cái bốn-tánh lành ban sơ làm cho người-ta gần giống nhau, nhưng vì thói quen, vì nghề nghiệp, kẻ thì giữ được nét lành, kẻ lại nhiễm tánh ác, cho nên họ xa khác nhau. Tỷ dụ: nhà học đạo, kẻ bán cá.)

ooo

子曰唯上知與下愚不移
Tử viết: « Duy thượng trí dư hạ-ngu bất di. »

ooo

子之武城聞弦歌之聲夫子莞
4. Tử chi Vô thành văn huyền ca chi thanh. Phu-tử hoãn
爾而笑曰割雞焉用牛刀子游
nhĩ nhi tiếu, viết: « Cát kê, yên dụng ngưu đao? » Tử-Du
對曰昔者鯀也聞諸夫子曰君
đối viết: « Tích giã, Yến giã văn chư Phu-tử viết: « Quân-
子學道則愛人小人學道則易使也
tử học Đạo tắc ái nhơn; tiểu-nhơn học Đạo tắc dị sử giã. »
子曰二三子之言是也前言戲
Tử viết: « Nhị tam tử, Yến chi ngôn thị giã. Tiềm ngôn hỷ
之耳
chi nhĩ. »

ooo

公山弗擾以費畔召子欲往
5. Công-sơn Phất-Nhiều dĩ Phí bần. Triệu, Tử dục vãng.
子路不說曰末之也己何必公山
Tử-Lộ bất duyệt, viết: « Mạc chi giã dĩ. Hà tất Công-sơn
氏之之也子曰夫召我者而豈徒
thị chi chi giã? » Tử viết: « Phù triệu ngã giã, nhĩ khởi đồ
哉如有用我者吾其為東周乎
tai? Như hữu dụng ngã giã, ngô kỳ vi Đông Châu hồ? »

ooo

Đức Khổng nói rằng: « Chỉ có bậc thượng-trí và kẻ hạ-ngu là không đổi nết của mình. »

(Người thật cao minh, dầu chung chạ với bọn ác, cũng chẳng sa ngã theo họ; kẻ quá trụy lạc, dầu gần với người hiền đức, cũng chẳng chín cải hóa. Còn kẻ tầm thường thì khí chất chẳng định: gần người hiền thì cảm hóa mà làm lành; gần kẻ dư thì nhiễm theo mà làm ác. Kẻ học đạo nên biết chọn bạn và chọn chỗ ăn ở.)

ooo

Đức Khổng-tử đi đến đất Vô-thành là một ấp ở nước Lỗ, do ông Tử-Du, một đệ-tử của ngài làm quan lý. Ngài nghe tiếng đàn ca từ trong nhà dân đưa ra, vì ông Tử-Du phổ cấp lễ nhạc vào cách trị dân, cho nên ai nấy đều biết đàn hát. Ngài bèn mỉm cười và nói rằng: « Giết gà, cần chi dùng dao mổ trâu? » (Ý ngài nói: cai-trị một địa-phương nhỏ, cần chi thi hành phương-pháp lớn là lễ-tiết và âm-nhạc?) Ông Tử-Du đáp rằng: « Ngày xưa, Yến này có nghe Thầy dạy rằng: « Người quân-tử ở ngôi trên nhờ học Đạo mà thương dân nên chúng: kẻ tiểu-nhơn ở bậc dưới nhờ học Đạo mà biết tuân lệnh nhà cầm quyền. » Đức Khổng-tử nói rằng: « Này các đệ-tử! trò Yến nói phải đó. Mấy lời ta thốt ra mới rồi chỉ là lời nói chơi mà thôi. »

ooo

5. Người Công-sơn Phất-Nhiều chiếm lấy ấp Phí mà làm phản lại họ Quí. Bèn sai sứ đến triệu đức Khổng, ngài muốn đến. Nhưng ông Tử-Lộ chẳng bằng lòng, thưa rằng: « Chẳng nên đi đâu nữa: khắp nơi đều loạn, không ai làm theo đạo lý. Cần gì phải đến với họ Công-sơn? » Đức Khổng-tử nói rằng: « Người triệu ta, há chẳng có cơ chánh đáng sao? Nếu người muốn dùng ta, ta há chẳng làm cho đời Đông Châu trở nên hưng vượng ngay ở nước Lỗ sao? »

(Người Phất-Nhiều họ Công-sơn là gia-thần họ Quí, giúp với Dương-Hổ mà cầm tù ông Quí-Hoàn-tử đang chiếm quyền cai-trị. Công-sơn Phất-Nhiều chiếm ấp Phí của họ Quí mà chống cự lại với họ Quí. Người chỉ phản lại họ Quí, chứ chẳng nghịch với vua nước Lỗ. Ban đầu, đức Khổng muốn giúp người đang đem thế-lực của nhà đại-phu

子 張 問 仁 於 孔 子 孔 子 曰 能
6. Tử-Trương vấn nhân ư Khổng-tử. Khổng-tử viết: « Năng
行 五 者 於 天 下 爲 仁 矣 請 問 之
hành ngũ giả ư thiên-hạ, vi nhân hĩ. » — «Thỉnh vấn chi.»

曰 恭 寬 信 敏 惠 恭 則 不 侮
— Viết: « Cung, khoan, tín, mẫn, huệ. Cung tắc bất vũ;
寬 則 得 衆 信 則 人 任 焉 敏 則 有
khoan tắc đắc chúng; tín tắc nhơn nhậm yên; mẫn tắc hữu
功 惠 則 足 以 使 人
công; huệ tắc túc dĩ sử nhơn. »

ooo

佛 胖 召 子 欲 往 子 路 曰 昔 者
7. Phật-Bật triệu. Tử dục vãng. Tử-Lộ viết: « Tích giả,
由 也 聞 諸 夫 子 曰 親 於 其 身 爲 不 善
Do giả văn chư Phu-tử viết: Thân ư kỳ thân vi bất thiện
者 君 子 不 入 也 佛 胖 以 中 車 畔 子
giả, quân-tử bất nhập giả. Phật-Bật dĩ Trung-mâu bạng. Tử
之 往 也 如 之 何 子 曰 然 有 是
chi vãng giả, như chi hà? » Tử viết: « Nhiên, hữu thị
言 也 不 曰 堅 乎 磨 而 不 磷 不 曰
ngôn giả, Bất viết: Kiên hồ, ma nhi bất lãn? Bất viết:
白 乎 涅 而 不 緇 吾 豈 能 瓜 也 哉 焉
Bạch hồ, nát nhi bất tri? Ngô khởi bào qua giả tai, vãn
能 繫 而 不 食
năng hệ nhi bất thực? »

ooo

子 曰 由 也 女 聞 六 言 六 蔽 矣 乎
8. Tử viết: « Do giả, như văn lục ngôn lục tế hĩ hồ? »

mà trả lại cho vua nước Lỗ, kẻ đem chính-quyền nước Lỗ
là nước chư-hầu mà giao về cho vua Thiên-tử. Nhưng xét lại,
thời thế chẳng tiện, ngài bèn bỏ qua mà chẳng đến viếng Công-
son Phát-Nhiên.)

ooo

6. Ông Tử-Trương hỏi đức Khổng-tử về cách làm nhân.
Ngài đáp rằng: « Người làm nhân là người có thể làm cho
năm đều đức-bạo phổ-cập trong thiên-hạ. » — «Xin Thầy cho
biết năm đều ấy. » Ngài giải rằng: « Ấy là tự mình nghiêm-
trang tề-chỉnh, có lòng rộng lượng, có đức tín-thật, mau mẫn
siêng năng, thì ân bố đức. Nếu mình nghiêm-trang tề-chỉnh,
thì chẳng ai dám khinh dễ mình. Nếu mình có lòng rộng lượng,
thì mình thấu phục lòng người. Nếu mình có đức tín-thật, thì
người-ta tin cậy mình. Nếu mình mau mẫn siêng năng, thì làm
được công-việc hữu-ích. Nếu mình thì ân bố đức, thì mình sai
khiến được người. »

ooo

7. Người Phật-Bật triệu đức Khổng-tử. Ngài muốn đến. Ông
Tử-Lộ can rằng: « Trước kia, Do này có nghe Thầy dạy
rằng: Người quân-tử chẳng vào đảng của kẻ gây ra việc bất-
thiện (c thiện lệch theo nó). Người Phật-Bật (gia - thần của
đại - phu họ Triệu ở nước Tấn, nhơn họ Triệu phong làm
quan tế ấp Trung-mâu) chiếm đất Trung-mâu mà làm phản.
Nay Thầy muốn đến với va, lẽ sao nên? » Đức Khổng nói
rằng: « Phải, trước kia ta có nói lời ấy. Ta há chẳng có nói
câu này « Vật chi thật bền chắc, dầu mài nó cách mấy, nó
cũng chẳng mòn » sao? Ta lại chẳng có nói câu này: « Vật
chi thật trắng trẻo, dầu nhuộm nó cách mấy, nó cũng chẳng
đen » sao? (Ta đứng chung với người là để tập họ làm
thiện, nhưng ta có tâm kiên cò, trong sạch, chẳng theo họ mà
làm việc bất-thiện.) Ta có tài nên dùng, há như trái bầu mà
người-ta treo lòng thông chớ chẳng ăn sao? »

ooo

8. Đức Khổng-tử kêu tên thiết ông Tử-Lộ mà hỏi rằng:
« Nay Do ! người có nghe biết sáu đức tốt bị sáu mối hại
ngăn bít chẳng? »

野曰 未也 居吾語女 好仁不
 Đối viết : « Vị giã. — « Cư, ngô ngữ nhữ : Háo nhân, bất
 好學其蔽也愚 好知不好學其蔽也蕩
 háo học. kỳ tể giã ngu. Háo trí, bất háo học, kỳ tể giã đàng.
 好信不好學其蔽也賊 好直不好學
 Háo tín, bất háo học, kỳ tể giã tặc. Háo trực, bất háo học,
 其蔽也絞 好勇不好學其蔽也亂 好
 kỳ tể giã giảo. Háo dũng, bất háo học, kỳ tể giã loạn. Háo
 剛 不好學其蔽也狂
 cương, bất háo học, kỳ tể giã cuồng. »

ooo

子曰 小子何莫學夫詩 詩可以
 9. Tử viết : « Tiểu-tử hà mạc học phu thi ? Thi khả dĩ
 興 可以觀 可以羣 可以怨 邇之事
 hưng, khả dĩ quán, khả dĩ quần, khả dĩ oán. Nhĩ chi sự
 父 遠之事 君 多識於鳥獸草木之
 phụ ; viễn chi sự quân ; đa chí ư điểu, thú, thảo, mộc chi
 名
 danh. »

ooo

子謂伯魚曰 女爲周南召南
 10. Tử vi Bá-Ngư viết : « Nhữ vi Châu-nam, Chiêu-nam
 矣乎 人而不爲周南召南其猶正
 hỷ hồ ? Nhơn nhi bất vi Châu-nam, Chiêu-nam, kỳ du chính
 牆面而立也與
 tường diện nhi lập giã dư ? »

ooo

Đáp : « Chưa. » Đức Khổng dạy rằng : « Hãy ngồi
 xuống, ta sẽ nói cho người rõ. 1°/ Người ưa làm nhân
 mà chẳng ưa học hỏi, thì mỗi hại ngăn bít là cái ngu
 muội. 2°/ Người ưa trí-xảo mà chẳng ưa học hỏi, thì mỗi
 hại ngăn bít là sự phóng dăng. 3°/ Người ưa tín-thật mà
 chẳng ưa học hỏi, thì mỗi hại ngăn bít là sự thiệt hại (vì
 chẳng biết mà hứa, rồi phải làm theo lời hứa nên phải chịu
 thiệt hại.) 4°/ Người ưa sự ngay thẳng mà chẳng ưa học hỏi,
 thì mỗi hại ngăn bít là tánh gắt gao (ép người-ta làm việc
 chẳng nghĩ tay, buộc người-ta xong việc trong một kỳ - hạn rất
 ngắn.) 5°/ Người ưa đông-cảm mà chẳng ưa học hỏi, thì mỗi
 hại ngăn bít là sự phân loạn. 6°/ Người ưa cương-quyết mà
 chẳng ưa học hỏi, thì mỗi hại ngăn bít là tánh cuồng bạo. »

(Muốn thi-hành những đức : nhân, trí, tín, trực, dũng,
 cương cho trúng đạo, con người trước phải học, nghiên-cứu
 cho rành.)

ooo

9. Đức Khổng-tử nói với chư đệ-tử rằng : « Ở các trò ! sao
 chẳng học kinh Thi ? Kinh Thi làm cho mình hưng khởi tâm-
 chí ; nhờ nó mà mình quan sát lấy mình, biết đức-hành mình tới
 đâu ; nhờ nó mà mình biết hiệp-quần với xã-hội ; và cũng nhờ
 nó mà mình biết giận kẻ ác một cách chính-dáng. Kẻ đọc kinh
 Thi, gần thì biết thờ cha kính mẹ cho trọn đạo con, xa thì
 biết phụng sự vị quốc-trưởng cho hết nghĩa tôi. Mình lại biết
 được tên nhiều giống chim, thú và thảo, mộc nữa. »

ooo

10. Đức Khổng-tử hỏi con là Bá-Ngư rằng : « Con đã học
 Châu-nam và Chiêu-nam (hai thiên đầu trong kinh Thi) chưa ?
 Người chẳng học Châu-nam và Chiêu-nam có khác nào kẻ
 đứng day mặt vào vách đầu ? »

(Kẻ đứng day mặt vào vách chẳng thấy gì được trước mắt
 mắt và chung quanh mình, cũng không tiến bước được. Người
 chẳng học hai thiên Châu-nam và Chiêu-nam trong kinh Thi,
 chẳng biết cách tu thân, tề gia dạy trong hai thiên ấy, làm sao
 mình cho sáng suốt và tiến thân cho đoan trang ? »

ooo

子曰 禮云禮云 玉帛云乎哉
11. Tử viết: « Lễ vân, lễ vân; ngọc, bạch vân hồ tai? »

樂云樂云 鐘鼓云乎哉
Nhạc vân, nhạc vân; chung, cổ vân hồ tai? »

ooo

子曰 色厲而內荏 譬諸小人其
12. Tử viết: « Sắc lệ nhi nội nhảm, thí chư tiểu-nhơn, kỳ
猶穿窬之盜也與
du xuyên du chi đạo giã dư? »

ooo

子曰 鄉原 德之賊也
13. Tử viết: « Hương nguyên, đức chi tặc giã. »

ooo

子曰 道聽而塗說 德之棄也
14. Tử viết: « Đạo thính nhi đồ thuyết, đức chi khí giã. »

ooo

子曰 鄙夫可與事君也與哉 其
15. Tử viết: « Bì-phu khả dư sự quân giã dư tại? Kỳ
未得之也 患得之 既得之 患失之 苟
vị đắc chi giã, hoạn đắc chi. Kỳ đắc chi, hoạn thất chi. Cẩu
患失之 無所不至矣
hoạn thất chi, vô sở bất chí hỹ. »

ooo

子曰 古者民有三疾 今也或是
16. Tử viết: « Cổ giã, dân hữu tam tật; kim giã, hoặc thị
之亡也 古之狂也肆 今之狂也蕩
chi vô giã. Cổ chi cuồng giã tứ; kim chi cuồng giã đàng.
古之矜也廉 今之矜也忿戾 古之愚
Cổ chi căng giã liêm; kim chi căng giã phản lễ. Cổ chi ngu

11. Đức Khổng nói rằng: « Người ta bàn về lễ, người-ta luận về lễ; đó là họ kể số ngọc quý và lụa tốt chớ gì? Người-ta khen nhạc, người-ta ngợi nhạc; đó là họ nói chuông, trống rinh ran chớ gì? »

(Người đời thường hay lấy ngọn làm gốc, kể phần phụ-thuộc mà bỏ phần chánh-đáng: như trong việc lễ, họ quên phần kính; trong việc nhạc, họ bỏ phần hòa. Vậy ta chớ nên chuộng hình-thể mà bỏ tinh-thần.)

ooo

12. Đức Khổng-tử nói rằng: « Những kẻ ngoài mặt thì oai lệ mà trong lòng thì nhu-nhược, ta nên kể cho họ là hạng tiểu-nhơn đó thôi: họ có khác nào kẻ trộm treo tường khoét vách đầu? »

(Kẻ trộm khiếp-nhược nường đêm hôm và chờ cho người-ta ngủ, lén vào quơ đồ, rồi ban ngày làm như người lương-thiện. Cũng như thế, kẻ tiểu-nhơn đẽ-hèn, sợ sệt, nhưng hay làm bộ nghiêm-trang, can đảm.)

ooo

13. Đức Khổng nói rằng: « Những nhà tai mắt trong làng mà dân-chúng khen là thanh-thật, đứng đắn, thường là hạng người làm bại hoại nền phong-hóa đạo-đức. »

ooo

14. Đức Khổng nói rằng: « Những kẻ nghe chuyện ngoài đường rồi thuật lại ngoài đường, thì bỏ mất cái đức của mình đi vậy. »

ooo

15. Đức Khổng nói rằng: « Có nên để cho kẻ dễ tiện cùng phụng-sự bậc quốc-trưởng chăng? Kẻ ấy khi chưa được lộc vị, thì lo lắng lòn cúi để cho được. Khi đã được lộc vị rồi, lại lo sợ mất đi. Nếu nó đã lo sợ mất miếng mồi phú quý của nó, thì có việc độc kiếm gì mà nó chẳng dám làm? »

ooo

16. Đức Khổng nói rằng: « Đời xưa, dân có ba tật; đời nay, có lẽ chẳng còn ba tật ấy nữa. Người xưa tuy cuồng-vọng, tức chẳng thỏa chí lớn, nhưng chẳng tự trói buộc vào tiểu-tiết; người nay nếu cuồng-vọng thì phóng đảng can đở. Người xưa tuy kiêu căng, nhưng giữ tiết thanh-liêm; người nay nếu kiêu căng thì hay giận bậy mà nghịch đời. Người

也直今之惡也詐而已矣
giã trực, kim chi ngu giã trá nhi dĩ hỹ. »

ooo

子曰惡紫之李朱也惡鄭聲
17. Tử viết : « Ô tử chi đoạt châu giã. Ô Trịnh thỉnh
之亂雅樂也惡利口之覆邦家者
chi loạn nhĩ nhạc giã. Ô lợi khẩu chi phúc Bang gia giã. »

ooo

子曰予欲無言子貢曰子如
18. Tử viết : « Dư dục vô ngôn. » Tử-Cống viết : « Tử như
不言則小子何述焉子曰天何
bất ngôn, tắc tiểu tử hà thuật yên? » Tử viết : « Thiên hà
言哉四時行焉百物生焉天何
ngôn tai? Tứ thì hành yên; bách vật sanh yên. Thiên hà
言哉
ngôn tai? »

ooo

孺悲欲見孔子孔子辭以疾將
19. Nhũ-Bi dục kiến Khổng-tử. Khổng-tử từ dĩ tật. Tương
命者出戶取瑟而歌使之聞之
mạng giã xuất hộ, thủ sắt nhi ca, sử chi văn chi.

ooo

宰我問三年之喪期已久矣君
20. Tể-Ngã vấn : « Tam niên chi tang, cơ dĩ cửu hỹ. Quân-
子三年不為禮禮必壞
tử tam niên bất vi lễ, lễ tất hoại ;

tư tuy ngu khờ thất học, nhưng ngay thẳng chơn chất ;
người nay nếu ngu khờ thất học thì lại hay giả dối lừa đảo. »

ooo

17. Đức Khổng nói rằng : « Ta ghét màu tía là màu đồ pha
trộn, nó đoạt mất màu châu là màu đồ tự - nhiên. Ta ghét
tiếng đồn ca khiêu dâm của nước Trịnh, nó lẫn át lối nhạc
thanh nhã của Thánh-hiền. Ta ghét kẻ lợi khẩu tráo trở ; với
tài siểm nịnh của nó, nó có thể làm cho nghiêng nước đổ nhà. »

ooo

18. Đức Khổng nói rằng : « Ta muốn chẳng nói nữa. » Ông
Tử - Cống thưa rằng : « Như Thầy chẳng nói nữa, bọn đệ-tử
chúng-tôi làm sao đem lời dạy của Thầy mà truyền lại đời
sau cho được? » Đức Khổng đáp : « Trời có nói chẳng? »
Thế mà bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông) cứ xây vắn mãi ; trăm
vật trong vũ-trụ cứ sanh hóa mãi. Mà Trời có nói gì chẳng? »

(Trời chẳng nói, mà Đạo Trời vẫn lưu hành, làm cho bốn
mùa vắn chuyển, muôn vật sanh dục. Cũng như thế, Thánh-
nhơn đắc Đạo chẳng cần phải nói, mà Đạo Thánh vẫn lưu
hành, khiến người ít lạnh trở nên lạnh, kẻ đã lạnh trở nên
lạnh đúng mức. Lại như những vị Thánh ở nơi sơn lâm động
cốc, có nói gì đâu, nhưng sức tư-tưởng, ảnh-hưởng Đạo-lý của
các ngài vẫn dắt dẫn các hạng tín-đồ)

ooo

19. Nhũ-Bi, một người nước Lỗ muốn vào yết - kiến đức
Khổng-tử. Ngài từ đi, lấy cớ bệnh. Khi người vâng lệnh
vừa ra khỏi cửa, ngài liền lấy cây đàn sắt vừa đàn vừa ca,
khiến người Nhũ-Bi nghe biết.

(Ấy là cách ngài làm cho kẻ có lỗi tự tỉnh ngộ : người
Nhũ-Bi theo đức Khổng mà học lễ, nhưng phạm tội, nên ngài
chẳng cho gặp mặt ngài.)

ooo

20. Ông Tể-Ngã, đệ-tử của đức Khổng hỏi ngài rằng : « Cái
tang ba năm (mà con rể cho cha mẹ), tưởng nên thâu lại một
năm cũng là lâu rồi. Người quân - tử trong khi cư tang ba
năm ấy mà chẳng tập lễ thì sự học lễ của mình ắt hư hỏng ;

三年不為樂 樂必崩 舊穀既沒
tam niên bất vi nhạc, nhạc tất băng. Cựu cốc ký một,
新穀既升 鑽燧改火 期可已矣
tân cốc ký thăng; toàn toại cải hoả. Cơ khả dĩ hỹ. »

子曰 食夫稻衣夫錦 於女安乎
Tử viết: « Thực phù đạo, ý phù cẩm, ư nhữ an hồ? »

曰 安 女安則為之 夫居子之
Viết: « An. » — « Nhữ an, tắc vi chi. Phù, quân-tử chi
居喪 食旨不甘 聞樂不樂 居處不安
cư tang, thực chỉ bất cam, văn nhạc bất lạc, cư xử bất an.
故不為也 今女安則為之
Cố bất vi giả. Kim nhữ an, tắc vi chi. »

宰我出 子曰 予之不仁也 子
Tể-Ngã xuất. Tử viết: « Dư chi bất nhân giả. Tử
生三年 然後復免於父母之懷
sinh tam niên, nhiên hậu phục miễn ư phụ mẫu chi bào.
夫三年之喪 天下之通喪也 予也
Phù, tam niên chi tang, thiên-hạ chi thông tang giả. Dư giả,
有三年之愛於其父母乎
hữu tam niên chi ái ư kỳ phụ mẫu hồ? »

子曰 飽食終日 為所用心 難
21. Tử viết: « Bao thực chung nhật, vô sở dụng tâm, nan
矣哉 不有博奕者乎 為之猶賢乎已
hỹ tai! Bất hữu bác dịch giả hồ? Vi chi du hiễn hồ dĩ. »

子曰 君子尚勇乎 子曰
22. Tử-Lộ viết: « Quân-tử thượng dũng hồ? » Tử viết:
君子義以為上 君子有勇而無義
« Quân-tử nghĩa dĩ vi thượng, Quân-tử hữu dũng nhi vô nghĩa,
為亂 小人 有勇而無義 為盜
vi loạn. Tiểu-nhơn hữu dũng, nhi vô nghĩa, vi đạo. »

trong ba năm ấy mà chẳng tập nhạc, thì tài âm - nhạc của mình ắt lụn mất. Vả lại, vừa tròn năm thì lúa cũ đã ăn hết rồi, lúa mới đã gặt xong; nhưng thứ cây giúi để lấy lửa trong mỗi mùa đã dùng qua hết rồi. Cho nên để tang giáp năm cũng được rồi. »

Đức Khổng-tử nói rằng: « Trong khi chưa mãn tang ba năm mà ăn cơm gạo thơm (thay vì gạo thô), mặc áo gấm (thay vì áo gai), thì người có an lòng chăng? » — « An lòng. » — « Nếu an lòng thì người cứ làm đi. Nay, người quân-tử khi cư tang, dầu ăn thức ngọt cũng chẳng biết mùi vị, dầu nghe âm nhạc cũng chẳng vui, và người chẳng hề an lòng nơi chỗ mình ở. Cho nên chẳng làm theo lối của người. Nay người an lòng mà làm thì cứ làm đi. »

Ông Tể-Ngã lui ra. Đức Khổng than phiền với chư đệ-tử rằng: « Trò Dư (Tể-Ngã) là người bất nhân. Người-ta sinh ra, ngoài ba năm, cha mẹ mới hết ăm bồng. Vả, muốn tỏ lòng biết ơn, cái tang ba năm là tang thông thường của kẻ làm con. Về phần trò Dư, có lẽ trò chẳng được cha mẹ yêu thương trong ba năm chớ gì? »

21. Đức Khổng-tử nói rằng: « Kể nào cả ngày chỉ ăn no rồi ở không chẳng dụng tâm làm việc gì, thì khó làm nên được thay! Há chẳng có việc đánh cờ sao? Thà giải trí trong việc ấy còn hơn là ở không. »

22. Ông Tử-Lộ hỏi rằng: « Quân-tử có chuộng sức đông-cảm chăng? » Đức Khổng đáp rằng: « Quân-tử nên chuộng nghĩa hơn hết. Là vì người quân-tử ở địa-vị trên nếu có đông mà chẳng có nghĩa, thì gây loạn nghịch. Còn kẻ tiểu-nhơn ở địa-vị dưới nếu có đông mà chẳng có nghĩa, thì đi ăn trộm, ăn cướp. »

子貢曰 君子亦有惡乎 子曰
 23. Tử-Cống viết: « Quân-tử diệc hữu ố hồ? » Tử viết:
 有惡惡稱人之惡者惡居下流而訕
 « Hữu ố. ố xưng nhơn chi ác giả; ố cư hạ lưu nhi sán
 上者惡勇而無禮者惡果敢而窒者
 thượng giả; ố đông nhĩ vô lễ giả; ố quả-cảm nhi trất giả. »
 曰 賜也亦有惡乎 惡微以爲
 Viết: « Tứ giả, diệc hữu ố hồ? » — « ố kiêu dĩ vi
 知者惡不孫以爲勇者惡訐以爲直者
 trí giả; ố bất tôn dĩ vi đông giả; ố kiết dĩ vi trực giả. »

ooo

子曰 唯女子與小人爲難養也
 24. Tử viết: « Duy nữ-tử dữ tiểu-nhơn vi nan dưỡng giả.
 近之則不孫遠之則怨
 Cận chi, tắc bất tôn; viễn chi, tắc oán. »

ooo

子曰 年四十而見惡焉其終
 25. Tử viết: « Niên tứ thập nhi kiến ố yêa, kỳ chung
 也已
 già dĩ. »

23. Ông Tử-Cống hỏi rằng: « Quân-tử có ghét ai chăng? »
 Đức Khổng đáp: « Có. Ghét kẻ bêu chuyện xấu của người;
 ghét kẻ bực dưới mà nói gièm bực trên; ghét kẻ có sức đông-
 cảm mà chẳng biết lễ-phép; ghét kẻ quả-quyết làm liều để đến
 chỗ bẽ tắc. »

Đức Khổng hỏi lại ông Tử-Cống rằng: « Trò Tử có
 ghét ai chăng? » Đáp: « Tôi ghét kẻ rình mò hành-vi của
 người mà ngỡ rằng mình là người trí; ghét kẻ chẳng khiêm-
 tốn mà cho rằng mình là người đông; ghét kẻ công-kích đều lỗi
 của người mà tưởng rằng mình là người ngay thẳng. »

ooo

24. Đức Khổng nói rằng: « Chỉ có bọn tở gái và bọn tôi
 trai là mình khó ở cho họ vừa lòng. Hễ mình gần gũi dễ dãi
 với họ thì họ khinh lờn. Còn như mình xa cách nghiêm nghị
 với họ thì họ oán ghét. »

ooo

25. Đức Khổng nói rằng: « Kẻ nào đã được bốn mươi tuổi
 mà cử-chỉ và hành-vi vẫn còn xấu xa, ai thấy cũng chán ghét,
 thì kẻ ấy trọn đời chẳng sửa đổi được nữa. »

微子第十八 VI - TỬ ĐỆ THẬP BÁT

微子去之箕子爲之奴比干諫而死
1. Vi-tử khứ chi; Cơ-tử vi chi nô; Tỷ-Can gián nhi tử.

孔子曰殷有三仁焉
Khổng-tử viết: « An hữu tam nhân yên. »

ooo

柳下惠爲士師三黜人曰子未
2. Liễu-hạ Huệ vi Sĩ-sư, tam truất. Nhơn viết: « Tử vị
可以去乎曰直道而事人焉
khả dĩ khứ hồ? » Viết: « Trực đạo nhi sự nhơn, yên
往而不三黜枉道而事人何必去
vãng nhi bất tam truất? Uổng đạo nhi sự nhơn, hà tất khứ
父母之邦
phụ mẫu chi Bang? »

ooo

齊景公待孔子曰若季氏則
3. Tề Cảnh-công đãi Khổng-tử, viết: « Nhược Quý thì, tắc
吾不能以季孟之間待之曰吾
ngô bất năng dĩ季孟之間待之曰吾
老矣不能及也孔子行
lão hĩ; bất năng dụng già. » Khổng-tử hành.

ooo

CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM: VI - TỬ

(Chương này có tất cả 11 tiết dưới đây.)

1. (Vi Thiên-tử cuối đời nhà Ân, vua Trụ (1.154-1.122 trước Dương-lịch) là một nhà vua bạo ngược và đắm mê tiêu sắc, làm cho những công-hầu, khanh-tướng chánh-trực kẻ thì chán ngán bỏ đi, người thì vì lòng trung-thành muốn cứu vãn mà phải khổ thân hoặc bỏ mình.)

Vi tước Tử nước Vi, em một cha khác mẹ với vua Trụ, con dòng nhỏ, bỏ nước mà đi. Vi tước Tử nước Cơ, cũng người Hoàng-tộc, vì can vua mà bị cầm ngục và bị dày lam nô. Ông Tỷ-Can là bực tướng tài và là người trong họ, vì đem lời chánh-trực khuyên vua mà phải tội chết. Đức Khổng-tử nói rằng: « Nhà Ân có ba người nhân. »

ooo

2. Ông Huệ xứ Liễu-hạ làm quan Sĩ-sư tức là quan đầu sở ngục ở nước Lỗ, đã nhiều lần bị phế chức. Có người nói với ông rằng: « Nhà thầy sao chưa bỏ nước mà đi? Đến nước khác đi sẽ được trọng dụng hơn! » Ông đáp: « Tôi noi theo lẽ thẳng mà thờ người giúp dân, dầu đi đến nước nào lại chẳng khỏi bị truất phế nhiều lần? Nhược bằng tôi noi theo lẽ cong mà thờ người, làm quan như vậy thì ở đâu lại chẳng được, cần gì phải bỏ nước của cha mẹ mà đi? »

(Chí lý thay! làm quan chánh trực thì thường bị phế; còn làm quan mà uốn mình bợ đỡ, thường được hanh thông!)

ooo

3. Vua Cảnh-công nước Tề, nhưn đức Khổng-tử đến nước mình, bàn với quần-thần về cách chầu đãi đức Khổng rằng: « Ở nước Lỗ, họ Quý được nhà vua trọng đãi bực nhất. Ta không thể lấy lẽ ấy mà đãi Khổng tử. Kế họ Quý thì có họ Thúc và sau nữa là họ Mạnh. Vậy ta sẽ đãi ông ấy vào khoảng giữa họ Quý và họ Mạnh. » Kể đó, vua phán tiếp rằng: « Ta nay già rồi; không đủ sức thi-hành phương-pháp của ông ấy, nên ta chẳng trọng dụng ông. » Nghe được mấy lời bàn ấy, đức Khổng-tử ra khỏi nước Tề, đi đến nước khác.

ooo

齊人歸女樂季桓子受之三
4. Tề nhận quí nữ-nhạc. Quí-Hoàn tử thọ chi. Tam nhật
不朝孔子行
bất triều. Khổng-tử hành.

ooo

楚狂接輿歌而過孔子曰 鳳
5. Sở cuồng Tiếp-Dur ca nhi quá Khổng-tử viết: « Phượng
兮 鳳兮 何德之衰 往者不可諫
hề! phượng hề! Hà đức chi suy! Vãng giả bất khả gián;
來者猶可追 已而己而 今之從政
lai giả du khả truy. Dĩ nhi! Dĩ nhi! Kim chi tòng chính
者殆而
giả đãi nhi. »

孔子下欲與之言 趨而辟之 不
Khổng-tử há, dục dĩ chi ngôn. Xu nhi tỵ chi. Bất
得與之言
đắc dĩ chi ngôn.

ooo

長沮桀溺耦而耕 孔子過之
6. Tràng-Thư, Kiệt-Nịch ngẫu nhi canh. Khổng-tử quá chi,
使子路問津焉 長沮曰 夫執與者
sử Tử-Lộ vấn tân yên. Tràng-Thư viết: « Phù, chấp dư giả

4. Vua quan nước Tề đưa tặng một bọn nữ-nhạc. Ông Quí
Hoàn-tử thay mặt vua nước Lỗ mà thọ nhận. Trọn ba ngày,
vua quan nước Lỗ mãi vui say với bọn nữ-nhạc mà chẳng lâm
triều. Đức Khổng-tử chán ngán, bèn bỏ chức mà ra khỏi nước Lỗ.

(Đức Khổng làm chức Tư-khẩu (tổng-trưởng bộ Hình) và
kiếm chức Tể-tướng, làm cho nước Lỗ rất cường thịnh. Nước
Tề ở giáp ranh, lo sợ oai-thế của ngài, bèn dùng mỹ-nhơn kế.
Vua quan nước Tề tuyển một bọn 80 mỹ-nữ, cho ăn-mặc rất
xưa và tập ca hát, khiêu vũ đủ ngón, định đem cống - hiến vua
Định-công nước Lỗ. Họ vào nước Lỗ, phò tãi ở cửa thành phía
Nam. Ông Quí-Hoàn - tử, nhà đại-phu quyền thần ra xem ca
vũ và xúi nhà vua thọ nhận. Vua phái Quí-Hoàn-tử thay mặt
mình mà tiếp nhận. Mãi vui say yến tiệc và ca vũ, trong ba ngày
vua chẳng ngự ra triều. Kế đó, đến kỳ lễ tế, vua chẳng hiến
phần thịt cho quan. Lấy cớ nhà vua thất lễ, đức Khổng bỏ chức
quan mà đi. Đây là vào năm thứ 14 đời vua Định-công, 496
trước Dương-lịch.)

ooo

5. Một nhà hiền-triết ẩn-sĩ nước Sở tên là Tiếp-Dur, giả làm
kẻ khùng, ca nghêu-ngao trước đầu xe đức Khổng-tử, khi
ngài đến Nước ấy. Ca rằng: « Chim phượng ơi! Chim phượng
ơi! Đời thanh-trị có người hiện ra, đời loạn lạc người
cũng hiện ra; thế là đức người suy bại lắm rồi! Việc đã lỡ
rồi, không can gián người được nữa; còn việc sẽ tới, người
tình ngộ eòn kịp đó. Hãy thôi đi! Hãy thôi đi! Đời nay
người ra làm chính-trị thật là nguy-hiểm. »

Đức Khổng-tử nghe bài ca có ý ám chỉ mình, bèn bước
xuống xe để nói chuyện với cuồng-sĩ. Nhưng người đã mau
chơn mà tránh ngài. Ngài chẳng nói chuyện với người được.

ooo

6. Tràng-Thư và Kiệt-Nịch, hai nhà ẩn-sĩ ở miền giáp
giới nước Sở và nước Thái, cùng chung sức với nhau mà
làm ruộng. Đức Khổng-tử đi xe ngang qua đó, sai ông Tử-
Lô hỏi thăm hễn đờ. Tràng-Thư hỏi: « Này, người ngồi cầm

為誰 子路曰 為孔丘 曰 是
 vi thùy? » Tử-Lộ viết : « Vi Khổng-Khâu. » Viết : « Thị
 魯孔丘與 曰 是也 曰 是知津矣
 Lỗ Khổng Khâu dư? » Viết : « Thị giả » Viết : « Thị tri tân hỹ. »

問於 蔡 溺 蔡 溺 曰 子為誰
 Văn ư Kiệt - Nịch. Kiệt - Nịch viết : « Tử vi thùy? »

曰 為仲由 曰 是魯孔丘之徒
 Viết : « Vi Trọng-Do. » Viết : « Thị Lỗ Khổng-Khâu chi đồ
 與對 曰 然 曰 滔滔者天下
 dư? » Đối viết : « Nhiên. » Viết : « Thao thao giả thiên - hạ
 皆是也 而誰以易之 且而與
 giai thị giả. Nhi thùy dĩ dịch chi? Thả nhi dư
 其從辟人之士也 豈若從辟
 kỳ tùng ty nhơn chi sĩ giả. Khởi nhược tùng ty
 世之士哉 援而不報
 thế chi sĩ tai? » Ưu nhi bất chuyết.

子路行以告 夫子憮然 曰
 Tử - Lộ hành dĩ cáo. Phu - Tử vũ nhiên viết :

為 歌 不 可 與 同 羣 吾 非 斯 人
 «Điều thú bất khả dư đồng quần! Ngò phi tư nhơn
 之徒與 而誰與 天下有道 丘
 chi đồ dư, nhi thùy dư? Thiên - hạ hữu đạo, Khâu
 不與易也
 bất dư dịch giả. »

ooo

子路從而後 遇丈人以杖
 7. Tử - Lộ tùng nhi hậu, ngộ trượng - nhơn dĩ trượng
 荷蓀 子路問曰 子見夫子乎
 hà điều. Tử - Lộ vấn viết : « Tử kiến Phu - tử hồ? »

cương trên xe là ai đó? » Tử-Lộ đáp : « Ấy là ông Khổng-Khâu. » — « Có phải Khổng-Khâu ở nước Lỗ chăng? » — « Phải. » — « Nếu phải thì ông ấy biết bến đò rồi. »

(Ông Tràng-Thư có ý nói : Ông Khổng-Khâu đã từng chôn đui, đát hẳn biết bến đò rồi, cần chi phải hỏi thăm nữa?)

Thấy Tràng-Thư chẳng chỉ, Tử-Lộ đến hỏi Kiệt-Nịch. Kiệt-Nịch hỏi lại rằng : « Người là ai? » — « Tôi là Trọng-Do. » — Có phải là đệ-tử của Khổng-Khâu nước Lỗ chăng? »

— « Phải đó. » Kiệt - Nịch nói rằng : « Khắp thiên-hạ đều loạn lạc như nước đổ cuộn-cuộn. Người cùng chung sức với ai mà đổi đời loạn ra trị? Người chỉ theo bậc sĩ ty nhơn mà thôi. (Đương thời suy loạn mà đức Khổng đi từ nước này đến nước kia, xa lánh vua quan vô-đạo để phụng sự người cảm quyền hữu-đạo, ông Kiệt-Nịch có ý cho rằng ngài là sĩ ty nhơn, làm ngược đời.)

Như vậy sao bằng theo bậc sĩ ty-thế? »

(Tức như Tràng-Thư và Kiệt-Nịch là bậc hiền - sĩ bỏ đời mà ẩn tích mai danh.)

Ông bèn tiếp tục gico giống chẳng ngừng tay.

Ông Tử-Lộ đi thuật lại với đức Khổng mấy lời của hai ông ấy. Ngài ngậm ngùi than rằng : « Người-ta không thể làm bạn với loài cầm thú ! Nếu ta chẳng sống chung với người trong xã-hội này, thì sống với ai? Vả lại, nếu thiên-hạ có đạo-lý, thì cần gì phải sửa đổi? »

ooo

7. Ông Tử-Lộ đi theo đức Khổng từ nước Sở đến nước Thái, lạc lại phía sau, ông gặp một lão-trượng quảy giỏ trên vai nơi đầu gậy. Tử-Lộ hỏi rằng : « Cụ có thấy Thầy tôi không? »

丈人曰：「四體不勤，五穀不分。」孰爲夫子？植其杖而芸。子路拱而立。止子路宿。殺雞爲黍而食之。見其二子焉。Trượng-nhơn viết : « Tứ thể (1) bất cần, ngũ cốc (2) bất phân. Thục vi phu-tử ? » Thục kỳ trượng nhi vân. Tử-Lộ cung nhi lập. Chỉ Tử-Lộ túc. Sát kê vi tử nhi tứ chi ; hiện kỳ nhị tử yên.

明日子路行以告。子曰：「隱者也。」使子路反見之。至則行矣。子路曰：「不仕無義。」子曰：「當食也。」子曰：「不可。」曰：「君臣之義，如之何？其廢之？」曰：「欲潔其身而亂大倫。」子曰：「君之仕也，行其義也。」曰：「道之不行，已知之矣。」
 Minh nhựt, Tử-Lộ hành dĩ cáo. Tử viết : « Ẩn giả dã. » Sứ Tử-Lộ phản kiến chi. Chí, tắc hành bĩ. Tử-Lộ viết : « Bất sĩ vô nghĩa. » Trượng ấu chi tiết, bất khả phế dã ; quân - thần chi nghĩa, như chi hà kỳ phế chi ? Dục khiết kỳ thân, nhi loạn đại-luân (3). Quân - tử chi sĩ giả, hành kỳ nghĩa dã. Đạo chi bất hành, dĩ tri chi hĩ.

(1) Tứ thể : Hai tay, hai chân.

(2) Ngũ cốc : Năm giống lúa : đạo, lương, thóc, mạch, tằm.

(3) Đại-luân : mối lớn, nghĩa lớn ; trong ngũ-luân : vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè, — thì nghĩa vua tôi là lớn hơn hết.

Lão-trượng nói rằng : « Đời này, người-ta phải làm ruộng mà ăn ; còn người thì tay chơn chẳng siêng cần, người lại chẳng biết phân biệt năm giống lúa. Vậy ta biết ai là thầy của người ? » Nói xong, ông cặm gậy xuống đất và bừa cỏ.

Ông Tử-Lộ chấp tay tỏ vẻ cung kính và đứng chờ. Ông Lão mời Tử-Lộ ở lại nghỉ đêm. Ông giết gà, nấu cơm mà đãi ; đưa hai người con trai ra mắt.

Rạng ngày, ông Tử-Lộ ra đi và thuật chuyện lại với đức Khổng. Ngài nói rằng : « Đó là một nhà ẩn-sĩ. » Ngài dạy ông Tử-Lộ trở lại viếng lão-trượng. Khi đến nhà, ông lão đã đi vắng. Ông Tử-Lộ nói rằng : « Có tài đức mà không ra làm quan, ấy là thiếu nghĩa quân-thần. Như nhà ông cụ đây chẳng bỏ lễ-tiết giữa người lớn với kẻ nhỏ (bằng chứng là cho con ra yết-kiến Tử-Lộ), há lại đành bỏ nghĩa vua tôi sao ? Nếu tự mình muốn giữ cho trong sạch tấm thân, thì lại trái đạo trọng hệ hơn hết trong ngũ-luân. Người quân-tử ra làm quan là để thi-hành cái nghĩa lớn trung quân ái quốc mà thôi, chứ chẳng phải mưu cầu phú quý. Còn đạo mà chẳng làm được thì chúng-ta hẳn đã biết rồi. »

逸民伯夷叔齊虞仲夷逸朱
8. Dật dân Bá-Di, Thúc-Tề, Ngu-Trọng, Di-Dật, Châu-
張柳下惠少連子曰不降其
Trương, Liễu-hạ-Huệ, Thiệu-Liên. Tử viết: « Bất giáng kỳ
志不辱其身伯夷叔齊與謂柳
chí, bất nhục kỳ thân, Bá-Di, Thúc-Tề dư? » Vĩ Liễu-
下惠少連降志辱身矣言中
hạ Huệ, Thiệu-Liên: giáng chí, nhục thân hĩ. Ngôn trúng
倫行中慮其斯而已矣謂虞仲夷
luân, hạnh trúng lự; kỳ tư nhi dĩ hĩ. Vĩ Ngu-Trọng, Di-
逸隱居放言身中清廣中權
Dật: ẩn cư, phóng ngôn; thân trúng thanh, phước trúng quyền
我則異於是無可無不可
« Ngã tắc dị ư thị. Vô khả, vô bất khả. »

ooo

大師摯適齊亞飯千適楚三
9. Thái-sư Chí thích Tề; á - phạn Can thích Sở; tam-
飯繚適蔡四飯缺適秦鼓
phạn Liêu thích Thái; tứ - phạn Khuyết thích Tần; cổ.
方叔入於河播鼗武入於漢少
Phương-Thúc nhập ư Hà; bá-đào Võ nhập ư Hán; thiếu-
師陽摯磬襄入於海
sư Dương, kích Khánh Tương nhập ư hải.

ooo

8. Đời xưa, những người bỏ công danh phú quý mà đi ẩn dật, vào triều-dại nhà Ân, có bốn người: Bá-Di, Thúc-Tề, Ngu-Trọng, Di-Dật; vào triều-dại nhà Châu, có ba người: Châu-Trương, Liễu-hạ Huệ và Thiệu-Liên. Về những nhà dật - sĩ ấy, đức Khổng-tử luận rằng: « Chẳng khuất chí mình, chẳng nhục thân mình, chỉ có hai ông Bá-Di và Thúc-Tề chớ ai? »

Ông Liễu-hạ Huệ và ông Thiệu-Liên kém hơn, phải khuất chí mình, phải nhục thân mình. Tuy vậy, lời nói của hai ông hợp luân-lý, việc làm của hai ông hợp lòng mong nghĩ của dân; chỉ có hai đều đó là đáng khen thôi.

Ông Ngu-Trọng và ông Di-Dật tuy ở ẩn nơi xa vắng và ăn nói rất tự-do phóng-túg, nhưng giữ mình đúng lẽ thanh-khiết và biết bỏ phước đúng lẽ quyền biến.

Về phần ta, ta khác với mấy ông ấy. Chẳng có việc gì mà ta quyết định phải làm, chẳng có việc gì mà ta quyết định phải bỏ. »

(Đức Khổng có đức thời-trung: lúc nên làm quan thì làm quan, lúc nên bỏ đi thì bỏ đi. Ngài không câu chấp.)

ooo

9. Ông Chí làm chức Thái-sư, quan đầu bộ âm-nhạc ở nước Lỗ, bỏ đi đến nước Tề. Ông Can, làm chức á-phạn, trưởng đoàn âm-nhạc trong bữa ăn thứ nhì, bỏ đi qua nước Sở. Ông Liêu, làm chức tam - phạn, trưởng đoàn âm-nhạc trong bữa ăn thứ ba, bỏ sang nước Thái. Ông Khuyết, làm chức tứ-phạn, trưởng đoàn âm-nhạc trong bữa ăn thứ tư, bỏ đi lại nước Tần. Ông Phương-Thúc giữ chức đánh trống, bỏ đi vào đất Hà-nội. Ông Võ giữ chức bá - đào, đánh trống nhỏ, đi đến Sông Hán. Ông Dương giữ chức thiếu-sư, tiếp sức quan Thái-sư, và ông Tương giữ chức đánh khánh, hai ông này vượt biển mà ở ẩn nơi hải-đảo.

(Thuở nhà Châu suy, lễ nhạc ở triều Châu và ở triều các vua chư-hầu đều suy bại. Đức Khổng làm quan ở nước Lỗ, chấn chỉnh lễ nhạc, khiến các quan trong bộ Nhạc đều giữ phép một cách đúng đắn. Kê ngài buồn vì vua Định-công vô đạo nên bỏ đi. Khi ngài đi rồi, nước Lỗ trở nên đại-loạn, nhà vua chẳng còn quyền hành, sự chấp-chính đều do nơi ba nhà

10. 周公謂魯公曰 君子不施其親
 Châu-công vị Lỗ-công viết : « Quân-tử bất thi kỳ thân ;
 不使大臣 怨乎不以故舊無大故則不棄
 bất sử đại-thần oán hồ bất dĩ. Cổ cự vô đại cố, tắc bất khí
 也 無求備於一人
 già. Vô cầu bị ư nhứt nhơn.

ooo

11. 周有八士 伯達 伯适 仲突 仲
 Châu hữu bát sĩ : Bá-Đạt, Bá-Quát, Trọng-Đột, Trọng-
 忽 叔夜 叔夏 季隨 季騶
 Hốt, Thúc-Dạ, Thúc-Hạ, Quý-Tùy, Quý-Oa.

đại-phu Quý, Thúc, Mạnh định đoạt. Vì vậy, những quan trong
 bộ âm-nhạc chán ngán mà bỏ đi.)

ooo

10. Ông Châu - công, em vua Võ - vương, có công giúp vua
 Võ-vương lập ra nhà Châu, nên được Thiên-tử đem nước
 Lỗ mà phong cho con cháu tập hưởng với tước công : ông
 Châu-công khi đưa con mình là Bá-Cầm đi lãnh quyền Lỗ-
 công cai-trị nước Lỗ, thì ân cần căn dặn rằng : « Bực quân-tử
 cầm quyền không nên bỏ bê người thân - thích mình, không
 nên để cho các quan đại-thần oán hận mình, vì mình chẳng trong-
 dụng họ. Những cổ hữu cự giao, những nhà quyền-quí buổi trước,
 nếu họ chẳng phạm lỗi lớn, thì mình chớ bỏ quên họ. Có cất dùng ai,
 chỉ chọn người đủ sở trường đối với công việc họ làm là được, chẳng
 cần người thêm cả các tài cán khác. »
 kiem cả các tài cán khác. »

ooo

11. Nhà Châu có tám vị sĩ hiền tài : Bá - Đạt, Bá - Quát,
 Trọng-Đột, Trọng-Hốt, Thúc-Dạ, Thúc-Hạ, Quý-Tùy, Quý-Oa.

(Lúc triều - đại nhà Châu mới lập nên, có rất nhiều bực
 hiền tài đứng ra giúp bực Thiên-tử nhất thống thiên-hạ. Ngay
 như trong một nhà, một bà mẹ sanh ra được tám người con
 trai đều là người tài đức, bà sanh đôi trong bốn lần : lần đầu,
 bà sanh ra Bá-Đạt và Bá-Quát ; lần kế, bà sanh ra Trọng-
 Đột và Trọng-Hốt ; lần thứ ba, bà sanh ra Thúc-Dạ và Thúc-
 Hạ ; lần thứ tư, bà sanh ra Quý-Tùy và Quý-Oa.)

ooo

論語卷十

LUẬN - NGŨ QUYỂN THẬP

子張第十九
TỬ - TRƯƠNG ĐỆ THẬP CỬU

1. 子張曰：士見危致命，見
TỬ - TRƯƠNG viết : « Sĩ kiến nguy, trí-mạng ; kiến
得思義，祭思敬，喪思哀，其可已矣。
đắc, tư nghĩa ; tế, tư kính ; tang, tư ai ; kỳ khả dĩ hĩ. »

ooo

子張曰：執德不弘，信
TỬ - TRƯƠNG viết : « Chấp đức bất hoàng, tín đạo bất
篤，焉能為有，焉能為亡。
đốc, yên năng vi hữu ? Yên năng vi vô ? »

ooo

子夏之門人問交於子張。
TỬ - HẠ chi môn-nhơn vấn giao ư TỬ - TRƯƠNG. TỬ -
張曰：子夏云何？對曰：子夏曰：
TỬ - TRƯƠNG viết : « TỬ - HẠ vân hà ? » ĐỐI viết : « TỬ - HẠ viết :
可者與之，其不可者拒之。子張
« Khả giả dữ chi ; kỳ bất khả giả, cự chi. » TỬ - TRƯƠNG
曰：異乎吾所聞。君子尊賢而容衆，
viết : « Dị hồ ngô sở văn. Quân-tử tôn hiền, nhi dung chúng;
嘉善而矜不能。我之大賢與於
gia thiện, nhi cang bất năng. Ngã chi đại - hiền dư ? U »

SÁCH LUẬN - NGŨ

QUYỂN MƯỜI

CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN : TỬ TRƯƠNG

(Chương này có tất cả 25 tiết dưới đây.)

1. **Ô** NG TỬ-TRƯƠNG nói rằng : « Kẻ sĩ như thấy
sự nguy nan xảy đến cho người, thì liều thân
mạng mà giải cứu; như thấy món lợi, thì nhớ
đến việc nghĩa : xét coi món lợi ấy mình nên thân nhận hay
chăng. Trong khi cúng-tế tổ tiên, người giữ lòng thành kính;
trong cơn tang chế, xét nghĩ đến sự đau thương. Như vậy
mới đáng gọi là kẻ sĩ. »

ooo

2. Ông TỬ - TRƯƠNG nói rằng : « Kẻ giữ đức chẳng rộng
lượng, tin đạo chẳng dốc thật, thì chẳng đáng kể. Người ấy,
dẫu có mặt, có ích lợi gì chăng ? Dẫu chẳng có mặt, có tổn
hại gì chăng ? »

ooo

3. Học-trò TỬ-HẠ hỏi ông TỬ-TRƯƠNG về sự kết giao với
bằng-hữu. Ông TỬ-TRƯƠNG hỏi lại rằng : « Về việc ấy, thầy
TỬ-HẠ dạy thế nào ? » Đáp : « Thầy TỬ-HẠ dạy rằng :
« Đối với người tốt, mình nên làm bạn : đối với người chẳng
tốt, mình nên cự tuyệt. » TỬ-TRƯƠNG nói rằng : « Điều ấy khác
với điều ta đã nghe. Ta từng nghe rằng người quân-tử tôn trọng
trang hiền đức, mà bao dung kẻ tầm thường; khuyến khích trang
thiện hảo, mà thương xót kẻ bất tài. Ta là bậc đại-hiền chăng ? »

人何所不容我之不賢與人將
nhơn hà sở bất dung, Ngã chi bất hiền dư? Nhơn tương
拒我如之何其拒人也
cự ngã. Như chi hà kỳ cự nhơn già? »

ooo

子夏曰：雖小道必有可觀者
4. Tử-Hạ viết : « Tuy tiểu đạo, tất hữu khả quan giả
焉致遠恐泥是以君子不為也
yên. Trí viễn, khủng nê. Thị dĩ quân-tử bất vi già. »

ooo

子夏曰：日知其所亡月無忘其
5. Tử-Hạ viết : « Nhật tri kỳ sở vô, nguyệt vô vong kỳ
所能可謂好學也已矣
sở năng, khả vị hảo học già dĩ hỹ. »

ooo

子夏曰：博學而篤志切問而
6. Tử-Hạ viết : « Bác học nhi đốc chí, thiết vấn nhi
道思仁在其中矣
oân tư, nhân tại kỳ trung hỹ. »

ooo

子夏曰：百工居肆以成其事君
7. Tử-Hạ viết : « Bá công cư tứ, dĩ thành kỳ sự. Quân-
子學以致其道
tử học dĩ trí kỳ đạo. »

ooo

子夏曰：小人之過也必文
8. Tử-Hạ viết : « Tiểu nhơn chi quá già, tất văn. »

ooo

子夏曰：君子有三變望之
9. Tử-Hạ viết : « Quân-tử hữu tam biến : vọng chi,
儼然即之也溫聽其言也厲
nghĩêm nhiên; tức chi già, ôn; thính kỳ ngôn già, lệ. »

ooo

Thì có ai mà ta chẳng bao dung? Ta là kẻ chẳng hiền chăng?
Ắt người sẽ cự tuyệt ta vậy. Như thế, lẽ nào mình cự tuyệt
người sao? »

ooo

4. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Những nghề làm ruộng, làm
vườn, thầy thuốc, thầy bói, tuy là nghề nhỏ, nhưng mình cũng
nên quan sát cho biết. Chỉ như cổ làm những nghề ấy để đạt
đến mức cao viển, có sự trở ngại. Vì vậy nên người quân-
tử chẳng chuyên làm những nghề nhỏ. »

ooo

5. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Mỗi ngày mình biết thêm những
điều mình chưa biết, mỗi tháng mình chẳng quên những điều
mình đã biết, như vậy mới đáng gọi là người ham học. »

ooo

6. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Sự học phải cho sâu rộng, chí-
hướng phải cho chuyên nhất, sự hỏi han phải cho cần thiết, đều
suy nghĩ phải có dính dấp với mình; trong những việc ấy,
hắn có đức nhân rồi. »

ooo

7. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Những người công-nghệ trong
các ngành cần phải ở tại xưởng mình nơi thị-tứ, thì việc của
mình mới nên. Người quân-tử cần phải chuyên tâm tập luyện,
thì đạo của mình mới đến mức tinh-vi. »

ooo

8. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Kẻ tiểu-nhơn hay dùng lối văn-
sức bề ngoài mà tô điểm phũng tội lỗi của mình. »

ooo

9. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Dung-mạo người quân-tử có ba
cách biến đổi : ở xa thì đoan-trang đáng kính, lại gần thì ôn-
hòa đáng yêu, nói ra thì nghiêm-lệ đáng phục. »

ooo

子夏曰：君子信而後勞其民，未
 10. Tử-Hạ viết : « Quân-tử tín, nhi hậu lao kỳ dân. Vị
 信則以為己也。信而後諫，未信則以
 tin, tác dĩ vi lệ kỳ giã. Tín, nhi hậu gián. Vị tín, tác dĩ
 為諫己也。
 vi háng kỳ giã. »

ooo

子夏曰：大德不踰閑，小德出
 11. Tử-Hạ viết : « Đại đức bất du nhân, tiểu đức xuất
 入可也。
 nhập khả giã. »

ooo

子游曰：子夏之門人小子當
 12. Tử-Du viết : « Tử-Hạ chi môn-nhơn tiểu tử, đương
 灑掃應對進退則可矣。抑末也。本
 sai tảo, ứng đối, tấn thoái, tác khả hĩ. Ưc mạt giã. Đôn-
 之則無如之何。
 chi tác vô. Như chi hà? »

ooo

子夏聞之曰：噫！言游過矣。君子
 Tử-Hạ văn chi, viết : « Y! Ngôn-Du quá hĩ. Quân-tử
 之道孰先傳焉？孰後倦焉？譬
 chi đạo, thực tiên truyền yên? Thực hậu quyện yên? Thí
 諸草木區以別矣。君子之道焉可誨
 chư thảo mộc, khu dĩ biệt hĩ. Quân-tử chi đạo, yên khả vu
 也。有始有卒者，其惟聖人乎？
 giã? Hữu thủy, hữu tốt giã, kỳ duy Thánh-nhơn hồ? »

ooo

子夏曰：仕而優則學，學而優則仕。
 13. Tử-Hạ viết : « Sĩ nhi ưu, tác học. Học nhi ưu, tác sĩ. »

10. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Người quân-tử làm quan trước
 phải được lòng dân tin phục, sau mới sai khiến họ làm việc
 cực nhọc. Nếu họ chưa tin mình, mà mình vội khiến họ lao
 nhọc, ắt họ sẽ ngờ rằng mình khất bạc họ. Đối với vua,
 cũng phải được lòng tin cậy, rồi mới can gián. Nếu quốc-
 trưởng chưa tin mình mà mình vội can gián, ắt người sẽ trách
 rằng mình nói xấu người. »

ooo

11. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Người nào, trong việc lớn mà
 chẳng vượt bậc, thì trong việc nhỏ có thể tùy tiện mà làm,
 ở trong phạm-vi hoặc ra ngoài phạm-vi đều được cả. »

ooo

12. Ông Tử-Du nói rằng : « Học-trò của Tử-Hạ rửa quét
 giới, ứng đáp lạnh, tới lui lẹ, chỉ làm được như vậy thôi.
 Đó là những việc học nhỏ nhứt phụ thuộc. Còn những việc
 học lớn lao chánh gốc thì chẳng thấy dạy. Dạy học như thế
 thì sao nên? »

Ông Tử-Hạ nghe được mấy lời ấy, nói rằng : « Ôi thôi!
 Ngôn-Du (Tử-Du) nói sai rồi đó. Trong đạo quân-tử có chi
 là lớn lao chánh gốc mà phải dạy trước? Có chi là nhỏ nhứt
 phụ thuộc mà bỏ lại sau? Học - trò tỷ như loài thảo mộc,
 căn cơ lớn nhỏ có khác nhau. Quân-tử dạy đạo, chẳng đối
 gặt ai : chẳng giáo đều chánh gốc mà dạy đều phụ thuộc. Đạo
 Thánh có chỗ nên dạy trước, có chỗ nên dạy sau ; ta chẳng
 nên tuần-tự mà dạy sao? »

ooo

13. Ông Tử-Hạ nói rằng : « Người làm quan nên để hết
 tâm lực mình mà thi hành phận-sự ; nếu còn dư thì-giờ và
 sức khỏe thì nên học thêm. Người đi học nên bền chí mà
 luyện tập văn-chương và đạo-đức : nếu liệu dư sức thì nên
 ra làm quan. »

ooo

子游曰 喪致乎哀而止
14. Tử-Du viết: « Tang trí hồ ai, nhi chí. »

ooo

子游曰 吾友張也為難能也
15. Tử-Du viết: « Ngô hữu Trương giã vi nan năng giã ;
然而未仁
nhiên nhi vị nhân. »

ooo

曾子曰 堂堂乎張也難與
16. Tăng-tử viết: « Đường đường hồ Trương giã ! Nan dữ
並為仁矣
tính vi nhân hĩ. »

ooo

曾子曰 吾聞諸夫子 人未有
17. Tăng-tử viết: « Ngô văn chư Phu-tử: « Nhơn vi hữu
自致者也必也親喪乎
tự trí giã giã, tất giã thân tang hồ ? »

ooo

曾子曰 吾聞諸夫子 孟莊
18. Tăng-tử viết: « Ngô văn chư Phu-tử: « Mạnh Trang-
子之孝也其他可能也其不改父之
tử chi hiếu giã: kỳ tha khả năng giã; kỳ bất cải phụ chi
臣與父之政是難能也
thần, dữ phụ chi chính, thị nan năng giã. »

ooo

孟氏使陽膚為士師問於曾子曾
19. Mạnh-thị sử Dương-Phu vi Sĩ-sư; vấn ư Tăng-tử. Tăng-
子曰 上失其道民散久矣如得
tử viết: « Thượng thất kỳ đạo, dân tán cửu hĩ. Như đắc
其情則哀矜而勿喜
kỳ tình, tắc ai cãnh, nhi vật hĩ. »

ooo

14. Ông Tử-Du nói rằng: « Trong việc tang khó, chỉ có
đều này là gốc mà thôi: lòng đau thương chí cực. »

15. Ông Tử-Du nói rằng: « Bạn ta là Tử-Trương tài cao
chí lớn, làm những việc khó mà người-ta làm chẳng nổi; tuy
vậy, bạn ta chưa được gọi là nhân. »

16. Ông Tăng-tử nói rằng: « Anh Tử-Trương thì oai-nghi
diện-mạo đường-hoàng thay! Nhưng ta khó mà đứng chung với
anh ấy để làm nhân. »

17. Ông Tăng-tử nói rằng: « Ta có nghe Thầy (đức Khổng-
tử) dạy rằng: « Người-ta dầu chưa hết tình làm những việc
khác, nhưng trong việc tang cha mẹ, ắt cũng nên cố gắng chăng? »

18. Ông Tăng-tử nói rằng: « Ta có nghe Thầy ta khen
rằng: « Mạnh-Trang-tử là người hiếu thuận: các nét hiếu khác
của ông, người-ta còn làm theo được; có hai nét này mà
người-ta khó theo nổi: ông không thay đổi những viên quan
đã từng giúp việc cho cha, và ông chẳng sửa đổi phép cai-trị
của cha. »

(Mạnh-Trang-tử, đại-phu nước Lỗ là con của Mạnh-
Hiển-tử. Họ Mạnh là một trong ba họ (Quý, Thúc, Mạnh)
có quyền thế nhất ở nước Lỗ và là dòng công-tộc cha truyền
con nối.)

19. Ông Dương-Phu được họ Mạnh vời ra làm chức Sĩ-sư
tức là trưởng-quan ty hình-pháp Ông hỏi ý kiến thầy mình
là Tăng-tử. Ông này dạy rằng: « Bề trên lỗi đạo, khiến dân
lìa tán lương-tâm mà phạm phép đã lâu rồi. Như người làm
quan, xử kiện mà biết tình-trạng tội lỗi của họ, hãy thương
xót họ, chẳng nên vui thích về tài minh-quyết của mình. »

ooo

子貢曰 紂之不善不如是之
20. Tử-Cống viết : « Trụ chi bất thiện, bất như thị chi
其也是以君子惡居下流天下之惡皆
thậm giả. Thị dĩ quân - tử ở cư hạ-lưu, thiên-hạ chi ác giai
歸焉
qui yên. »

ooo

子貢曰 君子之過也如日月
21. Tử-Cống viết : « Quân-tử chi quá giả, như nhật nguyệt
之食焉過也人皆見之更也人
chi thực yên. Quá giả, nhơn giai kiến chi ; canh giả, nhơn
皆仰之
giai ngưỡng chi. »

ooo

衛公孫朝問於子貢曰 仲尼
22. Vệ công-tôn Triều vấn ư Tử-Cống viết : « Trọng-Ni
焉學 子貢曰 文武之道未墜於地
yên học ? » Tử-Cống viết : « Văn Võ chi đạo vị trụy ư địa
在人賢者識其大者不賢者識其小
tại nhơn. Hiền giả chí kỳ đại giả ; bất hiền giả chí kỳ tiểu
者莫不有文武之道焉夫子焉不
giả. Mặc bất hữu Văn Võ chi đạo yên ? Phu - tử yên bất
學而亦何常師之有
học ? Nhi diệc hà thường sư chi hữu ? »

ooo

叔孫武叔語大夫於朝曰 子貢
23. Thúc-tôn Võ-Thúc ngữ đại-phu ư triều viết : « Tử-Cống
賢於仲尼子服景伯以告子貢子貢曰
hiền ư Trọng-Ni. » Tử-Phục Cảnh-bá dĩ cáo Tử-Cống. Tử-Cống viết :

20. Ông Tử-Cống nói rằng : « Thuật xưa, vua Trụ vì ngày
thường có làm ác, nên phải mang tiếng ác, chớ thật ông
ấy chẳng có làm ác thái quá như người-ta thường nói. Bởi
vậy, người quân-tử chẳng thích ở chung lộn trong đám hạ-
lưu mà mang tiếng, vì nơi đó là chốn tụ tập của mọi sự xấu
*xa ở trước trong thiên-hạ. »

ooo

21 Ông Tử-Cống nói rằng : « Người quân-tử ở địa-vị trên,
khi có lỗi dường như mặt trời, mặt trăng bị xâm thực : ai nấy
đều trông thấy. Khi sửa lỗi, dường như mặt trời, mặt trăng
tròn trịa sáng soi trở lại : ai nấy đều ngưỡng vọng. »

ooo

22. Ông công-tôn Triều, đại-phu nước Vệ hỏi ông Tử-Cống
rằng : « Thầy ông là Trọng-Ni học với ai mà giỏi như vậy ? »
Tử-Cống đáp rằng : « Đạo-thống của vua Văn vua Võ chưa
tan nát ở cõi này ; vẫn còn ở nơi người. Vì vậy nên trang
hiền đức học nhờ được phần trọng đại ; kẻ tầm thường học
nhờ được phần nhỏ nhít. Ở đâu lại chẳng có đạo - thống
của vua Văn vua Võ ? Thầy tôi há chẳng học ở đó sao ? Cần
gì phải nhứt định có một ông thầy ? »

ooo

23. Ông Thúc-tôn Võ-Thúc, một vị đại-phu công-tộc ở nước
Lỗ, nói với các quan đại-phu tại triều-đình rằng : « Ông Tử-
Cống gỏi giảo hiền đức hơn ông Trọng-Ni. » Ông Tử-Phục Cảnh-
bá đem lời ấy thuật lại với ông Tử-Cống. Tử-Cống nói rằng :

營之宮牆賜之牆也及肩窺見
 «Thì chi cung tường. Tứ chi tường già cập kiên; khuy kiến
 室家之好夫子之牆數仞不得其
 thất gia chi hảo. Phu-tử chi tường số nhận. (1) Bất đắc kỳ
 門而入不見宗廟之美百官之富
 môn nhi nhập, bất kiến tông-miếu chi mỹ, bá quan chi phú.
 得其門者或寡矣夫子之云不亦宜乎
 Đắc kỳ môn già, hoặc quả hỹ. Phu-tử chi vân, bất diệc nghi hồ?»

ooo

叔孫武叔毀仲尼子貢曰無
 24. Thúc-tôn Vō-Thúc hủy Trọng-Ni. Tử-Cống viết: «Vô
 以為也仲尼不可毀也他人之賢者
 dĩ vi già. Trọng-Ni bất khả hủy già Tha nhơn chi hiền già,
 丘隄也猶可踰也仲尼日月也
 khâu lăng già, du khả du già. Trọng-Ni nhứt nguyệt già,
 無得而踰焉人雖欲自絕其何傷於
 vô đắc nhi du yên. Nhơn tuy dục tự tuyệt, kỳ hà thương ư
 日月乎多見其不知量也
 nhứt nguyệt hồ? Đa kiến kỳ bất tri lượng già.»

ooo

陳子禽謂子貢曰子為恭也仲
 25. Trần-tử-Cầm vi Tử-Cống viết: «Tử vi cung già. Trọng-
 尼豈賢於子乎子貢曰君子一
 Ni khởi hiền ư tử hồ?» Tử-Cống viết: «Quân-tử nhứt
 言以為知一言以為不知言不可不慎也
 ngôn dĩ vi trí, nhứt ngôn dĩ vi bất trí; ngôn bất khả bất thận già.
 夫子之不可及也猶天之不可階而
 Phu-tử chi bất khả cập già, du thiên chi bất khả giai nhi

(1) Đền nhà Châu, 1 nhận bằng 8 thước (xích).

« Tôi xin đem vách tường cung thất ra làm thí-dụ. Vách
 tường của tôi cao vừa bằng vai người; đứng ngoài tường
 trông vào, người-ta có thể thấy những đồ vật tốt đẹp trong
 nhà. Vách tường của Thầy tôi cao bằng mấy nhận (khỏi đến
 người rất xa); nếu chẳng được do nơi cửa mà vào, người-
 ta chẳng có thể nhìn thấy những vật hoa-mỹ trong nhà tông-
 miếu cùng những đồ trang-sức lộng-lẫy của bá-quan Nhưng
 số người được nhập môn ấy là ít lắm đó. Vậy thì lời mà
 thầy Thúc-tôn Vō-Thúc đã thất, há chẳng sai lẽ phải sao?»

ooo

24. Ông Thúc-tôn Vō-Thúc chê đức Trọng-Ni. Ông Tử-
 Cống nói rằng: «Chê như vậy chẳng ăn nhập gì. Không ai
 có thể dùng lời hủy báng mà làm tổn hại danh-nghĩa của Thầy
 tôi. Tài đức của kẻ khác chỉ cao bằng gò nổng mà người-ta
 có thể vượt qua. Tài đức của Thầy tôi cao như mặt nhứt,
 mặt nguyệt trên trời, mà chẳng ai vượt qua cho nổi. Dẫu cho
 họ có chê mà tách mình ra khỏi đạo-lý của Thầy tôi, họ há
 làm thương tổn đến cái đức cao cả như mặt nhứt, mặt nguyệt
 sao? Như vậy chỉ thấy rằng họ chẳng biết xét mình xét
 người mà thôi.»

ooo

25. Ông Trần-tử-Cầm (môn-đệ đức Khổng) nói với ông Tử-
 Cống (cao đệ đức Khổng) rằng: «Anh khiêm cung đó thôi.
 Chớ Thầy Trọng-Ni há giỏi hơn anh sao?» Tử-Cống trách
 rằng: «Người quân-tử nói ra một lời, được người-ta khen là
 trí; nói ra một lời, bị người-ta chê là bất trí. Vậy khi nói,
 chẳng lẽ không cẩn thận. Tài đức của Thầy ta chẳng ai sánh

升也夫子之得邦家者所謂立之
 thăng già. Phu-tử chi đắc Bang gia già, sở vị : « Lập chi,
 斯立道之斯行綏之斯來動之斯和
 tư lập ; đạo chi, tư hành : tuy chi, tư lai ; động chi, tư hòa.
 其生也榮其死也哀如之何其可
 Kỳ sanh già vinh ; kỳ tử già ai. » Như chi hà kỳ khả
 及也
 cập già ? »

kip, cũng như chẳng ai có thể bắc thang mà lên tới Trời.
 Thầy ta nếu được Nước nhà mà cai - trị, ắt sẽ thành tựu
 theo mấy lời cổ-ngũ này : « Gầy dựng cho dân, thì dân sống
 tự lập ; dẫn đường cho dân, thì dân biết mà đi ; giúp dân an
 ổn, thì dân đến với mình ; cảm động lòng dân, thì dân biết
 hòa thuận. Bực quân-tử cai trị được kết-quả như vậy, khi
 sống được dân tôn vinh ; khi thác được dân thương tiếc. »
 Như vậy, còn ai theo kip người ? »

堯 曰 第 二 十
NGHIÊU VIẾT ĐỆ NHỊ THẬP

堯 曰 咨 爾 舜 天 之 歷 數 在
1. Nghiêu viết : « Tư ! nhĩ Thuấn, Thiên chi lịch số tại
爾 躬 允 執 其 中 四 海 困 窮 天 祿
nhĩ cung. Doãn chấp kỳ trung. Tứ hải khốn cùng. Thiên lộc
永 終 舜 亦 以 命 焉
vĩnh chung. » Thuấn diệc dĩ mạng Vũ.

曰 予 小 子 履 敢 用 玄 牡 敢
Viết : « Dư tiểu tử Lý, cảm dụng huyền mầu ; cảm
昭 告 于 皇 皇 后 帝 有 罪 不 敢 赦
chiêu cáo vu hoàng hoàng Hậu Đế : hữu tội, bất cảm xá ;
帝 臣 不 蔽 諷 在 帝 心 朕 躬 有 罪 無
Đế thần, bất tế ; gián tại Đế tâm. Trẫm cung hữu tội, vô
以 萬 方 萬 方 有 罪 罪 在 朕 躬
dĩ vạn phương. Vạn phương hữu tội, tội tại trẫm cung. »

000

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI : NGHIÊU VIẾT

(Chương này có tất cả ba tiết dưới đây.)

1. Thuấn vua, vua Nghiêu gả con cho ông Thuấn, rồi đem
ngôi Thiên-tử mà truyền cho Khi nhường ngôi, vua Nghiêu
phán rằng : « Hỡi người Thuấn ! Số Trời định cho người nối
ta mà làm vua, nay đã tới kỳ. Vậy người nên thành thật nắm lấy
mỗi đạo trung - chính : đừng có chính bên này lệch bên kia.
Nếu để cho nhờn-dân trong bờ biển khốn khổ cùng quần, thì
Trời sẽ dứt lộc vị của người. » Tôi chừng vua Thuấn nhường
ngôi cho ông Vũ, ngài cũng đem này lời ấy mà phó thác.

(Vua Nghiêu nhà Đào-Đường : 2.356 — 2.255 trước
Dương-lịch. Vua Thuấn nhà Hữu Ngụ : 2.255 — 2.205 trước
D.l — Vua Vũ 2.205 — 2.197 trước D.l. sáng lập nhà Hạ
2.205 — 1.767 trước D.l)

Nhà Hạ suy, vua Kiệt vô đạo bị vua chư-hầu là ông
Lý đánh đuổi mà lên ngôi, hiệu là Thành - Thang (1.766 —
1.122) và đặt triều-đại là Thương-Ấn (1.766 — 1.122 trước
D.l.)

Vua Thành-Thang khi lên ngôi, khẩn vờn Trời rằng :
« Kẻ tiểu-tử này tên Lý, dám (theo gương các vị Thiên-tử nhà
Hạ) dùng con bò đen mà tế ; dám mình cáo với đấng Thượng-
đế tối-tôn tối-đại rằng : « Kẻ có tội, tôi chẳng dám tha (chính
vua Kiệt có tội, tôi phải vâng mạng Trời mà phạt) ; người
có tài đức đáng làm tôi cho Thượng-đế, tôi chẳng dám che
giấu mà chẳng cứ dùng. Đó là tôi nương theo lòng Trời đã
quyết chọn mà trừng trị kẻ ác, phong thưởng kẻ thiện. Nếu
tự trẫm gây ra tội, xin phạt một mình trẫm mà thôi, đừng
phạt bá tánh muôn phương. Nếu bá-tánh muôn phương có phạm
tội, cũng xin phạt một mình trẫm mà thôi, vì trẫm lãnh trách-
nhiệm thay mặt họ. »

Nhà Thương Ấn suy, vua Trụ bạo ngược bị vua chư-
hầu là ông Cơ - Phat đánh diệt mà lên ngôi, hiệu là Võ-
vương (1.122 — 1.115) và đặt triều-đại là Chấn (1.122 — 256
trước Dương-lịch.)

周有大賚 善人是富 雖有周
 Châu hữu đại lại; thiện nhân thị phú. « Tuy hữu châu
 親不如仁 人百姓有過 在于一人
 thân, bất như nhân nhân. Bá-tánh hữu quá, tại dư nhất nhân »
 謹權量 審法度 修廢官 四方
 Cẩn quyền lượng, thẩm pháp độ, tu phế quan: tứ phương
 之政行焉 興滅國 繼絕世 舉逸
 chi chính hành yên. Hưng diệt quốc, kế tuyệt thế, cử dật
 民 天下之民歸心焉 所重民食
 dân; thiên-hạ chi dân qui tâm yên. Sở trọng dân: thực,
 喪祭寬則得衆 信則民任焉 敏
 tang, tế. Khoan, tắc đắc chúng; tín, tắc dân nhậm yên; mẫn,
 則有功 公則說
 tắc hữu công; công, tắc duyệt.

ooo

子張問於孔子何如斯可以
 2. Tử-Trương vấn ư Khổng-tử: « Hà như, tư khả dĩ
 從政矣 子曰 尊五美 屏四惡 斯
 tùng chính hỷ? » Tử viết: « Tôn ngũ mỹ, bình tứ ác; tư
 可以從政矣 子張曰 何謂五美
 khả dĩ tùng chính hỷ. » Tử-Trương viết: « Hà vị ngũ mỹ? »
 子曰 君子惠而不費 勞而不怨 欲而不
 Tử viết: « Quân-tử huệ nhi bất phí, lao nhi bất oán, dục nhi
 不貪 泰而不驕 威而不猛
 bất tham, thái nhi bất kiêu, oai nhi bất mãnh. »

子張曰 何謂惠而不費 子曰
 Tử-Trương viết: « Hà vị huệ nhi bất phí? » Tử viết:
 因民之所利而利之 斯不亦惠而不
 « Nhân dân chi sở lợi nhi lợi chi: tư bất diệt huệ nhi bất
 費乎 擇可勞而勞之 又誰怨 欲仁
 phí hồ? Trạch khả lao nhi lao chi: hựu thùi oán? Dục nhân

Nhà Châu khi mới dựng lên, xuất gạo thóc trong kho
 lăm mà châu cấp cho khắp cả nhơn-dã: riêng những người
 hiền lành thì được trọng thưởng mà trở nên giàu có. Vua
 Võ-vương nói rằng: « Dẫu (vua Trụ) có họ hàng thân thích,
 cũng chẳng bằng (ta) có người nhân. Nếu bá-tánh phạm điều
 tội lỗi, thì nguyên - do ở nơi trăm mà thôi. » Nhà vua bèn
 sửa định phép cân, đo, lường; định rõ lại phép-tắc luật-lệ;
 tu chỉnh lại những chức quan đã bị bỏ: khắp bốn phương,
 bộ máy cai-trị chạy đều. Nhà vua gài dựng lại những nước
 chư-hầu đã bị diệt, đặt lên những người rồi dòng cho những
 vị vua chết chẳng có con trai, cắt dùng những trang tài đức
 đã đi ẩn dật; người trong thiên-hạ thấy đều đem lòng qui
 phục. Nhà vua lo liệu một cách trân trọng ba việc này cho dân:
 việc ăn uống, việc tang chế, việc tế tự. Nhà cầm quyền mà tỏ
 lượng khoan hồng thì được lòng bá-tánh; ăn nói chắc thật thì
 được dân tin nhiệm; cần mẫn thì việc làm được kết-quả;
 công-bình thì đẹp lòng người. ooo

2. Ông Tử-Trương hỏi đức Khổng - tử rằng: « Phải làm
 những gì mới đáng là người gánh vác việc nước? » Đức
 Khổng đáp rằng: « Người gánh vác việc nước cần phải
 tôn trọng năm việc tốt, trừ tuyệt bốn việc xấu. » Tử-Trương
 hỏi: « Sao gọi là năm việc tốt? » Đức Khổng đáp: « 1/ Người
 quân-tử cầm quyền, thì thổ ân-huệ cho dân mà chẳng hao tổn
 tiền của; 2/ khiến dân làm việc cực nhọc mà họ chẳng oán ghét;
 3/ có lòng ưa thích mà chẳng mang tiếng tham; 4/ bộ
 tướng thơn thái mà chẳng có vẻ kiêu hãnh; 5/ oai nghiêm
 đầm thắm mà chẳng có vẻ hung dữ. »

Tử-Trương hỏi nữa rằng: « Tại sao gọi rằng thi thổ ơn-
 huệ cho dân mà chẳng hao tổn tiền của? » Đức Khổng nhưn
 câu hỏi ấy mà giải luôn rằng: « 1/ Mình nương theo chỗ
 lợi của dân mà mở mang nguồn lợi cho họ nhờ: như vậy
 chẳng phải là thi thổ ơn huệ cho dân mà chẳng hao tổn tiền
 của sao? 2/ Mình chọn những việc nào đáng làm và phải lúc
 mới khiến dân ra công nhọc sức: như vậy còn ai
 oán ghét mình? 3/ Mình chuộng đều nhân

而得仁又焉會君子無東寡無
 nhi đắc nhân : hựu yền tham? Quân-tử vô chúng quĩ, vô
 小大無敢慢斯不亦泰而不驕乎
 tiểu đại, vô cảm mạn : tư bất diệc thái nhi bất kiêu hồ?
 君子正其衣冠尊其瞻視儼然
 Quân-tử chỉnh kỳ y quan, tôn kỳ chiêm thị, nghiêm nhiên
 人望而畏之斯不亦威而不猛乎
 nhơn vọng nhi úy chi : tư bất diệc oai nhi bất mãnh hồ?»

子張曰何謂四惡子曰不教
 Tử-Trương viết : « Hà vị tứ ác? » Tử viết : « Bất giáo
 而殺謂之虐不戒視成謂之暴慢令
 nhi sát, vị chi ngược Bất giáo thị thành, vị chi bạo Mạn lệnh,
 致期謂之賊猶之與人也出納之吝謂
 trí kỳ, vị chi tặc. Dư chi dư nhơn già, xuất nạp chi lận, vị
 之有司
 chi hữu-tư. »

ooo

子曰不知命無以為君子也不知
 3. Tử viết : « Bất tri Mệnh, vô dĩ vi quân-tử già. Bất tri
 禮無以立也不知言無以知人也
 lễ, vô dĩ lập già Bất tri ngôn, vô dĩ tri nhơn già. »

thì được đều nhưn ; như vậy lại mang tiếng tham sao ?
 4/ Người quân-tử đối với người chẳng luận là nhiều hay
 ít, lớn hay nhỏ, chẳng hề dám khinh để ai ; như vậy chẳng phải
 là thái thái mà chẳng kiêu hãnh sao ? 5/ Người quân-tử đội mũ
 ngay ngắn, mặc áo chỉ h tề, nhìn ngó một cách tôn nghiêm, oai-nghi
 nghiêm nhiên khiến người trông vào mà kính sợ : như vậy chẳng
 phải là oai nghiêm đầm thắm mà chẳng có vẻ hung dữ sao ? »

Tử-Trương hỏi thêm rằng : « Sao gọi là bốn việc xấu ? »
 Đức Khổng đáp rằng : « 1/ Nhà cầm quyền chẳng giáo-hóa
 cho dân biết nghĩa-vụ, phlip-tắc, bớ, đó dân phạm tội, nhà
 cầm quyền bèn giết đi, như vậy gọi là ngược. 2/ Trước
 chẳng dạy bảo người-ta cho định rành, kể buộc người-ta làm
 xong công việc một cách cấp tốc, như vậy gọi là bạo. 3/ Tự
 mình ra lệnh một cách giải đãi ; rồi kỳ hạn cho người-ta
 làm cho chóng, như vậy gọi là tặc 4/ Khi cho ai vật gì thì
 chẳng cho ngay, còn tính thiệt so hơn một cách biến lận, như
 vậy gọi là cừ-chỉ của một viên chức nhỏ đó. »

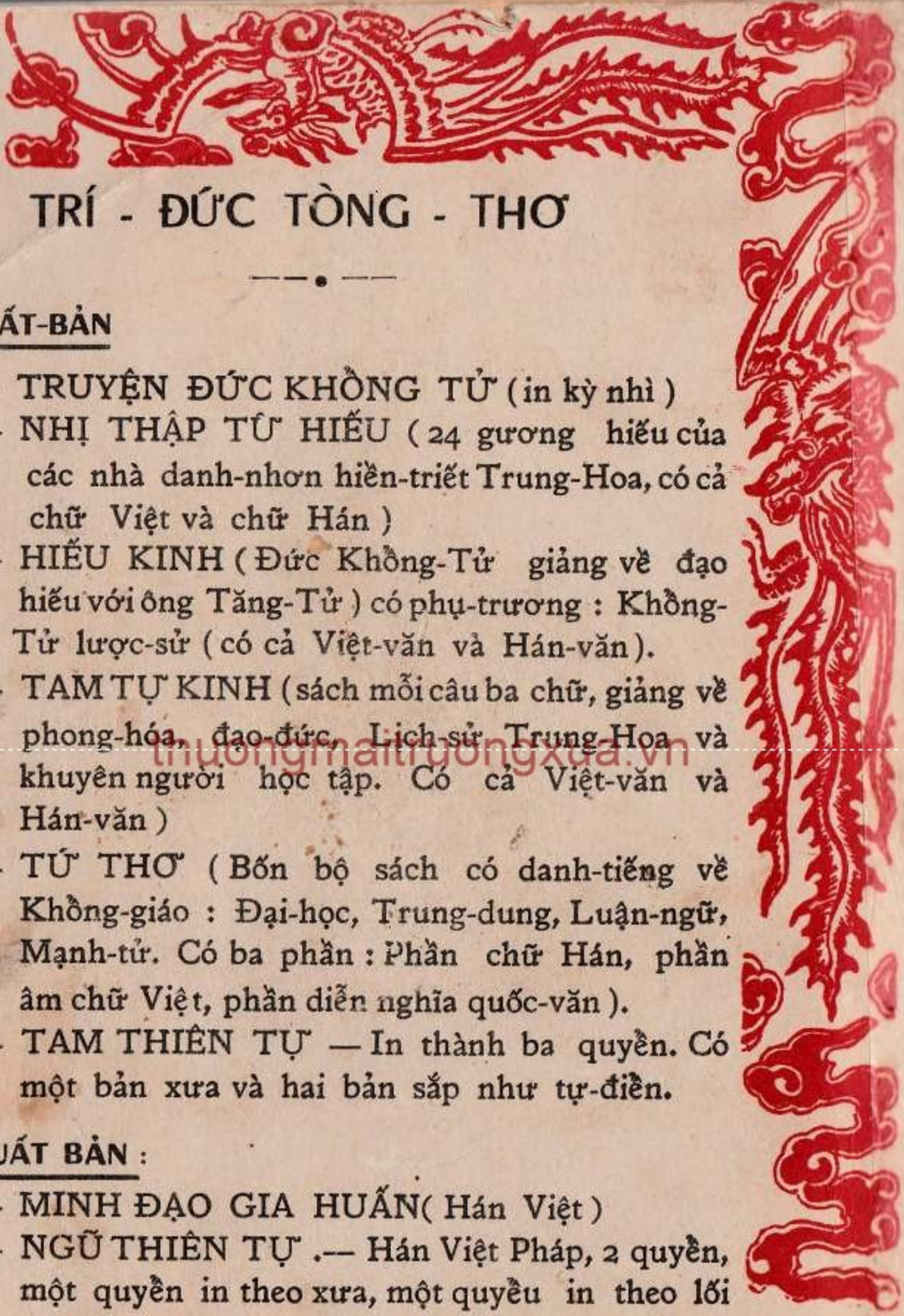
ooo

3. Đức Khổng nói rằng : « Chẳng hiểu Mạng Trời, chẳng đáng
 gọi là quân-tử. Chẳng biết lễ, không thể đứng đọat với người.
 Chẳng biết phân biệt lời nói của người, thì chẳng hiểu người. »

(Mạng là Kiết, Hung, Họa, Phúc đến cho một người, một
 nhà, một nước Lễ là oai nghi, tôn nhượng đối với người trên
 kẻ dưới. Biết lời nói (Tri ngôn) là biết người-ta nói phải, quấy,
 chánh, tà. Quân-tử phải biết ba việc ấy.)

MỤC - LỤC

QUYỂN	CHƯƠNG	TRƯỞNG
Q. Nhứt . . .	Chương thứ nhứt : Học-nhi	5 - 13
	Chương thứ nhì : Vi chính	15 - 29
Q. Nhì . . .	Chương thứ ba : Bát-dật	31 - 49
	Chương thứ tư : Lý nhân	51 - 63
Q. Ba . . .	Chương thứ năm : Công-dĩ-Tràng	65 - 81
	Chương thứ sáu : Ung già	83 - 97
Q. Tư . . .	Chương thứ bảy : Thuật nhi	99 - 119
	Chương thứ tám : Thái-Bá	121 - 131
Q. Năm . . .	Chương thứ chín : Tử-Hân	133 - 147
	Chương thứ mười : Hương đẳng	149 - 159
Q. Sáu . . .	Chương thứ mười một : Tiên tấn	161 - 179
	Chương thứ mười hai : Nhan-Uyên	181 - 195
Q. Bảy . . .	Chương thứ mười ba : Tử-Lộ	197 - 213
	Chương thứ mười bốn : Hiễn văn	215 - 217
Q. Tám . . .	Chương thứ mười lăm : Vệ-Linh-công	239 - 255
	Chương thứ mười sáu : Quý-thị	257 - 267
Q. Chín . . .	Chương thứ mười bảy : Dương-Hóa	269 - 283
	Chương thứ mười tám : Vi-tử	285 - 295
Q. Mười . . .	Chương thứ mười chín : Tử-Trương	297 - 309
	Chương thứ hai mươi : Nghiêu viết	311 - 315



TRÍ - ĐỨC TÔNG - THƠ

— • —

ĐÃ XUẤT-BẢN

- 1.— TRUYỆN ĐỨC KHÔNG TỬ (in kỳ nhì)
- 2.— NHỊ THẬP TỬ HIẾU (24 gương hiếu của các nhà danh-nhơn hiền-triết Trung-Hoa, có cả chữ Việt và chữ Hán)
- 3.— HIẾU KINH (Đức Không-Tử giảng về đạo hiếu với ông Tăng-Tử) có phụ-trương : Không-Tử lược-sử (có cả Việt-văn và Hán-văn).
- 4.— TAM TỰ KINH (sách mỗi câu ba chữ, giảng về phong-hóa, đạo-đức, Lịch-sử Trung-Hoa và khuyên người học tập. Có cả Việt-văn và Hán-văn)
- 5.— TỬ THƠ (Bốn bộ sách có danh-tiếng về Khổng-giáo : Đại-học, Trung-dụng, Luận-ngữ, Mạnh-tử. Có ba phần : Phần chữ Hán, phần âm chữ Việt, phần diễn nghĩa quốc-văn).
- 6.— TAM THIÊN TỰ — In thành ba quyển. Có một bản xưa và hai bản sắp như tự-diễn.

SẴN XUẤT BẢN :

- 7.— MINH ĐẠO GIA HUẤN (Hán Việt)
- 8.— NGŨ THIÊN TỰ .— Hán Việt Pháp, 2 quyển, một quyển in theo xưa, một quyển in theo lối tự-diễn.